

Miyamoto Teru

# Sắc lá MOMIJI

Book-info

BV

Công ty  
Sách Bách Việt

Nhà xuất bản  
Văn học

vh

Miyamoto Teru

Sắc lá  
MOMIJI

 Công ty  
Sách Bách Việt

 Nhà xuất bản  
Văn học

vh

“Anh! Việc gặp lại anh trên chuyến cáp treo từ khu vườn thực được đi đến đầm Ddokko ở Zao ấy là điều em không thể tin được”. Hai con người đó rất mực yêu thương nhau, nhưng lại phải đặt bút ký vào lá đơn ly hôn bởi một lý do không thể cưỡng lại được của số mệnh. Mười năm cách biệt. Họ gặp lại nhau tại Zao, nơi ngút ngàn màu đỏ của lá momiji. Và rồi, cô gái ấy đã viết cho người con trai một lá thư. Cuốn tiểu thuyết các bạn sẽ đọc là một câu chuyện lãng mạn của tình yêu và sự hồi sinh. Những dòng thư đi lại đã giúp hai con người ấy chôn vùi đi cái quá khứ cô đơn, buồn đau của mình.



Miyamoto Teru (sinh năm 1947). Tác giả từng đoạt giải Dazai Osamu (1977) và đoạt giải Akutagawa (1978) – giải văn học cao quý của Nhật.

Sự đồng hiện giữa nỗi buồn và niềm hân hoan cùng với nỗ lực vượt lên định mệnh đen tối chính là chủ đề của cuốn tiểu thuyết được dệt nên bởi bầu trời màu xám và những cây băng.

— Thời báo Los Angeles

Trong tác phẩm này, những trần trở về kiếp người luôn hiện hữu đã đẩy các nhân vật tự khép mình trong vòng xoáy mâu thuẫn, rằng liệu con người có thể tự định đoạt số mệnh của mình hay không...

Câu chuyện tình với những đam mê nổi loạn và kết thúc đột ngột, đón đau được Miyamoto khắc họa tinh tế đã mang đến cho người đọc một cảm nhận sâu sắc về sự đấu tranh với số phận trong sự giao thoa giữa truyền thống và hiện đại.”

— Thời báo Washington.

## LỜI BÀN VỀ TÁC PHẨM

*Sắc lá Momiji* là một cuốn tiểu thuyết được tạo nên bởi các bức thư, một dạng tiểu thuyết rất hiếm gặp trên văn đàn Nhật Bản trong thời gian gần đây. Xoay quanh sự trao đổi thư từ giữa một người đàn ông và một người phụ nữ, tôi cho rằng, chính kiểu kết cấu này đã khiến cho nội dung của cuốn tiểu thuyết được diễn tả cực kỳ chân thực.

Có lẽ, bản thân hình thức theo thể loại viết thư đã đóng một vai trò nhất định cho xuất phát điểm của tiểu thuyết hiện đại, nhưng có thể nói rằng, cùng với việc tiểu thuyết hiện thực xuất hiện, hình ảnh của nó đã dần bị lu mờ đi. Đó là bởi, hình thức thể văn dưới dạng một nhân vật viết thư cho một nhân vật cụ thể khác có quá nhiều chế hạn, có quá nhiều những yếu tố gây trở ngại cho tác giả trong việc tự do triển khai, mở rộng thế giới trong tác phẩm của mình. Với ý nghĩa đó, thể loại tiểu thuyết dưới dạng thư từ giờ đây đã trở thành một thể loại mang phong cách có phần xưa cũ.

Mặt khác, nếu nhìn vào cuộc sống của người dân thành phố bây giờ, có thể thấy sức nặng của thư từ đã giảm đi rất nhiều. Để chuyển tải suy nghĩ hoặc truyền đạt một nội dung công việc, đã có những công cụ khác hỗ trợ rất hiệu quả, chẳng hạn như điện thoại là một ví dụ minh chứng rõ ràng cho điều này.

Từ những điều trên, có thể thấy, dù là đối với nghệ thuật tiểu thuyết, hay đối với cảm nhận của chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, thư từ viết tay cũng ngày càng xa rời cuộc sống con người.

Thế nhưng, bất chấp tất cả, trên thực tế, vẫn có những lá thư mà người ta phải viết bằng tay. Và ta có thể khẳng định rằng, đó chính là những lá thư thể hiện đúng nhất cái bản chất vốn dĩ của thư viết tay thứ mà sẽ không có bất kỳ một phương tiện nào khác có thể thay thế

được. Những dòng thư được chính bàn tay một người phụ nữ viết cho một người đàn ông chất chứa những tiếc nhớ, nỗi muộn phiền và bao nhớ thương đã cho chúng ta thấy được tác dụng của những lá thư viết tay. Nói một cách khác, khi bóng dáng của những lá thư trong cuộc sống đời thường ngày càng lu mờ dần, thì ngược lại, những lá thư vẫn còn ở lại lại chứa đựng đậm đà chất văn chương.

Chính bởi những yếu tố này, tác giả Miyamoto Tero đã lựa chọn phong cách văn chương theo thể viết thư có phần hơi xưa cũ này, để rồi mở ra một thế giới kỳ ảo trong tâm tưởng. Hơn thế, Miyamoto Teru còn được mọi người công nhận là một nhà văn có lối viết rõ ràng, rành mạch. Có thể khẳng định rằng, đối với người kể chuyện, thư tay chính là một khoảng không gian vô cùng đáng quý, nơi mà ở đó, người ta có thể thỏa sức giải bày những tâm sự của bản thân. Bởi vậy, không còn cần đến những câu miêu tả hay lời giải thích mà ta vẫn thường thấy trong các cuốn tiểu thuyết được viết bằng lời kể chuyện của người thứ ba. Chỉ với những lời lẽ của người viết thư mà toàn bộ diễn biến câu chuyện đã được tái hiện một cách hoàn hảo.

Chẳng hạn, chúng ta cùng xem một đoạn thư trong tác phẩm này.

“Anh!

Việc gặp lại anh trên chuyến cáp treo từ khu vườn thực được đi đến đầm Ddokko ở Zao ấy là điều em không thể tin được.”

Chỉ với vài dòng thư như thế này thôi đã hàm chứa bao nhiêu nội dung rồi. Trước tiên, chúng ta hiểu được có lẽ người phụ nữ và người đàn ông này mới vừa gặp lại nhau sau một quãng thời gian dài, hơn thế, đó còn là sự gặp gỡ tình cờ, và đối với người con gái, nó tình cờ như thể bất ngờ có tiếng sét của trời cao giáng xuống. Còn nữa, ta cũng hiểu được rằng đây là lá thư người phụ nữ viết cho người đàn ông mà cô đã gặp lại trong lần hội ngộ ấy. Đặc biệt, thông qua cách xưng hô “anh” được viết ở trong thư ấy, người đọc có được linh cảm rằng, sự gặp gỡ này không phải là một sự việc vô tình chỉ thoáng lướt qua trong cuộc sống của người phụ nữ, mà nó mang lại cho cô ấy một cú sốc, làm cho dòng chảy đời sống của cô ngưng lại đôi chút, cuốn theo cả cuộc sống của người đàn ông kia vào trong đó, để rồi tạo nên một câu chuyện giữa hai con người ấy.

Nếu chú ý tới các từ nằm trong dòng thư ấy, ta cũng không thể bỏ qua: “vườn thực dược”, “đầm Ddokka”, “chuyến cáp treo”. Những từ ấy mang một giai điệu trầm buồn, khiến cho người đọc cảm nhận được sự gặp lại tình cờ giữa hai con người này mệnh mang về u sầu.

Gặp lại, có nghĩa là đương nhiên, trong quá khứ, hai con người này đã có gì đó với nhau. Vậy, mối quan hệ đó là gì? Tại sao hai người đó lại phải xa nhau? Điều đó sẽ dần được làm sáng tỏ qua những dòng thư đi thư lại của người phụ nữ và người đàn ông ấy, như những thước phim hiển hiện muôn dòng ký ức trong quá khứ.

Có nghĩa là, ở đây, quá khứ không phải là quãng thời gian đã đi qua và hết hẳn. Nó là quãng thời gian vẫn tồn tại lặng lẽ và chất chứa muôn điều mà cả hai con người ấy đều chưa hề biết tới. Và chắc chắn, việc đặt chân lên vùng thời gian đó chính là việc con người ta được sống lại với quá khứ để vững bước trong cuộc sống hiện tại.

Thông qua lá thư đầu tiên do Katsunuma Aki gửi cho người đàn ông có tên Arima Yasuaki sau hôm hai người tình cờ gặp lại, người đọc biết được rằng, hai người ấy trước đây đã từng là vợ chồng, rồi cuộc chia ly vội vã giữa hai người đã diễn ra là bởi một vụ tự sát tình ái không thành giữa Yasuaki với một người phụ nữ khác, và những diễn biến của sự việc ấy vẫn luôn là một dấu hỏi với Aki.

Tuy lưỡng lự, nhưng cuối cùng Yasuaki cũng đã kể mọi điều về mối quan hệ của mình với Seo Yukako, người phụ nữ đã tự kết liễu đời mình và định giết luôn cả Yasuaki nhưng không thành.

Cứ thế, cứ thế, những lá thư được gửi đi giữa hai người gồm có mười bốn lá, kéo dài từ giữa tháng Một đến giữa tháng Mười một.

Nhưng, quãng thời gian gần một năm trời ấy, hai con người này không chỉ sống với những dòng sự kiện và ký ức trong quá khứ. Hai người không phải chỉ mang cho nhau xem những mảnh ký ức của quãng thời gian trước khi họ cưới nhau, khi đã cưới và sau khi ly hôn. Trong khi nỗ lực lấp đầy chỗ trống, đi tìm lời giải cho những ẩn số của quá khứ, thì từ lúc nào không hay họ đã thoát khỏi quá khứ, và đặt chân vào hiện tại.Ồ không, họ đã cho thấy quyết tâm bước từ hiện tại tiến tới tương lai cho bản thân mình. Và, chúng ta nhận thấy, câu chuyện được ghi lại trong cuốn tiểu thuyết *Sắc lá Momiji* không



phải nằm ở mối hận sâu trong tình yêu của người đàn ông và người phụ nữ này, mà thể hiện ở sự chuyển mình, sự biến đổi trong những dòng thư: Từ việc hai con người ấy chạy đuổi theo quá khứ, giờ đây, họ đã thực sự bước vào cuộc đời trong hiện tại của chính mình.

Tại sao hai con người đã ly hôn nhau ấy đang chạy đuổi theo quá khứ, lại có thể thành công trong việc vượt lên quãng đời quá khứ ấy? Đó không đơn thuần là bởi họ đã lấp đầy được những khoảng khuyết thiếu trong quá khứ. Đúng vậy. Phải chăng đó là bởi, con mắt của họ giờ đây bỗng có được một nhận thức để giúp họ khơi dậy khả năng ấy.

Trước tiên, đó là những cảm nhận chân thật của Aki về âm nhạc Mozart. Nghe nhạc Mozart, cô đã thấy rằng, “sự sống và cái chết có lẽ là như nhau”.

Còn Yasuaki đã bị trọng thương ở cổ và ngực, bởi mũi dao của Seo Yukako, người đã tạo nên vụ tự sát tình ái, nhưng chỉ có mình cô bị chết. Yasuaki đã có những suy nghĩ sâu sắc hơn một chút về điều đó và đã viết như thế này: “Trong lúc đang lang lang như thế, tôi có cảm giác mình đã bắt đầu lờ mờ biết được thế nào là hình thù của cái vật nào đó cứ bám riết lấy và không có ý định đi xa khỏi một bản thân khác của tôi, cái bản thân đang dỗi theo chính mình khi đang ở trong trạng thái chết ấy. Có phải tất cả những hành động tôi đã gây ra, và không chỉ có thế, ngay cả những điều chưa hiển hiện thành hành động, và những tình thế của lòng hận thù, của nổi tức giận, của tình thương yêu, của sự ngốc nghếch mà tôi vẫn hằng ôm ấp trong lòng mình đã được khắc tạc vào sinh mệnh một cách rõ nét, biến thành những vết không bao giờ xóa đi được, rồi phang vào tôi khi tôi đang lưu lạc sang cõi chết. Và, tôi có cảm giác, bằng việc hồi tưởng lại những hình ảnh về Yukako, tại đâu đó, cái suy nghĩ ấy sẽ dần đi đến kết nối với từ nghiệp, cái từ mà đã đi qua tâm trí tôi trong một tích tắc nào đó.”

Mọi thứ sẽ không kết thúc bởi cái chết, mà thực ra, từ đó, hình ảnh của sự sống mới bắt đầu biểu hiện một cách rõ ràng. Từ mà Yasuaki nói đến, “sinh mệnh”, có lẽ không phải là sinh mệnh mang ý nghĩa sinh lý. Nó là một vật thể thuộc về thế giới siêu nhiên, một thế giới mà cả thế giới của sự sống và thế giới của cái chết của anh ta

đã hòa nhập vào nhau. Và, sự sống là việc con người ta khắc tạc vào sinh mệnh vô số vết thương, còn cái chết chính là việc người ta tiếp tục khám phá những vết thương ấy.

Từ việc kết lại những chuyện quá khứ, rồi xin lỗi vì sự phản bội của mình, cho đến việc xưng tội, sự chuyển điệu trong những lá thư của Yasuaki ấy bắt đầu từ lá thư viết ngày 8 tháng 8, lá thư mà anh đã bày tỏ sự nhận thức của mình về sinh mệnh. “Có thể nói rằng, những sự việc xảy ra trong vài ngày ngắn ngủi vừa qua kể từ khi nhận được thư em cho tới ngày hôm nay đã được tôi ghi chép lại khá chính xác.” Ở lá thư này, Yasuaki đã bất ngờ chèn thêm cái hiện tại có thể nói là đốn hèn của mình, gạt sang một bên những ký ức về Yukako. Và, một người phụ nữ khác, Reiko, bắt đầu xuất hiện.

Một cô gái đầy sinh khí, đúng như bản chất của sinh mệnh, cô gái có tên Reiko đã đến bên Yasuaki. Cô cũng cùng độ tuổi với Yukako vào thời điểm Yukako bị chết đi, hai mươi bảy tuổi. Yukako xinh đẹp đã vẫy gọi anh đưa bước chân đến với cái chết còn Reiko, cô gái đã xây dựng kế hoạch làm một tạp chí PR cho các tiệm thẩm mỹ bằng số tiền mình tiết kiệm được trong suốt thời gian đi làm ở siêu thị, đã kéo giật anh lên trên ngọn đồi của sự sống. Nhờ có sự xuất hiện của Reiko trong những lá thư của Yasuaki, mà ánh sáng đã lấp lánh chiếu rọi cả sang những trang thư của Aki.

Điệu nhạc ban đầu u sầu ca lên bài ca hội ngộ giờ đã vang lên những âm thanh có phần ấm áp, tươi vui. Những sắc thái ấy bắt đầu hiển hiện từ thời điểm này.

Aki có cậu con trai bị chậm phát triển về trí tuệ tên Kiotaka. Đây là kết quả của cuộc hôn nhân giữa cô và Katsunuma Soichiro, người mà cô đã kết hôn sau khi chia tay với Yasuaki. Có thể nói rằng, nếu như đối với Yasuaki, Reiko là cây đũa thần cho sinh mệnh của mình, thì bé Kiotaka là ngọn lửa sinh mệnh của Aki. Không phải với tình thương dành cho đứa con trai khuyết tật, mà với ý chí và nỗ lực của người mẹ, quyết tâm từng bước, từng bước luyện tập cho con mình có được những khả năng giống như của một người bình thường, Kiotaka đã trở thành ngọn lửa cho sinh mệnh của Aki.

Và thế là, kể từ sau lần gặp lại nhau “trên chuyến cáp treo từ khu vườn thực dược đi đến đầm Ddokko”, người đàn ông và người phụ

nữ ấy, trong quãng thời gian chưa đầy một năm, đã tìm ra con đường đi cho riêng bản thân mỗi người, và bắt đầu bước đi trên quãng đời mới.

*Sắc lá Momiji* không thể gọi là một cuốn tiểu thuyết có đoạn kết có hậu (happy ending). Thế nhưng, nó cũng không phải một câu chuyện buồn cho một chuyện tình yêu đã kết thúc. Đó là câu chuyện cổ tích về sinh mệnh của một người đàn ông và một người phụ nữ đang vươn mình trong cơn gió thổi đến tương lai.

Tháng một năm 1985

Nhà văn Kuroi Senji

Anh!

Việc gặp lại anh trên chuyến cáp treo từ khu vườn thực được đi đến đầm Ddokko ở Zao ấy là điều em không thể tin được. Vì quá đổi ngạc nhiên, suốt hai mươi phút đồng hồ, cho đến khi lên tới cửa xuống đầm Ddokko, em đã không thể thốt nổi nên lời anh ạ.

Giờ đây, ngồi viết thư cho anh và nghĩ lại, cũng phải đến mười hai, mười ba năm rồi ấy nhỉ. Em đã nghĩ là sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại anh nữa. Vậy mà, trong một hoàn cảnh không hề được sắp đặt trước, hai ta đã gặp lại nhau. Gặp lại anh với khuôn mặt và ánh mắt đã có nhiều đổi thay theo năm tháng, em đã bối rối, đã nghĩ ngợi biết bao điều. Thế rồi, bằng mọi cách em tìm ra được địa chỉ của anh, để có thể gửi cho anh lá thư này. Chắc anh sẽ lại bật cười vì cái tính bướng bỉnh, nóng vội ở em chẳng thay đổi gì đúng không?

Ngày hôm đó, bất ngờ em quyết định từ nhà ga Ueno đi lên tàu Tsubasa số 3, bởi em muốn cho con mình được ngắm nhìn những vì sao từ trên đỉnh núi Zao (Con trai em tên là Kiokata, giờ đã lên tám tuổi rồi anh ạ). Chắc khi ngồi trên chuyến cáp treo đó, anh cũng đã để ý thấy thằng bé rồi nhỉ. Cháu nó bị khuyết tật bẩm sinh, bị liệt toàn bộ nửa người phía dưới. Thêm nữa, tuy tám tuổi đấy nhưng trí não của thằng bé chỉ phát triển như một cậu bé lên hai, lên ba mà thôi. Nhưng không biết vì sao mà cháu nó lại thích ngắm những vì sao đến thế, thích đến mức mà vào những tối đẹp trời, hai mẹ con lại ra khu vườn nhà mình ở Koroen, cháu cứ mãi mê ngắm nhìn bầu trời đêm hàng giờ đồng hồ không biết chán. Có một lần, hai mẹ con ngủ lại hai đêm ở căn hộ của ông ngoại ở Aoyama. Vào tối trước hôm lên đường về Koroen (thành phố Nishinomya), vô tình em thấy trong một cuốn tạp chí có bức ảnh bầu trời đêm chụp trên đỉnh núi Zao. Em đã ngạc nhiên vô cùng với hình ảnh những vì sao đầy ắp cả bầu trời. Em nghĩ rằng chắc mình sẽ không thể nào có cơ hội cho con trai, bé Kiokata, được ngắm nhìn những vì sao ấy đâu. Từ khi sinh ra, hầu như em chưa cho thằng bé đi chơi xa bao giờ anh ạ.

Bố em năm nay đã bảy mươi tuổi rồi, nhưng hằng ngày cụ vẫn đều đặn đi đến công ty. Hơn nữa, để thuận tiện cho việc chỉ đạo công việc ở chi nhánh Tokyo, mỗi tháng khoảng hai tuần, cụ vẫn sống ở Tokyo, tại khu tập thể Aoyama mà anh cũng biết. Có điều, tuy tóc bố em đã bạc đi rất nhiều so với mười năm trước đây, lưng cụ đã còng hơn, nhưng cụ vẫn rất khỏe, vẫn phân đều nửa tháng sống ở Koroen, nửa tháng sống ở Aoyama. Thế nhưng, vào khoảng hồi đầu tháng Mười vừa rồi, khi xe của công ty đến đón, bố em đã bước hụt ở bậc cầu thang bằng đá trước cửa khu tập thể nên bị trật mắt cá chân. Xương chân cụ hơi bị rạn, máu tụ nhiều khiến cụ không thể đi lại được. Nghe được tin, em vội vã lên tàu Shinkansen<sup>[1]</sup> để đến chỗ cụ, dẫn theo cả Kiotaka. Bởi khi thấy mình không thể đi được, cụ chẳng thèm chú ý đến sự chăm sóc tận tụy của chị giúp việc Ikuko, mà gọi điện thoại kêu em đến ngay. Em nghĩ chắc phải mất một thời gian khá lâu cụ mới có thể khỏi được, nên vội vã dắt Kiotaka đi theo. Rất may là chân cụ chỉ bị bong gân, không có gì đáng ngại lắm. Cho nên, khi nhìn thấy hai mẹ con em là cụ nguôi hẳn cơn bực bội. Rồi có lẽ cụ lại thấy lo lắng cho ngôi nhà ở Koroen không có ai trông nom nên lại khẳng khẳng bắt hai mẹ con phải về ngay. Vừa buồn cười, vừa mệt mỏi với cái tính gàn dở của cụ, em đành cậy nhờ chị Ikuko và anh thư ký Okabe, rồi hai mẹ con lại lóc cóc ra ga Tokyo để lên tàu trở về Koroen. Tại ga, em lại bắt gặp tờ quảng cáo về tour du lịch Zao. Đó là một bức ảnh lớn, dường như được chụp vào mùa lá momiji<sup>[2]</sup> thì phải. Bao trùm toàn bộ bức ảnh là muôn màu của những cây cổ thụ với những cành cây to, mập mạp. Em mới chỉ biết về Zao với những màn sương muối mỏng nhẹ bao trùm trong mùa đông. Nhưng giờ đây, khi đứng ở phòng chờ của nhà ga Tokyo, em lại hình dung thấy những cành cây cổ thụ ấy chẳng bao lâu nữa sẽ hóa thành vô số những cành băng, đung đưa trong gió dưới bầu trời ngút ngàn sao. Chẳng hiểu sao em cứ nóng lòng muốn cho đứa con trai khuyết tật của mình được thấy khung cảnh núi non dịu mát cùng những vì sao ở nơi ấy đến vậy. Khi nói ra điều đó với Kiotaka, thằng bé có vẻ rất vui. Ánh mắt bé sáng lên và năn nỉ mẹ cho đi đến đó. Vì vậy, mặc dù biết rằng với hai mẹ con, đây có thể sẽ là chuyến đi mạo hiểm, nhưng em vẫn quyết định đi ngay đến đại lý du lịch nằm ngay trong

nhà ga để mua vé đến tỉnh Yamagata, đặt phòng ở suối nước nóng Zao và đặt luôn cả vé máy bay đi về từ Sendai đến sân bay Osaka. Thế nhưng máy bay đã kín chỗ, cho nên để có được vé máy bay, em phải có một chút thay đổi trong lịch trình. Đó là hai mẹ con sẽ phải ngủ lại một đêm nữa ở Zao hoặc Sendai. Em quyết định sẽ nghỉ hai đêm ở Zao, rồi hai mẹ con sẽ lên ga Ueno. Ví thử như khi ấy, hai mẹ con em chỉ nghỉ lại Zao một đêm thôi, thì hai ta đâu có gặp được nhau phải không? Giờ đây nghĩ lại, em thấy đây quả là sự sắp đặt tình cờ đến kỳ lạ anh ạ.

Bầu trời Yamagata hôm ấy thật u ám. Ngồi trên xe taxi đi từ ga Yamagata đến suối nước nóng Zao, em nhìn trời với tâm trạng vô cùng thất vọng. Và bất giác, em chợt nhớ ra rằng đây là lần thứ hai em đến vùng Tohoku này. Em nhớ tới chuyến du lịch tuần trăng mật của chúng ta, khi em và anh từ hồ Tazawa ở tỉnh Akita đi về phía Towada. Anh ạ, đêm đó, hai mẹ con em đã trọ lại một đêm ở một ngôi nhà nghỉ tắm nước nóng, nơi có những dòng nước nóng đầy tràn chảy quanh các dãy phố như những con mương và nòng nặc mùi lưu huỳnh. Đó là một đêm mà những đám mây che phủ bầu trời khiến người ta chẳng thể nhìn thấy trăng hay chút ánh sáng nào đó của những vì sao. Thế nhưng không khí của núi non thì thật là dễ chịu. Em thấy lòng mình thư thái trong chuyến du lịch đầu tiên của hai mẹ con. Sáng hôm sau, trời trở nên trong xanh. Kiotaka tay cầm nạng và có vẻ nóng lòng muốn đến bến ngay. Do vậy, hai mẹ con mau chóng ăn bữa sáng rồi ngay lập tức ra bến để lên cáp treo đi đến vườn thực dược. Em đã chợt nhìn thấy anh cùng đi với mình trên một chiếc cáp treo trong vô vàn những chiếc cáp treo nơi vùng đất xa xôi Yamagata, trên sườn núi Zao. Đó là sự tình cờ hay là sự sắp đặt của trái tim hả anh?

Rất nhiều người phải đợi đến lượt mình lên cáp treo, nhưng hai mẹ con em chỉ phải chờ khoảng hai, ba phút là đến lượt luôn. Người phụ trách mở cửa chiếc cáp treo, bé bé Kiotaka đang ôm nạng vào trong, rồi sau đó đến lượt em. Khi đó, em nghe thấy người phụ trách nói rằng vẫn còn chỗ cho thêm một người nữa. Và một người đàn ông mặc chiếc áo khoác màu nâu nhạt vào ngồi ở ghế đối diện với hai mẹ con trong khoang cáp treo chật hẹp ấy. Cửa đóng lại. Khi

chiếc cáp treo rung rinh để bắt đầu chuyển động, em nhận ra người đàn ông đó chính là anh. Không thể diễn tả được sự kinh ngạc của khi đó. Lúc ấy, anh vẫn chưa để ý thấy em đâu. Anh đang lấy tay kéo cổ áo che cằm cho khỏi lạnh và say sưa ngắm nhìn cảnh vật bên ngoài. Trong lúc anh cứ lơ đãng thả hồn ra khung cảnh bên ngoài cửa sổ như thế, em đã ngắm nhìn anh không chút chớp mắt. Em ngồi trên chiếc cáp treo này là để được ngắm nhìn lá momiji, ấy vậy mà giờ đây em chẳng hề để mắt đến rừng cây ấy, cứ mãi miết ngắm nhìn người đàn ông đang ngồi ngay trước mặt mình.

Trong thoáng giây em cứ tự hỏi rồi lại tự trả lời, rằng người đàn ông này có phải là Arima Yasuaki, người trước đây đã từng là chồng của mình đấy không. Rồi em lại nghĩ, nếu đó chính là anh, Arima Yasuaki, thì tại sao anh lại lên cáp treo ở Zao, nơi vùng Yamagata này. Em nghĩ như thế không chỉ bởi em ngạc nhiên vì sự tình cờ này, mà còn vì hình ảnh của anh sau mười năm không gặp trông khác đi quá nhiều so với hình ảnh của anh trong những kỷ niệm vẫn còn mãnh liệt nơi trái tim em. Mười năm rồi. Hồi đó em hai lăm, giờ thì cũng đã ba lăm rồi. Còn anh, đương nhiên đã ba bảy tuổi còn gì. Khuôn mặt hai chúng ta giờ đã đổi thay khá nhiều theo năm tháng, đã dần hiện lên những nếp nhăn của tuổi tác. Dẫu vậy, em vẫn cảm nhận rõ ràng một điều rằng sự thay đổi đó ở anh không phải là điều bình thường, cuộc sống của anh chẳng hề bình yên. Anh đừng buồn em vì em nói ra những điều này nhé. Em cũng không rõ rằng lúc này đây, em viết lá thư này cho anh để làm gì. Em chỉ cứ thế viết nên nỗi niềm của mình, viết riêng cho mình đọc mà sẽ chẳng bao giờ gửi cho anh đâu. Thế nhưng, dù tâm niệm là vậy, em vẫn cứ băn khoăn hay là cứ gửi nó cho anh nhỉ.

Chẳng bao lâu sau, anh vô tình đưa mắt về nơi em, rồi lại cứ thế nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Thế rồi bất chợt anh mở to mắt, kinh ngạc nhìn em. Thế rồi hai chúng ta dăm dăm nhìn nhau trong một quãng thời gian dài. Em tự bảo mình rằng phải nói gì đi chứ, nhưng đã chẳng thể nào thốt nổi nên lời. Cuối cùng thì em cũng tỉnh táo lại và bảo: “Chào anh. Lâu lắm rồi chúng ta không gặp nhau.” Anh đáp lại: “Chào em. Quả lâu lắm rồi nhỉ.” Rồi anh bất giác ngoảnh mặt sang Kiotaka và hỏi: “Con em đây à?”. Em dồn hết sức để bật ra câu trả lời

“vâng ạ” với giọng run run. Trên cao, phía hai bên cửa sổ, từng chùm lá momiji thoáng lướt qua ánh mắt trống rỗng nơi em. Đã bao nhiêu lần người ta nhìn Kiotaka và hỏi rằng: “Đây có phải là con chị không?” rồi nhì?! Trước đây, khi thẳng bé nhỏ hơn, với bàn tay, bàn chân khuyết tật bẩm sinh và khuôn mặt thể hiện rõ sự chậm phát triển về trí tuệ, có người thì hỏi em như vậy với một thái độ thương hại, lại có những người khác cũng hỏi vậy nhưng không hề tỏ vẻ gì. Còn em, mỗi lần như vậy, lại cố gắng hết sức nhìn thẳng vào mắt họ và tự tin trả lời: “Vâng”. Thế nhưng, trước câu hỏi đó của anh, em lại cảm thấy nổi hổ thẹn bao trùm tâm can, vì thế em chỉ khẽ cất tiếng ngập ngừng trả lời anh mà thôi.

Chiếc cáp treo chậm rãi đi lên cửa xuống đằm Ddoko. Phía xa xa là đỉnh núi sáng chói với ánh mặt trời buổi sớm. Nhìn xuống dưới chân núi, những mái nhà của khu phố suối nước nóng cũng dịu dàng ánh lên trong nắng. Em vẫn nhớ như in hình ảnh mái ngói đỏ rực của khách sạn nằm trên triền núi, tách biệt hẳn với khu phố suối nước nóng đã khiến em liên tưởng tới ngọn đuốc nơi địa ngục được vẽ trong bức tranh cuộn dài từ thời Kamakura. Vì sao em lại liên tưởng tới hình ảnh ấy kia chứ? Có lẽ chiếc cáp treo đang rung rinh, em đã bị rơi vào trạng thái tinh thần không bình thường bởi những dao động mạnh và nổi căng thẳng trong cõi lòng. Bởi vậy, lẽ ra trong hai mươi phút đồng hồ ngồi trong khoang cáp treo ấy, em đã có thể nói với anh bao điều. Ấy vậy mà, em chỉ lặng im không nói thêm một lời nào, và tự hỏi không biết sắp tới nơi chưa nhỉ. Khoảnh khắc ấy thật giống hệt cái thời khắc chúng ta chia tay nhau mười năm trước đây. Khi ly hôn, còn biết bao điều chúng ta muốn nói với nhau, vậy mà ta đã không sao làm nổi. Mười năm trước, em đã bướng bỉnh, đã không yêu cầu ở anh một lời giải thích về sự việc đó. Còn anh cũng kiên cường chịu đựng, chẳng hề thanh minh, biện hộ gì cho mình. Cô gái hai mươi lăm tuổi là em ngày đó đã không thể rộng lòng tha thứ cho anh. Còn anh cũng chẳng thể nào hạ mình thêm nữa. Những tán cây ngày một rậm rạp đã che khuất ánh mặt trời, khiến cho bên trong khoang cáp treo trở nên tối hơn. Anh vẫn cứ nhìn chăm chăm về phía trước nơi em ngồi rồi khẽ nói: “Đến nơi rồi đấy nhỉ.” Đúng lúc ấy, em nhìn thấy vết sẹo phía bên phải cổ anh. Em chợt nghĩ: “Trời ơi, vết thương hồi



đó của anh!” rồi vội vã quay mặt đi. Sau đó, chúng ta xuống bến, một khu bến u ám, nhem nhuốc. Đứng trên con đường khúc khuỷu để xuống đầm Ddokko, anh khẽ nói: “Thôi, tạm biệt” và chạy đi.

Em viết cho anh những dòng thư này với những tình cảm chân thành nơi đáy lòng. Bóng anh dần xa khuất, em vẫn còn thẫn thờ đứng như vậy hồi lâu. Em lại có cảm giác rằng từ đây chúng mình sẽ vĩnh viễn xa rời nhau, và cố kìm nén tiếng nức nở cứ chực trào ra. Em không thể hiểu nổi lòng mình nữa, không hiểu vì sao mình lại có tâm trạng như vậy. Anh biết không, bất chợt, em muốn đuổi theo anh. Em muốn hỏi anh rằng giờ này anh sống ra sao, đã trải qua cuộc sống thế nào trong mười năm trôi qua kể từ khi chúng ta chia tay. Nếu như không có bé Kiotaka ở đây, có thể em đã làm vậy cũng nên.

Em bắt đầu bước từng bước chậm rãi cùng bé Kiotaka trên con đường đi xuống đầm Ddokko. Những cánh hoa cúc vạn thọ héo tàn tả khể đung đưa theo làn gió hiu hiu. Một đoạn đường chỉ đi hết mười phút với một đứa bé đi lại bình thường thì bé Kiotaka phải đi hết ba mươi phút. Như thế là con em đã tiến bộ hơn rất nhiều so với trước rồi đấy anh ạ. Cháu mới chỉ bắt đầu thể hiện mong muốn được tự mình hoạt động, tự mình làm mọi thứ từ hai năm trở lại đây thôi. Gần đây, thầy giáo ở trường trẻ em khuyết tật còn động viên em rằng nếu cháu nó cố gắng và chăm chỉ luyện tập, thì đến một ngày nào đó, rất có thể cháu sẽ có thể sống và làm việc được gần như người bình thường. Hai mẹ con đi xuyên qua những tia nắng đang tỏa xuống rừng cây rậm rạp ven đầm, rồi đi thang máy để lên trên đỉnh núi. Em dõi tầm mắt ra phía xa để tìm bóng dáng anh nhưng chẳng thấy. Hai mẹ con lại cùng nhau đi từ trên đỉnh núi xuống rừng sồi. Đến chỗ có những phiến đá nhấp nhô nơi sườn núi, em cho bé Kiotaka ngồi xuống đó và hai mẹ con cùng ngắm nhìn cảnh vật một lúc lâu. Trời không một gợn mây. Tít phía xa xa, những chú diều hâu liệng bay trên bầu trời. Ở nơi có màn sương mờ màu tím nhạt bao phủ phía chân trời (có lẽ đó là khu vực gần vùng biển Nhật Bản), thấp thoáng bóng những ngọn núi nối tiếp nhau. Em nói cho Kiotaka biết rằng đó là dãy núi Asahi, và ngọn núi nhô hẳn lên ở phía bên phải có tên là núi Chokai. Vừa nói với con, em vừa dõi mắt không biết bao nhiêu lần xuống chiếc cáp treo hình vuông chở khách xuống bên sườn núi

khác của ngọn Zao. Biết đâu anh lại có ở trên đó. Mỗi lần có tiếng bước chân người trên con đường nhỏ phía sau lưng, em lại hồi hộp quay đầu lại. Kiotaka cười khúc khích khi nhìn thấy lũ điều hâu, khi nhìn thấy chiếc cáp treo chỉ còn là một chấm nhỏ ở phía dưới, và khi nhìn thấy những ngọn khói bếp của nhà dân bay lên từ đâu đó. Em vừa vui vẻ hòa theo tiếng cười của con trai vừa cố lưu giữ vào trái tim mình hình ảnh của anh, hình ảnh em vừa mới gặp đây thôi, hình ảnh mà mười năm trời nay em mới được nhìn lại. Trí óc em cứ vẫn mơ nghĩ ngợi, rằng khuôn mặt anh sao khác trước đây đến thế, và rằng anh đến Zao này để làm gì.

Đi được khoảng hai giờ đồng hồ, hai mẹ con em ngồi nghỉ trên một phiến đá. Em quyết định rời nơi đó và trở về khu nhà nghỉ. Hai mẹ con lại xuống đèo Ddokko bằng cáp treo, và quay trở lại tuyến cáp treo. Nhưng lần này, trong khoang cáp treo chỉ còn mỗi hai mẹ con em, và em lại được thả hồn theo những chiếc lá momiji đang mùa trở lá. Cả vùng núi non ấy hóa ra không chỉ được bao phủ bởi lá momiji mà xen lẫn vào đó còn là màu xanh vẫn thường thấy của muôn loại lá, cộng với màu lá nâu, rồi màu vàng của lá cây bạch quả. Những chùm lá đỏ thẫm đan xen trong các màu lá khác trôi qua hai bên chiếc cáp treo. Em thấy dường như những chiếc lá đỏ ấy đang bùng cháy lên dữ dội. Bao trùm trong tâm trí em là hình ảnh những ngọn đuốc lớn đang bùng cháy từ vô vàn kẽ lá muôn màu sắc. Và em cứ thế lặng yên không nói, mãi miết nhìn theo sắc màu của những tán cây rậm rạp đó. Bất giác, em có cảm giác như mình đang nhìn thấy một vật gì đó thật đáng sợ. Trong đầu em hiện lên rất nhiều ý nghĩ. Cứ mỗi lần những chùm lá momiji trôi qua trước mắt em, trong phút giây, trí óc em cứ miên man những suy nghĩ mà để diễn đạt nên lời những điều đó thì có lẽ, phải mất hàng giờ đồng hồ mới mô tả hết được. Nói như thế nghe hơi quá phải không anh? Còn nếu em lại bảo với anh rằng là em đang mơ đấy, như ngày xưa em vẫn thường nói với anh thì anh sẽ lại cười em đấy nhỉ? Dầu vậy, em vẫn cứ như người say mỗi khi nhìn thấy sắc lá momiji, vẫn cảm thấy một vật gì đó thật đáng sợ, một vật giống như lưỡi dao lạnh lẽo và lạnh lùng lẫn khuất trong những ngọn đuốc nơi những hàng cây kia. Có

khi, cuộc hội ngộ không hề định trước với anh đã lay gọi cô thiếu nữ ngày nào vốn hay tưởng tượng vẫn vợ thức dậy trong em cũng nên.

Đến đó, em cùng con trai Kiotaka đã tắm trong một bồn tắm lưu huỳnh lớn bằng đá ở nhà nghỉ. Sau đó, hai mẹ con lại đi lên vườn thực dược để ngắm sao. Hai mẹ con đi qua con đường tắt mà người chủ nhà nghỉ đã chỉ giùm, vừa cầm đèn pin soi xuống từng bước chân, vừa đi trên con đường dốc khúc khuỷu không một bóng người. Có lẽ đó là lần đầu tiên trong đời, bé Kiotaka đi bộ như vậy. Có vẻ hai bên hông chống nạng đã khá đau, rất nhiều lần thằng bé phải dừng lại trong đêm tối và thở khê. Em gắng sức khích lệ con. Thế nên, thằng bé lại cố gắng bước tiếp từng bước, từng bước một theo vòm sáng tròn của chiếc đèn pin. Khi đến trước vườn thực dược, hai mẹ con dừng lại và thở hổn hển, rồi cùng ngược nhìn lên bầu trời đêm. Muôn ngàn vì sao lấp lánh thật gần như thể chỉ với tay lên một chút là có thể chạm vào khiến hai mẹ con cảm thấy thư thái. Khu vườn thực dược nằm trên sườn dốc thoải với xung quanh là những đường viền màu đen hòa quyện cùng mùi hương thoang thoảng đâu đây. Những sắc hoa được nhuộm đen bởi bóng đêm, và người ta chỉ nghe thấy tiếng gió vọng tới. Cả dãy núi lưng lửng phía trước mắt, cả tòa nhà chờ của tuyến cáp treo, cả những cột sắt chằng dây điện, tất cả đều hoàn toàn yên lặng. Và trên cao, dải ngân hà rực sáng vắt ngang qua bầu trời. Hai mẹ con em đi vào giữa vườn thực dược, cứ thế ngược nhìn lên bầu trời và cùng nhau leo dốc. Khi leo đến cuối vườn hoa, hai mẹ con ngồi xuống hai chiếc ghế dài nhỏ duy nhất có sẵn ở đó, khoác thêm chiếc áo chên có mũ mà em đã mua trước cửa nhà ga Yamagata. Thế rồi, mặc cho những ngọn gió đến bên trêu đùa, hai mẹ con cứ thế, cứ thế thả hồn vào không gian vũ trụ lấp lánh muôn màu. Ôi! Những ngôi sao trông thật cô đơn! Và cái không gian vô tận của những vì sao ấy khơi gợi trong em một nỗi lo sợ vô cớ. Phải chăng cuộc hội ngộ tình cờ với anh sau mười năm dài cách biệt đã khiến em cảm nhận thêm nỗi cô đơn cứ trào dâng trong lòng. Vì có gì mà em lại buồn đến thế? Ngoảnh mặt lên cao ngắm nhìn những vì sao, em lại thì thầm với trái tim mình: “Ôi, mình cô đơn quá, cô đơn quá!” Và thế là, những nỗi

buồn, nỗi cô đơn ào ào kéo đến, sự việc của mười năm về trước như những thước phim lại ào ạt dội về.

Lá thư em viết dài dòng quá phải không anh? Có thể anh sẽ xé lá thư này giữa chừng, một lá thư chán ngắt. Dù vậy, em vẫn muốn viết ra đây tất cả. Chí ít ra thì, người phải chịu thiệt thòi nhất là em trong sự việc đó (rất có thể anh sẽ bảo: “Đâu phải, không phải là cô, mà là tôi chứ”) muốn giải bày với anh hết tất cả những suy nghĩ của em khi ấy, rằng em đã tự mình đưa ra kết luận về sự việc như thế nào. Thật ra, khi chúng ta chia tay, lẽ ra em đã phải nói cho anh nghe những điều này. Nhưng, em đã không làm. Sự việc của hai ta đã đi qua lâu lắm rồi, nhưng lúc này đây, em vẫn muốn được viết lại tất cả về nó.

Ngày hôm đó, cú điện thoại báo tin về sự việc ấy vang lên vào lúc năm giờ sáng. Chị giúp việc Ikuko lay em dậy khi em đang say giấc ở phòng ngủ trên tầng hai.

— Hình như cậu Yasuaki đã làm chuyện gì đó thật kinh khủng.

Chị Ikuko nói. Giọng chị run run khiến em cảm nhận rằng có một chuyện gì đó không hay đã xảy đến. Em mặc thêm chiếc áo khoác len ra bên ngoài bộ quần áo ngủ rồi vội vã chạy xuống cầu thang. Khi em nhấc máy, một giọng ồm ồm chậm rãi hỏi em rằng em là người có mối quan hệ thế nào với anh.

— Tôi là vợ anh ấy.

Em trả lời, giọng run rẩy. Người đó im lặng hồi lâu rồi cất tiếng với giọng nghiêm trọng.

— Người được coi là chồng chị đã dính líu vào một vụ tự sát tình ái trong một căn phòng tại khu nhà nghỉ phố Arashiyama<sup>[3]</sup>. Cô tình nhân đã chết, nhưng chồng chị có thể sẽ qua khỏi. Anh ấy đang được cứu chữa tại bệnh viện và vẫn đang trong tình trạng hết sức nguy kịch. Xin chị hãy đến ngay.

Người đó nói vậy rồi đọc cho em địa chỉ của bệnh viện.

— Theo kế hoạch thì tối nay chồng tôi trọ ở nhà nghỉ gần ngôi đền Yasaka tại Kyoto cơ mà.

Người đàn ông bên kia đầu dây điện thoại liền hỏi tên khu nhà nghỉ đó, rồi lại hỏi xem tối nay anh đã ra khỏi nhà với trang phục như

thế nào.

Em nhớ lại màu sắc và kiểu dáng chiếc áo vét cùng họa tiết trên chiếc cà vạt anh mang rồi trả lời người đàn ông ấy. Ông ta nói rằng, vậy thì đó đúng là anh rồi và yêu cầu em đến bệnh viện ngay. Nói xong, ông ta dập máy luôn. Em lưỡng cuống không biết phải làm sao, vội vàng chạy lên phòng ngủ của bố. Vừa đúng lúc bố ngủ dậy. Nghe em kể lại sự việc, bố bảo: Điện thoại gọi đến trêu chọc linh tinh đó thôi. Nhưng em thì lại nghĩ, không thể có chuyện vào sáng sớm tinh mơ của mùa đông lạnh giá này lại có người nào đó cố tình gọi điện thoại đến chỉ để trêu chọc. Khi chị Ikuko đang gọi taxi, tiếng chuông cửa vang lên. Nhìn vào chiếc camera quan sát thì đó là người cảnh sát ở đồn cảnh sát gần đây. Anh ta bảo rằng anh ta nhận được điện thoại của Sở Cảnh sát Kyoto nên đến đây để xác nhận lại sự việc. Em cầm lấy chiếc áo măng tô của bố rồi đề nghị bố cùng đi với mình.

— Vụ tự sát tình ái đó là thật ư?

— Họ còn bảo rằng cô tình nhân kia đã chết.

Em và bố lên taxi, cho xe chạy thẳng hướng Kyoto theo con đường cao tốc Meishin và nói đi nói lại hai câu trên. Đó không đơn thuần là một vụ tai nạn, mà là một vụ tự sát cùng người tình. Cả bố và em đều ngờ vực không rõ thực hư ra sao. Làm sao em có thể tin được là anh lại đi tự sát cùng một người con gái xa lạ nào đó kia chứ?! Chúng ta đã trải qua quãng thời gian dài yêu nhau, rồi cưới nhau cũng được hai năm rồi. Em nghĩ chắc chắn là họ nhầm người rồi. Rõ ràng là anh có công chuyện trao đổi với khách hàng ở câu lạc bộ Gion, rồi như mọi khi, anh trọ lại nhà nghỉ ngay gần đền thờ Yasaka.

Thế nhưng, khi hai bố con em đến bệnh viện, khi nhìn vào người đàn ông vừa được chuyển ra từ phòng phẫu thuật và đưa lên nằm ở giường bệnh, chỉ thoáng qua em cũng nhận ra đó đúng là anh. Không thể diễn tả được nỗi sửng sốt, bàng hoàng của em khi đó. Em không thể bước thêm một bước nào nữa để lại gần bên anh khi anh đang trong trạng thái nguy kịch và đang phải tiếp máu như thế. Người cảnh sát đứng đợi hai bố con em ở hành lang trước cửa phòng bệnh đã nói cho hai bố con em nghe về vết thương của anh. Đó là vết thương bị gây ra bởi con dao gọt hoa quả, khá sâu nhưng

may mà lại đi chệch chút xíu với động mạch cảnh. Thế nhưng phải một lúc lâu sau mới được người ta phát hiện, nên máu đã bị ra quá nhiều, khí tràn toàn bộ một bên lá phổi. Khi được chuyển đến bệnh viện thì anh đã ở trong tình trạng hầu như không còn huyết áp, thường xuyên ngừng hô hấp, và mấy tiếng đồng hồ qua anh đã ở trong tình trạng hết sức nguy kịch. Bác sĩ cũng ngay lập tức đến giải thích kỹ càng với bố và em tình hình của anh, rằng tình hình của anh ngày càng nghiêm trọng hơn, nên các bác sĩ không thể tiên lượng được liệu anh có qua khỏi hay không. Cô gái tên là Seo Yukako, hai bảy tuổi, là chủ của câu lạc bộ Aruru ở Gion đã bị con dao gọt hoa quả cửa ngang cổ và gần như chết ngay tại chỗ. Viên cảnh sát còn hỏi em nhiều điều nữa, nhưng em cũng chẳng nhớ mình đã trả lời những gì và trả lời như thế nào. Nhưng bất kể ông ta hỏi em điều gì, thì em cũng chẳng thể nói ra lời nào về chuyện giữa anh và cô gái Seo Yukako kia. Bố em gọi điện đến nhà thư ký Okabe.

— Có chuyện lớn rồi. Anh hãy đến Arashiyama bằng xe ô tô của tôi ngay.

Bố tôi nói với giọng hăng hực, chỉ chỗ bệnh viện cho Okabe, tắt máy điện thoại rồi cứ thế ngậm điếu thuốc lá chưa châm lửa, nhìn em chăm chăm, rồi đưa ánh mắt ra nhìn cảnh vật bên ngoài. Chẳng hiểu sao em vẫn nhớ như in khuôn mặt ông khi ấy và khung cảnh buổi bình minh ở bên ngoài hành lang bệnh viện. Khi mẹ mất, nét mặt ông cũng vậy, cũng những hành động vô định bất chợt cầm điếu thuốc đưa lên miệng ngậm như thế. Ngày mẹ mất, em mới mười bảy tuổi. Vào giây phút lâm chung, bố ngồi gần giường bệnh nơi mẹ nằm. Em đã nhìn kỹ khuôn mặt ông khi đó. Bố vốn là người đàn ông bản lĩnh, chưa khi nào tỏ ra yếu đuối. Nhưng khi đó, bố đã thần thờ rút một điếu thuốc lá từ trong túi áo ngực và đưa lên miệng ngậm. Ngẫm lại, em thấy động tác đó của bố là động tác bột phát, chẳng phù hợp với hoàn cảnh chút nào. Còn giờ đây, bố cũng đứng ngây ra ở hành lang dài hun hút của bệnh viện với động tác và nét mặt giống hệt khi mẹ sắp vĩnh viễn ra đi. Em chợt cảm thấy rằng có chuyện dữ sắp xảy ra, và vội vã lục tìm bao diêm trong túi xách đưa cho bố châm lửa. Bàn tay em lạnh ngắt, cứng đờ, run bần bật. Bố liếc nhìn đôi bàn tay đang run lẩy bẩy của em, rồi khẽ lẩm bẩm.

— Nó có chết cũng chẳng sao. Có phải vậy không?

Nhưng em chẳng còn tâm trí nào để nghĩ về điều đó. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Nếu đó là một tai nạn kiểu khác thì đã đi một nhẽ, đằng này tại sao chồng em lại dính vào vụ tự sát tình ái cùng cô chủ câu lạc bộ kia chứ?

Trong vòng hai ngày, bệnh tình của anh hai lần rơi vào trạng thái nguy kịch, sau đó ý thức của anh dần được hồi phục. Các bác sĩ cũng phải ngạc nhiên về sức sống kiên cường của anh. Anh đã vượt qua ranh giới nguy hiểm của sinh mệnh và sống lại. Có thể bảo rằng đây cũng lại là một điều kỳ lạ nữa. Thế rồi, em cũng biết được diễn biến sự việc qua chính lời kể của anh. Đó đúng là vụ tự sát vì tình, nhưng là bị ép tự sát, vì khi anh đang ngủ thì bị Seo Yukako đâm dao vào cổ và ngực. Sau khi đâm anh, Seo Yukako đã tự đâm vào cổ mình. Anh nói rằng anh chẳng thể nhớ nổi tại sao lại có chuyện như vậy. Có lẽ anh chẳng cần nói gì thêm nữa. Với những câu hỏi để phục vụ cho công việc điều tra của cảnh sát, anh chỉ nhắc đi nhắc lại từ “không biết”. Cảnh sát mới chỉ tạm thời đưa ra kết luận rằng đây không phải là một vụ án do anh chủ định thực hiện. Nhưng hiện trường vụ án và hiện trạng vết thương đã mau chóng xóa tan mọi nghi hoặc của cảnh sát. Anh không phải là người cùng Seo Yukako xây dựng kế hoạch quỳên sinh đó, mà chỉ là kẻ bất ngờ bị hại đáng thương mà thôi. Anh đã may mắn thoát chết, và vụ án coi như kết thúc. Nhưng với em, nó chưa hề kết thúc. Báo chí đưa tin về sự việc này với nội dung: Trưởng phòng một công ty xây dựng, đã có vợ, dính líu vào vụ tự sát tình ái. Một chút giây phút gió trăng của anh đã bị cả xã hội biết đến như là một vụ xì căng đan kinh sợ. Với bố em, người luôn coi anh sẽ là người kế tục mình, thì đây là một cú đánh lớn dành cho ông.

Không biết anh có còn nhớ? Đó là hôm bác sĩ bảo rằng chỉ còn mười ngày nữa là anh có thể ra viện. Hôm ấy là một ngày đẹp trời và ấm áp. Em mang quần áo để anh thay và hộp nho khô mà trên đường đến bệnh viện nơi anh nằm, em đã mua ở cửa hàng bách hóa chỗ khu phố Kawahara. Từ khi vụ việc xảy ra, như một thói quen, em vẫn thường hồi hộp, lo sợ tiến từng bước rụt rè suốt cái hành lang dài hun hút từ phòng chờ vào đến phòng bệnh của anh. Em quyết sẽ

không hé răng nói một lời nào để hỏi anh về sự việc, chờ đến khi bệnh tình của anh hồi phục. Cứ mỗi lần đi dọc hành lang nơi bệnh viện, trong em lại ào ạt dâng lên những cảm xúc khó kìm nén. Em vừa thương vừa giận anh vô cùng. Tâm trí em chất chứa biết bao nỗi niềm, nào tức giận, nào ghen tuông, nào xót xa thương hại. Lúc em bước vào phòng bệnh cũng là lúc anh vừa đứng dậy khỏi giường. Anh vẫn mặc nguyên bộ quần áo ngủ và nhìn ra khung cảnh phía bên ngoài cửa sổ. Thấy em, anh không nói gì và tiếp tục ngắm nhìn cảnh vật bên ngoài. Em thầm nghĩ, không biết con người này định giải thích với vợ về sự việc này thế nào đây. Vết thương của anh gần như đã khỏi hẳn, nên, đã đến lúc ấy rồi chẳng? Thời tiết hôm nay rất đẹp, nhiệt độ trong phòng lại vô cùng ấm áp vì đã có máy điều hòa sưởi nóng. Bởi vậy, em cảm thấy hôm nay, mình đã có thể bình tâm ngồi nói chuyện với anh. Thế nên, vừa cất quần áo vào chiếc hòm dưới gầm giường, em vừa định nói một cách bình thản rằng: “Nào, anh giải thích đi. Nói rõ cho em nghe nào”. Nhưng, những lời em thốt ra lại thật khó nghe, khác hoàn toàn những gì mình định nói.

— Anh thật quá đáng, đi lảng nhãng cơ đấy.

Em không kiềm chế được cảm xúc của bản thân nữa. Giờ đây, em mới thấy rằng, cách nói năng, hành xử khi ấy của mình đúng là đàn bà, thậm chí còn rất trẻ con nữa.

— Anh suýt mất mạng đấy. Trường hợp như anh mà qua khỏi là hiếm đấy.

Anh vẫn im lặng không nói một lời, cứ thế quay lưng về phía em. Giờ đây nghĩ lại, em mới thấy rằng khi ấy mình đã quá nặng lời, đã liên tiếp ném những lời lẽ xỉ vả vào lưng anh. Sự việc như một tin tức xì căng đan nổi bật trên các báo. Ngay cả ở công ty của bố, nó cũng là đề tài cho đám nhân viên hằng ngày đem ra đàm tiếu, trở thành chuyện cười cho thiên hạ. Thậm chí, ngay cả khi đi đâu đó ra khỏi ngôi nhà ở Koroen, chị giúp việc Ikuko cũng phải cúi gằm mặt mà đi... Em thấy đầu như vỡ tung, thế rồi, em bắt đầu gào lên trong nước mắt. Sự im lặng của anh khiến em muốn phát điên.

— Tôi không còn muốn sống cùng anh nữa.

Nói xong câu đó, em chột rùng mình và im lặng. Em chột nghĩ, lẽ nào em và anh sẽ chia tay nhau thật ư? Từ khi vụ việc xảy ra, em thật



sự khủng hoảng. Nhưng, chưa lần nào em nghĩ đến việc sẽ chia tay anh. Em chỉ biết cầu mong anh chóng qua khỏi, mong anh đừng chết, mong sao bằng mọi cách anh vượt qua cơn nguy kịch. Do đó, em cũng chẳng có thời giờ để nghĩ đến chuyện nào khác nữa. Em cứ thế đứng đằng sau nhìn anh với cõi lòng lạnh giá. Rồi em nghĩ, tại sao em lại phải chia tay anh cơ chứ? Sao lại đến nông nỗi này? Sao bỗng dưng vụ việc này lại chen vào giữa hai ta? Sao một cặp vợ chồng hạnh phúc như chúng ta lại rơi vào cảnh chia ly? Anh vẫn lặng yên không nói một lời. Anh không hề có ý định thanh minh gì về sự việc đó. Thái độ đó của anh càng làm cho trái tim đang sục sôi giận dữ của em bùng lên dữ dội.

— Anh định im lặng như thế mãi à?

Ánh nắng mặt trời lúc quá trưa của ngày đầu xuân chiếu rọi vào khuôn mặt xanh xao sau bao ngày điều trị vết thương nặng của anh. Anh vẫn giữ nét mặt thản nhiên, ngời sáng như có ánh sáng của ngọn đuốc tỏa rọi vào mình. Thế rồi, khẽ nhếch mép cười, anh quay đầu lại và nói. Những lời anh nói lúc đó thật trơ trẽn, ngạo mạn. Cho đến bây giờ, mỗi lần nghĩ lại những câu nói đó của anh, em vẫn cảm thấy tức tối.

— Nếu tôi xin lỗi, liệu cô có tha thứ cho tôi không?

Ôi, cả hai ta đang xúc phạm nhau. Em bảo với anh về việc bác sĩ bảo anh có thể ra viện sau mười ngày nữa, rồi không ngồi xuống ghế một phút nào mà bỏ ra về luôn. Khi ra đến cổng, đang đi bộ trên con đường nhựa phía trước cổng bệnh viện, em nhìn thấy xe ô tô của bố tiến về phía mình. Bố ló mặt ra ngoài cửa sổ xe, nhìn em với vẻ mặt bối rối. Nét mặt ấy cho thấy bố đã cố tình giấu, không muốn em biết việc mình đi đến bệnh viện, và rất bối rối khi vô tình chạm mặt em ở đây. Có vẻ như bố định đến để nói chuyện gì đó với anh, nhưng khi gặp em, bố đã đổi ý, giục em mau lên xe. Bố nói với anh lái xe Kosakai tìm một quán cà phê nào đó để ghé vào, rồi cứ thế ngả lưng vào thành xe, liên tục mở rồi đóng nắp cái bật lửa với dáng điệu hết sức mệt mỏi.

— Lúc này nó như một con ngựa đua chân bị gãy rắc làm đôi.

Bố nói vậy khi vừa ngồi xuống chiếc ghế trong một quán cà phê nhỏ. “Nó giờ như chiếc bình bị vỡ tan ra nghìn mảnh vậy.” Bố lại nói

và nhìn em với ánh mắt giận dữ. Mãi sau này em mới hiểu, chứ ngay lúc đó em không hề hiểu rằng những lời bố nói không phải xét từ góc độ mối quan hệ vợ chồng của hai chúng ta, mà thực ra bố đang nói về vị trí của anh ở trong công ty. Nhưng khi đó, ngẫm những lời bố nói, em cũng đã ngộ được rằng sự việc không hề đơn giản một chút nào. Bố vẫn thế, luôn luôn là con người của công việc. Bố nghĩ ngợi không hẳn vì sự việc đó dính líu đến chồng em, mà vì nó liên quan đến người kế nhiệm ông. Có lẽ anh cũng biết quá rõ rằng bố không có con trai để kế tục mình, nên ông đặt kỳ vọng rất lớn vào anh. Ông đặt lên vai anh trách nhiệm khá nặng nề, với vai trò là người kế nhiệm chính của công ty xuất hiện Hoshijima. Đương nhiên, trong công ty cũng có những người có ý chống lại ý định đó của ông. Phó giám đốc Koike, rồi những người cùng ê kíp với ông ta, ông Moriuchi, ông Tazaki, đều tỏ ra không thoải mái khi anh vào làm ở công ty. Bố tính rằng lúc đó, bố còn tiếp tục đương nhiệm khoảng mười lăm năm nữa. Mười lăm năm sau, con rể của bố sẽ bốn mươi hai tuổi. Bố đã tính toán trước như vậy đấy. Bố là người đầu tiên sáng lập nên công ty xây dựng Hoshijima. Nhưng, cùng với quá trình phát triển, công ty dần dần không còn chỉ là sở hữu của riêng mình bố nữa. Anh cũng biết quá rõ rằng cơ cấu công ty cũng đang dần thay đổi. Bên cạnh những người giữ vị trí chủ chốt trong những người trong gia đình, như người em sát bố làm giám đốc điều hành, người em họ làm giám đốc thường vụ, người cháu phụ trách vị trí trưởng phòng kinh doanh, giờ đây, vị trí phó giám đốc còn thuộc về tay một con người nữa rất khôn ngoan, đó là Koike Hanzo. Có thể nói không ngoa rằng, với bố, anh là ngôi sao hy vọng. Nếu anh biết được rằng, khi quyết định chọn anh làm chồng cho cô con gái duy nhất của mình, bố đã điều tra kỹ càng như thế nào để đi đến quyết định đó, hẳn anh sẽ không khỏi ngạc nhiên. Một thời gian dài sau khi chia tay anh, đã có người kể cho em nghe chuyện đó. Trước hết, em thấy mình đã thực hiện được nguyện ước kết hôn với chàng trai Arima Yasuaki. Chúng ta đã quen biết và yêu thương nhau từ những năm tháng sinh viên, và đã nguyện thề sẽ nên duyên chồng vợ. Thế nhưng, lý do đó không đủ thuyết phục khiến bố đồng ý với cuộc hôn nhân của hai chúng ta. Ông đã nhờ đến sự trợ giúp của công ty thám tử tư để tìm hiểu kỹ lưỡng về con người anh. Và ông đã cậy nhờ không chỉ một công ty,

mà nhờ hẳn những ba công ty thám tử tư thực hiện công việc này. Bố mẹ mất sớm, anh lớn lên trong sự giáo dục của người bác ruột. Em nghe được rằng chi tiết này ở anh là điều khiến bố đặc biệt chú ý. Em chưa bao giờ thử hỏi bố xem kết quả điều tra của ba công ty đó thế nào, nhưng có lẽ không có gì nghiêm trọng cả. Thêm nữa, khi tiếp xúc với anh, có lẽ bố cũng đã để ý kỹ càng để có thể đưa ra nhận xét riêng của bản thân về anh. Bố đã thổ lộ với một người rằng: Arima Yasuaki có những tố chất khiến mọi người yêu mến. Đó là những phẩm chất đáng quý cần có ở một con người. Tuy nhiên, vẫn chưa thể biết rõ đó có phải là tố chất số một của một doanh nhân hay không. Ta có ý nhắm chàng trai này không phải là để chọn chồng cho con gái mình, là để tìm người kế tục công việc ở công ty xây dựng Hoshijima. Do vậy, không thể đưa ra những quyết định vội vàng. Ngoài ra, bố còn tâm sự với một người khác những nỗi niềm trong lòng mình. Điều đó cho thấy bố đã khó khăn để đưa ra quyết định của mình như thế nào. Điều này thật hiếm thấy ở bố vì từ trước đến nay, bố vẫn thường suy nghĩ và hành động theo kiểu độc đoán, tự mình anh ạ. Có thể nói, bố làm thế là bởi, việc bố đồng ý cuộc hôn nhân của hai ta cũng có ý nghĩa là bố quyết định sau khi chết đi, sẽ giao phó công ty xây dựng Hoshijima cho chàng thanh niên Arima Yasuaki, người không cùng huyết thống với mình.

Bố ngồi xuống chiếc ghế ở quán cà phê, vừa nhả khói thuốc lá vừa nói: “Đàn ông mà, người ta có thể có một hoặc hai cuộc tình bên ngoài cũng là chuyện thường thôi.” “Thế nhưng, để đến cơ sự này thì...”. Nói rồi, bố thờ dãi, liếc nhìn em, lẩm bầm nhắc đi nhắc lại rằng con ngựa đã bị gãy chân, cái bình đã vỡ mất rồi. Em có loáng thoáng nghe thấy bố nói rằng chuyện của hai đứa chắc khó mà có thể hàn gắn.

Đêm hôm ấy, một người đàn ông lạ mặt đến ngôi nhà ở Koroen. Bố đã lên tàu Shikansen để đi công tác ở Tokyo từ chiều, nên ở nhà chỉ còn mỗi em và chị Ikuko. Qua trả lời ở máy camera quan sát, người đó xưng là bố của Seo Yukako. Em và chị Ikuko nhìn nhau, phân vân không biết có nên gặp mặt người đó hay không. Hai chị em do dự, vì không biết liệu có nên tiếp một người đàn ông không quen biết vào đêm tối thế này hay không, khi trong nhà chỉ có hai người

phụ nữ. Nhưng hơn hết, chúng em băn khoăn rằng không biết người cha của cô gái Seo Yukako đã chết kia cần nói gì với em?

Khi em bước ra phòng khách, ông cụ (có lẽ bác ấy chưa già đến mức để người khác gọi là ông cụ, nhưng mái tóc hoa râm lấm tấm nhiều sợi bạc khiến bác ấy trông rất già nua) khách sáo gặp người nhiều lần, lắc lắc khuôn mặt hẳn rõ nhiều nếp nhăn sâu, cúi đầu nói rằng không biết phải nói gì để xin lỗi gia đình ta về sự việc xảy ra. Em cũng bối rối không biết nên đáp lại như thế nào, rồi nói với ông cụ rằng chắc hẳn bác đau buồn lắm khi người con gái của mình mất đi. Em đã lo sợ bác ấy sẽ đổ lỗi cho gia đình mình, nhưng khi gặp, về mặt cùng những lời nói chân thật của bác đã khiến em cảm thấy an tâm. Cha của Seo Yukako nói rằng trước sự việc do con gái mình gây ra, là bố, ông không thể làm ngơ. Dù chỉ một lời, ông cũng xin được nói lời tạ lỗi với gia đình trước khi lên đường trở về nhà. Ông bảo rằng hôm đó là vừa tròn bốn mươi chín ngày mất của Seo Yukako, và ông đang trên đường về quê sau khi làm một khóa lễ đơn giản ở Kyoto. Ông ngồi trên ghế salon hồi lâu, nháy cặp mắt nhỏ xíu. Rồi, em nghe ông nói rằng: “Thật tôi không thể ngờ rằng con gái tôi và cậu Yuma lại quan hệ với nhau đến mức độ này.” Em thấy hồ nghi câu nói vừa rồi của ông nên liền hỏi lại: “Bác biết anh Yuma từ trước ạ?”. Khi ấy, bác đã cho em biết một sự thật mà bấy lâu nay em sao nhãng không để ý. Anh và Seo Yukako đã từng học cùng lớp với nhau vào học kỳ một của năm học cấp hai. Ông bố Yukako cũng bảo rằng mãi thời gian gần đây ông mới nhớ ra điều này, chứ hồi cảnh sát hỏi ông trong quá trình điều tra vụ án, ông đã quên hẳn chi tiết này, nên đã hoàn toàn không đề cập đến nó với cảnh sát. Hồi anh học cấp hai, khi bố anh mất đi tiếp sau khi mẹ anh mất, trong vòng một học kỳ ngắn ngủi, anh được gửi tại nhà một người họ hàng ở Maizuru, rồi sau đó được người bác ruột ở quận Ikuno đón về nuôi nấng. Anh chỉ ở đó trong khoảng bốn tháng, rồi lại quay trở về Osaka. Nhưng, trong quãng thời gian đó, anh cũng đã chuyển đến học ở một trường trung học tại Maizuru. Vì vậy, anh đã quen Seo Yukako. Ông cụ cũng cho biết anh đã có lần đến chơi nhà Seo Yukako, một gia đình có cửa hiệu thuốc lá. Rồi khi chuyển đến Osaka, anh và cô ấy đôi lúc vẫn thư từ qua lại với nhau. Em cũng

được biết sau khi tốt nghiệp cấp ba, Yukako đã vào làm việc tại một cửa hàng bách hóa ở Kyoto. “Tôi cứ nghĩ nó làm việc suốt ở cửa hàng bách hóa đó cơ. Tôi hoàn toàn không hiểu nó chết vì lẽ gì? Nó cũng chẳng để lại di thư gì cả.” Nói đến đó, cha của Yukako cúi gập người, chạm trán xuống sàn phòng khách, nói đi nói lại rất nhiều lần rằng: “Là một người cha, tôi không biết phải tạ lỗi thế nào với gia đình về việc làm của con gái khi để gia đình cô phải tan nát, chồng cô phải chịu một vết thương nặng suýt nữa thì mất đi tính mạng thế này.”

Ông không uống một ngụm trà nào em đã pha mời ông mà cứ thế gập người xin lỗi rồi ra về. Sau lúc đó, em vẫn ngồi lặng yên một lúc lâu tại phòng khách. Em thấy đau lòng quá, đến mức không thể nói được gì. Bất giác, em thử đặt hai chữ “tình yêu” vào trong mối quan hệ giữa anh và Seo Yukako. Không hiểu sao hai từ đó lại tồn tại chắc chắn, rõ nét và chen vào trong trí óc em anh ạ. Em nhận định rằng giữa anh và Seo Yukako không chỉ đơn thuần là mối quan hệ trai gái. Rất có thể, ở đó tồn tại một mối tình sâu đậm mà em hay ai khác không thể xen vào. Suy nghĩ ấy cứ lớn dần lên trong tâm trí em, vững chãi thành niềm tin chắc chắn. Những tưởng đó chỉ là thú giải trí thoáng qua của một người đàn ông với một người phụ nữ, nào ngờ không phải như vậy. Nếu như, đó đúng là một mối tình mãnh liệt và lặng lẽ mà không ai có thể can thiệp vào thì than ôi... Nghĩ đến đó, em cảm nhận thấy nỗi ghen tuông không sao kìm được lần đầu tiên đang bùng cháy trong lòng. Trong trái tim em thoáng hiện lên những thước phim với hình ảnh con ngựa chiến đầu đàn bị gãy mất chân trước, cùng với hình ảnh một chiếc bình vỡ vụn ra nhiều mảnh nhỏ. Ngồi trong phòng khách, em bần thần cúi đầu nhớ lại những lời bố đã nói, rằng, sự việc đã xảy ra là một câu chuyện bi thảm không sao có thể hàn gắn lại được. Em thấy mình cần phải bình tĩnh để nói chuyện thẳng thắn với anh. Trong đầu em bắt đầu lóe lên ý nghĩ rằng chúng ta sẽ ly hôn. Tình yêu em dành cho anh đã vụn tan biến. Đồng hành với nó là sự xuất hiện của lòng hận thù. Em nghĩ về quãng thời gian gắn bó giữa đôi ta. Em và anh quen nhau vào năm thứ nhất đại học, yêu nhau năm năm rồi nên vợ nên chồng. Khi đó, em hai mươi ba tuổi. Chúng ta cưới nhau đã được hai năm ba tháng rồi đấy. Rồi

em lại nghĩ về mối quan hệ giữa anh và Seo Yukako. Quãng thời gian hai người quen biết nhau còn dài hơn quãng thời gian của em và anh. Vậy thì, tại sao anh lại giấu em, và giấu cả cảnh sát nữa về việc anh và Seo Yukako là bạn của nhau từ thời cấp hai. Điều mà anh phải che đậy có lẽ chính ở chỗ đó chẳng?! Linh cảm của người phụ nữ đã mách bảo cho em biết điều đó. Người con gái đã chết, người con gái mà em chưa hề gặp một lần có tên là Seo Yukako đang đứng trước mặt em. Cạnh người đó là anh. Anh đứng đấy, hướng khuôn mặt lạnh lùng về nơi em. Giống như mọi khi, anh đang lơ đãng nghĩ ngợi điều gì đó. Đứng giữa anh và Seo Yukako, sự có mặt của em chẳng chút can hệ gì. Mối tình mãnh liệt đến đau thương ấy cứ âm thầm tồn tại. Đây là những điều em đã tưởng tượng nên như biết bao lần em đã tưởng tượng ra mọi điều khác. Có khi, đọc đến đây, anh sẽ lại bật cười cũng nên. Thế nhưng, em đã tin vào những cảm nhận thực này của bản thân mình. Hình ảnh ấy của hai người, anh và Seo Yukako, vẫn chưa hề xóa nhòa trong trái tim em.

Ngày hôm sau, anh ra viện. Em ngỡ ngàng khi anh chìa ra tờ đơn xin ly hôn.

— Anh không thể về lại ngôi nhà ở Koroen, không thể quay trở lại công ty xây dựng Hoshijima nữa. Anh không thể vô liêm sỉ như thế được.

Anh nói như vậy và cười, rồi lần đầu tiên anh cúi đầu xin lỗi em. Anh đã thẳng thừng nhận lỗi như tính anh vẫn thế. Thì ra anh đã có sẵn ý đó rồi phải không?! Em đã thấu rõ lòng anh rồi. “Hôm rồi, bố của Seo Yukako có đến nhà chúng ta ở Koroen. Hóa ra anh đã quen biết Seo Yukako từ lâu rồi phải không?”. Em định nói vậy nhưng giọng nghẹn lại, không sao thốt ra được, nên lại nói với anh rằng: “Em sẽ được nhận đủ số tiền bù đắp mất mát về tinh thần chứ gì?”. Rồi em vờ hỏi để xem anh phản ứng như thế nào: “Anh quen người đó ở câu lạc bộ Gion à?”. Anh khẽ gật đầu. Rồi từ trên giường, anh vừa nhìn ra ngoài cửa sổ vừa trả lời em.

— Lúc đó anh say quá, nên không thể nhớ nổi mọi chuyện khi đó. Đòi người thật không thể ngờ sẽ có chuyện gì xảy đến với mình.

Sau đó, hai chúng ta đi ra khu vườn của bệnh viện, rảo bước trong ánh nắng ấm áp như thể bây giờ đang là giữa mùa xuân vậy.

Em ngạc nhiên khi thấy cõi lòng mình sao êm đềm quá. Em ngẫm những dòng nước chảy với trái tim yên bình. Khi đó em nghĩ, ôi, vợ chồng mình đang hạnh phúc là thế, vậy mà... Cho đến khi sự việc xảy ra, chúng ta đã có những tháng ngày thật viên mãn và đầm ấm. Điều gì đã xảy ra cơ chứ? Hay đây chỉ là một giấc mơ. Em cứ vẫn mơ nghĩ ngợi như vậy. Rồi em lại nghĩ con người này đã có ý định ly hôn với mình, vậy mà còn tỏ vẻ bảo rằng chẳng biết gì cả. Say là say thế nào? Đã thế, mình cũng sẽ vờ như chẳng hay biết gì cho mà xem. Em nghĩ thế và sánh vai bên anh trong chiếc áo choàng mỏng cùng rảo bước dưới hàng dương.

Cho đến giờ, đôi lúc, em vẫn thử nghĩ rằng tại sao khi ấy, em lại không hỏi cho ra nhẽ về sự việc giữa anh và người phụ nữ đã mất kia. Khi ấy, đúng là em đã không thể hiểu nổi trái tim mình, nhưng bây giờ, dường như em đã có thể phân tích kỹ càng hơn một chút về bản thân rồi. Nói một cách đơn giản, cho dù cuộc hôn nhân của hai ta đang đứng trước bờ vực tan vỡ, và dù rằng chúng ta đã gắn bó bên nhau trong bao năm tháng từ khi hai ta còn yêu nhau cho đến khoảng thời gian đầu mới cưới, nhưng khi ấy, em đã thật thờ ơ, đã không hề cố cứu vớt cuộc tình của hai ta. Trong sâu thẳm đáy tim em, chỉ có chút cảm thông yếu ớt, và bao trùm lên tất cả là mối hận dằng dặc cao ngút ngàn. Tất cả những điều ấy đã tạo nên cái lòng tự trọng vững chắc trong em, khiến em trở nên ít nói và vô cảm. Em nghĩ rằng, mình sẽ chỉ coi mối quan hệ giữa anh và Seo Yukako là mối quan hệ xác thịt thoáng qua thế thôi. Nói cách khác, em không muốn chịu thua cái người phụ nữ đã chết mà em chẳng hề quen biết kia.

Ánh mặt trời của ngày hôm đó cho người ta biết rằng mùa xuân ấm áp sắp đến. Anh nói rằng sau khi ra viện, anh sẽ đến ở lại nhà bác anh một thời gian, rồi anh hoàn toàn im lặng. Anh xoay tròn hai cánh tay, rồi đứng lại và hít vào một hơi thật sâu, lúc lại làm động tác tập thể dục ngồi lên ngồi xuống, trông thật khoan khoái. Trong đầu em cứ hiện lên hình ảnh thân hình phía sau bé nhỏ với tâm trạng chán nản của bố Seo Yukako. Chia tay anh ở sân trong bệnh viện, em đến Katsura bằng xe điện, rồi lên tàu nhanh đi Umeda. Khi đến Umeda, em định quay về Koroen nên đã đi đến ga tàu điện Hanshin.

Nhưng chợt nhớ ra, thế là em cứ đi bộ trên phố Midosuji để đến công ty của bố ở Yodoyabashi. Ngồi trên chiếc ghế sofa trong phòng giám đốc, em kể cho bố nghe về đề nghị ly hôn của anh. Bố khẽ bảo: “Vậy à”, rồi rút tiền từ trong ví ra và để trước mặt em.

— Bố cho con tiền tiêu vặt này. Con hãy dùng nó đi.

Bố nói vậy rồi mỉm cười. Em cất tập tiền vào trong túi xách và bật khóc. Khi ly hôn anh, em chỉ khóc có một lần ấy thôi, nhưng trong lòng em đã luôn khóc hoài, khóc mãi đến cạn khô cả dòng nước mắt. Không phải bởi em buồn mà bởi, em có một linh cảm rằng từ đây sẽ bắt đầu một quãng đời bất hạnh, và nỗi lo sợ ấy cứ trùm vây lấy em. Em đã lo sợ vô cùng, bởi em linh cảm rằng nỗi bất hạnh ấy sẽ không chỉ bám riết lấy em, mà còn sẽ đến với cả anh nữa. Hòa lẫn vào dòng người đi làm vội vã trở về nhà, em lại về nhà trên con phố Midosuji trong buổi hoàng hôn. Mắt đỏ hoe, em vừa rảo bước vừa thăm dạn lòng về việc sẽ quyết ly hôn với anh. Dù không muốn, nhưng mình đã bị người ta ép phải lên thuyền và phải rời xa bến đỗ. Em đã nghĩ như vậy. Một tháng sau, em ký tên và đóng dấu vào giấy chấp nhận ly hôn mà anh gửi tới.

Em có cảm giác rằng điều em muốn viết ra đây cho anh có lẽ là một điều khác cơ. Những gì em viết ra đây vẫn chưa phải là những nỗi niềm em muốn gửi tới anh. Em còn muốn viết thật nhiều, nhiều hơn nữa. Thế nhưng, chong giấy viết thư trước mặt em đây đã quá dày rồi. Có lẽ rằng, nỗi cô đơn trong em khi ngắm nhìn những vì sao tại khu vườn thực được ở Zao đã khiến em viết miên man những dòng thư này. Có lẽ, đó cũng là bởi nỗi cô đơn hiện hữu trên khuôn mặt anh mà em cảm nhận được, khuôn mặt sau mười năm cách xa tình cờ em gặp lại. Anh mà em đã gặp trên chiếc cáp treo tại Zao ấy trông thật cô đơn. Lúc nằm trên giường bệnh, với vết thương nặng trong mình, khuôn mặt anh đâu có buồn như thế. Có điều gì đó u ám, mệt mỏi, tuyệt vọng trong ánh mắt mạnh mẽ nơi anh. Những điều đó khiến em bồn chồn, day dứt, và vài ngày sau, em nảy ra ý định điên rồ này: viết thư cho anh. Tuy rằng hai ta đã chẳng còn can hệ gì với nhau nữa rồi, nhưng em không hề muốn nghĩ rằng vì chuyện ly hôn ấy mà cả hai ta đã phải chịu bất hạnh. Nếu những điều đó là đúng, thì cái ngày em quyết ý sẽ chia tay anh, những điều em đã nghĩ khi ngồi



ở phòng giám đốc nơi công ty bố không đơn thuần chỉ là linh cảm xấu nữa rồi anh nhỉ. Vì chia tay với anh mà em đã có được bé Kiotaka. Không thể nói được bằng lời nỗi đớn đau, khổ sở khi em phát hiện ra Kiotaka bị bệnh. Nhìn con trai mình đã hơn một tuổi rồi mà vẫn chưa thể ngồi được, em rùng mình bởi nhận ra rằng linh cảm ấy đã thành hiện thực. Thậm chí em còn nghĩ, người ấy đã mang đến cho em đứa con bị khuyết tật này không ai khác chính là anh. Nếu anh không để xảy ra sự việc đó, chắc chắn đâu có chuyện ly dị giữa hai ta. Và nếu vậy, hẳn là em đã sinh cho anh một đứa con, chúng ta đã sống những tháng ngày hạnh phúc, êm đềm. Mọi chuyện là do anh cả. Qua sự mai mối của bố, em đã tái hôn với một người làm trợ giảng ở trường đại học và đã sinh ra bé Kiotaka. Việc em sinh ra đứa bé như Kiotaka này chẳng phải là bởi chia tay anh, nên em mới lấy người đàn ông tên Katsunuma Soichiro hay sao? Đúng là em đã nghĩ như vậy, và trong tâm trí lúc nào cũng bị ám ảnh bởi suy nghĩ đó đẩy anh ạ. Em đã hận anh. Ất hẳn anh sẽ bảo rằng em là đồ vớ vẩn, là đồ giận cá chém thớt. Nhưng, thật sự khi đó trong lòng em đã nghĩ như vậy, đã đổ lỗi cho việc mình phải làm mẹ của Kiotaka là do sự không đứng đắn của anh, và do sự việc đáng ghê tởm bởi cái tính lẳng nhăng đó. Thế rồi, cơn sốc, nỗi đau đớn và những xáo trộn trong tâm tư khi biết rằng con mình là một đứa trẻ tật nguyền cũng dần lắng xuống. Em mau chóng cảm nhận được rằng trong lòng mình đang mang một tình yêu mới, một quyết tâm mới của một người mẹ. Nỗi hận với anh cũng lụi tàn. Hình ảnh anh cũng dần nhạt phai trong em. Khi bé Kiotaka được ba tuổi cho đến năm bảy tuổi, bốn năm trời, em bế con đến Trung tâm điều trị chỉnh hình chân Hanshin. Ngày ngày hai mẹ con quyết tâm tập luyện. Em đã động viên, dỗ dành con trong nước mắt: Nào, con của mẹ đứng được rồi đấy. Con của mẹ đi được rồi đấy. Nhờ thế mà những khuyết tật của thằng bé cũng đỡ đi phần nào. Tuy nói chưa sỏi nhưng thằng bé đã biết sử dụng từ ngữ, biết đi bằng nạng. Rồi con em được vào học tại khoa tiểu học của trường dành cho trẻ em khuyết tật. Tuy còn rất nhỏ nheo, nhưng giờ đây em đã thấy ánh sáng đang chiếu rọi vào tương lai của con trai mình. Dù vẫn còn một vài điều chưa được như ý mình, nhưng, em đã bắt đầu cảm nhận được rằng mình đang được sống những tháng ngày khá là hạnh phúc. Em không hề muốn mình

phải chịu bất hạnh vì ly hôn với anh. Em vẫn luôn buồn bình nghĩ vậy. Và em cũng không hề muốn anh phải chịu bất hạnh. Trong tâm tư, em vẫn luôn tha thiết cầu nguyện điều đó.

Em xin được dừng bút ở đây. Em cũng không rõ mình viết bức thư dài dòng như thế này để làm gì anh ạ. Bây giờ, em không định gửi nó vào hòm thư mà sẽ xé nó đi luôn, nhưng em có một mục đích, đó là muốn nói với anh về việc bố của Seo Yukako, nên em lại quyết định gửi nó đi. Bức thư này được gửi đi không phải để mong đợi lá thư hồi âm. Anh hãy coi nó là lời giải thích sau hơn mười năm ly biệt bởi ý nguyện nào đó mơ hồ, không rõ ràng giữa hai chúng ta. Mong anh hãy giữ gìn sức khỏe trong tiết trời lạnh giá này.

Chào anh!

Ngày 16 tháng 1

Katsunuma Aki

Tái bút: Để anh biết được ngay người gửi lá thư này là ai, em đã để họ cũ (Hoshijima Aki) ở ngoài bì thư. Còn địa chỉ của anh em đã hỏi anh Takiguchi. Em nghe nói rằng hai người hồi này có quan hệ thân thiết với nhau lắm.

Gửi Katsunuma Aki

Chào em!

Tôi đã đọc lá thư em viết. Đọc xong, tôi hoàn toàn không có ý định sẽ viết thư trả lời. Thế nhưng, càng ngày, tôi càng nghĩ nhiều đến những biến động về tâm tư mà tôi chưa hề nói rõ với em, nên dần vụt và quyết định cầm bút viết thư cho em. Em đã viết rằng sự ly biệt của chúng ta là bởi ý nguyện nào đó mơ hồ, không rõ ràng, nhưng thực ra, em đã lầm. Phía tôi có lý do rõ ràng khiến chúng ta phải chia tay. Vụ xì căng đan mà tôi đã gây ra chính là lý do. Tôi đã có vợ mà lại còn có quan hệ với một cô gái khác, hơn thế, lại còn dính líu vào một vụ việc như nhuốc thì chẳng có cách gì có thể biện minh cho mình. Tôi nghĩ chẳng có lý do ly hôn nào hợp lý hơn lý do ly hôn này. Tôi đã làm phiền tới rất nhiều người. Tôi đã phải mang trên mình một vết thương, nhưng chắc chắn rằng vết thương mà em phải gánh chịu còn đau đớn hơn thế rất nhiều. Tôi cũng gây ra vết thương cho cả bố em, cả công ty xây dựng Hoshijima nữa. Việc tôi đưa ra đề nghị ly hôn là điều tất yếu phải xảy ra.

Trước hết, tôi sẽ mở đầu lá thư này bằng những dòng viết về mối quan hệ của mình với Seo Yukako. Bởi tôi nghĩ điều đó là phải phép với em. Hơn thế nữa, tôi còn phải xin lỗi em về việc bản thân đã lừa dối em trong một thời gian dài. Có lẽ em sẽ hiểu, vì sao khi chúng ta ly hôn, tôi đã không nói với em những điều này. Nghe có vẻ cao thượng đấy, nhưng quả thực, hồi đó, tôi không muốn làm em đau lòng thêm nữa. Và em cũng đã giấu tôi về việc bố của Seo Yukako đến gặp em và nói về chuyện của tôi còn gì. Nếu như lúc ấy, em nói thẳng cho tôi biết điều đó, có thể tôi đã đầu hàng ngay lập tức và thú nhận tất cả. Nhưng, em đã im lặng. Trong thư, em viết rằng đó là linh cảm của người phụ nữ, nhưng đọc những dòng thư em viết, tôi cảm thấy đó là một linh cảm thật đáng sợ, bởi em đã đọc trúng tim đen của tôi rồi.

Tôi và Seo Yukako quen biết nhau từ năm lớp Tám. Khi bố mẹ mất, hồi đầu, tôi được một người bạn con của mẹ ở Maizuru đón về nuôi. Vợ chồng cô chú ấy tên là Ogata, không có con. Họ có ý định nhận tôi làm con nuôi. Nhưng vì tôi là một đứa bé mười bốn tuổi, độ tuổi hết sức nhạy cảm, nên cũng khó có thể đoán được hai bên có phù hợp về tính tình hay không, nên họ quyết định cho tôi sống cùng họ một thời gian xem thử thế nào. Do vậy, tôi không nhập hộ tịch, mà cứ thế chuyển đến trường trung học cơ sở ở đó, sống dưới sự chăm sóc của vợ chồng cô chú ấy. Đó là chuyện của hơn hai mươi năm về trước, nên trong tâm trí tôi hầu như không còn nhớ được xem ngày đó, tôi là một cậu bé thế nào, đã suy nghĩ những điều gì. Đến bây giờ, ký ức duy nhất còn đọng lại trong tôi, đó là cảm giác cô đơn đến thấu buốt tâm can khi lần đầu tiên bước xuống nhà ga ở phía đông Maizuru. Vùng phía đông Maizuru mang một dáng vẻ quanh quẽ, u ám đến kỳ lạ. Nó khiến tôi nghĩ đây là vùng đất giáp ranh nghèo với những cơn gió lạnh buốt vào buổi sáng. Thật ra, vùng phía đông Maizuru là một thành phố buồn tẻ nằm tiếp giáp với vùng biển Nhật Bản ở đầu mũi phía bắc Kyoto. Tuyết phủ vào mùa đông, nhiệt độ ẩm vào mùa hè, các mùa khác chỉ toàn là những đám mây dày đặc, u ám, những khu phố thừa thớt người qua lại, và những cơn gió buổi sáng thổi đầy bụi đường. Có lẽ khi ấy, tôi đã rất muốn được trở về Osaka. Thế nhưng, đâu có nơi nào để tôi quay về. Vợ chồng cô chú Ogata sau khi nhận nuôi tôi, ngay lập tức đã tỏ ra ân hận vì quyết định của mình. Hai bên sống với nhau một cách giữ kẽ, gượng gạo, không chút thoải mái. Chú là một người chất phác, làm việc tại Sở Phòng cháy chữa cháy của thành phố. Còn cô sinh ra và lớn lên ở Maizuru, là một người dịu dàng, chân thật. Cả hai người đều cố gắng đối xử với tôi giống như cách chăm sóc của bố mẹ, nhưng họ đều cảm thấy mệt mỏi, khó xử khi tôi hoàn toàn không chịu mở lòng mình ra với họ.

Ở trường học, tôi cũng không có bạn. Các bạn đồng lứa đều cảm thấy bối rối không biết phải cư xử thế nào với một cậu học sinh kiêu lời từ thành phố đến, với hoàn cảnh bố mẹ vừa mới mất này. Tôi đã sống vài tháng đầu tiên đó trong cảm giác xa lạ với cả trường học và cả vợ chồng cô chú Ogata. Thế rồi, có một chuyện này từ những

người xa lạ ấy đã đến với tôi, khiến con tim tôi thấy bồi hồi, xao xuyến. Tôi chết mê chết mệt một cô bạn gái cùng lớp. Đó là một cô bạn bị vây quanh mình nhiều điều tiếng, nào là có quan hệ yêu đương bí mật với một anh học sinh cấp ba nào đó, nào là đã từng “biết mùi” con trai, nào là bọn chơi bời, lêu lổng thường gây sự với nhau vì cô ấy. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi sống ở Maizuru, điều duy nhất, rõ ràng nhất tôi đã từng trải qua là những rung động tình yêu với cô bạn Seo Yukako ấy. Tôi đã từng giam mình trong căn phòng rộng chừng mười mét vuông mà vợ chồng cô chú Ogata dành cho tôi, và viết không biết bao nhiêu bức thư cho Seo Yukako, những bức thư mà tôi quyết không bao giờ gửi đi. Mỗi lần viết xong một bức thư, tôi lại cho vào phong bì, cất kỹ vào tít đáy ngăn bàn khoảng hai hoặc ba ngày, sau đó mang ra khoảng đất trống ở sau nhà và đốt đi. Bây giờ ngẫm lại, tôi thấy những cảm xúc của mình với Seo Yukako ngày ấy không chỉ đơn thuần là những rung động thoáng qua của một cậu bé đang tuổi dậy thì, mà đó là một thứ tình cảm tha thiết, mãnh liệt đến điên cuồng. Xét về hoàn cảnh đặc biệt của tôi ngày ấy, tôi thấy, có lẽ là bởi, mình đang bị vây bọc bởi nỗi cô đơn do cái hoàn cảnh ấy gây nên. Thế nhưng, tôi chỉ dám đứng từ xa ngắm nhìn khuôn mặt, hay chỉ dám nhìn trộm từng động tác, cử chỉ của cô ấy mà thôi, chứ không lại gần bắt chuyện hay thổ lộ lòng mình với cô bạn ấy. Cho dù đó là một thứ tình cảm mãnh liệt và chân thành, thì thẳng tôi lúc đó vẫn cứ chỉ là một cậu bé mười bốn tuổi. So với các cô bạn gái cùng trang lứa, thì cách cười nói, cách đi đứng của Seo Yukako đều hết sức người lớn và duyên dáng. Với tôi, có lẽ dáng vẻ của cái thành phố ven biển u ám và hiu quạnh này đã khiến cho những lời đồn thổi vây quanh cuộc sống của nàng trở thành những điều huyền bí, có chút gì đó nghi hoặc. Mỗi khi nghe được những lời đồn thổi sơ sài về nàng, cảm xúc trong tôi lại càng thêm mãnh liệt. Những lời đồn thổi nhuộm màu tội lỗi ấy thậm chí khiến tôi thấy thật đúng hợp với nàng. Đến mức, trong mắt tôi, hình ảnh nàng hiện lên thật lộng lẫy và kiêu sa.

Đó là một ngày đầu tháng Mười một với những cơn gió lạnh thấu ruột thấu gan, một đặc trưng của khí hậu vùng Maizuru này. (Có lẽ em sẽ cười tôi rằng không hiểu cái anh này đang đà viết hay sao mà

lại sa đà viết cái gì thế nhỉ. Nhưng cứ mỗi lần nghĩ tới việc Seo Yukako đã tự chấm dứt đời mình trong căn phòng tại khu nhà nghỉ ở Arashiyama, tôi lại nhớ về cái sự việc vào ngày của hơn hai mươi năm về trước ấy với cảm giác nhói đau nơi đáy lòng).

Từ trường trở về, tôi ra khỏi nhà cô chú và đi bộ về phía bến cảng. Tôi hoàn toàn không nhớ mình định đi đâu và định làm gì nữa. Ở vùng đất phía đông ăn vào vịnh Maizuru, có một bến cảng rất hiu quạnh tên là Cảng Đông Maizuru, nơi có một vài con thuyền đánh cá nhỏ thường xuyên xếp hàng thả neo ở đó. Con đê chắn sóng bản thủ nằm uốn khúc, tiếng kêu của những loài chim biển hòa lẫn trong âm thanh của những chiếc xuồng máy. Tôi ngồi tựa lưng vào con đê, ngắm nhìn cảnh vật trên bến cảng hồi lâu. Cái thằng tôi khi ấy nhìn ra biển và thấy, chao ôi, vùng biển này sao quạnh quẽ thế, rồi nghĩ rằng kiểu gì mình cũng phải quay trở về Osaka thôi. Nhìn lên bầu trời, tôi cảm thấy trời tối tăm, thấy nhớ bố mẹ quá. Và khi ấy, tôi ôm ấp ý nghĩ làm thế nào đó để tìm cách trở về Osaka. Con người thật là lạ, có những khi chúng ta lại nhớ như in những sự việc chẳng đâu vào đâu ở mãi cái thời xa xưa. Và tôi vẫn nhớ, khi ấy, có một người con gái đầu trùm kín khăn, đi xe đạp và đèo đằng sau một cậu bé đang khóc thút thít, phóng vụt qua phía sau lưng tôi. Ánh mắt tôi đã thoáng chạm ánh mắt cậu bé đang khóc kia. Và cho đến giờ, tôi vẫn nhớ như in đôi mắt đẫm nước mắt của cậu bé đó. Tiếng khóc đi xa dần. Ngay lúc ấy, tôi khẽ đặt tay xuống con đê, ngoảnh mặt nhìn ra phía bến cảng và trông thấy Seo Yukako trong bộ đồng phục học sinh kiểu lính thủy đang từ từ đi về phía mình. Nàng cứ thế chậm rãi đi từng bước một với vẻ mặt như thể đang mài nghĩ ngợi điều gì đó, suýt nữa thì đâm sầm vào tôi. Thấy tôi, nàng kinh ngạc và đứng lại. Ánh mắt nàng chăm chăm nhìn tôi dữ tợn trong khi tôi đang hết sức bối rối vì sự gặp gỡ bất ngờ này. Tuy học cùng lớp, nhưng hai chúng tôi chưa bao giờ mở miệng nói với nhau một câu. Nàng hỏi rằng tôi đang làm gì ở chốn này. Tôi lúng búng đáp lại nàng bằng một câu nói gì đó. Rồi nàng trầm ngâm một hồi, và đề nghị tôi cùng lên thuyền với nàng. Tôi hỏi nàng lên thuyền để đi đâu, nàng bảo hai đứa sẽ đi một vòng quanh vịnh rồi về ngay. Đoạn, nàng hướng mắt nhìn ra chiếc thuyền đang thả neo. Nàng lẩm bẩm: “Có khi anh ta sẽ không cho lên

thuyền nếu biết mình đi cùng một người nữa cũng nên”, rồi đi ra chỗ chiếc thuyền đánh cá đang neo đậu. Tôi vừa thầm nghĩ nhất định là nàng không hề muốn lên thuyền đâu, vừa đi theo sau nàng. Tôi hơi chần chừ với một linh cảm rằng sẽ có chuyện gì đó rắc rối xảy ra, nhưng lại thấy tiếc nếu chia tay nàng lúc này, nên tiếp tục đi cùng nàng bên cạnh những cơn gió từ biển thổi vào. Một người thanh niên đang đứng trên con thuyền có tên Osugimaru. Anh ta nhìn Seo Yukako rồi cười, nhưng rồi ánh mắt anh ta lại trở nên góm ghiếc khi nhận thấy có thêm tôi đi đằng sau. Tóc anh ta cắt ngắn, gần như cạo trọc, nên ban đầu, tôi nghĩ đó là một anh học sinh cấp ba, nhưng rồi nhìn kỹ thì đó có vẻ như là một thanh niên cỡ hai mươi hai, hai mươi ba tuổi gì đó. Yukako đứng trên cầu tàu, nhìn lên phía người thanh niên đó và giới thiệu về tôi rằng, đây là cậu bạn cùng lớp mới chuyển trường từ Osaka đến đây, và muốn được anh cho chúng tôi đi thuyền nên tôi đã dẫn lên chiếc thuyền này. Anh thanh niên nhìn tôi một cách soi mói, khẽ gạt đầu rồi vào bên trong khoang nhỏ của chiếc thuyền, nổ máy và giục chúng tôi mau lên thuyền. Ngay sau khi thuyền vừa tách ra khỏi cầu tàu, anh ta đã hỏi tôi bằng một giọng rất to rằng tôi có biết bơi hay không? Tôi đáp lại rằng mình có biết bơi một chút xíu, tức thì anh ta ra khỏi khoang thuyền, xông tới túm lấy cổ áo tôi, rồi ném tôi xuống biển. Khi nổi được lên mặt nước, nhìn ra phía thuyền, tôi thấy Yukako lao theo tôi, và cứ thế mặc nguyên bộ đồng phục mà nhảy ùm xuống biển. Gã kia hét lên điều gì đó nhưng chúng tôi vẫn cố hết sức bình sinh mà bơi đến chỗ cầu tàu. Tôi leo lên cầu tàu, rồi kéo Yukako lên, chạy thực mạng trong khi toàn thân ướt như chuột lột. Chạy được một đoạn, chúng tôi đứng lại. Chúng tôi đã lo sợ rằng gã đó sẽ đuổi kịp chúng tôi. Thế nhưng, chiếc thuyền cứ thế thẳng tiến, không có dấu hiệu gì cho thấy nó sẽ quay đầu lại. Có vẻ như giày của cả hai đứa đã tuột mất trong khi đang bơi, nên cả tôi và Yukako đều chỉ đi với đôi tất ướt sũng nước biển và chảy tong tong. Yukako gọi tôi đứng lại, rồi chạy đến nắm lấy tay tôi và liên tục nói: “Tớ xin lỗi cậu, xin lỗi cậu nhé”. Rồi, chợt, nàng cười lớn. Điệu cười của nàng thật kỳ quặc, đến nỗi, tôi cứ thế đứng ngậy ra nhìn nàng. Toàn thân ướt sũng, tay nàng nắm lấy tay tôi và cứ thế, nàng gập người cười rũ rượi. Sau một hồi cười ngặt nghẽo, nàng rủ tôi về nhà nàng. Biển Maizuru vào tháng Mười một rất lạnh,

người tôi dần lạnh cóng, run lập cập. Nàng nói tôi hãy về nhà nàng thay tạm bộ quần áo của anh trai nàng cho đỡ lạnh. Chúng tôi vội vã đi từ bến cảng vào trong thành phố để về nhà Yukako trong cái nhìn chăm chăm của những người đi đường.

Nhà Yukako ở vùng ngoại ô, bên cạnh nhà máy cá khô, cách nhà cô chú tôi khá xa. Tuy bảo đấy là nhà máy cá khô, nhưng đó chỉ là một tòa nhà được ghép bằng những tấm ván gỗ với mái nhà lợp bằng ngói đen. Đến nơi đó, người ta sẽ cảm nhận được mùi tanh nồng nặc bốc lên mũi, và sẽ thấy cả những con chó hoang cứ lờn vờn xung quanh những chiếc hộp gỗ được xếp chồng lên nhau. Ngôi nhà hai tầng nhỏ bé treo biển cửa hàng bán thuốc lá là nhà của Yukako. Mẹ Yukako đang ngồi trước hiên nhà. Thấy chúng tôi, bà kêu lên kinh ngạc. Yukako nói rằng chúng tôi chơi ở cầu tàu và bị rơi xuống biển, rồi nàng nhờ mẹ lấy giúp tôi một bộ quần áo của anh trai nàng. Trong khi Yukako lên tầng hai để thay quần áo, tôi vào trong căn phòng nhỏ tiếp giáp với phòng bếp, cởi bộ quần áo và đôi tất ướt sũng nước lau người, rồi mặc bộ quần áo con trai được may bằng chất vải naptalin mà mẹ Yukako đưa cho. Anh trai của Yukako vừa tốt nghiệp trường cấp ba địa phương vào năm đó, hiện đang làm việc tại một công ty ô tô ở Osaka. Được biết nhà nàng chỉ có mỗi hai anh em, nhưng tôi chưa hề một lần gặp mặt anh trai nàng. Thay xong quần áo, nghe tiếng Yukako gọi từ trên tầng hai, tôi leo lên gác. Yukako mặc chiếc áo len màu đỏ, vừa dùng khăn bông lau khô tóc vừa bảo rằng, hai đứa phải sưởi ấm kẻo lạnh thì gay. Đoạn nàng để lò sưởi điện ra chính giữa phòng. Mẹ nàng pha trà cho hai đứa, và chúng tôi ngồi ở hai bên chiếc lò đang tỏa nhiệt đỏ rực, im lặng uống trà hồi lâu. Trên bàn của Yukako, có một chiếc đèn bàn, một cái hộp gỗ, lại còn thêm một con búp bê bằng gốm. Cho đến giờ, đôi lúc tôi vẫn nhớ về căn phòng với cách bày biện rất nữ tính ấy. Về ngày thơ, thùy mị, khác hẳn với những lời đồn đại vây quanh nàng phảng phất đâu đó trong căn phòng chừng mười mét vuông này. Và từ mái tóc đen óng mượt ướt sũng nước biển vắt ngang vai, từ đôi má đang ửng hồng lên bởi hơi nóng của lò sưởi nơi nàng, người ta thấy toát lên sự mê hoặc kèm theo một cái gì đó hết sức bí ẩn. Trong mắt tôi hiện lên hình ảnh một người con gái trưởng thành đang vừa hong



khô mái tóc ướt mới gội vừa trầm tư nghĩ ngợi. Không, những hình ảnh tôi đã hình dung về nàng khi ấy khác cơ. Nói đúng ra, tôi vừa viết lá thư này cho em vừa vẽ lại trong tim hình ảnh ngày ấy của Seo Yukako và mới chợt hình dung ra như vậy. Tôi hỏi: “Sao cậu lại nhảy xuống biển vậy?”. Nàng cười tinh nghịch và nói rằng, bởi không muốn chỉ có một mình ở đó với hắn. Tôi hỏi vặn, sao không muốn ở đó với hắn mà lại lên thuyền của hắn làm gì? Nàng nhìn tôi với ánh mắt quyết liệt, rồi im lặng và lờm tôi. Rồi nàng bảo, nếu không đáp lại lời mời của hắn, thế nào cũng sẽ bị hắn bám riết. Đến bây giờ, đã rất nhiều lần hắn rình nàng trên đường đi học về và dai dẳng rủ rê nàng không biết bao nhiêu lần. Tôi kể với nàng những lời đồn đại tôi nghe được về nàng, và hỏi nàng rằng những tin đồn đó có phải sự thật hay không? Nàng trả lời rằng cũng có cái đúng, cái không đúng, rồi dặn thêm tôi đừng nói chuyện xảy ra ngày hôm nay với ai. Hơi ấm của chiếc lò sưởi nhỏ đã sưởi ấm vầng trán, gò má và hai lòng bàn tay của tôi, người tôi đã bốt run rẩy, và cũng dần cảm thấy dễ chịu hơn. Bao trùm lên đầu tôi là một ảo ảnh rằng tôi và Yukako như thể đôi bạn thân thiết từ thời ấu thơ vậy. Tôi hỏi vặn nàng với câu đại ý rằng, lý do khiến những lời đồn thổi đó vây quanh nàng là do nàng dễ dãi, và vẻ điệu đà của nàng đã vô tình khiến cánh con trai thích rủ rê nàng phải không? “Làm gì có chuyện đó”. Nàng gằn giọng, bặm môi, rồi lờm tôi một lúc lâu. Ánh mắt nàng có nét gì đó đượm buồn, càng làm nổi lên vẻ đẹp nơi nàng. Nhìn nàng khi ấy, tôi thấy vây quanh mình là nỗi cô đơn trống vắng mà bấy lâu nay tôi vẫn khó xua tan nổi. Vẻ bí ẩn kỳ lạ toát ra từ cô nàng thiếu nữ Seo Yukako sao thật giống với dáng vẻ của thành phố cảng hẻo lánh nằm bên bờ biển Nhật Bản này đến thế. Tôi đã tâm sự với nàng về việc tôi ghét cái thành phố Maizuru này đến thế nào. Hoàng hôn dần xuống, căn phòng trở nên tối hơn, chỉ còn thấy rõ ánh sáng điện đỏ của cuộn dây lò xo trong chiếc máy sưởi bay lơ lửng theo hình xoắn ốc. Khi viết những dòng này, cái hình ảnh khi ấy lại hiện về rõ nét trong tâm trí tôi như thể đó là câu chuyện của ngày hôm qua vậy. Tôi vẫn luôn cất giữ ký ức của thời khắc ấy trong lòng như một kỷ niệm quý giá vô cùng ngăn ngui như trong một ảo ảnh, một giấc mơ nào đó. Sau này, khi lớn lên, đi làm, rồi cưới em làm vợ, tôi vẫn thường đắm mình trong khoảng ký ức ấy.

Nàng dang đôi tay áp vào má tôi, rồi với động tác khẽ khàng, khuôn mặt nàng chạm sát vào trán tôi. Rồi cứ thế, nàng nhìn thẳng vào mắt tôi và cười khúc khích. Đó hoàn toàn đâu phải là động tác của một thiếu nữ mười bốn tuổi. Sau phút ngỡ ngàng, tôi có cảm giác như bị nàng mê hoặc. Nàng ghé sát tai tôi mà thì thầm rằng, từ trước, nàng đã hơi thích tôi, nhưng hôm nay, nàng đã thích tôi thật sự rồi đấy, rồi má nàng kề sát vào má tôi, môi nàng chạm dần vào môi tôi. Giờ đây nghĩ lại, có thể nói, ở độ tuổi mười bốn, những hành động không chút chần chừ trước mặt một cậu con trai ấy của nàng thể hiện cái nghiệp mà Seo Yukako mang. Tôi cũng không lý giải nổi từ cái nghiệp này có ẩn chứa một ý nghĩa sâu xa nào không. Nhưng, cứ mỗi lần nghĩ về người con gái có tên Seo Yukako ấy, cái từ ấy lại hiện lên trong đầu tôi với những nỗi ám ảnh thích hợp nhất về nàng. Có tiếng chân ai đó đi lên cầu thang. Chúng tôi vội vàng rời nhau ra. Thì ra đó là bố của Yukako. Bác ấy vừa đi làm về và đi lên tầng hai. Hồi đó, bố Yukako vừa mở cửa hàng bán thuốc lá ở nhà vừa làm việc tại công ty chế biến thủy sản của thành phố. Yukako giới thiệu tôi với bố nàng, nói với ông rằng bố mẹ tôi đã mất, nên tôi được cô chú nhận làm con nuôi và đến sống ở đây. Lối nói của nàng nũng nịu, mang vẻ ngây thơ của một cô bé. Dấu vết của cô bé thiếu nữ khi khuôn mặt nàng kề sát mặt tôi và thì thầm những lời nói ngọt ngào đã mau chóng tiêu tan. Sau khi được nàng gói giúp bộ đồng phục và đôi tất ướt rượt vào miếng vải foroshiki<sup>[4]</sup>, tôi rời khỏi nhà nàng. Yukako tiễn tôi ra đến trước cổng nhà máy cá khô, rồi nói “Tạm biệt cậu” như thể chẳng có chuyện gì xảy ra vậy. Những dính dáng của tôi với Yukako ở Maizuru chỉ có một ngày hôm đó mà thôi. Mặc bộ quần áo rộng thùng thình, tay ôm bọc quần áo trở về nhà cô chú, tôi thấy bác tôi (anh trai của bố tôi, sống ở quận Ikuno, Osaka) đang ngồi đợi tôi ở đó. Có vẻ như bác đã bàn bạc với cô chú Ogata, nên bây giờ đến Maizuru để đón tôi về. Bác nói với tôi rằng: “Bác đã để cháu đến Maizuru là theo đề nghị thiết tha của cô chú Ogata, nhưng rốt cuộc thì bác vẫn là người chịu trách nhiệm chính trong việc chăm sóc cháu. Xét về lâu dài, sống ở Osaka vẫn tốt cho cháu hơn. Gia đình bác cũng chẳng phải giàu có gì, nhưng chỉ cần cháu đồng ý, bác sẽ thay bố cháu nuôi dạy cháu nên người”. Bác tôi nói vậy, động viên

tôi trở về Osaka. Mọi chuyện có vẻ như đã được quyết định mà chẳng cần câu trả lời của tôi. Được trở về Osaka, đối với tôi, đó thật sự là nỗi vui mừng. Nhưng, tôi thấy mình sẽ có lỗi với cô chú Ogata nếu như ngay lập tức nói lời đồng ý, nên đã xin phép cho tôi được suy nghĩ một lúc, và về phòng mình ở tầng hai. Đầu đó trên cơ thể tôi vẫn còn đọng lại hơi hướng khi nãy của Yukako, tôi lơ đãng dựa lưng vào tường với tâm trạng rối bời. Những lời nói của Yukako, rằng hôm nay nàng thật sự thấy thích tôi đã gây nên một sự xáo trộn mạnh mẽ trong trái tim tôi, cái thằng lúc nào cũng ôm ấp ý nghĩ sẽ trở về Osaka này. Tôi mới chỉ là một cậu bé mười bốn tuổi, nhưng cô chú Ogata đã dự trù trước cho tương lai của tôi. Cuối cùng, tôi cũng nghĩ rằng mình nên đến ở nhà bác là tốt hơn cả.

Tối hôm đó, tôi cùng bác đến nhà cô giáo chủ nhiệm nói chuyện, nêu nguyện vọng với cô rằng, tuy hơi đường đột, nhưng tôi muốn rời Maizuru ngay trong ngày mai. Sáng hôm sau, tôi mang bộ quần áo và đôi tất của anh trai Yukako đến nhà nàng. Nàng lại vừa mới ra khỏi nhà để đến trường. Tôi nói qua chuyện của mình với bố Yukako, ghi lại địa chỉ cho bác ấy, rồi vội chạy đến chỗ bác tôi đang đợi. Sắp đến giờ tàu chuyển bánh. Vội vã lên đường, để lại sau lưng thành phố Maizuru, tôi đã trở về Osaka không một lời từ biệt với bạn bè cùng lớp và với Yukako.

Khi ổn định, cuộc sống tại nhà bác mình ở Osaka, tôi viết ngay thư cho nàng. Tôi cũng chẳng nhớ bức thư đó mình đã viết như thế nào, chỉ biết rằng tôi đã ngay lập tức nhận được hồi âm của Yukako. Cứ mỗi tháng một lần, tôi đều đặn gửi thư đến Maizuru cho Yukako. Yukako cũng hai, ba lần gì đó viết thư hồi âm cho tôi, nhưng sau đó bắt không thấy thư nàng gửi đến nữa. Và chẳng bao lâu sau, tôi lên cấp ba. Thi thoảng, tôi lại thấy nhớ nàng đến điên cuồng, và trong tâm trí lại hiện lên khuôn mặt lúc nhìn nghiêng của Yukako. Không biết bao nhiêu lần, tôi có ý định đến tận Maizuru để gặp Yukako. Thế nhưng, trái ngược với những tâm tư cháy bỏng ấy, tự lúc nào không hay, tôi đã không còn viết thư cho nàng nữa. Và tôi cũng nghĩ, cái hành động mà nàng làm với tôi trong căn phòng của nàng chẳng qua chỉ là hành động bột phát trong hoàn cảnh ấy mà thôi. Có lẽ bây giờ nàng cũng đang học tại một trường cấp ba ở Maizuru, và vây quanh

nàng vẫn là những lời đồn thổi thậm chí còn mỹ miều hơn chẳng. Chắc hẳn nàng đã chẳng còn nhớ đến câu chuyện với tôi ở cái thời xa xưa ấy nữa đâu. Tôi tự nhủ với mình như vậy và lao vào ôn thi đại học. Tôi hầu như đã quên hẳn Yukako. Ấy nhưng, một đôi lúc nào đó, hình ảnh của nàng với mái tóc ướn vắt ngang bờ vai trong căn phòng vào buổi hoàng hôn, nụ cười của nàng, ý nghĩa của những lời nói mà nàng dồn dập thì thầm vào tai tôi vẫn làm trái tim tôi thổn thức.

Lên đến năm thứ ba đại học, tôi quen em. Tôi đã bị một cô sinh viên cùng lớp làm cho mê mẩn mỗi khi cùng ngồi ăn kem với các bạn trong lớp trên bãi cỏ sân trường. Em vẫn thường hay trêu tôi và bắt tôi phải nhắc lại điều này không biết bao nhiêu lần phải không. Và nữa, em còn bắt tôi phải nhắc đi nhắc lại một câu nói đến phát chán. Giờ đây nhắc lại câu nói đó có vẻ như thật vô nghĩa, nhưng thôi, em cứ để tôi nói lại nó một lần nữa nhé. Tình yêu của tôi với em là tình yêu sét đánh. Tôi đã phải vắt óc tìm mọi cách để có thể thu hút sự chú ý của em. Dường như lúc ấy, trong trái tim tôi, hình bóng của Seo Yukako đã tan biến, thay vào đó là hình ảnh của một người con gái nét na, tính tình sôi nổi. Thế nhưng, Yukako vẫn lẩn khuất đâu đó trong tôi. Điều đó mãi đến sau này tôi mới nhận ra em ạ.

Chuyện xảy ra sau khi tôi cưới em, rồi vào làm việc ở công ty xây dựng Hoshijima được khoảng một năm. Một nhà máy chế tạo máy móc nọ có kế hoạch xây dựng nhà máy ở Maizuru. Cho nên, họ đến nhờ chúng tôi làm chung dự án thi công với công ty xây dựng ở địa phương. Ba người, tôi, chủ thi công và nhân viên phụ trách phòng kế hoạch, đã cùng nhau đến Maizuru để khảo sát thực tế. Vậy là mười năm rồi tôi mới có dịp quay trở lại Maizuru. Công việc nhanh chóng kết thúc. Chúng tôi vào một nhà nghỉ ngay gần nhà ga và vội vã ăn bữa tối. Bởi muốn được ngắm nhìn thành phố và bến cảng Maizuru, nơi lâu rồi không trở lại, nên tôi đã một mình ra khỏi nhà nghỉ. Đầu tiên, tôi đi bộ về phía nhà cô chú Ogata. Chú Ogata đã mất từ hai năm trước. Giờ đây chỉ còn mình cô tôi sống trong căn nhà đó mà thôi. Nhưng, thật không may là cửa đóng, cô tôi đã đi đâu đó. Tôi đành lững thững đi ra bến cảng. Chợt, tôi nghĩ đến Yukako và thầm nghĩ, không hiểu giờ này nàng ra sao. Có thể nàng đã lấy chồng và làm mẹ rồi cũng nên. Bước chân của tôi cứ thế tự nhiên đi về phía

ngôi nhà của Yukako nằm ở ngoại ô thành phố. Thành phố Maizuru đã hoàn toàn đổi khác. Nhà máy cá khô trước đây đã trở thành nhà máy chế biến thủy sản lớn. Thế nhưng, cửa hàng thuốc lá Seo vẫn đứng đó với diện mạo đúng như mười năm về trước. Trước hiên nhà, mẹ của Yukako, giờ đã nhiều tuổi rồi, vẫn ngồi đó. Tôi mua thuốc lá rồi lén nhòm vào trong nhà, và đánh liều cất giọng bắt chuyện với bác gái. Tôi xưng tên, giới thiệu việc tôi đã từng học với con gái của bác hồi cấp hai, nhắc lại câu chuyện chúng tôi bị ngã xuống biển, và tại ngôi nhà này đã được bác cho mượn quần áo để thay cho cái bộ ướt sũng, rồi hỏi bác xem Yukako có khỏe không? Mẹ nàng ngẫm nghĩ một lúc, có vẻ như bác đang dần nhớ ra, nên hỏi rằng tôi có phải là người bạn học sau khi về Osaka, đôi lúc vẫn gửi thư cho nàng hay không. Tôi đáp lại với bác rằng vâng, đúng vậy ạ. Mẹ nàng vồn vã như thể đã nhớ ra hết mọi chuyện khi đó, hồ hồ chào tôi, và bảo cho tôi biết hiện giờ Yukako đang làm việc tại một cửa hàng bách hóa ở khu phố Kawahara thuộc Kyoto. Bác còn dặn thêm rằng nàng làm ở quầy bán chăn ga gối đệm, nên nếu có dịp đến Kyoto, nhất định tôi hãy ghé thăm nàng. Tôi nói với bác rằng tôi cứ nghĩ chắc hẳn nàng phải lấy chồng và làm mẹ rồi. Bác cười và nói: “Nó chẳng chịu nghe bố mẹ đâu, cứ bướng bỉnh rong chơi lông bông thế đấy. Cháu có cậu bạn nào được được thì giới thiệu cho nó với nhé”. Tôi đi bộ trên các con phố của Maizuru khi ánh nắng chiều đang chìm xuống, rồi tựa lưng vào con đê chắn sóng, ngẫm nhìn những ngọn đèn rực rỡ nơi con lạch phía bên cảng. Lúc ấy, lần đầu tiên, tôi cho rằng, những kỷ niệm về Yukako mà bấy lâu vẫn nằm sâu trong đáy lòng mình phải chẳng chỉ là nỗi niềm đa cảm mà bất cứ ai cũng từng trải qua trong đời, và nó đã qua đi trong tôi từ lâu lắm rồi. Ôi, nhớ quá, những kỷ niệm thời xa xưa ấy. Ở nơi này, tôi đã vô tình gặp Yukako, và bị một gã đàn ông chẳng hề quen biết ném xuống biển. Hồi đó, tôi đã bị mất cả bố và mẹ, rồi được cô chú Ogata nhận về nuôi, nên đã đến tận vùng Maizuru này với niềm cô đơn và nỗi bất an đè nặng trong cõi lòng. Cuối cùng thì hồi đó tôi đã nghĩ những điều gì nhỉ? Có thể tôi đã nghĩ rằng cô bạn Seo Yukako quả là một cô bạn gái kỳ lạ chẳng? Tôi cứ đứng mãi bên những cơn gió lồng lộng thổi vào từ biển khơi và miên man nghĩ ngợi như vậy. Giây phút ấy, linh hồn của Yukako vụt thoát ra khỏi tôi và tan đi mất. Đúng là linh

hồn của cô ấy đã thoát khỏi tôi thật rồi. Tôi cảm nhận thấy rõ ràng điều đó. Tôi thấy có gì đó như nỗi phẫn chấn đến trong lòng mình, nên vừa đi vừa hút tới mấy điếu thuốc lá và trở về ngôi nhà nghỉ nằm ở phía trước nhà ga.

Hôm ấy là một ngày mưa vài tuần sau đó. Tôi đi bằng xe công ty để đến một bệnh viện nạn gần công viên Maruyama ở Kyoto. Trưởng phòng kinh doanh của một công ty khách hàng bị ốm phải nằm viện, nên tôi đã đến đó để thăm anh ta. Lúc dừng xe ở gần ngã tư khu phố Kawahara, tôi ngoái nghiêng nhìn xem có cửa hàng bán hoa quả nào gần đó không. Trước mặt tôi là một cửa hàng bách hóa, nên tôi bảo lái xe ngồi chờ để mình vào bên trong mua quả dưa mang vào bệnh viện. Khi người bán hàng ở quầy hoa quả gói giúp quả dưa vào túi, tôi chợt nhớ ra việc Yukako có bán hàng tại quầy chần ga gối đệm ở cửa hàng bách hóa này. Trống ngực tôi bỗng đập thành thịch (Một kẻ mới cưới vợ chưa đầy một năm mà lại như thế thì quả là dễ dãi, nhưng chắc em cũng hiểu, đàn ông mà). Tôi đi lên quầy chần ga gối đệm nằm trên tầng sáu. Thực lòng, tôi hoàn toàn không có ý định sẽ nói chuyện gì đó với cô ấy. Tôi chỉ muốn nhìn thấy cô ấy một chút mà thôi, để xem thử Yukako bây giờ ra sao. Tôi lờn vờn bên quầy chần ga gối đệm và trộm nhìn vào mặt mấy cô bán hàng ở đó, nhưng chẳng hề thấy cô nào trông có vẻ giống giống Yukako cả. Trên ngực áo của mấy cô ấy đều đeo thẻ, nhưng chẳng có cái thẻ nào đề tên Yukako. Cho đến giờ đôi khi tôi vẫn nghĩ, giá mà khi ấy, tôi quay trở về ngay nhỉ. Nhưng, có lẽ đó chính là cái bẫy của đời người mà tôi đã không thể nào cưỡng lại được chẳng.

Tôi cất giọng hỏi một cô bán hàng ở quầy đó rằng ở đây có người nào tên là Yukako không. Ngay lập tức, cô bán hàng liền mở cánh cửa nhỏ ở góc quầy, và gọi to: “Yukako ơi, có khách hỏi cậu đấy”. Sự việc xảy ra nhanh quá khiến tôi chẳng kịp phản ứng gì. Yukako nghe có người gọi mình liền ngay lập tức ra ngoài quầy và đứng trước mặt tôi với nét mặt tỏ vẻ hồ nghi. Và thế là tôi không thể không cất tiếng với nàng.

Tôi nói tên mình và quan sát nét mặt của Yukako. Đương nhiên là nàng cũng nhìn lại tôi một cách ngờ vực. Tôi nói liến thoắng với Yukako những điều giống hệt như đã nói với mẹ nàng ở Maizuru ba

tuần trước đây, và bảo rằng thi thoảng tôi có ghé vào cửa hàng bách hóa này, rằng tôi nhớ về cái ngày xưa đó nên đã cất tiếng hỏi thử xem. Chẳng lâu sau, nàng nhận ra tôi. Ngay khi vừa nhớ ra, trên khuôn mặt nàng đã nở một nụ cười có nét phảng phất giống với nụ cười của nàng khi còn là một cô thiếu nữ của mười mấy năm trước đây. Nét mặt Yukako khi nàng vận bộ đồng phục của cửa hàng bách hóa trông chân chất hơn rất nhiều so với tưởng tượng của tôi, nhưng khi nàng mở to đôi mắt ra và cười, thì cái khuôn mặt đã mang đến cho nàng nhiều lời đồn thổi nổi đình đám lại hiện hữu trở lại. Thế mới đúng là Yukako. Ấy nhưng, tôi cũng có phần bối rối trước dáng vẻ thanh tao đến không ngờ của nàng. Ở người con gái trưởng thành như đã từng trải qua những mất mát, lao đao này lại không hề có vẻ gì đó sỗ sàng, tầm thường. Nàng nhìn tôi với vẻ như đang hồi tưởng lại chuyện cũ, rồi mời tôi vào quán cà phê nằm ngay trong cửa hàng bách hóa đó, với lý do rằng, thật là kỳ nếu hai đứa tôi cứ thế đứng nói chuyện ở đây, nàng bảo nếu nói chuyện khoảng ba mươi phút thì sẽ không ảnh hưởng gì đến công việc. Ấy vậy mà khi hai chúng tôi ngồi đối diện với nhau trong quán cà phê, tôi chẳng biết nói điều gì với nàng, nên cứ dài dòng nhắc đi nhắc lại những kỷ niệm ở Maizuru. Khi câu chuyện ngưng lại, nàng bỗng nói: “Tớ sắp bỏ chỗ làm này rồi”. Tôi hỏi: “Bỏ chỗ làm này thì cậu sẽ làm gì?”. Yukako bảo: “Trước đây tớ đã từng làm thêm ở câu lạc bộ Gion. Sau khi suy nghĩ kỹ, tớ đã quyết định sẽ chọn công việc ở đó làm nghề nghiệp của mình”. Rồi nàng rút trong túi áo đồng phục ra bao diêm của câu lạc bộ và đưa cho tôi. Khi nghe tôi nói rằng, hồi này lượng người đến câu lạc bộ Gion để bàn chuyện làm ăn với đối tác có vẻ tăng lên, nàng liền cười bảo: “Vậy thì nếu khi nào phải tiếp khách cậu nhớ đến cửa hàng của tớ đấy nhé”. Vì lái xe đang đợi tôi ở ngoài, nên ngày hôm đó, chúng tôi chỉ nói chuyện với nhau có thế rồi tạm biệt. Và sau đó một tháng, lần đầu tiên tôi đã đưa một khách hàng quan trọng đến quán Aruru của Yukako.

Tôi có ý định viết trong lá thư này tất cả những diễn biến về mối quan hệ của tôi và Seo Yukako, nhưng nếu tiếp tục viết nữa, thì lá thư này sẽ còn dài hơn cả lá thư mà em đã viết cho tôi. Bức thư này tôi viết cũng đã khá dài rồi. Viết đến đây, tôi cũng đã thấy khá mệt.

Thôi đành cứ để mọi chuyện ra sao thì ra vậy. Thôi thì em hãy cứ tưởng tượng rằng, những chuyện giữa tôi và Yukako từ đây trở đi là những cuộc hò hẹn của mối tình trai gái như mọi chuyện tình yêu khác. Tại sao Yukako lại tự kết liễu đời mình? Tại sao nàng lại đâm dao vào cổ tôi? Nghĩ kỹ, em sẽ thấy tôi đã chưa hề giải thích kỹ càng với em những điều này. Thêm nữa, giữa tôi và Yukako có thực sự tồn tại một mối tình âm thầm và mãnh liệt mà không ai có thể xen vào như em đã nói hay không, đến giờ này, tôi cũng chỉ có thể nói rằng, tất cả những chuyện đó chỉ như một giấc chiêm bao mơ hồ mông mị, mà tôi cũng chẳng biết là có hay không nữa. Giờ đây, tôi chỉ có thể nghĩ rằng, điều khắc nghiệt là, chỉ từ một chuyện từ thời niên thiếu xảy ra ở Maizuru, trái tim tôi kể từ lần gặp lại Yukako sau mười năm trời đã bị khuấy động chỉ bởi những nhục dục nhơ nhuốc. Dù sao đi chăng nữa, tôi cũng thành thật xin lỗi em vì những ưu phiền tôi đã gây ra cho em, vì những nỗi quặn đau tôi đã mang lại cho em, và vì sự phản bội của tôi đối với em. Thư tôi viết đã dài. Còn tôi cũng thấy khá mệt rồi. Tôi dừng bút ở đây vậy. Cuối cùng, tôi xin được nói lời nguyện cầu cho gia đình em mãi mãi hạnh phúc.

Chào em!

Ngày 6 tháng 3  
Arima Yasuaki



Gửi anh Arima Yasuaki.

Chào anh!

Cây hoa mimosa già nua ngoài vườn năm nay lại nở ra vô vàn những bông hoa màu vàng nhỏ li ti. Em yêu loài hoa trông như những hạt phấn ấy, nên cầm chiếc kéo ra vườn với ý định cắt một vài cành đang độ nở mang vào cắm. Mới khẽ chạm vào những cánh hoa đã rụng rơi tả, nên em phải bước rón rén khẽ khàng để mang những cành hoa đã cắt vào. Ấy nhưng, những cánh hoa vẫn cứ thế, cứ thế rơi xuống, nên em vội đứng lại. Mỗi lần cầm trong tay những đóa hoa mimosa ấy, em lại thoáng thấy điều gì đó như là nỗi thương đau, sầu muộn đến vây kín hồn mình. Em không nghĩ là sẽ nhận được thư hồi âm của anh, nên khi cầm trong tay tập thư dày anh gửi, em đã thấy rất sợ khi mở nó ra. Đọc xong bức thư, em thấy tâm tư mình trĩu nặng một cảm xúc kỳ lạ giống như mỗi lần nhìn thấy những cánh hoa mimosa rụng xuống. Em đã không hề nghĩ anh sẽ viết cho em một lá thư hồi âm chứa đựng một câu chuyện lãng mạn đến thế. Thế nên, em đã thấy buồn, thấy đau lòng quá, như thể người viết lá thư này không phải là Arima Yasuaki, mà là một con người hoàn toàn khác vậy. Tóm lại, qua lá thư ấy, anh muốn nói cho em biết điều gì đây?! Với lá thư ấy, em đã biết được gì nào? Anh hào hứng đánh khúc dạo đầu, rồi khi bắt đầu vào đoạn nhạc chính thì bất ngờ kêu mệt, và đóng sập nắp đàn piano. Thật đúng là một khúc dạo đầu dài dòng, xem thường người khác với những giai điệu quá ư ngọt ngào.

Bức thư đó em gửi cho anh không phải là để trông mong một lá thư hồi âm, nhưng giờ đây, nhận được hồi âm của anh, đọc nó, em càng thấy mình không hiểu những chuyện đã xảy ra là thế nào. Em muốn biết toàn bộ diễn biến câu chuyện giữa anh và Seo Yukako cho đến giây phút cuối cùng. Tại sao Yukako lại tự kết liễu đời mình? Tại sao cô ấy lại muốn kéo cả anh vào cuộc nữa? Lúc này, em muốn biết tất cả những điều đó. Em có quyền được biết. Từ trước tới giờ, em chưa một lần nghĩ tới điều này. Nhưng sau khi được anh kể cho

nghe câu chuyện lãng mạn của mối tình đầu, em lại muốn đi tìm những ẩn số đó. Và, lại có thêm vài điều nữa em muốn biết. Vì sao anh đến Zao? Cuộc sống của anh hiện giờ thế nào? Em thật sự muốn biết những điều này. Cũng có thể, ngay từ đầu, bởi muốn biết những điều này nên em đã gửi thư cho anh. Và, lá thư hồi âm bất ngờ từ anh đã có tác dụng đánh thức đứa bé đang chìm trong giấc ngủ sâu. Đã hơn mười năm rồi kể từ khi chia tay, giữa hai ta chẳng còn mối liên can gì nữa. Nhưng, em nhất định sẽ không bỏ cuộc đâu, nếu anh không nói rõ toàn bộ những chi tiết về câu chuyện lãng mạn đó của anh. Mong anh hãy viết để nói cho em nghe mọi chuyện kể từ lần anh gặp lại Seo Yukako tại cửa hàng bách hóa ở Kyoto cho đến lúc xảy ra sự việc ở nhà nghỉ Arashiyama. Thêm một điều nữa, có lẽ hơi thừa, cuối tháng này, chồng em có kế hoạch sẽ đi Mỹ công tác trong vòng ba tháng. Anh ấy đi giảng về Lịch sử Đông phương cho một trường đại học ở đó.

Chào anh!

Ngày 20 tháng 3

Katsunuma Aki

Gửi Katsunuma Aki.

Xin chào.

Tôi đã nhận được thư em viết. Sự tức giận của em cũng là hợp lý thôi. Ngay cả tôi sau khi viết thư cho em cũng rơi vào tâm trạng cảm thấy có phần chán ghét bản thân mình. Tôi đã sống trong vài ngày day dứt bởi nỗi hổ thẹn và thấy mình thật ngu ngơ, thật quá trẻ con vì đã vội vàng viết cho em những dòng thư ấy. Nhưng, bây giờ, tôi không còn muốn viết thêm gì cho em nữa. Tôi xin nói rõ cho em biết là tôi cảm thấy rất phiền khi nhận được thư em. Tôi không có nghĩa vụ phải viết lại cho em diễn biến sự việc giữa tôi và Yukako. Tôi xin phép được rút lui khỏi những rắc rối đó. Tôi muốn kết thúc việc thư từ qua lại giữa chúng ta ở đây.

Tạm biệt.

Ngày 2 tháng 4

Arima Yasuaki.

Anh Arima Yasuaki

Chào anh!

Một mùa mưa nồm nê lại đến. Anh có khỏe không? Mới chỉ có hai tháng thôi kể từ khi em nhận được thư anh viết. Anh đã viết rằng đừng gửi thêm một lá thư nào cho anh nữa. Ấy vậy mà giờ đây em vẫn ngoan cố thêm một lần nữa cầm bút viết thư cho anh. Em viết thư cho anh với tâm trạng bần khoản bối rối. Có lẽ lần này, anh chẳng thèm đọc mà sẽ xé nó luôn để chấm dứt mọi chuyện. Có thể anh sẽ chán ngấy, sẽ bảo, tóm lại là vì sao cái cô này cứ dai dẳng viết thư cho mình thế. Nhưng, thực lòng, bản thân em cũng không rõ lý do vì sao lại cứ muốn viết thư cho anh. Em hoàn toàn không thể hiểu được mình viết thư thế này là để nhận được điều gì. Đúng là em không thể hiểu nổi vì sao có cái gì đó cứ thôi thúc em hãy cho anh biết những tâm sự vẫn luôn chôn sâu kín nơi đáy lòng mình. Một tâm trạng thật khó tả dâng lên trong em. Có lẽ bởi, việc gửi thư cho anh thế này đã khiến em quay trở về với tâm trạng của những ngày hai ta mới ly hôn mười năm về trước. Chắc anh lại cười vì em thật ngốc phải không? Em biết lắm chứ, rằng em đã làm phiền khi anh cứ viết thư cho anh thế này. Em cũng biết anh sẽ chẳng đọc lá thư này đâu. Nhưng cuối cùng thì em vẫn quyết định viết thư cho anh. Bởi, trước đây, anh vốn là người duy nhất luôn luôn im lặng hứng chịu những trách cứ, hờn ghen của em mà. Có một cuốn sách nào đó đã viết rằng: Thói xấu nhất của một người phụ nữ là trái tim luôn trách cứ và ghen tuông. Thế nhưng cũng có lúc em nghĩ rằng, nếu đó chính là tính cách vốn dĩ của người phụ nữ, thì theo bản năng, em muốn xả hết những trách cứ và nỗi ghen tuông vẫn hằng luôn chất chứa trong lòng. Từ khi vụ việc của anh xảy ra, nỗi thương đau, đắng cay không thể nói bằng lời cứ tích tụ lại trong em, khiến em trở thành một con người khác. Còn nhiều điều, nhiều điều em muốn trút bỏ hết cho anh. Chẳng cần anh phải viết thư trả lời. Có khi người ta chẳng hỏi đáp lại

gì như một khúc gỗ vô tri, như một cái hang vô hồn lại còn tốt hơn cho em đấy.

Bố bắt đầu đề cập đến việc em tái hôn lại vào khoảng một năm sau khi em chia tay anh. Trong khoảng thời gian đó, em hầu như giam mình trong căn nhà ở Koroen. Ngay cả việc đi mua đồ ở siêu thị gần nhà, em cũng phó mặc hết cho chị Ikuko. Ngày ngày, em ngồi bên bậu cửa sổ, nơi nhìn ra khu vườn ở phòng ngủ tầng hai, căn phòng mà anh đã bỏ ra đi, giờ chỉ còn lại mỗi riêng em. Ngày ngày, em đọc cuốn truyện trinh thám dày cộp của nước ngoài mà tâm tư thì chẳng có lòng dạ nào mà đọc hết nó. Rồi nằm sấp trên giường nghe những đĩa hát mà anh bỏ quên không mang đi, lắng tai nghe âm thanh tích tắc của chiếc đồng hồ cho qua ngày đoạ tháng.

Đọc theo con đường từ ga tàu điện Hanshin về đến nhà mình có một con sông nhỏ chảy qua anh nhỉ. Có lẽ đó là vào quãng thời gian hai tháng sau khi chúng ta chính thức ly hôn chẳng? Cửa hàng sách Tamagawa bên con sông mà anh cũng biết ấy đã đóng cửa, thay vào đó là một quán cà phê có tên là Mozart<sup>[5]</sup>. Có ai đó nói với chị Ikuko là cái quán cà phê đó do một đôi vợ chồng chừng sáu mươi tuổi đứng ra kinh doanh, chủ trương chỉ nghe các bản nhạc của Mozart, chứ không trộn thêm bất kỳ loại nhạc nào khác. Và chị ấy cứ nằn nì thuyết phục em thử đi dạo, rồi tiện thể ghé qua đó uống một tách cà phê xem sao. Hôm ấy là một ngày nắng đẹp bởi mùa mưa đã qua đi. Trên đường đi, em có gặp mấy chị vợ của hai, ba người quen, nhưng em chỉ khẽ cúi đầu chào họ. Dù giáp mặt họ đấy, nhưng em lờ đi không nói với họ một câu gì, cứ thế bước đi trên con đường chói chang nắng. Em muốn được gặp anh lắm. Em vẫn còn nhỏ khi ấy, hơi nóng phả ra trên đường khiến trán và lưng em dầm mồ hôi, em thấy người hơi nôn nao. Không biết bao lần em thầm nghĩ, em muốn gặp anh quá. Ánh mắt thiên hạ là gì kia chứ? Chiếc bình đã vỡ tan ra thành nghìn mảnh là gì nhỉ? Mình cần phải rộng lượng hơn thôi. Lẽ ra em đã có thể tha thứ cho anh mà. Chuyện người chồng tư tưởng đến một người con gái khác, trong xã hội chả đầy rẫy ra đấy thôi. Mình đã làm một chuyện không thể cứu vãn được. Ôi! Biết làm thế nào để anh quay trở về đây. Em vừa bước vừa nghĩ ngợi mông lung những điều đó. Em thầm trách bố đã cố tình làm hai ta phải chia tay.

Và toàn thân em sục sôi mỗi cảm hận cô gái có tên Seo Yukako, người mà em chưa một lần biết mặt, và cũng chẳng còn tồn tại trên cõi đời này nữa.

Quán Mozart được xây dựng theo kiểu các nhà nghỉ vẫn thường thấy ở các khu nghỉ mát. Cả bên trong và bên ngoài quán đều được trang trí nhằm làm nổi lên vẻ đẹp của vỏ cây màu nâu, hết như một khu nhà nghỉ trên núi vậy. Người ta sử dụng nguyên si các thân cây mập tròn cho những chiếc xà trên trần nhà được cố tình để hở, bàn gỗ và ghế gỗ trông như hoàn toàn được đóng bằng tay khiến ta thấy chủ nhân của nó đã phải rất kỳ công lựa chọn. Những thứ gỗ, mắt gỗ tuy nhỏ thôi, nhưng nhìn vào nội thất, ta cảm nhận được người chủ quán đã bỏ ra nhiều tiền và rất cầu kỳ để tạo nên nó. Quả đúng như chị Ikuko bảo, bên trong quán, người ta đang mở một bản nhạc của Mozart với âm lượng hơi to một chút. Đó là bản Jupiter, một bản nhạc rất nổi tiếng mà em cũng biết. Khi người chủ quán đến đặt cốc nước xuống bàn, em liền hỏi; “Cháu nghe người ta nói rằng quán này chỉ mở nhạc Mozart thôi.” Người chủ quán với cặp kính số to gọng đen vừa cười vừa bảo với em: “Cô thích nghe nhạc à?”. “Cháu thích nghe nhạc, nhưng cháu không biết mấy về âm nhạc cổ điển”. Em nói. “Nếu đến quán tôi chừng một năm, cô sẽ hiểu được âm nhạc của Mozart. Và nếu hiểu nhạc Mozart, cô sẽ biết được thế nào là âm nhạc”. Người chủ quán ôm cái khay trước ngực, ngẩng khuôn mặt tươi tắn lên trần nhà và nói một cách kiêu hãnh. Câu nói ấy thật lạ lùng khiến em bật cười khúc khích. Ngay lập tức, người chủ quán lại nói: “Đĩa hát tôi đang bật là bản giao hưởng số 41”. Em bảo: “Bản Jupiter đúng không ạ?”. “Ái chà, cô biết rõ đấy chứ nhỉ. Đúng thế. Bản Jupiter. Cung đô trưởng bản thứ 41. Đây là bản giao hưởng cuối cùng của Mozart, là một kiệt tác với phần nhạc dạo được đưa vào ở chương bốn, chương cuối cùng, và tạo nên một chương cuối cùng da diết để kết thúc bản sonata ở chương một và chương hai”. Ông chủ quán chăm chú lắng nghe bản nhạc và nói. Rồi ông khẽ thì thầm: “Đây này, từ đoạn này đấy. Đến đoạn này là bắt đầu chuyển sang chương cuối cùng đấy”. Em gọi một tách cà phê rồi chìm đắm vào trong bản giao hưởng tuyệt tác đó. Một bức tranh phục chế chân dung của Mozart được lồng trong khung và treo trên tường. Trên

chiếc giá sách nhỏ cạnh đó có bày một vài cuốn viết về Mozart. Trong quán chỉ có một người khách duy nhất là em. Bản nhạc Jupiter kết thúc. Sự tĩnh mịch kéo đến vây quanh em. Một sự tĩnh mịch thật kỳ lạ anh ạ. Trong sự tĩnh mịch ấy, em cảm nhận thấy rõ nỗi lòng mong được gặp lại anh. Thế rồi, một bản nhạc khác vang lên. Ông chủ quán tới chỗ em, nói với em bằng cách nói như thể thầy giáo ở trường đang chỉ bảo cho cô học trò bé nhỏ của mình vậy. “Đây là bản giao hưởng số 39, một bản nhạc nổi tiếng hết sức kỳ lạ với nhịp mười sáu. Hôm tới cháu đến đây, ta sẽ bật cho cháu nghe bản Don Giovanni. Tiếp đó là bản giao hưởng cung son thứ. Ta nghĩ rồi dần dần, dần dần, cháu sẽ hiểu nhiều về những điều kỳ lạ của người nhạc sĩ có tên là Mozart ấy”.

Hương vị cà phê thật ngon và một người chủ quán cởi mở. Hai, ba ngày sau đó, em lại đến quán “Mozart” ấy. Hôm đó quán rất đông khách. Ông chủ quán đã để ý thấy em ngồi ở chỗ gần cửa sổ, nhưng ông có vẻ rất bận rộn, vừa đun cà phê bên quày, vừa pha nước uống cho khách. Và mỗi lần một bản nhạc của Mozart kết thúc, ông lại vội vã đi thay một bản nhạc khác. Bà vợ của ông chủ, người không thấy xuất hiện vào hôm đầu tiên đến quán này, hoặc mang đồ uống đến bàn cho khách, hoặc đổ thêm nước vào cốc đã vơi cho khách, hoặc dọn bàn. Trong tiếng nhạc của một bản giao hưởng em không biết tên, em thấy bóng dáng một chàng trai trẻ tuổi đang nhắm mắt cúi đầu say sưa lắng nghe trông thật đáng dấp, nên hai tay em cứ thế đỡ tách cà phê trên môi, lơ đãng nhìn chàng thanh niên đó. Chàng trai mãi mê lắng nghe bản giao hưởng êm đềm với một nét mặt và dáng vẻ như thể đang dâng tặng một lời cầu chúc cho cái gì đó thật vĩ đại, hoặc như thể đang bị một ai đó đáng sợ mắng nhiếc, và toàn thân đang ăn năn hối lỗi.

Cho đến lúc đó, em hầu như chẳng hề có hứng thú gì với âm nhạc cổ điển, và cũng chẳng hề nghĩ mình có khả năng cảm thụ hay kiến thức để hiểu những điều kỳ diệu của người nhạc sĩ có tên là Mozart. Nhưng, khi nhìn thấy hình ảnh của chàng trai đó và lắng nghe bản giao hưởng du dương được bật trong quán, một từ bất chợt hiện lên trong đầu em. Đó là từ “chết”. Em cũng không hiểu vì sao cái từ ấy lại vút qua trong tâm trí em. Tất nhiên, vào giây phút ấy,

nếu em không có ý định sẽ chết đi, thì em cũng sẽ không cảm thấy sợ hãi đối với cái chết. Thế nhưng, cái chữ “chết” đó vẫn hiện lên rõ nét trong em, và không hề có ý định đi khỏi tâm trí em. Em vừa nhắm nháp tách cà phê, và lần đầu tiên, em chăm chú lắng nghe bản nhạc của Mozart, trong khi cái từ “chết” kia vẫn lẩn quất đâu đó trong đầu. Em nghĩ rằng đây có lẽ là lần đầu tiên trong đời, mình chăm chú lắng nghe một bản nhạc đến mức ấy. Và rồi, cho đến lúc đó, em cảm nhận thấy nơi bản giao hưởng bình thường ấy những giai điệu đẹp, tuyệt vời khó có thể tả xiết, cùng những giai điệu kỳ lạ đưa ta vào cõi hư vô nào đó. Làm sao mà một người thanh niên khoảng độ hai mươi tuổi, vào hai trăm năm về trước lại có thể sáng tác nên một bản nhạc tuyệt diệu đến thế này nhỉ. Hơn thế, chẳng cần dùng lời nói, bản nhạc còn da diết kể cho ta nghe cùng lúc hai nỗi niềm sầu muộn và sướng vui của con người. Em cứ miên man nghĩ ngợi như vậy và ngắm nhìn hàng hoa anh đào đang độ đâm chồi bên đường qua ô cửa kính. Em cứ tự tưởng tượng ra bóng dáng, nét mặt của Seo Yukako, người con gái đã chết, người em chưa thấy mặt một lần, người chắc hẳn phải xinh đẹp hơn em rất nhiều, và thả hồn mình theo những giai điệu như những con sóng nhỏ của bản giao hưởng của Mozart.

Khi đĩa nhạc chuyển sang bản khác, chàng trai hồi nãy nói vài lời cảm ơn gì đó với ông chủ quán, trả tiền và ra về. Cùng lúc đó, ở cái quán khi nãy đông đặc khách ấy, những người khách khác cũng rời khỏi ghế để đi về, như nước biển rút dần đi, chỉ còn lại mình em. Người chủ quán cuối cùng cũng rời khỏi quầy, đến giới thiệu vợ mình với em. Người vợ không phải nhiều tuổi lắm, cỡ chừng trên dưới năm lăm, năm sáu gì đó, nhưng trên đầu tóc đã bạc trắng. Bà vấn tóc gọn gàng, và cũng đeo một cặp kính số to giống chồng. Hai người ngồi xuống bàn gần chỗ em ngồi như để nghỉ ngơi một chút, và cùng nói chuyện riêng hồi lâu. Rồi, người vợ quay sang hỏi chuyện em. “Phu nhân sống ở gần đây à?”. Bà ấy đã hỏi em bằng đại từ ấy đấy anh ạ. Em trả lời rằng em sống cách đây mười lăm phút đi bộ theo con phố này về phía bờ biển. Bà đảo đôi mắt tròn xoe, nghĩ ngợi một hồi rồi đưa ra một vài cái tên. Cũng có cái tên của một vài người hàng xóm gần nhà mình, nhưng không có tên ai trong gia đình mình cả. “Họ nhà cháu là Hoshijima đấy ạ. Nhà cháu ở phía trước câu lạc



bộ tennis”. Em nói. “À, cô biết rồi. Ngôi biệt thự có một cây hoa mimosa rất to ngoài vườn chứ gì?”. Rồi cô ấy bảo rằng cô ấy chưa hề nhìn thấy một cây hoa mimosa nào to đến thế, và nhờ em năm sau nếu cây ra hoa, cho cô ấy xin hai, ba cành hoa. (Nếu như anh đang đọc bức thư này, chắc hẳn anh sẽ bảo lá thư này sao lan man thế phải không? Nhưng bởi đây là bức thư em vẫn ngoan cố gửi đến cho anh sau khi đã bị anh từ chối rằng đừng gửi thư đến cho anh nữa. Cho nên, em có ý định cứ thế viết ra đây những gì mình muốn viết đấy anh ạ).

Em gọi thêm một tách cà phê nữa và bảo với ông chủ quán: “Cháu đã bắt đầu hiểu được chút xíu điều kỳ lạ của người nhạc sĩ có tên Mozart rồi”. Ông chủ nhìn em chăm chăm với vẻ kinh ngạc. Đôi mắt nhỏ xíu sau cặp kính đã tắt đi nụ cười của ông ấy sáng lên, và cứ thế hướng khuôn mặt hết như một cậu bé về phía em. Một lúc rất lâu, ông ấy không hề rời mắt khỏi em, khiến em thấy ngượng nên nói: “Cháu sống độc thân. Tuy rằng hai tháng trước đây cháu không phải như thế”. Chắc người vợ nghĩ chồng em bị chết, nên cô ấy nói: “Anh nhà bị bệnh hay gặp tai nạn...?”. Em trả lời thành thật: “Không, chúng cháu ly hôn ạ”. Em cứ ngỡ hai người sẽ hỏi han cận kề, tỉ mỉ em về việc đó, (vì cứ nhìn vào cặp mắt tròn chuyển động liên tục của bà vợ trông có vẻ là một người đảm đang ấy, em thấy bà ấy rất giống các bà vợ thuộc kiểu đó mà ở xã hội ta vẫn thường gặp). Nhưng không, cặp vợ chồng đó chỉ cùng thốt lên: “Vậ à?”, rồi không hề đa động một chút gì đến chuyện đó. Để chuyển đề tài, hai người kể cho em nghe chuyện họ đã mở quán “Mozart” như thế nào. Chính vì thế, em đã biết được chuyện gia đình, và những chuyện trong quá khứ của họ. Họ kể rằng, người chồng bị bắt đi lính vào năm 1941. Vào mùa đông năm 1945, khi chiến tranh kết thúc, ông trở về từ tỉnh Sơn Tây của Trung Quốc. Ông sinh năm 1920, nên khi chiến tranh kết thúc, ông quãng chừng hai mươi tư, hai mươi lăm gì đó. Nói chung là vào lúc đó, em vẫn còn ở tít trong bụng mẹ cơ nhỉ. Ba năm sau kể từ khi chiến tranh kết thúc, ông vào làm việc tại ngân hàng qua sự giới thiệu của một người bạn. Và kể từ lúc ấy cho đến khi ông về hưu, mùa thu năm 1975, trong hai mươi bảy năm, ông làm việc liên tục với vị trí nhân viên ngân hàng. Vào khoảng thời gian hai năm cuối, ông

giữ chức vụ trưởng chi nhánh ở Osaka, rồi về nghỉ hưu. Sau đó, ông cũng nhận được việc làm thêm ở vị trí bán thời gian tại một tổ chức tín dụng trong hệ thống ngân hàng đó, nhưng công việc đó chủ yếu là sắp xếp hồ sơ chuyển tiền cho các vụ tai nạn, hoặc là đi đòi nợ, nên ông cho rằng công việc này chẳng hề thích hợp với mình chút nào. Dù vậy, ông đã nghỉ việc ở nhà chừng một năm. Ý định mở quán cà phê sau khi nghỉ hưu của vợ chồng ông đã có từ những mười mấy năm trước. Ngay từ lúc đó vợ chồng ông đã ấp ủ trong đầu cái tên của quán “Mozart”, cũng như cách bài trí và cả nội thất của cửa hàng. Tuy nhiên, ba cô con gái lần lượt đi lấy chồng. Họ phải tiêu lạm vào số tiền dành dụm để mở cửa hàng. Rồi mãi mà không tìm được địa điểm thích hợp để mở quán, hoặc cửa hàng rao bán. Cho nên, việc thực hiện mở quán cà phê này bị chậm so với kế hoạch ba năm. Ông chủ kể: “Vào năm mười sáu tuổi, lần đầu tiên tôi biết đến Mozart”. Và kể từ đó, ông thần tượng Mozart, nên đã dùng toàn bộ số tiền tiêu vặt ít ỏi của mình để mua các đĩa nhạc của Mozart. Ông còn kể lại kỷ niệm rằng, ngay cả khi đi lính, khi cầm súng nơi đại lục Trung Quốc, bên tai ông vẫn vang vang các giai điệu trong những bản nhạc của Mozart. “Nhất định mình sẽ sống những năm tháng tuổi già với một quán cà phê đặt tên là “Mozart”, chỉ mở những bản nhạc Mozart mà thôi. Bởi thế nên giờ mình làm việc ở ngân hàng”. Ông đã tự nhủ với lòng mình như vậy mỗi khi cảm thấy mệt mỏi hay phiền muộn trong công việc. Vì thế, trong suốt hai mươi bảy năm, ông cần mẫn làm việc với vai trò một nhân viên ngân hàng, một công việc mà ông chẳng hề cảm thấy mấy vui vẻ, hứng thú, hòng có được một khoản tiền về hưu lớn dùng làm vốn để mở quán. Ông hào hứng kể: “Nghe loáng thoáng có người bảo rằng hiệu sách ở gần ga tại Koroen sắp đóng cửa, tôi vội vàng lao đến ngay”. “Chỉ thoáng nhìn, tôi đã nghĩ: Đúng là chốn này rồi. Phong thủy cũng phù hợp, mà lại ở vị trí đông người qua lại. Đúng là chỉ có thể là ở đây mà thôi. Cuối cùng thì ta cũng đã tìm thấy, mau mau mở quán “Mozart” ở đây thôi. Tôi đã sướng đến phát điên lên”. Ông chủ nói vậy và cười, rồi ông lại nhìn tôi chăm chăm. “Lúc nào cũng chỉ Mozart, Mozart. Rượu ông ấy không uống. Cờ bạc ông ấy không ham. Ông ấy cũng chẳng thích đi câu cá, chẳng biết chơi mạt chược hay cờ tướng gì cả. Cứ đi làm về là ông ấy say sưa mân mê, lau chùi các đĩa nhạc Mozart, cỡ chừng

phải vài trăm cái. Hồi đầu tôi khó chịu lắm, và nghĩ mình đã lấy phải một người lập dị nữa cơ”. Bà vợ nói và cười: “Thế mà, chẳng hiểu từ bao giờ, tôi cũng bị hội chứng Mozart đấy”. Em chợt nhớ đến chàng trai hồi nãy nên hỏi vợ chồng ông chủ quán. Ông chủ giải thích cho em rằng, cậu thanh niên đó cũng thần tượng nhạc Mozart và cũng có rất nhiều đĩa nhạc Mozart. Nhưng, cậu ấy muốn nghe đĩa nhạc nổi tiếng mà mình không có, nên cứ hằng ngày đến quán để tôi bật cho nghe mỗi đĩa nhạc ấy thôi rồi lại ra về.

Sắp đến giờ cơm tối. Em đặt số tiền trả cho hai tách cà phê lên bàn rồi đứng dậy. Ông chủ cũng đứng lên, vừa cười vừa hỏi em rằng: “Khi nãy cô nói là đã bắt đầu hiểu về những điều kỳ lạ của người nhạc sĩ có tên Mozart, vậy cô hãy nói cho tôi biết xem cô đã hiểu những gì nào”. Em mới chỉ biết đến nhạc Mozart từ hôm qua và hôm nay, nên thật khó diễn đạt bằng lời những điều đó. Và một người như em làm sao có thể nói lên những cảm xúc nhất thời và một người say đắm âm nhạc Mozart, đã nghe đến mấy nghìn, mấy vạn lần những bản nhạc đó. Thế nhưng, ánh mắt của ông chủ quán như giục giã khiến em buột miệng nói. “Sự sống và cái chết có lẽ là như nhau thôi. Cháu có cảm giác những giai điệu nhẹ nhàng trong các bản nhạc của Mozart đã nói lên điều kỳ lạ lớn lao ấy”.

Em đã muốn nói rằng, thứ ẩn chứa những giai điệu của những bản nhạc kỳ diệu khó có thể diễn tả bằng lời, những bản nhạc mà không cần bằng lời nói, chúng đã kể cho con người biết về sự song hành của niềm vui và nỗi buồn; thứ đã diễn đạt những nỗi lòng ấy một cách vô cùng giản dị và khiến người nghe cảm thấy được thư giãn chính là phép màu nhiệm của người nhạc sĩ có tên Mozart. Nhưng, trước ánh mắt của ông chủ quán đang chăm chăm nhìn em, em đã buột miệng trả lời mà chẳng hề nghĩ ngợi gì cả. Có lẽ là bởi, cái từ “chết” khi nãy vụt thoáng qua trong tâm trí em chưa hề biến mất mà vẫn đang lẩn quất ở đâu đó. Và em đã bị chi phối bởi nó, nên đã buột thốt ra những điều mà mình không hề nghĩ tới.

“Ồ, vậy sao...?” Ông khẽ lắm bầm rồi cứ thế chăm chăm nhìn em một lúc lâu. Em vội vã rảo bước trở về nhà trong ánh chiều tà của một ngày hè dài. Bản thân em cũng chẳng hiểu những điều mình đã nói có nghĩa là gì nữa. Và, trong đầu em lại một lần nữa hiện lên

những ý nghĩ về Seo Yukako. Cô ta là người phụ nữ như thế nào? Tại sao sau khi dan díu với anh, cô ta lại tự kết thúc đời mình? Em về đến nhà với trạng thái mệt mỏi rã rời.

Kể từ lúc đó cho tới mùa đông, trong suốt vài tháng, em cứ đều đặn một tuần khoảng hai, ba lần đến quán Mozart uống cà phê. Thi thoảng em có đi tàu điện Hanshin để đến Sannomiya ở Kobe, hay ngược hướng đi xuống Umeda để mua sắm đồ ở cửa hàng bách hóa. Nhưng, em từ chối toàn bộ lời mời đi xem các buổi chiếu thử phim mới, hay rủ đi xem hòa nhạc của các cô bạn thời đại học như Terumi, Aiko mà anh đều biết cả. Gần như em giam mình trong nhà sống cho qua ngày. Cả bố và chị Ikuko trong lòng đều thấy lo cho em, nên để cho em hoàn toàn tự do làm những gì mình thích. Thế nhưng, trong cái cuộc sống có thể gọi là lờ đờ, vô nghĩa ấy, cũng có duy nhất một niềm vui đã đến với em. Lại có thêm em mắc hội chứng Mozart. Được ông chủ quán Mozart hướng dẫn, em mua các đĩa hát nhạc Mozart theo gợi ý của ông, rồi ngày ngày say sưa nghe đến tận đêm khuya trong căn phòng của mình. Em mua cuốn sách viết về Mozart tại một hiệu sách lớn ở Osaka và cũng mài miết đọc nó. Giờ đây em đã trở nên vô cùng thân thiết với vợ chồng ông chủ quán Mozart. Và mỗi khi em đến quán đó, cô chú ấy lại lấy tách cà phê mà cô chú ấy đã dành riêng để pha cà phê cho em. Cô chú ấy cực kỳ tâm lý khiến em phải ngạc nhiên. Hôm nào em không muốn nói chuyện là cô chú ấy biết ngay, để em tự do một mình. Hôm nào em thích nói chuyện gì đó với cô chú ấy hơn là nghe nhạc, thì hoặc là cô, hoặc là chú sẽ cất tiếng và đến nói chuyện với em. Tuy nhiên, cả hai cô chú ấy đều không một lần đả động hỏi lý do vì sao em lại ly hôn.

Bức thư em viết lại quá dài rồi. Em cứ kể lan man những kỷ niệm của ngày xa xưa, mà vẫn chưa đi sâu vào một điều quan trọng. Em thấy mệt quá rồi. Thôi đành hẹn anh thư sau, em sẽ viết về điều em thực sự muốn viết cho anh đọc. Chắc anh lại muốn bảo với em rằng thôi khỏi, không cần phải viết nữa phải không?! Nhưng, nhất định là em sẽ viết tiếp thư cho anh đấy nhé. Cho dù anh có xé bỏ nó đi, em vẫn gửi nó cho anh. Còn hôm nay, em tạm dừng bút ở đây vậy. Trên báo có đăng tin năm nay mùa mưa sẽ kéo dài. Trời đã mưa liên tục trong năm ngày liền rồi anh ạ. Vào những hôm như thế này, em lại

nhớ đến bao lần bé Kiotaka cảm thấy khó chịu trong người, những lần bé tè dầm, tuy rằng hồi này bé gần như đã hết hẳn. Thằng bé thường không nhịn được cơn buồn tè để đợi đến lúc vào trong toilet. Chuyện này chỉ diễn ra vào những hôm trời mưa kéo dài mấy ngày liền mà thôi... Em thấy thật kỳ lạ. Bản thân mỗi người vẫn thường mang trong mình những quy luật giống như những giai điệu quen thuộc của thiên nhiên vậy. Thế nhưng, con trai em vì mỗi chuyện này mà bé cảm thấy vô cùng buồn phiền, đến mức em cũng không thể chịu nổi khi thấy con trai mình phải khổ sở như thế, và phải rất nhiều ngày, thằng bé không mở miệng nói với ai câu gì. Bởi thế, em đã trở nên cực kỳ căm ghét những ngày mưa, những ngày mà xưa kia, em đã vô cùng yêu quý đấy anh ạ.

Mong anh giữ gìn sức khỏe.

Tạm biệt anh.

Ngày 10 tháng 6

Katsunuma Aki

Anh Arima Yasuaki!

Chào anh!

Mùa mưa năm nay mưa thật nhiều anh nhỉ. Em nhớ nhó bảo với chị Ikuko rằng: “Hồ Biwa cứ đến mùa hè là mực nước giảm xuống, làm ảnh hưởng đến tình hình nước ở vùng Kinki, giờ nhờ trời lại được tích đầy nước mưa, may thật”. Tức thì, chị ấy bảo ngay với em rằng: “Nước mưa đâu có đọng lại trong hồ mà chảy theo các con sông đổ ra biển đấy chứ”. Cho nên, ngay cả vào năm có nhiều mưa đến đâu đi chăng nữa, rốt cuộc cái nóng dữ dội vào thời điểm giữa mùa hè cũng sẽ làm giảm đi mực nước của hồ Biwa thôi. Trên báo chí, người ta đã ra thông báo rằng mùa mưa sắp hết, ấy vậy mà em vẫn có cảm giác mọi thứ trong nhà vẫn rất ẩm ướt. Từ tường, chiếu, hành lang, tay nắm cửa, tất cả đều phủ đầy rêu mốc. Thôi, bỏ qua những chuyện đó nhé, bây giờ em sẽ viết tiếp cho anh nội dung tiếp theo của lá thư hôm trước.

Nửa năm trôi qua, kể từ lúc em đều đặn hằng tuần đến quán Mozart. Đó là vào thời điểm đầu năm mới, ngày mùng sáu tháng Hai. Em nhớ rõ hôm đó là ngày mùng sáu tháng Hai. Em choàng tỉnh dậy vào lúc hơn ba giờ sáng. Tiếng còi báo động rất to hú lên liên tục tại khu vực ngay gần nhà. Khi em bừng tỉnh dậy cũng là lúc em nhận ra đó là tiếng còi của xe cứu hỏa. Đó không phải là tiếng còi của một hay hai xe cứu hỏa. Từ phía tây, rồi từ phía đông, có rất nhiều xe cứu hỏa đang cùng tập trung đi về một chỗ. Và chỗ đó lại rất gần nhà em. Em khoác chiếc áo choàng mỏng, vén rèm cửa sổ nhìn ra dãy phố khu nhà tập thể lúc nửa đêm. Một ngọn lửa cháy bùng bùng ở phía bên kia các mái nhà. Em nhìn thấy rõ ở một góc phố trong đêm tối, một lớp sương mù màu đỏ đang lan rộng, với những tia lửa cháy lấp ló. Em nín thở đứng nhìn một lúc lâu. Em nghĩ không chừng quán Mozart bị cháy cũng nên. Rõ ràng nơi có đám cháy là khu vực gần quán Mozart mà. Vợ chồng ông chủ quán Mozart sống tại một căn hộ phía sau nhà ga, nên giả sử đám cháy kia là ở cái quán cà phê đó,

chắc chắn hai người cũng không bị nguy hiểm đến tính mạng. Song, em vẫn vội vàng mặc quần áo rồi chạy xuống cầu thang. “Có đám cháy đấy cô nhỉ”. Chị Ikuko nói. Chị vẫn mặc nguyên bộ quần áo ngủ, ra ngoài hành lang mở cửa ra vào, rồi nhìn lên bầu trời đêm đang nhuộm một màu đỏ rực với dáng điệu run rẩy vì lạnh. “Có khi là quán Mozart đấy chị ạ”. Em nói vậy, rồi xỏ nguyên đôi dép lê chạy ra đường. Chị Ikuko cầm chiếc áo khoác dày đuổi theo đưa cho em và bảo: “Cô phải về nhà ngay nhé. Đêm hôm khuya khoắt thế này, nguy hiểm lắm đấy”. Trong màn đêm giá lạnh, em khoác chiếc áo rét có lớp trong là bộ lông thú vào rồi đi nhanh về hướng có ngọn lửa đang cháy. Em băng qua dãy phố khu nhà tập thể, đến bờ sông, rồi qua cầu. Khi ấy, em xác định được rõ rằng khu vực bị cháy không phải nơi nào khác chính là quán Mozart. Giữa đêm hôm khuya khoắt, vậy mà có cả một đám người đến vây quanh khu vực xảy ra đám cháy, và bảy, tám chiếc xe cứu hỏa đang đỗ trên con đường dọc bờ sông. Lúc em đến cũng là lúc ngọn lửa bùng lên dữ dội nhất. Em thấy quán Mozart vốn được làm toàn bằng gỗ đang bị bao phủ hoàn toàn bởi một ngọn lửa khổng lồ trong tình trạng không thể cứu vãn. Rất nhiều vòi nước trông như những đường kẻ khổng lồ đang được phun vào bên trong quán, phun lên mái nhà. Đập vào mắt em là hình ảnh những người lính cứu hỏa, hai tay nắm chặt sợi dây thừng được rào sẵn quanh khu vực đó để chặn không cho đám đông nhốn nháo xâm nhập vào, và ông chủ quán trân trân đứng nhìn ngôi quán của mình đang dần bị cháy rụi. Em gạt đám đông để tiến dần lên phía trước, đến đứng bên cạnh ông chủ, và cũng dùng tay nắm chặt lấy sợi dây thừng như vậy. Hơi nóng của ngọn lửa phả vào toàn bộ thân người phía trước của em, khiến em thấy nóng không chịu nổi. Tuy vậy, hai tay em vẫn nắm chặt sợi dây thừng, đứng bên cạnh ông chủ quán và nhìn quán Mozart đang dần bị cháy rụi trong tiếng gỗ cháy lộp bộp, và đang bị vây kín bởi vô vàn những tia lửa thi thoảng lại bắn ra. Không biết ông chủ quán để ý thấy em đứng bên cạnh từ lúc nào, nên ngoảnh mặt sang em trong khi mắt ông vẫn cứ chăm chăm nhìn phía ngọn lửa và nói bên tai em: “Quán làm toàn bằng gỗ, nên lần này cháy sạch rồi”. Em ngó nghiêng tìm bà vợ nhưng chẳng thấy bà ấy ở đâu cả, nên hỏi ông về tình hình bà ấy. Em thấy lo, không biết bà ấy có đang ở bên trong quán hay không, khiến giọng run run. “Vợ

tôi bà ấy về nhà từ khi nãy. Bà ấy không chịu nổi khi nhìn cảnh tượng này cô ạ. Bà ấy bảo cứ ở ngoài trời phong phanh thế này thì ốm mất, nên tạt về nhà lấy áo khoác mang ra đây”. Em thờ phào nhẹ nhõm và hỏi: “Rồi cô chú sẽ dựng lại quán chứ?”. Ông chủ quán khẽ gật đầu: “Chúng tôi có đóng bảo hiểm hỏa hoạn mà... Nhưng mà, hai nghìn ba trăm đĩa hát giờ đã tan thành tro rồi”. Ông bảo vậy với khuôn mặt méo mó đến kỳ lạ, một khuôn mặt mà nhìn vào nó, em chẳng biết là ông đang khóc hay đang cười nữa, rồi cứ thế dăm dăm nhìn ngó quán với ngọn lửa đang dần tàn. Em quyết định sẽ đứng bên cạnh ông chủ đợi đến khi ngọn lửa tắt hoàn toàn, mặc cho khi nãy chị Ikuko dặn phải mau về sớm, rồi cùng ông nhìn lại quán Mozart. “Sao lại ra nông nỗi này vậy kia chứ...”. Em nói. Ông chủ quán khẽ nở một nụ cười và bảo: “Khi nhận được tin báo quán bị cháy, tôi đã cố gắng quýt cả lên, người run bần bật. Ấy vậy mà khi nhìn ngọn lửa, khi biết thế là xong, thế là chúng tôi chẳng can thiệp gì được nữa rồi, thật kỳ lạ, tôi lại thấy bình tĩnh. Nói thế nào nhỉ, tôi thấy mình ở trong tâm trạng vô cùng thanh thản. Bởi may là không có ai ở trong quán lúc đó...”. Ông đã nói vậy với nét mặt và giọng nói quả thực phù hợp với hai từ “thanh thản” đó.

Mái nhà đã hoàn toàn bị thiêu cháy đổ sập xuống cùng lúc với một âm thanh rất to, và vào lúc đó, lớp lớp vô số những tia lửa bắn ra tung tóe khiến cho không ai bảo ai, đám đông người nhốn nháo bất chợt cùng lúc lùi lại phía sau. Ông chủ quán cũng nắm lấy cánh tay em, định lôi em về phía sau. Thế nhưng, em cố gắng chịu đựng hơi nóng ấy, dùng toàn thân mình chặn những tia lửa đó lại. Tại sao em lại có hành động nguy hiểm đó nhỉ? Đó là bởi, khi nhìn vào ngọn lửa mà mọi người đều ngỡ đã dần tàn, thế mà lại bất chợt bùng lên cháy dữ dội, với âm thanh ầm ào, rồi lại tắt lịm dần đi, em đã nghĩ đến anh. Em có cảm giác là, chỉ cần xoay người một chút thôi, hình bóng anh vừa mới hiện hữu trong tâm trí em sẽ vụt tan biến. Thế nên, em bướng bỉnh đứng tại chỗ đó, cố làm cho toàn thân cứng đờ, không cử động. Hai ta đã buộc phải ly hôn bởi cảnh ngộ éo le ấy, và đã lìa xa nhau. Nhưng em đã nghĩ rằng, chắc chắn, anh cũng mang nỗi niềm giống như em vậy. Có phải rằng, đâu đó trên đường đời tấp nập, đã có những lúc anh chợt thoáng nghĩ đến em hay không? Liệu



rằng anh còn yêu em nữa không? Em đã nghĩ như vậy. Những tia lửa bất chợt bắn vào cái giây phút khuôn mặt anh hiện lên trong mắt em cùng với niềm thương nhớ, nỗi hối tiếc khôn nguôi. Những tia lửa bắn ra cùng âm thanh gầm gào như thế kéo em ra khỏi cơn mộng du ấy, rồi vụt tắt lịm. Em có cảm giác như có ai đó tát mạnh vào má mình, rồi em nhìn vào đồng hoang tàn đổ nát của quán Mozart lúc này đã bị bao phủ bởi một làn khói mịt mù thay thế cho ngọn lửa ban nãy. Thế rồi ông chủ quán nói với em bằng giọng điềm đạm: “Sự sống và cái chết có lẽ như nhau. Tiếng nhạc của Mozart vẫn vang lên trong con tạo xoay vần giữa miền vũ trụ ấy. Cô Hoshijima đã quả quyết như vậy mà, phải không?” Em nhìn chăm chăm vào mồm ông chủ quán để xem ông định nói điều gì. Ông chủ trầm tư nghĩ ngợi hồi lâu, rồi bảo thế này. “Tôi cứ ngỡ mình biết về Mozart nhiều hơn bất kỳ ai khác. Tôi đã không hề nghĩ có nhiều người nghe nhạc Mozart hơn cả tôi. Và như thế, tôi đã rất tự tin với những hiểu biết của mình về Mozart. Vậy mà, tôi chưa bao giờ suy nghĩ về âm nhạc của Mozart như những gì cô Hoshijima đã nói. Kể từ lúc ấy, tôi cứ nghĩ mãi về ý nghĩa của những điều cô nói, và bây giờ thì tôi đã hiểu nó rồi. Đúng như lời cô Hoshijima nói, qua những bản nhạc của mình, Mozart đã muốn diễn tả cái chết của con người đấy cô ạ”.

Dường như cảm thấy phấn khích khi nói về những điều này, khuôn mặt ông chợt căng ra đến độ đáng sợ, đôi mắt đằng sau cặp kính vốn rất hiền từ bỗng tỏa ra một luồng ánh sáng mạnh mẽ. Khi ấy em nghĩ rằng những điều em đã chợt thốt ra có một phần khác với câu nói mà ông chủ quán cứ nhắc đi nhắc lại kia. Trong câu nói của em làm gì có từ con tạo xoay vần giữa miền vũ trụ nhỉ. Thế nên, có lẽ trong khi cứ nghĩ ngợi miên man về câu nói mà em chợt thốt ra kia, ông chủ quán đã vô tình thêm vào một cụm từ mà em chẳng hề nói ra. Vì vậy, em đã bảo rằng: “Cháu nghĩ chắc chắn cháu không hề nói cụm từ con tạo xoay vần giữa miền vũ trụ đâu ạ”. Ông chủ quán quay mặt về phía em với vẻ hồ nghi. “Không, chắc chắn cô có nói. Tôi nhớ rõ là cô có nhắc đến từ con tạo xoay vần giữa miền vũ trụ mà”.

Em nghĩ rằng có lẽ chi tiết ấy nằm trong ảo giác của ông chủ quán, nhưng em thôi không tranh luận với ông về điều đó nữa mà tiếp tục lắng nghe ông nói. Đâu đó trên các thớ gỗ đang nghi ngút

khói gần như đã tắt hết lửa, vẫn lập lòe những đốm lửa tàn. Những người lính cứu hỏa trong bộ đồng phục phòng cháy chữa cháy màu ánh bạc vẫn còn tiếp tục phun nước vào bên trong quán. Ông chủ quán nói bằng một giọng rất to. “À mà không. Không phải. Không phải cô đã nói từ con tạo xoay vần giữa miền vũ trụ. Chẳng qua là tôi đã nghĩ quá lên đấy thôi. Cô Hoshijima nói là...”. Rồi ông chăm chăm nhìn em như để cố nhớ lại cụm từ đó. Những hạt muội nhỏ li ti bám đầy lên cặp kính, nhưng ông chẳng hề để tâm đến việc phải chúng đi mà lại tiếp tục. “À, cô nói cái từ con tạo xoay vần của sinh mệnh. Phải rồi, tôi nhớ ra rồi. Chắc chắn là cô đã nói đến từ con tạo xoay vần kỳ diệu của sinh mệnh”.

Với cảm giác rằng cái cụm từ đó vẫn sai, em nghiêng đầu và nhìn chăm chăm vào ông chủ quán. Ông chủ quán cười khiến em cũng bật cười theo. Ông gật đầu ra hiệu cho một người trong số đám đông đứng đằng sau, rồi hỏi xin người đó một miếng thuốc lá. Đó là một khuôn mặt khá quen thuộc của quán Mozart. Người đó nhanh nhẹn rút một miếng thuốc lá từ túi áo ngực của mình, châm lửa giúp ông chủ quán, rồi hỏi với vẻ lo lắng, rằng ông chủ có đóng tiền bảo hiểm hỏa hoạn hay không. Ông chủ đáp lại giống như những gì đã nói với em. Đáp lại ý của ông chủ về việc hai nghìn ba trăm đĩa hát không thể nào lấy lại được, người đó bảo thế này. “Đĩa hát vẫn có thể mua được ở cửa hàng băng đĩa mà. Từ bây giờ ông lại sưu tầm lại từng đấy đĩa cũng được cơ mà”. Ông chủ quán với vẻ mặt bức bối lắm bầm như tự nói với mình, rằng có rất nhiều đĩa hát chẳng làm sao có thể tìm lại được nữa. Rồi ông chui qua sợi dây thừng, đến nói điều gì đó với nhân viên cứu hỏa. Em lặng lẽ len qua đám đông, rời khỏi nơi đó, vội vã rảo bước về nhà trên con đường vắng vẻ, không một bóng người. Chứng kiến quán Mozart bị thiêu rụi, em thấy mình cũng bị kích động mạnh. Em vừa nhìn xuống mặt đất vừa ngẫm nghĩ như thể chiêm nghiệm rằng cuối cùng thì điều đó cũng đã bắt đầu. Cuối cùng thì sự bất hạnh cũng đã bắt đầu. Những điều em đã nghĩ khi ngồi trên chiếc sofa trong căn phòng giám đốc ở công ty bố, khi quyết ý chia tay anh đang dần dần trở thành hiện thực. Em đã nghĩ như thế anh ạ. Anh có còn nhớ không? Trong lá thư đầu tiên, em đã viết, em có một linh cảm rằng bởi chia tay với anh mà từ đây sẽ bắt đầu một

quãng đời bất hạnh. Vì một sự việc chẳng thể ngờ tới bất chợt xảy ra mà anh đã rời xa em. Rồi chưa đầy một năm sau, quán cà phê mang tên Mozart mà em vô cùng yêu quý bị thiêu trụi, những bản nhạc được sáng tác bởi người nhạc sĩ thiên tài nằm trong hai nghìn ba trăm đĩa hát cũng tan thành tro bụi. Và rồi, em sẽ còn mất đi cái gì kế tiếp theo đây?!

Về đến nhà, vào phòng mình, em cởi chiếc áo khoác và ngồi xuống đầu giường. Nhìn sang chiếc đồng hồ, kim đồng hồ đã chỉ hơn bốn giờ. Không sao ngủ được, em bật bản nhạc mình thích nhất trong số các tác phẩm của Mozart, vặn âm lượng ở mức nhỏ nhất, ghé sát tai mình và nghe đi nghe lại. Đó là bản giao hưởng số 39 mà em đã đến tìm mua nơi cửa hàng băng đĩa lớn ở Umeda theo lời mách bảo của ông chủ quán. Đó là bản nhạc mà theo lời ông chủ quán, là một nhạc phẩm nổi tiếng hết sức kỳ lạ với nhịp một sáu. Sự sống và cái chết có lẽ là như nhau... Em nghĩ, tại sao mình có thể nghĩ ra những điều viển vông từ âm nhạc của Mozart thế nhỉ. Rồi em lại nghĩ về cái cụm từ mà khi nãy, ông chủ quán đã nói với em khi đứng trước ngôi quán đang bắt đầu bị thiêu rụi của mình. Đó là cụm từ mà em hoàn toàn không hề nói ra. Đó là cụm từ do chính ông chủ quán đã tự mình tạo nên từ những câu nói vắn vơ của em. Con tạo xoay vần lạ kỳ của vũ trụ. Con tạo xoay vần lạ kỳ của sinh mệnh. Đó không phải là cụm từ có nhiều sức hút với một cô gái tuổi đời còn trẻ như em. Cùng với những cảm nhận rằng, những giai điệu của bản giao hưởng kia như những cơn sóng nhỏ lăn tăn đang khẽ vỗ rì rào vào từng góc ngách của căn phòng trong đêm khuya tĩnh lặng, em cũng có cảm giác cái cụm từ đó như muôn vàn phép thuật lạ thường soi tỏ cho em vô số những bí mật ẩn giấu trong số kiếp con người. Khi chứng kiến quán Mozart đang dần bị thiêu rụi, ông chủ quán đã nhìn thấy gì nhỉ? Suy nghĩ ấy đã vụt thoáng qua trong trí óc em.

Em nằm dài trên giường và nhắm mắt lại. Từ lúc nào đó, ngọn lửa, tiếng gõ chày lộp bộp cùng hình ảnh ông chủ quán đã biến mất trong tâm trí em. Xâm chiếm hồn em lúc này là tán cây dữu mát trong một ngày hè của quãng đời sinh viên, ngày đầu tiên hai ta gặp gỡ, là ánh sáng hiu hắt của ngọn đèn chiếu hậu của chiếc ô tô tại con phố Midosuji, nơi hai ta đã nắm tay nhau đi về biết bao lần, là ánh sáng

chói lóa nơi vùng biển nhầy nhụa ở Kobe mà em đã trông thấy từ cửa sổ tàu điện, vào cái ngày sau khi được bố chấp thuận cuộc hôn nhân của hai ta, quá đổi vui sướng, em đã lên chuyến tàu Hanshin mà chẳng biết mình sẽ đi đâu nữa. Tất cả những hình ảnh kỷ niệm đó đang hòa quyện cùng bản giao hưởng số 39, vây kín những ý nghĩ mơ hồ, không hiện hữu thành lời trong em. Và khi ấy, em có cảm giác trong thoáng giây, mình hiểu được điều bí mật của cụm từ “con tạo xoay vần lạ kỳ của vũ trụ, con tạo xoay vần lạ kỳ của sinh mệnh” mà khi nãy ông chủ đã nói. Nhưng, điều đó chỉ diễn ra trong thoáng giây mà thôi. Trong tâm trí em lại chợt hiện lên bóng ma của Seo Yukako. Người con gái câm lặng với dung nhan và thể xác đẹp hơn em rất nhiều đang hiện hữu trong em. Và con người ấy đã chết, đã không còn trên thế gian này nữa rồi.

Sáng hôm sau, khi em xuống nhà ăn bữa sáng muộn, bố bảo với em đại ý rằng, nếu em có mối quan hệ thân thiết với họ đến thế, thì cũng nên có chút quà gì đó thăm hỏi gia đình họ. Chị Ikuko cũng bảo thêm rằng, lúc này, món quà có ý nghĩa nhất với họ là tiền mặt. Em nghĩ trong hai, ba ngày này, vợ chồng ông chủ quán ắt hẳn phải vô cùng bận rộn với việc thu dọn mọi thứ sau đám cháy. Cho nên, vào ngày thứ tư kể từ hôm xảy ra vụ cháy, em cầm số tiền thăm hỏi đến căn hộ của hai vợ chồng ông chủ quán. Vợ chồng ông chủ rất vui khi thấy em đến thăm, liền dẫn em vào phòng khách, rồi cúi đầu nhiều lần để cảm ơn việc em đã đến tận nơi vào hôm xảy ra đám cháy mặc cho đêm hôm rét mướt. Ông chủ quán mãi không chịu nhận số tiền em mang đến. Em phải đặt số tiền đó lên trên bàn và khẳng định rằng, đây là mệnh lệnh của bố em, nên em không thể mang nó về được. Cuối cùng thì ông chủ quán cũng nhận số tiền đó và nói lời cảm ơn với em. Đúng lúc ấy, lại có một người khách nữa đến thăm gia đình. Ông chủ quán giới thiệu: “Đây là cháu tôi. Cậu ấy là con cả của người anh trai đã mất của tôi”. Em và người ấy cùng chào hỏi, rồi giới thiệu tên với nhau. Người ấy là Katsunuma Soichiro, chính là chồng em bây giờ. Rồi em sẽ viết cụ thể về những tình tiết cho tới khi em và anh Katsunuma lấy nhau vào một lúc khác nhé.

Rời khỏi căn hộ của gia đình ông chủ quán Mozart, em đến hiệu sách trước ga lật xem các cuốn tạp chí phụ nữ, tìm cách giết thời

gian bằng việc dạo quanh quầy sách bỏ túi, ngắm nghía trang bìa của rất nhiều cuốn sách. Em muốn uống một tách cà phê ở đâu đó. Nhưng bởi, quán Mozart vừa mới bị thiêu rụi, nên em không có hứng vào một quán cà phê khác mà mình chưa đến bao giờ. Hôm đó là thứ Bảy thì phải. Khi tàu điện đỗ lại, một vài cô bé học sinh cấp ba bước xuống. Việc những cô bé này trở về nhà vào lúc quá trưa như thế chứng tỏ chắc chắn hôm đó là thứ Bảy. Với em vào thời điểm bấy giờ, những chuyện đại loại như hôm nay là thứ mấy, ngày nào, tháng nào, chẳng có chút can hệ gì tới cuộc sống của mình, nên lơ đãng nhìn những cô bé học sinh cấp ba với bộ đồng phục kiểu lính thủy ấy. Em nghĩ, công ty của bố vào thứ Bảy cũng chỉ làm việc đến trưa thôi. Hôm nay sau khi tan sở, hình như bố không có kế hoạch gì, nên có khi đến chiều là bố sẽ về tới nhà cũng nên. Em có linh cảm rằng với tính cách của bố, dần dần sắp sửa đến lúc bằng một ánh mắt ân cần, ông sẽ đưa ra một ý kiến dứt khoát nào đó đối với em.

Đôi khi, những linh cảm của con người lại cực kỳ chính xác. Về đến nhà, em đã thấy bố nằm trên ghế sofa trong phòng khách và xem ti vi. Thấy em, bố chỉ tay vào chiếc ghế sofa trước mặt mình và bảo: “Con ngồi xuống đây. Bố có chuyện muốn nói với con”. Có những lúc, trong lòng em thấy vô cùng ngạc nhiên, và cũng nhiều lúc lại thấy tự hào vì những linh cảm chính xác của bản thân. Vậy mà, tại sao, người vợ có những linh cảm chính xác là em lại không hề nhạy cảm trước mối quan hệ bất chính kéo dài suốt một năm trời của anh kia chứ? Anh quả là một diễn viên với khả năng diễn xuất tài tình mà chẳng để ai hay biết. Em xin cúi đầu bái phục anh đấy.

Bố nằm nghiêng trên ghế, mắt vẫn hướng về phía màn hình ti vi, và bảo rằng cũng sắp đến lúc em phải lo cho chuyện tương lai tiếp theo của mình rồi đấy. “Điều quan trọng nhất giúp con quên được, đó là con phải quên hết đi”. Bố nói vậy.

“Con đã quên rồi”. Em trả lời. Chưa đợi em nói dứt câu, bố gợi ý luôn hay là em nên đi nước ngoài một chuyến xem sao. “Tóm lại, con hãy tự kết thúc chuyện đó đi. Đến nơi nào bây giờ nhỉ? Paris, Vienna, Hy Lạp. Con có thể đến những nơi thật xa tận Bắc Âu chẳng hạn. Hãy thông dong đi du lịch nước ngoài một mình. Hãy để cho mình được hoàn toàn thanh thản, không còn vương vấn một điều gì nữa,

rồi hãy trở về nhà”. Em cúi đầu mắt dõi theo những hình thù họa tiết trên tấm thảm Ba Tư, lẩm bẩm: “Một mình đi du lịch nước ngoài thì buồn lắm. Con chẳng thích đi theo cách đó chút nào”. “Thấy con thế này, bố thấy thương quá mà chẳng biết phải làm sao”. Nghe câu nói ấy, em ngẩng mặt lên nhìn ông, thì thấy mắt ông ngân ngấn nước mắt. Đó là lần đầu tiên, em nhìn thấy những giọt nước mắt của bố. Bố nói, rằng ông không hề nghĩ là con gái mình lại rơi vào hoàn cảnh thương tâm đến thế này. Nhưng, người đã đưa con đến cảnh ngộ này, không ai khác chính là bố đây. Nếu như bố không quyết định chọn Arima làm người thừa kế công ty này, thì các con đã có thể giải quyết sự việc này như là chuyện riêng của các con. Chuyện này vẫn thường xảy ra ở ngoài xã hội mà. Chỉ cần con biết chấp nhận, rồi thì thời gian qua đi, rất có thể tình cảm vợ chồng của hai con sẽ lại được hàn gắn như thuở ban đầu. Nhưng, là giám đốc công ty xây dựng Hoshijima, bố buộc phải yêu cầu Arima rời khỏi công ty. Có lẽ khi ấy bố đã suy nghĩ hơi hấp tấp chăng. Bố đã cứng nhắc cho rằng việc Arima rời khỏi công ty cũng có nghĩa là nó sẽ đi khỏi nhà Hoshijima. Nhưng, cho đến quãng thời gian vừa qua, bố đã thấy đâu là cần thiết phải như vậy. Cho dù nó có mất quyền thừa kế công ty xây dựng Hoshijima, thì cứ mặc, đó đâu phải là lý do để nó phải rời xa con, phải vậy không con? Lẽ ra bố phải cân nhắc vấn đề một cách sâu sắc hơn. Lẽ ra khi ấy bố nên kiếm cho Arima một công việc khác, rồi cả hai đưa tạm thời sống tách nhau ra cho đến khi vết thương của con lành hẳn. Giá như khi ấy bố đợi thêm một thời gian nữa, quan tâm đến hai đứa hơn. Như thế mới là cách hành xử người lớn chứ. Tuy bố đã không nói hẳn ra, nhưng trong vai trò là bố vợ, ở bệnh viện, bố đã quở trách nó với những lời lẽ thâm thúy khiến Arima buộc phải tự đưa ra lời đề nghị ly hôn với con. Nhưng, những điều đó là giả dối. Bố là bố vợ của con, nhưng thật ra, bố đã chỉ đứng trên lập trường của giám đốc công ty xây dựng Hoshijima để liên tiếp quở trách nó mà thôi. Bố đã bóng gió xa xôi cho nó hay rằng, chắc hai đứa chỉ có cách duy nhất là chia tay nhau. Và bố biết rằng, cho dù sự việc đó đã xảy ra, con vẫn không hề muốn chia tay với Arima. Chắc chắn con không muốn chia tay nó đâu. Đó là điều mà bố đây hiểu rõ con nhất.

Nghe những lời bố nói mà nước mắt em tuôn trào. Bố đã nói liền một mạch đến đó, rồi bỗng dừng, bố im lặng, và cứ thế hồi lâu, bố không nói thêm câu nào nữa. Một sự yên lặng kéo dài. Ngồi trên chiếc ghế sofa tại phòng khách được ánh mặt trời của ngày mùa đông rọi vào, em cứ thế, cứ thế lắng nghe tiếng nức nở nơi lòng mình.

“Nhưng mà, con ngựa đã bị gãy chân trước, chiếc bình đã bị vỡ tan ra nghìn mảnh rồi mà. Phải vậy không hả bố? Trước khi con và anh Arima chia tay nhau, bố đã nói như thế với con tại quán cà phê ở Arashiyama còn gì. Nhưng, thực ra lúc đó không phải như vậy. Khi chúng con chia tay nhau, khi con đóng dấu vào lá đơn ly hôn, chân của con ngựa bị gãy, chiếc bình vỡ tan...”. Lúc em nói đến đó, bố ngồi bật dậy, chặn câu nói của em. “Arima nó là một thằng đàn ông tốt. Càng ngày bố càng thấy quý nó đấy”. Bố nói vậy, với vẻ mặt cau có đáng sợ, khiến em chẳng nói thêm được gì nữa, rồi bỏ về phòng mình.

Chị Ikuko cầm hai tách trà vào phòng khách. Thấy mình em trong phòng đang cúi mặt khóc nức như một đứa trẻ, có vẻ như chị cố tìm lời gì đó để nói với em. Nhưng rồi, chẳng còn gì, chị đặt ấm và tách trà lên trên bàn, rồi quay trở vào bếp. Em lơ đãng nhìn làn khói nước bay lên từ miệng vòi ấm trà và ngẫm nghĩ lại những lời cuối cùng trong câu nói của bố. Arima nó là một thằng đàn ông tốt. Càng ngày bố càng thấy quý nó đấy. Em cảm nhận thấy khả năng thuyết phục to lớn và tình yêu thương của bố chỉ với câu nói ấy của ông, một người vốn chỉ biết đến công việc và công việc, không mấy để tâm đến những chuyện gia đình ấy, một người vẫn thường lạnh lùng và chẳng mấy khi bị thuyết phục bởi một ai đó. Quả thực, người chồng trước đây của em là một người tốt. Còn bây giờ, từ sâu thẳm đáy lòng mình, bố đã nghĩ cho hạnh phúc của riêng em. Hai ý nghĩ ấy cứ len lỏi xót xa thương cảm với anh, cả nỗi hận với bố bỗng nhiên tan biến. Thay vào đó là những ý nghĩ bay lơ lửng trong một không gian trống rỗng, trắng xóa.

Em ngồi tại chỗ đó trong bao lâu nhỉ? Em chợt nhận ra ánh mặt trời của ngày mùa đông hầu như đã tắt hẳn. Cây đèn đá phủ rêu ngoài vườn trở nên đen ngòm, bóng của nó phủ dài cả lên khung

cửa sổ căn phòng của bố ở khu nhà kế bên. Em chỉnh trang lại đầu tóc, rồi đi vào bếp. Chị Ikuko khoe với em rằng hôm nay chị có một chuyện rất vui. Cậu con trai của chị sẽ tốt nghiệp cấp ba vào năm nay đã tìm được chỗ làm. Chị bảo con trai chị mơ ước trở thành đầu bếp, và bây giờ, mơ ước của cậu bé đã trở thành hiện thực. Một nhà hàng Pháp nổi tiếng ở Ashima đã nhận cậu vào làm việc. Đó là nhà hàng Mezon do rowa mà em và anh đã cùng nhau đến đó đôi ba lần. Chồng mất sau khi sinh con được ba năm, sau đó, chị Ikuko sống bằng nghề làm ruộng ở nhà chồng tại vùng Tanpa khoảng năm năm. Chị ở cùng với bố mẹ chồng, nhưng rồi sau đó, chị tách ra, đến ở nhờ tại nhà người chị gái ở quận Higashinada tại Kobe một thời gian. Khi mẹ em mất, gia đình muốn tìm một người thật thà, tốt tính đến giúp việc cho gia đình. Qua người quen giới thiệu, chị đến sống và làm việc cho nhà em. Gửi cậu con trai ở nhà người chị gái; kể từ đó, chị sống như người trong nhà với hai bố con em. Tất nhiên, chị ấy không bao giờ nói ra, nhưng cả em và bố đều nghĩ hẳn chị thấy buồn lắm khi phải sống xa cậu con trai duy nhất của mình như vậy. Đôi khi, em và bố vẫn hỏi han chị về điều này. Em và bố đã đề xuất là, chị ấy thử tìm thuê một căn hộ nào đó gần Koroen, và sống cùng cậu con trai tại đó, rồi ngày ngày đến làm việc tại nhà Hoshijima có lẽ sẽ tốt hơn chẳng. Chắc chắn là chẳng cần viết ra, anh cũng biết quá rõ chuyện này rồi phải không? Chị Ikuko cũng thấy đó là một ý hay, nên bắt đầu đi tìm một căn hộ thích hợp. Nhưng đúng lúc đó, lại xảy ra sự việc của anh. Sự việc đó của anh và việc của chị Ikuko thực ra chẳng có liên can gì đến nhau, nhưng chị ấy thương em quá và lo lắng cho em hết như mẹ em vậy. Chị Ikuko bỏ ý định đi tìm một căn hộ, bảo với bố và em rằng chị ấy muốn được sống và làm việc cùng mọi người trong nhà như từ trước tới giờ. Khi nào cô Aki khỏe lại tôi sẽ đi tìm sau. Còn từ giờ cho đến lúc ấy, chắc chắn là tôi sống và làm việc ngay tại gia đình sẽ tiện hơn cho mọi người. Tôi cũng có ý định khi cậu con trai lớn khôn rồi, tôi sẽ thôi không đi làm nữa, sẽ sống những tháng ngày rảnh rỗi cùng con trai. Cái thằng cu nhà tôi nó khó gần lắm. Nó còn bảo, lúc này không sống cùng mẹ cũng chẳng sao nữa kia. Chị thầm thì: “Aki, cô sẽ không chịu nổi khi cứ phải chăm sóc ông chủ khó tính như thế đâu. Cô cứ để việc đó cho tôi”. Kể từ lúc đó, cả nhà không đề cập đến việc chị Ikuko đến làm việc tại gia đình theo



kiểu ngày ngày đi đi về về nữa. Như thể đã quen tính nết bố đến mấy chục năm trời, chị Ikuko thể hiện sự cảm thông, làm việc và cư xử với bố hết sức vui vẻ, không hề để bụng bản tính nóng nảy và sai bảo nhân viên theo kiểu độc đoán của bố. Với cách thức đó, chị chưa bao giờ làm cho bố phải bực mình, nên em lúc nào cũng thấy nể và thầm cảm ơn chị ấy. Những lần bố phải sống ở Tokyo một thời gian dài, nhiều lần chị Ikuko cũng đi đến đó cùng với bố. Điều đó cho thấy, bố đã rất tin cậy chị Ikuko.

Em hỏi về chỗ làm của cậu con trai của chị, và nói cho chị biết rằng một khi con chị được học nghề ở cửa hàng Mezon do rowa thì cậu ấy có thể làm đầu bếp ở bất kỳ nhà hàng Pháp nào trên đất nước Nhật Bản này. Chị Ikuko bảo không biết thằng bé kiên trì đến đâu. Nhưng, dường như không giấu nổi nỗi vui mừng, nên cái cách cầm dao, rồi cả cách bày biện thức ăn của chị ngày hôm đó trông cũng rộn ràng một cách lạ thường. Khi em bảo, thật tuyệt khi cậu bé lại được nhận vào làm ở nhà hàng quá nổi tiếng như vậy, chị nói: “Đấy là nhờ ông chủ nói giúp hộ chúng tôi đấy. Ông chủ viết cho vài dòng, rồi đưa cho thằng bé mang đến chỗ phỏng vấn, và được người ta nhận luôn”.

Chị Ikuko vừa khẽ ngân nga vài câu hát, vừa thoăn thoắt dọn bữa tối. Em đi vào phòng của bố ở khu nhà kế bên. Bố đang ngồi bên một chiếc bàn thấp kiểu Nhật và viết gì đó. Em cảm ơn bố về việc bố đã giúp đỡ con trai chị Ikuko. Bố hơi ngoái đầu lại một cách lạnh lùng và bảo bố chẳng có quyền được con nói lời cảm ơn. Em khẽ gọi: “Bố!”. Và khi ấy, nước mắt em lại trào ra. Bố nhìn em, rồi bảo: “Con bé này, lại còn cất công vào tận phòng bố để khóc cơ đấy”. Đoạn, bố bỏ tờ giấy trông có vẻ như là một lá thư vào phong bì, và nói: “Thế nào? Con sẽ làm một chuyến đi du lịch nước ngoài chứ. Muốn mình được khuấy khỏa, tốt nhất là đi đến một nơi khác để thay đổi không khí con ạ”. Rồi bố quay lại bàn, không nhìn về phía em nữa và khẽ lẩm bẩm: “Vậy à?”, rồi bật không nói thêm câu nào nữa. Em ngồi xuống chỗ đằng sau lưng bố, quàng hai tay lên cổ bố, cọ một bên má vào lưng bố và thì thầm: “Con đã quên thật sự rồi bố ạ. Thật đấy bố ạ”. Nhưng càng nói, hình bóng của anh càng hiện lên trước mắt em. Bố lấy hai bàn tay mình xoa nhẹ lên cánh tay em, rồi bảo: “Con người luôn luôn

thay đổi. Con người là sinh vật kỳ lạ, đôi khi người ta thay đổi từng giờ từng phút!”. Rồi bố khẽ nói với âm lượng như thủ thỉ cho riêng mình nghe: “Con là cô bé dịu dàng, chắc chắn con sẽ được hạnh phúc, con gái ạ”. Cho dù gần mười năm đã qua, âm hưởng lời nói quả quyết của bố khi đó, cùng vẻ lạnh lẽo trong không khí ở căn phòng kiểu Nhật tĩnh lặng không chút lửa sưởi ấm quăng chùng gần mười sáu mét vuông ấy, chẳng hiểu sao không hề mất đi, mà vẫn len lén hiện hữu ở trung tâm của muôn vàn ký ức đã được ghi sắc trong trái tim em kể từ sau ngày đôi ta chia xa anh ạ.

Những ngày sau đó, em không những không đi du lịch nước ngoài, mà thậm chí cũng chẳng đến những khu phố sầm uất ở Kobe hay Umeda. Thời điểm quán Mozart được xây lại xong vào khoảng thời gian kết thúc mùa hoa anh đào, các loài cây bắt đầu đâm chồi nảy lộc. Tuy có bảo hiểm hỏa hoạn, nhưng so với hồi quán Mozart được xây dựng lần đầu tiên, giá cả các vật liệu gỗ đã tăng lên tới gần 40%, ông chủ đã phải vay mượn một số tiền lớn. Quán được xây theo đúng như thiết kế của ngôi quán trước kia, nhưng do điều kiện khó khăn về kinh tế, ông chủ buộc phải sử dụng những chất liệu gỗ khác. Bởi thế nên quán Mozart trong lần mở cửa trở lại này có nét gì đó khác với quán Mozart trước. Thế nhưng, khi ta đẩy cửa, bước chân vào trong quán, duy mỗi bản nhạc của Mozart, những giai điệu không thể thay đổi, là vẫn vang lên như thế. Đó là bản giao hưởng số 40, bản nhạc mà em yêu thích hơn bản giao hưởng số 41 có tên Jupiter. Em nói lời chúc mừng vợ chồng ông chủ quán nhân dịp cửa hàng được khai trương, rồi đến chiếc bàn ở vị trí quay ra đường, chỗ em vẫn thường ngồi. “Tách cà phê của cô Hoshijima đã vỡ tan tành rồi. Bây giờ cũng chẳng biết nó ở đâu nữa. Thế nên, chúng tôi đã tìm thấy một tách cà phê rất đẹp khác tại cửa hàng gốm sứ chỗ khu phố Kawahara ở Kyoto, và đã mua nó về đây”. Ông chủ nói vậy rồi đặt tách cà phê mới tinh ngay trước mặt em. Đó là tách cà phê trơn màu trong nhạt, được làm theo kiểu gốm thô ráp. Nhưng, chiếc tách kiểu gốm thô ráp ấy lại mỏng đến mức có thể nhìn xuyên thấu từ ngoài vào trong khiến em cảm giác nó rất đắt tiền, nên đề nghị ông bà chủ để em trả tiền cho chiếc tách đó. Ông chủ nói rằng đó là món quà hai vợ chồng ông dành tặng cho em, và dứt khoát không nói giá tiền của

chiếc tách đó, mặc cho em gặng hỏi. Hôm đó là ngày Chủ nhật, đập ngay vào mắt em là bóng dáng mọi người đang dạo bước trên con đường dọc theo hàng cây anh đào đang nhú những mầm lá non. Quán gần như chật kín chỗ. Em vừa uống tách cà phê thơm ngon mà đã lâu rồi mới lại được thưởng thức, vừa lắng nghe bản nhạc Mozart. Thế rồi, em nhìn thấy bóng bố đang đi bộ phía sau tấm kính cửa sổ. Bố mặc một chiếc áo khoác mỏng, đi sandal, bước từng bước chậm rãi về phía quán, như thể đang tận hưởng những tia nắng dịu nhẹ. Em mở cửa, ló mặt ra gọi bố. Bố vào quán Mozart theo lời mời của em. Bố ngồi xuống bên cạnh chiếc bàn chỗ em ngồi, và hỏi em xem cà phê ở đây có ngon không. Khi em hỏi thì ông cho biết, cà phê ở cửa hàng nhỏ chỉ chuyên bán cà phê chỗ gần công ty tại Yodoyabashi là ngon nhất nước Nhật. Nghe câu chuyện của hai bố con em, ông chủ liền đến bên cạnh và bảo rằng, cà phê của quán chúng tôi ngon thứ nhì Nhật Bản đấy. Khi biết đó là bố em, bà chủ quán cũng vội vàng chạy đến bên bàn, nói đi nói lại lời cảm ơn về số tiền thăm hỏi mà em mang đến. Khuôn mặt bà tươi tắn, rạng rỡ như thể bà đã lấy lại được hoàn toàn sinh khí trước đây của mình. Bà bảo mong rằng từ bây giờ, không chỉ cô nhà, mà cả ông cũng sẽ ủng hộ cho quán cà phê của chúng tôi.

Em vẫn biết thường ngày, vào những hôm không có họp hành hay tiệc tùng, bố tuyệt đối không bao giờ tạt vào đâu mà thường về thẳng nhà ngay, nên em không thể tưởng tượng nổi vào những ngày tan sở đúng giờ, bố lại cố tình cho xe ô tô đỗ trước cửa quán Mozart, vào trong đó nhâm nhi một tách cà phê rồi mới trở về nhà. Kể từ sau hôm ấy, những lần bố tự đi bộ về nhà cứ nhiều dần. Khi chị Ikuko hỏi rằng xe ô tô của ông bị sao vậy, thì bố chỉ trả lời là bố xuống xe ở chỗ đường quốc lộ, nhân tiện đi dạo và về luôn nhà. Ngoài ra bố không giải thích gì thêm. Vào cái ngày hôm đó, khác với mọi ngày, bố ăn bữa cơm tối sau mọi người trong nhà. Thấy vậy, em nhìn bố nghi hoặc và vặn hỏi. Ông cười một cách ngại ngùng và bảo, bố vẫn uống cà phê bằng cái tách của con đấy. “Ồi, con không thể hình dung nổi là bố lại nghe nhạc Mozart cơ đấy”. Bố đáp lại lời em nói bằng một vẻ mặt trầm tư. “Bố và ông chủ quán Mozart đã nói với nhau về chuyện mai mối cho con đấy”.

Em ngạc nhiên quá, nên chăm chăm nhìn bố. “Con chẳng còn lòng dạ nào để nghĩ đến chuyện chồng con nữa”. Em đã nói sẵn. Bởi em không thể nghĩ rằng nếu không làm như thế, người luôn muốn nhất quyết phải thực hiện cho bằng được những việc mình đã quyết định là bố sẽ chịu từ bỏ ý định của mình một cách dễ dàng. Mà bố thì lại là người hiếm khi nói đùa. Bố đã bảo với em như thế này.

Thực ra, bố nghe nói là có một người con trai để ý đến con. Hôm trước, ông chủ quán Mozart có bóng gió ướm hỏi ý bố. Cậu ấy là cháu con của người anh hay chị gì đó của ông chủ quán Mozart. Tuy đã ba mươi ba tuổi rồi nhưng vẫn độc thân. Bố thấy bảo chuyên môn của cậu ấy là Lịch sử Đông phương, và chắc chắn sau hai năm nữa, cậu ấy sẽ là Phó giáo sư. Cậu ấy mới chỉ một lần chính thức gặp mặt với con tại căn hộ của vợ chồng ông chủ quán Mozart. Nhưng kể từ sau lần đó, cậu ấy thường ngồi ở quầy bar và nhìn con mỗi khi con đến quán uống cà phê. Bản thân cậu ấy chẳng hề để ý việc mình là trai tân, còn Hoshijima Aki trước đây đã có một đời chồng. Mãi mê học hành, mãi chẳng gặp được cô gái nào ưng ý để lấy làm vợ, vậy mà khi trông thấy con, cậu ấy bị xiêu lòng ngay lập tức. Ông chủ quán Mozart kể cho bố nghe như vậy. Ban đầu, khi ông chủ quán Mozart bàn về chuyện này, bố chẳng mấy quan tâm. Nhưng, ông ấy đề nghị tha thiết quá, thế nên bố quyết định thử gặp cậu ta một lần xem sao. Hai người nháy trước với nhau là không cho cậu này biết bố là bố của Hoshijima Aki, và vờ tình cờ giới thiệu bố với cậu ta, rằng bố chỉ là một khách ruột của cửa hàng mà thôi. Những chuyện mà bố và cậu ấy nói với nhau cũng chẳng có gì lắm. Đại loại chỉ là dạo này trông bác có điều gì đó phấn khởi nhỉ, hay là thu nhập của giảng viên đại học được khoảng bao nhiêu, Lịch sử Đông phương nghĩa là thế nào... Bố không có ý định bắt con rể phải tiếp quản công ty của mình nữa. Nguyện vọng đó của bố đã hoàn toàn bị chặn lại bởi sự chia lìa giữa con và Arima Yasuaki rồi. Hơn nữa, bố cũng không thể nào áp đặt chuyện thừa kế cho một ai khác nữa cả. Nếu như bố về hưu, sẽ có người thích hợp kế tục công việc của bố. Giờ đây bố đã nghĩ làm như thế là ổn. Điều bố thấy lo chỉ là chuyện của con thôi. Bố chỉ mong cho con được hạnh phúc. Con hãy thử nghĩ mà xem. Con mới chỉ hai mươi sáu tuổi. Từ bây giờ trở đi mới đúng

là quãng thời gian thật sự của con lúc này, đó là chỉ cần con gặp được một người tốt, con sẽ cưới người đó làm chồng và sẽ có một gia đình mới. Con cũng chẳng cần bận tâm gì nếu con không thấy thích cậu ấy. Con cứ từ chối thẳng thừng là xong mà. Nhưng, bố nghĩ, dù sao thì con cũng nên sắp xếp thử ngồi nói chuyện cùng cậu ấy một lần thì cũng có sao đâu.

Vậy là, bố đã khuyên nhủ em về cuộc gặp gỡ với người ấy theo đúng cái kiểu áp đặt rất cá tính của bố. Em nghe những lời bố nói và nhớ lại, à, thì ra là cái người đàn ông mà em đã gặp vào hôm đó ý mà, nhưng em không thể nhớ nổi diện mạo hay một ấn tượng nào đó về người con trai ấy. Rõ ràng, khi được bố cho biết người ấy là giảng viên đại học, em cũng mang máng là người ấy trông đúng kiểu người làm nghề đó, và cũng có những hình dung rõ nét về khuôn mặt của người ấy. Nhưng, cho dù bố có nói gì đi chăng nữa, khi ấy, em cũng chẳng có lòng dạ nào mà quan tâm tới chuyện gặp gỡ người ấy. Vì sao ư? Bởi, hình bóng của anh, người sẽ không bao giờ còn quay về với em nữa, vẫn không thể nào xóa nhòa và đã chặn ngang nơi trái tim em rồi. Bố tiếp tục châm lửa, hút hết điếu thuốc lá này đến điếu thuốc lá khác và tiếp tục câu chuyện.

Hôm nay bố lại vừa ghé vào quán Mozart bàn chuyện với ông chủ. Bố cũng chẳng giấu giếm lý do vì sao con gái mình lại phải ly hôn với người chồng cũ và đã tâm sự mọi chuyện với ông ấy. Bố dặn ông ấy hãy kể lại những điều này cho cậu cháu. Với bố, phản ứng của ông chủ quán thế nào cũng được. Thế nhưng ông ấy thì, sau khi nghe xong câu chuyện, nét mặt trở nên buồn rười rượi và đăm chiêu nghĩ ngợi. Rồi ông ấy bảo, ông ấy có cảm giác rằng cuộc tình duyên này rồi cũng sẽ chẳng thành đâu. “Cô bé vẫn, vẫn còn cần thêm một khoảng thời gian dài nữa”. Đó là ý kiến của ông chủ quán. Rồi ông ấy còn bảo thế này. “Tôi cũng đã cảm nhận được là chắc chắn, cô bé đó đã phải chịu đựng một nỗi khổ đau lớn đối với một người con gái mà. Nếu không phải vậy, thì một cô gái với tuổi đời còn trẻ như thế sẽ không thể nào cảm thụ được một cách sâu sắc còn hơn cả tôi về những điều bí mật trong âm nhạc Mozart chỉ trong giây lát như thế”. Rồi ông ấy cúi đầu về phía bố, bảo: “Chính tôi đã nhờ cậu ông chuyện này, nhưng mong ông hãy coi như chúng ta chưa bao giờ nói

với nhau về chuyện này nhé”. Bố hỏi lý do vì sao, ông chủ quán chỉ im lặng, không nói thêm lời nào. Thế nên, lần này lại ngược lại, đến lượt bố tự lôi chuyện hôn nhân ấy ra. Không phải chúng nó phải chia tay vì sự phản bội của con gái tôi. Chúng nó đã buộc phải chia tay vì sự phản bội của người chồng, và vì vụ việc bi thảm dính líu đến chuyện đó. Tôi không nghĩ lý do ly hôn sẽ là vật cản chuyện hôn nhân này. Bố có phần bức mình với phản ứng của ông chủ quán nên đã nói vậy. Bố còn nói hẳn cho ông ta biết rằng, tôi cũng chẳng thiết cho con gái tôi lấy một anh chàng cầu bơ cầu bất làm giảng viên đại học với lương tháng lẹt đẹt ấy đâu nhé. Thấy bố nói vậy, ông chủ bằng một thái độ lịch sự xin lỗi bố, rồi bảo với bố: “Dù sự việc tà trời đó đã xảy ra, nhưng có lẽ cô nhà ta cũng chẳng hề muốn chia tay với chồng mình đâu”. Bất giác, bố cảm thấy như có mũi kim hay một cái gì đó đâm nhói vào mình. Ông chủ nói: “Cứ mừng tưng ra khuôn mặt lúc nhìn nghiêng khi đang lơ đãng nhâm nhi tách cà phê của cô bé là kiểu gì tôi cũng có một cảm giác như vậy”. Và ông lại nhắc lại lời giống hệt khi nãy ông nói: “Cô bé vẫn, vẫn còn cần thêm một khoảng thời gian dài nữa”. Bố nghĩ có khi đúng như lời ông chủ quán nói cũng nên. Ngay khi vừa nghĩ như vậy, bố lại có một suy nghĩ trái ngược hẳn với nó. Bố cho rằng chính bởi thế, nên ngay bây giờ, có chăng cần phải chóng tìm được một người tốt, để con bắt đầu lại toàn bộ cuộc đời mình. Bố nói cho ông ấy những suy nghĩ của mình, và ông chủ quán nghĩ ngợi hồi lâu. Rồi có vẻ như ông ấy đã đổi ý theo quan điểm của riêng mình, nên hỏi bố rằng, bố đã cho con biết là bố và ông ấy đang băn khoăn về điều này hay chưa. Bố trả lời là chưa. Ông ấy liền bảo hay là tối nay ông thử nói chuyện hôn nhân này với cô nhà xem sao. Biết đâu “lộng giả thành chân”! Có khi cô nhà để ý đến thằng cháu tôi, hai đứa nó sẽ thành một cặp vợ chồng hạnh phúc cũng nên. Bây giờ lại đến lượt bố khoanh tay nghĩ ngợi. Bố rất ghét người đàn ông nào có khuôn mặt khắc khổ. Kể đến là kẻ rệu rã chề lợt khướt. Mới chỉ gặp một lần, nhưng theo như những gì bố quan sát được, bố cảm thấy chàng trai có tên Katsunuma Soichiro đều không có hai đặc điểm trên. Cậu ấy có vẻ chỉ để ý đến học hành, và bố có cảm giác cậu ta có phần hơi kỹ tính một chút. Nhưng, xét về tổng thể, mọi người đều thấy cậu ấy là một người hiền lành. Chính

bởi vậy, hôm nay bố mới bàn với con chuyện này theo gợi ý mà ông chủ quán Mozart đã đưa ra.

Em chưa một lần thắng nổi bố. Và khi ấy cũng vậy. Nghe xong những điều bố nói, em xin phép bố cho thêm thời gian để suy nghĩ, rồi về phòng mình. Đứng bên khung cửa sổ tầng hai, em thấy khu phố yên bình được bao phủ bởi màn đêm tĩnh lặng nhuộm một màu xanh nhạt nhòa và rộng bát ngát. Ngước mắt lên cao, ánh trăng đang tỏa sáng. Ánh trăng cho em biết là sắp đến ngày rằm rồi đấy. Chỉ một chút khuyết thiếu để tạo nên một hình tròn méo mó làm sao. Em nghĩ, thế là em và anh đã chia tay nhau được hơn một năm rồi. Song, em ngỡ như ba, bốn năm đã đi qua. Em thấy cho dù mình có cố tận hưởng niềm vui được quên đi bản thân mình thế nào đi chăng nữa, bằng cách nghỉ ngơi đến thế nào, bằng cách làm việc vất vả đến thế nào, thì nỗi mỗi mạt vẫn hằng đeo đẳng, và dường như không thể chữa lành được này vẫn cứ lưu lại trong trái tim, trong thân xác em. Em cố thử hình dung xem giờ này anh thế nào. Ngay cả anh, trong một năm ngắn ngủi đã qua, anh cũng không thể nào quên hết tất cả về em đâu nhỉ. Bị một người con gái không quen biết cướp đi người chồng của mình, vậy mà cho đến lúc đó, em vẫn kiêu hãnh thế đấy. Và rồi, em chìm đắm trong rất nhiều ý nghĩ, và cố đưa ra kết luận rằng, cho dù anh vẫn chưa quên em, nhưng anh đã dứt áo bỏ lại tất cả, vậy thì, em đây cũng phải bỏ đi mọi thứ thôi. Lẽ ra một năm trước, em đã phải làm điều đó, nhưng em đã không thể làm được. Phải từ bỏ thôi. Em tự nhắc với lòng mình câu ấy không biết bao nhiêu lần. Em nhớ lại câu nói của bố. “Con người luôn luôn thay đổi. Con người là sinh vật kỳ lạ, đôi khi người ta thay đổi trong từng giờ từng phút”. Từ giờ trở đi, em sẽ thay đổi ra sao đây? Nghĩ vậy, em thấy lòng âu lo, và chột rùng mình. Em có linh cảm rằng, lại thêm một điều bất hạnh nào đó sẽ đến. Cả với anh, và cả với em...

Vào ngày Chủ nhật hai tuần sau đó, em và bố, vợ chồng ông chủ quán Mozart, anh Katsunuma Soichiro, năm người hẹn nhau cùng ăn bữa tối tại quán Mezon do rowa ở Ashiya. Cả em, bố và anh Katsunuma đều không tự mở miệng bắt chuyện, nên vợ chồng ông chủ quán Mozart luôn chú ý gợi hết chuyện nọ đến chuyện kia. Bữa ăn tối kết thúc, bố và hai vợ chồng ông chủ quán ra về, còn em và

anh Katsunuma Soichiro cùng nhau đi bộ đến tận nhà ga Ashiyagawa ở Hankyu, rồi vào trong một quán giải khát. “Tôi có nghe chú tôi kể tường tận chuyện ly hôn của em và người chồng cũ”. Anh Katsunuma nói vậy, rồi ngẫm nghĩ để nói tiếp điều gì đó, nhưng dường như anh ấy không tìm được từ nào thích hợp để nói, nên có vẻ sốt ruột, trán nhăn lại, lấy ngón tay vân vê, dứt dứt nhúm tóc mai bên tai. Thấy thế, em nói với anh ấy quan điểm của mình.

“Em chưa sẵn sàng cho việc tái hôn đâu. Em cũng chưa có kế hoạch cụ thể rằng từ bây giờ trở đi sẽ thế nào, nhưng em có ý định sẽ không hành động gì cả và đợi cho thời gian trôi đi thêm chút nữa”. Tức thì, anh Katsunuma nói: “Vậy thì tôi cũng sẽ đợi”. Rồi anh ấy chăm chăm nhìn thẳng vào khuôn mặt em. Em nghĩ, người con trai này không phải là người khiến người ta khó chịu, thế nhưng, cũng chẳng có gì cuốn hút cả. Tối hôm đó, hai người đã nói với nhau những câu chuyện rời rạc, rồi cùng rời quán giải khát vào lúc chín giờ hơn. Anh ấy đã cùng đi taxi đưa em về tận nhà. Cho đến tận bây giờ, em cũng không hiểu mình đã quyết định lấy anh Katsunuma Soichiro vì lý do gì. Nếu như việc ly hôn với anh giống như việc em chẳng hề muốn phải chia tay, vậy mà vẫn bị ép phải lên thuyền và phải rời xa bến đỗ, thì chuyện hôn nhân của em và anh Katsunuma cũng hết vậy. Em chẳng muốn ra đi chút nào, vậy mà từ lúc nào không hay, em đã ngồi trên con thuyền đó. Có lẽ mô tả như vậy là thích hợp nhất chẳng? Trong đó, phải nhắc đến cả ân tình nồng ấm không thể diễn đạt bằng lời của vợ chồng ông chủ quán Mozart dành cho em, cả tình cảm của bố, người luôn mong em được hạnh phúc, và một điều nữa, đó là cả quyết tâm của em, dứt khoát phải quên đi hết tất cả những gì thuộc về anh.

Em và anh Katsunuma Soichiro cưới nhau vào tháng Chín năm đó. Bố mong muốn anh Katsunuma sẽ đến nhà mình ở rể. Nhưng vì Katsunuma là con một, hơn nữa, bố anh ấy đã mất khi anh ấy đang học đại học, và gia đình anh ấy chỉ còn duy nhất anh ấy và mẹ, nên bố buộc phải từ bỏ mong muốn ấy. Thêm nữa, chúng em không thể để mẹ anh ấy sống một thân một mình, nên em về làm dâu tại nhà anh Katsunuma. Nhưng, mặc dù hoàn cảnh đã hoàn toàn đi ngược chiều với nguyện vọng của bản thân mình, bố vẫn cứ hối thúc



chuyện hôn nhân của hai chúng em. Thêm nữa, bố không hề mảy may nói ra lời nào về suy nghĩ đó của mình. Nhà anh Katsunuma nằm trong khu phố Yuminoki ở Mikage. Đó là một ngôi nhà hai tầng cũ kỹ, có một khu vườn nhỏ. Bố bảo nếu cả hai người đều cưới lần thứ hai thì thôi, nhưng vì chú rể mới cưới vợ lần đầu, nên bố vẫn đứng ra tổ chức một tiệc cưới đàng hoàng, cho chúng em một khoản tiền và bảo hai đứa hãy đi nghỉ tuần trăng mật. Bố ra sức đề nghị hai đứa ra nước ngoài. Em như một con búp bê vô hồn, ngoan ngoãn làm mọi thứ theo lời bố. Chuyển du lịch tuần trăng mật với anh, hai chúng ta đã có kỳ nghỉ ngắn, chỉ đi lòng vòng quanh vùng Tohoku thôi anh nhỉ? Nếu khi đó, chúng ta có ý định đi đâu đó ra nước ngoài, bố cũng sẽ chi ngay khoản tiền ấy cho hai đứa mình. Rốt cuộc, em và anh đã quyết định chỉ đi du lịch đến vùng Tohoku trong mùa đông. Em đã muốn được tận mắt nhìn thấy và đi khắp Paris, Hà Lan, Rome hay đâu đó ở châu Âu, nhưng anh bảo anh muốn đến vùng Tohoku vào mùa đông, và chẳng chịu nhường em. Tuyết đã rơi rất nhiều trên con đường từ hồ Tazawa đến Towada anh nhỉ. Anh còn nhớ không? Bởi thế hai ta đã thay đổi lịch trình, trọ lại một đêm ở khu suối nước nóng Nyuto. Tối hôm ấy, hai chúng ta đã lắng tai nghe tiếng tuyết rơi đều đều buốt lạnh, và cùng nhau uống cạn chén rượu nồng. Để rồi đêm đó, em đã yêu anh bằng cả con tim mình. Em đã yêu anh với những đắm say vô vàn. Trước khi hai ta lấy nhau, đã biết bao lần anh ghì chặt em trong vòng tay, nhưng cái đêm ở quán trọ nhỏ tại khu suối nước nóng Nyuto ấy đã cho em những hiểu biết sâu sắc hơn về con người anh. Em lại viết lan man rồi phải không anh. Vô tình em đã viết cả những điều mà bản thân mình cũng thấy ngại ngùng. Thôi, em quay lại chủ đề chính nhé.

Em và anh Katsunuma đã đi du lịch vòng quanh châu Âu theo như lời bố nói. Cuộc sống với anh Katsunuma và bà mẹ chồng đã sáu mươi bảy tuổi mới chỉ bắt đầu chưa đầy một tháng, thì xảy ra một sự việc ngoài ý muốn của mọi người. Lúc em đi chợ ở chỗ gần nhà về, thì thấy mẹ chồng mình bị ngã ở trong bếp. Ngay lập tức em gọi xe cấp cứu, nhưng cụ đã tắt thở ngay khi xe vừa đưa đến bệnh viện. Bác sĩ bảo cụ bị nhồi máu cơ tim, nên hầu như không thể can thiệp được gì nữa. Qua bốn mươi chín ngày, bố đề nghị anh

Katsunuma chuyển về sống ở ngôi nhà tại Koroen. Ban đầu, anh Katsunuma có lưỡng lự, nhưng rồi cũng phải nhượng bộ theo yêu cầu kiên quyết của bố. Vậy là chỉ sau hai tháng ngắn ngủi sống xa bố, giờ đây em lại trở về nhà sống cùng với ông.

Bây giờ đã là hơn ba giờ chiều rồi. Sắp đến giờ em đi đón bé Kiotaka rồi. Cho dù lá thư này đã rất dài, em đã viết nó trong nhiều ngày trời, thì vẫn còn chừng một nửa nội dung em định viết mà chưa ghi được vào đây. Cho dù anh không hề có ý định mở nó ra, mà sẽ xé nó ngay rồi quẳng vào thùng rác cho xong chuyện...

Chuyến xe buýt đưa đón của trường dành cho trẻ em khuyết tật sẽ đến trước cổng nhà ga vào lúc ba giờ rưỡi. Em phải đi ngay thôi. Em tạm dừng bút ở đây, và hẹn gặp lại ở lá thư sau anh nhé. Xin lỗi anh vì phần kết thúc vội vã của lá thư này. Chúc anh khỏe.

Tạm biệt anh.

Ngày 16 tháng 7

Katsunuma Aki

Gửi Katsunuma Aki

Chào em!

Hai lá thư dài em viết tôi đã nhận được. Tôi không xé nó đi, cũng chẳng vứt vào thùng rác, mà đã đọc kỹ nó. Nhưng, thành thật mà nói, tôi đã gửi lá thư yêu cầu em đừng viết tiếp cho tôi nữa, thế nên hai tháng sau, khi lại nhận được bưu phẩm do em gửi, tôi đã bỏ mặc chồng thư dày cộp ấy trên bàn hai, ba ngày liền. Tôi nghĩ, nếu mình chẳng đọc thì cũng khỏi cần phải gửi thư hồi âm. Nhưng rồi tôi cũng chẳng thể nào kháng cự nổi trước những tín hiệu không lời phát ra từ chồng thư ấy. Thế là tôi muốn thử đọc nó. Bởi thế, tôi đã mở bì thư ra. Trong khi đọc những dòng thư ấy, tôi nhận thấy em đã có thay đổi nhiều so với mười năm trước đây. Tôi không thể mô tả được rằng, vậy thì, em đã thay đổi ra sao, ở điểm nào. Nhưng, đúng là em đã có thay đổi rồi đúng không? Là mẹ của một đứa trẻ khuyết tật, việc liên tục chiến đấu trong tám năm trời ròng rã (tôi cảm thấy cái từ “chiến đấu” được dùng trong trường hợp này là thích hợp nhất) ắt hẳn đã mang đến cho con người em một cái gì đó thật lớn lao, mạnh mẽ, cái gì đó tròn vành hơn hẳn trước đây. Những điều này nghe có vẻ sáo rỗng, nhưng tôi vẫn muốn nói với em rằng ắt hẳn trong suốt cả quá trình nuôi nấng một đứa trẻ như thế cho đến ngày hôm nay, bằng nghị lực của mình, em đã phải vượt qua muôn vàn khổ đau và khó nhọc mà người khác không thể biết được, và còn rất nhiều chuyện đã xảy ra phải không? Tôi trộm nghĩ, giả sử tôi và em không ly hôn mà vẫn là vợ chồng, rồi sinh ra một đứa trẻ như vậy, thì sẽ sao nhỉ. Vào khoảnh khắc trong đầu tôi thoáng xuất hiện ý nghĩ đó, tôi cứ mãi miết nghĩ ngợi rằng, thế thì làm sao tôi có thể đền đáp cho em những tội lỗi của sự việc mười năm về trước, làm sao tôi có thể bù đắp cho em những bất hạnh mà tôi đã đem đến cho em cơ chứ. Khi say mèm tại quầy bar của một quán rượu ở vùng ngoại ô, hay khi lắc lư trong chuyến xe điện đông nghẹt người, và lơ đãng nhìn những

tấm ảnh quảng cáo, toàn bộ cơ thể tôi vẫn thường bị xiết chặt, vây bọc bởi những ăn năn mà tôi không sao ngăn lại được em ạ.

Thế nhưng, tôi cầm bút viết những dòng thư này không phải để trình bày những điều yếu đuối ấy. Tôi không thể đành lòng không viết về một từ đã xuất hiện trong lá thư của em. Em đã viết rằng, khi nghe những bản nhạc của Mozart, không hiểu sao em lại liên tưởng đến từ chết đúng không. Và em đã nói với ông chủ quán Mozart thế này: “Sự sống và cái chết, có chăng cũng như nhau mà thôi”. Sau khi đã đọc hết lá thư của em rồi, tôi vẫn cứ đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu chỉ riêng mỗi chỗ ấy. Tôi cứ bị thôi thúc phải nói cho em biết rõ về một sự việc kỳ lạ đã xảy đến với tôi. Có lẽ lá thư này tôi viết cũng sẽ rất dài đấy. Tuy nhiên, tôi sẽ không thêm vào bất cứ kết luận hay chút suy diễn nào của bản thân mình đâu. Tôi sẽ chỉ viết ra đây những gì bản thân mình đã chứng kiến. Nhưng, ở phần mở đầu này, tôi sẽ bắt đầu từ cái ngày tôi tình cờ gặp lại em ở Zao nhé.

Tại sao ngày hôm đó tôi lại đến khu suối nước nóng Zao ư? Thật đơn giản, vì đó chỉ là một sự ngẫu nhiên mà thôi. Vụ làm ăn đầu tiên của tôi làm chung với một người bạn thân không được suôn sẻ, và trong lúc túng quẫn, chúng tôi đã viết giấy ghi nợ để vay tiền của một kẻ vô lại. Đó là tờ giấy ghi nợ nặng lãi mà chúng tôi đã không còn cách nào khác phải vay mượn với ý định sẽ không nhanh chóng trả ngay khoản nợ ấy. Và, vì tôi đã vay nợ của một kẻ bi ổi, một kẻ chuyên dùng những khoản cho vay nặng lãi làm cần câu cơm của mình, nên đến đúng kỳ hạn, kiểu gì chúng tôi cũng phải chòng đủ cả gốc lẫn lãi để trả cho hắn. Bởi vậy, chúng tôi đã nhờ cậy bạn bè và một khách hàng của công ty ở Tokyo, nên tôi đã lên Tokyo. Tôi chạy vay nhờ vả khắp nơi ở Tokyo trong vòng khoảng một tuần nữa, nhưng không mượn được tiền ở đâu cả. Tôi cuống hết cả lên. Khi đến khu vực gần ga ở Iidabashi, lúc vô tình quay lại nhìn đằng sau, tôi thấy một cậu thanh niên trẻ tuổi đang nhìn tôi. Cậu này trông ăn vận rất lịch sự, nhưng tôi có cảm giác như cậu ta là người của tên vô lại kia. Tôi thầm nghĩ, công ty của chúng tôi là một công ty bé con chỉ có hai người là tôi và bạn tôi, do đó hắn đã suy luận rằng việc tôi lên Tokyo nghĩa là tôi đang chạy trốn, nên đã bám theo tôi đến đây. Tôi len vào dòng người đông đúc rồi nhảy lên một chuyến xe điện đang

tiến vào nhà ga. Tức thì, cậu ta cũng chạy vọt vào nhà ga, cố tình mở cánh cửa của toa tàu vừa mới đóng lại, và nhảy vào toa tàu. Giờ đây nghĩ lại, tôi thấy đó có lẽ chỉ là ảo giác của mình mà thôi. Chàng trai đó vô tình đứng ở đó, và bất chợt gặp phải ánh mắt của tôi. Rồi có thể cậu ta ngẫu nhiên giống như tôi cũng nhảy lên cùng một chiếc xe điện. Thế nhưng tôi vẫn cứ muốn chạy trốn chàng thanh niên ấy. Và tôi ngờ ngợ cậu ta thi thoảng vẫn dõi ánh mắt về phía tôi. Tôi cứ đinh ninh rằng cậu ta bám theo tôi. Thế là tôi thử xuống ga Ochanomizu xem sao. Ngay lập tức cậu thanh niên cũng xuống theo. Tôi định cắt đuôi cậu thanh niên bằng cách lên một chiếc tàu điện khác và đến ga Tokyo. Tàu vừa mới đến ga Tokyo, tôi chạy hết tốc lực xuống cầu thang, hoàn toàn chẳng nghĩ ngợi xem mình sẽ đi đâu, cứ chạy cuống chạy cuồng sang một nhà ga khác, đến tận phía đầu nhà ga, rồi đứng nấp ở đó. Tôi không còn thấy bóng dáng cậu thanh niên đó nữa. Chiếc tàu điện đi tới, và tôi cứ thế lên trên con tàu đó dù không biết nó đi về đâu. Chuyến tàu ngay lúc đó dừng lại ở ga Ueno. Tôi định bụng sẽ biến mất trong một khoảng thời gian. Đến đâu cũng được, miễn là đi đâu đó khoảng hai, ba ngày. Lúc đến quầy bán vé, tôi lo sợ nhìn quanh, nhưng bóng dáng cậu thanh niên ban nãy không còn thấy ở đâu nữa. Tôi cũng chẳng hiểu vì sao tôi lại mua vé đến vùng Yamagata. Nhưng khi rút từ trong túi quần ra tờ giấy bạc, tôi đã buột miệng nói: “Cho tôi một chiếc vé đi Yamagata”. Nhìn vào bảng giờ tàu treo ở cửa soát vé, tôi để ý thấy tàu Tsubasha số 5 sẽ khởi hành sau năm phút nữa, nên vội vã chạy dọc sân ga, rồi dừng lại ở ngay trước cánh cửa toa tàu, và lần này, tôi thận trọng nhìn khắp xung quanh. Tôi không còn thấy cậu thanh niên đó ở chỗ nào nữa cả. Đoàn tàu chuyển bánh, vài giờ đồng hồ trôi qua, sắp tối thì tới Yamagata. Tôi đứng ở vị trí cuối cùng trong đoàn người đi xuống tàu, ra khỏi cửa soát vé. Đến lúc ấy, tôi mới thực sự thở phào nhẹ nhõm. Trong ví lúc này chỉ còn vòn vẹn sáu vạn yên. Trừ đi tiền vé đến Osaka, số tiền còn lại thực sự làm tôi cảm thấy chán nản. Tôi định bụng sẽ tìm một nhà trọ rẻ tiền, nên bỏ qua khu phố sầm uất trước cửa nhà ga, đi bộ đến bến xe buýt đi Zao. Mùa đông mọi người thường đến đây để trượt tuyết, nên chắc chắn sẽ có những quán trọ nhỏ trên núi dành cho khách đi trượt tuyết. Những chỗ đó vào mùa

này có lẽ rất vắng khách. Tôi định sẽ ở ẩn tại đó chừng hai, ba ngày, sau đó liên lạc với người bạn ở Osaka, rồi tính tiếp.

Phải nói rằng, trong quãng thời gian mười năm trời kể từ khi chia tay em, thực sự tôi đã trải qua rất nhiều chuyện. Quả thực là rất nhiều chuyện. Nếu như viết hết tất cả những chuyện của mười năm đó ra đây, chắc phải mất đến hai, ba năm mất. Người ta vẫn hay nói từ “tụt dốc”. Và mười năm trời qua, tôi đã “tụt dốc” một cách từ từ và bèn bĩ. Nhưng ngẫm kỹ, vào cái thời khắc tôi vào cửa hàng bách hóa chỗ khu phố Kawahara ở Kyoto, rồi chợt nhớ đến Yukako và đặt bước chân lên quầy hàng chăn ga gối đệm ở tầng sáu sau khi cưới em được một năm, tôi bắt đầu tụt dốc. Trong vòng mười năm, tôi đã làm việc cho hơn mười công ty, các phi vụ làm ăn cũng không phải là ba hay bốn. Cũng có không biết bao nhiêu cô gái đã có quan hệ tình cảm với tôi. Trong số đó cũng có cô đã nuôi báo cô cái thằng tôi tới ba năm trời. Hiện tại, tôi cũng đang sống cùng một cô. Đó là một cô gái hiền lành rất mực yêu thương cái thằng đàn ông khó chịu này, nhưng tôi chẳng cảm thấy có chút yêu thương gì. Để mô tả cuộc sống của tôi trong mười năm trời qua, nếu liên tưởng tới môn đấu vật sumo, có thể thấy nó ở trong những trạng thái như thế này. Nếu lại gần đối phương thì sẽ bị né tránh. Nếu chọc vào, sẽ bị tấn công phản đòn. Nếu đánh bằng tay trên thì sẽ bị ngã oạch bởi cú đánh tay dưới. Nếu tấn công từ bên ngoài thì sẽ bị đáp trả bằng cú đánh từ bên trong. Có làm gì đi chăng nữa, tôi cũng thất bại thê thảm. Cứ như có một con ma nào đó bám theo và ám tôi vậy. Và có thể nói rằng, lúc tôi gặp lại em tại Zao là thời kỳ tôi đang rơi xuống tận đáy cùng rồi.

Đặt chân đến khu suối nước nóng Zao, tôi leo lên con dốc thoải thoải của khu phố suối nước nóng nòng nặc mùi lưu huỳnh. Dọc bên đường, một vài ngôi nhà nghỉ nằm nối tiếp nhau. Nghĩ đến số tiền trong ví, tôi thấy mình không có khả năng trọ ở những khu nhà nghỉ kiểu này. Tôi hỏi người bán thuốc lá xem liệu ở trên núi có nhà trọ nhỏ nào cho thuê hay không. Người ta mách cho tôi biết là cạnh đầm Ddokko có nhà trọ kiểu ấy, nên tôi đi men theo con đường đến bến để lên tuyến cáp treo. Tôi di chuyển cáp treo ở bên cạnh khu vườn thực được để lên đầm Ddokko, rồi tiếp tục đi bộ. Cạnh đầm có một ngôi nhà có vẻ đúng là kiểu nhà trọ tôi đang đi tìm, nên tôi bước vào

trong đó và hỏi xem tiền thuê phòng khoảng hai, ba ngày hết bao nhiêu tiền. Nó thậm chí còn rẻ hơn chút xíu so với dự tính của tôi. Tôi thấy nhẹ cả người và ngồi phịch xuống chiếc ghế dài cầu bần. Bấy giờ không phải là mùa du lịch, cũng chẳng có khách nào trọ lại ở đây, nên họ cũng chẳng có dịch vụ gì nhiều lắm. Họ hỏi tôi rằng đồ ăn cũng chỉ có một vài món hiện có thôi, liệu có được không. Tôi đồng ý rồi lên một căn phòng ở tầng hai, nơi nếu vào mùa đông, sẽ chật kín các cô cậu thanh niên đến đây thuê trọ. Vị chủ nhân trẻ tuổi cho biết, ngôi nhà hơi lớn chút xíu được gọi là ngôi nhà trọ nhỏ trên núi này, có tầng một dùng để bán hàng và làm nhà ăn, tầng hai là các căn phòng trọ, cứ đến mùa đông, tầng hai sẽ làm lối ra vào chính. Tuyết bao giờ cũng rơi dày bốn mét, và tầng một sẽ bị lấp hết. Người ấy bảo rằng nếu muốn đi tắm suối nước nóng, có thể xuống khu phố nhà trọ bằng cáp dọc. Ở đó có nhà tắm công cộng do thành phố đứng ra kinh doanh với giá rất rẻ. Sau khi ăn xong bữa tối sớm, tôi lại một lần nữa leo lên chiếc cáp dọc, đến tắm trong bồn tắm lưu huỳnh và uống cà phê trong một quán giải khát nhỏ, rồi lại trở về ngôi nhà trọ nhỏ trên núi nằm bên cạnh đầm Ddokka. Như em đã viết ở lá thư đầu tiên, tối hôm đó, bầu trời không trăng, không sao. Khoảng tám giờ tôi vùi đầu vào chăn ngủ mê mết. Quả thực, tôi đã ngủ vùi mê mết như một con sâu.

Sáng hôm sau, sau khi ăn xong bữa sáng, tôi muốn uống một tách cà phê. Tôi lại xuống khu phố nhà trọ bằng cáp dọc, rồi vào trong cái quán giải khát mà tối hôm trước tôi đã ngồi ở đó. Tôi có ý định cứ thông thả nhâm nhi cà phê ở đó cho đến trưa, nhưng chợt nhớ tới việc phải liên lạc với người bạn ở Osaka. Tôi định gọi luôn bằng điện thoại ở quán giải khát, nhưng lại nghĩ chắc hẳn người bạn cùng mở chung công ty với tôi kia cũng đang chạy vạy khắp nơi để lo cho được khoản tiền ấy, biết đâu cậu ấy cũng đang bị tên vô lại kia bám riết và cũng đang lẩn trốn ở một nơi nào đó. Tôi nghĩ nếu như cậu ấy đang trốn chạy, chỉ có thể là ở chỗ ấy mà thôi. Cậu ấy đã có vợ con, nhưng lại có quan hệ tình cảm với một cô gái khác. Nhưng cuốn sổ có ghi số điện thoại nhà cô gái đó lại nằm trong chiếc cặp du lịch nhỏ của tôi, để ở trên tầng hai ngôi nhà trọ nhỏ trên núi bên cạnh đầm Ddokka. Tôi vội vàng quay trở lại khu vườn thực dược. Cuống

quýt, và cũng chẳng còn thời gian để chờ chuyến cáp treo tiếp theo, tôi vội lên chuyến cáp treo mà ai đó đã ngồi trước ở trong đó rồi. Và rồi, ở trên đó, tôi đã vô tình gặp lại em. Nổi sừng sốt khi nhìn thấy người phụ nữ ngồi trước mặt mình trong bộ đồ sang trọng ấy có lẽ còn lớn hơn gấp nhiều lần cảm xúc của em lúc đó. Tôi thì râu chằng cạo, đi đôi giày bần thủ, cổ áo sơ mi cẩu ghét, thêm nữa, khuôn mặt thì âm đạm như bùn đất vậy. Ai trông thấy cũng có thể đoán ra cảnh ngộ của tôi lúc bấy giờ. Tôi đã lúng túng. Tôi mong sao mình có thể biến đi thật nhanh. Xuống khỏi chuyến cáp treo, tôi vội vàng đi về ngôi nhà trọ nhỏ trên núi, không chút quay đầu lại nhìn em, mặc dù tôi thấy nhớ em lắm. Rồi tôi mau chóng leo lên tầng hai, đứng nấp sau khung cửa sổ nhìn em và cậu con trai tay cầm nạng đang từ từ bước đi từng bước một qua ngôi nhà trọ. Ngay cả khi em đã đi qua khu rừng, rẽ phải lên con đường núi, rồi hoàn toàn mất hút, một lúc lâu sau, tôi vẫn đứng lặng ở đó, nhìn theo góc rẽ của con đường mà mẹ con em đã đi qua. Những tia nắng lấp lánh xuyên qua tán lá trở thành những lười gươm bơ vơ, lẻ loi, hình ảnh mà trong suốt quãng đời trước kia của mình, tôi chưa một lần nhìn thấy, và đâm vào trái tim bần thủ của tôi. Tôi quên cả việc gọi điện thoại cho cậu bạn, cứ thế đứng dựa vào khung cửa sổ, đợi em và cậu con trai của mình lại rẽ vào con đường đó và trở về phía trước khu rừng. Vài giờ đồng hồ sau đó, khi tôi nhìn thấy bóng dáng em trong những tia nắng xuyên qua kẽ lá, có cái gì đó như thể dòng nước sôi cuộn trào lên từ cõi lòng tôi. Aki giờ đã là vợ của một người đàn ông khác, đã làm mẹ, và trông cô ấy thật đủ đầy, khỏe khoắn. Tôi nghĩ như vậy. Em không hề để ý rằng có tôi đang đứng nhìn từ cửa sổ tầng hai ở ngôi nhà trọ nhỏ trên núi. Em vẫn cứ thế, bước đi từng bước chậm rãi như ban nãy, hòa vào những tán cây rậm rạp trên con đường lên trạm cáp treo, rồi mất hút.

Tối hôm đó, tại ngôi nhà trọ, ngoài tôi ra chẳng có thêm một người khác nào nữa. Người chủ quán trọ cỡ chừng bằng tuổi tôi khiêng đến cho tôi cái lò sưởi chạy dầu, lôi ra đủ đề tài để nói chuyện, rồi nhìn vào khuôn mặt chẳng nở lấy nổi một nụ cười của tôi, nhắc tôi khi đi ngủ tắt lửa và đi xuống dưới nhà. Tôi nghĩ lúc đó tầm khoảng chín giờ. Có lẽ khi ấy, em và con trai mình đang đứng ngắm sao ở



khu vườn thực được chăng. Tôi tắt ngọn đèn huỳnh quang, thắp một ngọn đèn nhỏ, rồi nằm dài trong chăn. Tiếng cây cối rập rờn trong gió vọng bên tai tôi, thì thoảng lại vắng vắng tiếng nói chuyện, cười đùa của vợ chồng người chủ quán trọ ở tầng dưới. Có lúc, tôi lại nghe thấy tiếng kính cửa sổ va đập vào một vật cứng nào đó. Hình như là một con bọ cánh cứng, không phải loài bướm đêm mà là một con bọ hung bay đến và va vào cánh cửa sổ. Tôi nhắm mắt lại hồi lâu, hít thở cái mùi của căn phòng ẩm ướt được hòa trộn bởi những âm thanh đó, nhưng ngược lại, cũng tràn ngập trong không gian tĩnh mịch đến đáng sợ. Tôi có cảm giác cái mùi này sao quen quen, nhưng thật khó diễn tả. Và, tôi nghe vọng tới từ góc phòng một âm thanh kỳ lạ. Tôi vùng dậy khỏi chăn, dỗi ánh mắt vào cái góc phòng đã phát ra tiếng động ấy. Hai vệt tròn màu cẩm thạch lóe sáng. Tôi nhìn kỹ, thì ra là một chú mèo đang khom người, trườn về một phía. Khi mắt đã nhìn quen, tôi nhận thấy rõ độ to nhỏ cũng như màu lông của chú mèo, rồi còn nhìn thấy cả chiếc vòng bằng vải trên cổ chú ta nữa. Tôi nghĩ, chú mèo này đeo vòng cổ, nên chắc hẳn được nuôi trong nhà này, rồi tôi túm lấy cái gối hơi hơi đuổi chú mèo đi. Đúng lúc ấy, đập vào mắt tôi là một con chuột đang cuộn người bất động đối diện với chú mèo ở một góc khác của căn phòng. Tôi nhớ lại khi còn bé, khoảng hồi sáu hay bảy tuổi gì đó, duy nhất có một lần tôi đã chứng kiến cảnh con mèo ăn con chuột. Thế nhưng, bây giờ tôi lại tình cờ bắt gặp một cảnh tượng hiếm thấy này, tôi nghĩ, để xem kết cục thế nào nào, rồi ngồi im theo dõi những cử động của hai nhân vật ấy. Chú mèo dường như không để ý đến sự có mặt của tôi, gập đôi tai nhọn hoắt lại, tiến lên thêm một bước, rồi chờ đợi để thực hiện hành động tiếp theo một cách thận trọng đến độ kinh người. Cứ thế, chú ta tiến từng bước, từng bước một đến bên con chuột. Tôi đảo mắt nhìn khắp gian phòng, thử tìm xem có chỗ nào để con chuột tẩu thoát hay không, nhưng cửa phòng đã bị đóng chặt, cửa kính nơi cửa sổ cũng đã được khóa, lại còn chăng cả rèm nữa, có vẻ như chẳng còn chỗ nào để con chuột kia trốn chạy cả. Nhìn lên trần nhà, thẳng ngay phía trên đầu con chuột có một lỗ thủng. Nếu lúc này nó leo lên tường và chui vào cái lỗ kia nhỉ. Khi tôi đang nghĩ vậy thì chú mèo đã lao thẳng vào con chuột. Con chuột không chút kháng cự, như thể nó đã bị trói chặt vậy. Chú mèo dùng móng của hai chân

trước túm lấy lưng con chuột, rồi lần đầu tiên, chú ta quay nhìn tôi. Chú ta lim dim đôi mắt nhìn tôi ra chiều đắc ý. Rồi chú ta bắt đầu vờn con chuột. Chú tung con chuột lên trên không. Con chuột lăn lông lốc, rồi lần đầu tiên, nó định bỏ chạy nhưng mau chóng bị tóm lại một cách dễ dàng, rồi tiếp tục bị tung lên cao. Chú mèo lặp đi lặp lại động tác ấy nhiều lần. Sự hồn nhiên thể hiện trong những động tác nhịp nhàng như thể chú mèo đang chơi trò tung hứng một quả bóng vậy. Nhìn mối liên hệ giữa hai sinh vật này, tôi thấy nó không phải là ranh giới mong manh giữa hành động của kẻ định giết và kẻ sắp bị giết, mà là một trò đùa của hai kẻ thứ tha cho nhau. Chú mèo tung con chuột lên cao hàng vài chục lần, con chuột lăn trái, lăn phải, rồi nằm im không động đậy, và nhìn tôi với vẻ mặt dửng dưng như một mối lăm ròi. Trong lòng tôi thầm kêu lên: “Thôi đi, đủ rồi đấy”. Ngay lúc ấy, chú mèo bắt đầu ngoạm phần lườn con chuột. Cơ thể con chuột đang sống kia cứ giảm đi từng tí một. Khi con chuột đã bị con mèo lật sấp cái cổ, tay và chân cứng đờ ra, hoàn toàn không có chút cử động gì nữa, chú mèo bắt đầu liếm các vết máu của con chuột rỏ xuống trên chiếu. Rồi nó tiếp tục ăn nốt sinh vật nhỏ bé đã chết hẳn kia. Chú mèo ăn cả đến phần xương con chuột. Tôi còn nghe thấy tiếng chú ta rau rầu gặm phần xương đầu còn lại cuối cùng nữa kia. Sau khi liếm sạch sành sanh chỗ máu bị rớt ra, chú ta lấy chân trước quệt đi quệt lại quanh mép. Có lẽ riêng cái đuôi con chuột là không hợp với vị giác của chú mèo thì phải, nên chỉ còn mình nó được chú ta để sót lại trên chiếu. Bất chợt, trong tôi xuất hiện ý nghĩ muốn giết chết chú mèo. Một nỗi căm giận khó tả trào lên sôi sục. Chỗ gần cửa ra vào cửa căn phòng có một lọ hoa để không, nên tôi nhẹ nhàng đứng dậy cầm ngay lọ hoa ấy, và tiến lại gần chú mèo đang mải liếm láp. Trông thấy tôi, phần lông phía lưng của chú ta xù lên, rồi chú ta chạy biến về phía cửa ra vào. Có lẽ chú ta đã nhận ra ý định của tôi. Tôi nghĩ, mà có trốn đằng giờ. Làm gì có lối nào cho mà ra cơ chứ. Thế nhưng bức tường ngay cạnh cửa ra vào lại bị nứt vỡ, và có một lỗ hổng không chỉ có con mèo, mà ngay cả một con chó to cũng chui lọt nữa. Cái lỗ đó được một tấm ván che lấp, và nó như thể một trò lừa bịp, tôi không phát hiện ra, nhưng chú mèo thì lại biết đến nó. Chú mèo đẩy tấm ván ra, rồi khễ khàng biến mất vào trong đó.

Tôi ngồi trên cái chăn và hút thuốc. Rồi lơ đãng nhìn cái đuôi con chuột còn sót lại. Bao nhiêu thời gian đã trôi qua nhỉ? Tôi dụi điếu thuốc lá thứ mấy giờ đó, rồi nằm duỗi mình trong chăn. Một vài câu hỏi mà trong suốt mười năm trời chưa lúc nào ngừng nghĩ trong trái tim tôi, giờ đây lại bắt đầu hiện ra. Người con gái có tên Yukako rốt cuộc là một con người như thế nào? Và tại sao cô ấy lại tự dùng dao đâm vào cổ mình? Có lẽ nào tôi đã đối xử với cô ấy giống như con chuột kia? À mà không, phải chăng chính Yukako mới là chú mèo này. Để giải thích cho em về căn nguyên của những ý nghĩ này, có chăng tôi cần phải viết ra đây một vài chuyện đã xảy ra giữa tôi và Yukako. Song, tôi quyết định sẽ để dành việc đó vào một dịp khác.

Đêm hôm đó, tôi không sao chợp mắt được, cứ nằm dài trong chăn và nghĩ ngợi. Hình ảnh chú chuột bị ăn sống đã mang đến cho tôi một tâm trạng đặc biệt, làm tôi vô cùng xúc động. Tôi đã nghĩ rất nhiều điều. Về em khi em mặc bộ quần áo màu mận chín và lướt qua dưới mắt tôi. Về những tháng năm kể từ khi hai ta quen biết cho tới lúc ly hôn. Về Yukako, người giờ đã chết. Về thời niên thiếu của mình ở Maizuru. Về tờ giấy vay nợ nặng lãi mà tôi đã ký. Về việc lo chạy vạy tiền nong trong lúc này. Trong lúc mông lung nghĩ ngợi những điều đó, tôi chợt nhận thấy một điều. Cả con chuột và con mèo kia đều chẳng phải là bất cứ một loài vật nào, mà dường như chúng chính là hình ảnh của bản thân tôi vậy. Trong vô số những quả tim mà sinh mệnh mình đang thai nghén, tôi đã nhìn thấy con chuột và con mèo vụt sinh ra, rồi lại vụt mất đi. Và rồi, tôi đã nghĩ, một ngày nào đó, tôi chơi vơi trong thế giới của cái chết, chắc hẳn khi ấy, tôi sẽ nhìn thấy được chính sinh mệnh của bản thân mình đấy nhỉ.

Ngày hôm ấy. Cái ngày xảy ra sự việc của mười năm về trước. Tôi sẽ cố gắng viết một cách chính xác nhất bằng tất cả những gì còn lưu lại trong ký ức của tôi.

Sau khi sắp đặt xong mọi công việc ở công ty, tôi đến Kyoto bằng xe ô tô của công ty đang đợi sẵn ngoài cửa. Một trường đại học dân lập ở Kyoto kỷ niệm mấy trăm năm thành lập trường có kế hoạch xây thư viện và một nhà lưu niệm. Một vài công ty xây dựng đến đó để giới thiệu về công ty mình. Đó không phải đầu việc mà công ty thấy nhất thiết phải giành được. Nhưng, cơ sở xây dựng Tanigawa đã

đưa ra một bản báo giá khác hẳn với thực tế, và cho thấy động thái dứt khoát sẽ quyết không để mối thù này rơi về tay công ty xây dựng Hoshijima. Bởi vậy, bố em yêu cầu tôi bằng một lời lẽ ngắn gọn như mọi khi, nhưng đầy uy quyền: “Hãy đến lấy bằng được gói thầu đó về đây”. Với vai trò là người phụ trách chính, tôi tiếp cận được với hiệu trưởng nhà trường và chủ tịch hội đồng quản trị thông qua một người quen làm giáo sư đại học. Tôi đưa ra lời đề nghị hãy tạm thời chưa bàn đến công việc, mà thông thả ghé vào một nơi nào đó yên tĩnh trước đã. Phía họ tỏ ý đồng tình với ý đó của tôi, nên chúng tôi quyết định sẽ chiêu đãi họ tại nhà hàng Nhật Bản có tên là Jukumura ở Gion. Mấy thầy ở trường đại học say khướt ở quán Jukumura, cả thầy hiệu trưởng và thầy chủ tịch hội đồng quản trị cũng đều cao tuổi, nên chúng tôi hủy tiệc rượu kế tiếp ngay sau lúc đó, lấy xe ô tô đưa các thầy về tận nhà. Bữa tiệc rượu kế tiếp chúng tôi định làm ở nhà hàng Aruru, nên đã đặt từ trước. Tôi cho xe dừng lại, ra bắt điện thoại công cộng ở đầu đường thông báo với nhà hàng Aruru về việc kế hoạch của chúng tôi có chút thay đổi, nên chúng tôi không đến đó được nữa. Nếu là mọi khi, tôi đã chuyển sang xe taxi, rồi đi đến nhà nghỉ có tên Kionoya ở Arashiyama. Và tôi sẽ ở đó chờ Yukako đến sau khi nàng kết thúc công việc. Nhưng, khi nghe điện thoại, Yukako bảo rằng tối nay nàng không muốn đến. Tôi hỏi nàng lý do tại sao, nàng chỉ im lặng. Tôi hiểu ý ngay. Có một người đàn ông ngày ngày vẫn ghé chỗ nàng. Ông ta là một người đàn ông trông rất phong độ, quăng chừng năm hai, năm ba gì đó, là giám đốc một bệnh viện lớn. Từ ba tháng trước, ông ta đã liên tục đến tán tỉnh và hứa hẹn sẽ cho nàng một cửa hàng. Khi nghe Yukako hỏi ý kiến về chuyện đó, tôi đã trả lời nàng rằng nếu cả cuộc đời này, nàng sống trong thế giới của nghề mua vui, giải trí, thì điều đó có lẽ cũng là hay. Tôi thật sự nghĩ như vậy. Tôi không nghĩ là quan hệ của mình và Yukako sẽ tiếp tục kéo dài, và nói gì thì nói, tôi cũng cho rằng mình cũng nên chấm dứt mối quan hệ này càng sớm càng tốt. Nhưng mặt khác, tôi vẫn tiếp tục ghì chặt trong lòng sự mê mẩn đối với Yukako. Tôi bảo: “Hôm nay em lại gặp người đàn ông ấy à?”. Yukako không đáp lại lời nào. Tôi hiểu nàng có ý định đó. Tất cả, dĩ nhiên là quyền của Yukako. Tôi không có quyền can thiệp vào. Thế nhưng cảm giác ghen tuông là một điều thật kỳ lạ. Tôi nói với nàng bằng một giọng sáng khác hẳn mọi ngày,

rằng tôi vẫn sẽ đợi nàng ở nhà nghỉ Kionoya, rồi đập máy đánh phụ. Sau khi cho xe công ty về, tôi vẫy một chiếc taxi và đi đến Arashiyama. Tôi có cảm giác là Yukako sẽ chẳng đến đâu, nhưng tôi vẫn cứ ở đó chờ đợi nàng. Khoảng ba giờ sáng, Yukako bước vào phòng. Nàng cứ thế im lặng, vào phòng tắm, xả vòi hoa sen một lúc lâu. Kionoya là một nhà nghỉ kiểu cũ, nhưng họ cũng thiết kế những căn phòng có nhà tắm kiểu Âu để phục vụ những khách trọ như chúng tôi. Nhìn khuôn mặt Yukako khi nàng mặc chiếc áo choàng tắm yukata<sup>[6]</sup>, ngồi bên cạnh tôi, tôi thoáng giật mình. Yukako, người con gái với mái tóc ướt sũng vắt ngang vai vào buổi chiều tà ở Maizuru ấy, của cái thời học sinh trung học, đang ở đây. Tôi đắm đắm nhìn nàng. Khẽ mở hai vạt khếp hờ của chiếc áo yukata, tôi luồn tay vào ngực Yukako, rồi tiếp tục lần chạm vào sâu tận cùng bên trong cơ thể nàng. Khi ấy, vẫn ngồi bên cạnh tôi, bất ngờ nàng co rụt người lại về phía sau. Bao giờ nàng cũng chiều theo những ham muốn của tôi, nhưng đêm đó, nàng kiên quyết chống cự. Tôi hỏi: “Em đã ngủ với hắn phải không?”. Yukako nói: “Xin lỗi anh”. Rồi nàng nhìn tôi với ánh mắt quyết liệt. “Ngày mai, anh sẽ lại về lúc em còn đang ngủ đúng không?”. Tôi và Yukako lặng yên nhìn nhau hồi lâu. “Bao giờ anh cũng về như thế còn gì. Anh trở về với gia đình của anh. Có bao giờ anh về nhà của em đâu cơ chứ...”. Yukako cúi gằm mặt và nói như vậy. “Ông ta cũng thế, cũng phải trở về nhà của mình đấy chứ”. Nghe tôi nói vậy, Yukako khẽ gật đầu trong khi mặt vẫn cúi gằm. Tôi đã đứng đưng với nàng đến mức chính mình cũng phải thấy kinh ngạc. Tôi định sẽ chia tay nàng ở đây. Tôi bật dậy, ghì siết Yukako. Tôi có cảm giác từ xưa tới giờ, lúc nào Yukako cũng là một cô gái đẹp, mang một vẻ duyên dáng riêng, khác hẳn mọi người, nhưng có lẽ chính điều đó đã đem đến cho nàng những bất hạnh chẳng. “Em hãy khéo lợi dụng, để ông ấy đưa tiền cho em. Ông ấy là người giàu có mà. Làm thế sẽ có lợi nhiều hơn là quan hệ với thằng đàn ông chẳng có gì trong tay. Rồi khi có một cửa hàng riêng của mình, em hãy cố gắng làm cho nó sinh lời nhé”. Tôi nói như vậy, rồi thổ lộ với nàng nỗi lòng chân thành của mình rằng, bản thân tôi chẳng làm được gì cho em, nhưng tôi đã thấy thích em rất nhiều kể từ cái ngày tôi gặp em lần đầu tiên ở Maizuru. Em đã cho tôi biết thế

nào là tình yêu. Tôi không thể đền đáp lại được cho em, nhưng, để thay cho việc đó, tôi sẽ cố gắng không bao giờ còn xuất hiện trước mặt em nữa. Trong tôi khi ấy tồn tại hai con tim. Nỗi ghen tuông trào lên như bọt nước, và cả sự an tâm. Sự an tâm một cách ích kỷ, rằng với tình thế này, tôi có thể chia tay nàng mà không gặp chút rắc rối nào, đã làm cho tôi có được một thái độ độ lượng, cao thượng đến lạ. Chúng tôi đắp chăn lên người và nhắm mắt lại, nhưng không sao chợp mắt được. Rồi tôi ngủ lúc nào không hay. Cảm giác nhói đau và nóng rục ở đâu đó bên ngực phải khiến tôi mở mắt ra. Khi ấy, tôi thấy Yukako ngồi bên cạnh tôi, đang nheo nheo đôi mắt thôn dài. Rồi nàng đề lên người tôi. Vào đúng giây phút ấy, tôi thấy đau xé ruột như thể một cái kẹp bằng sắt đâm vào cổ mình vậy, khiến tôi đứng dậy đẩy Yukako ra theo phản xạ. Có cái gì đó như nhót chảy quanh ngực và cổ tôi, và tôi nhìn thấy máu loang trên tấm chăn. Tôi nhìn Yukako trong giây lát, nhưng rồi ngay lập tức, mọi thứ tối sầm lại và tôi chẳng hay biết gì nữa. Theo lời cảnh sát, sau khi đâm tôi xong, Yukako đã tự rạch vào cổ mình. Vết rạch khoảng bảy centimet, từ phần dưới tai cho đến sát cằm. Độ sâu của vết rạch đó là gần ba centimet ở vùng tai, được đâm với một lực rất mạnh. Nhưng trong quá trình dùng dao để tự rạch, sức nàng có lẽ cũng dần yếu đi. Bởi vậy, càng về gần phía cằm, vết rạch càng nông dần, và ở chỗ cuối cùng, vết rạch chỉ có độ sâu là hai milimet mà thôi. Yukako đã ngã gục vào hốc tường. Viên cảnh sát bảo rằng chính điều đó đã cứu được tôi. Vào cái lúc Yukako ngã xuống, cánh tay trái của nàng chạm vào ống nghe của chiếc điện thoại gọi quầy lễ tân. Chính vì thế, chuông ở quầy lễ tân réo lên liên tiếp. Ông chủ nhà nghỉ đang ngủ ở phòng của mình. Ở quầy lễ tân chỉ có một nhân viên trẻ tuổi, nhưng chẳng may người này lại đang làm việc ở phòng tắm tíu phía trong nên không nghe thấy tiếng chuông. Sau khi xem xét kỹ chiếc bình nước nóng bị hỏng, anh ta quay lại quầy lễ tân. Họ bảo rằng khoảng hai mươi phút đồng hồ đã trôi qua, nên có lẽ ít nhất anh nhân viên ấy đã không để ý đến tiếng chuông điện thoại chừng mười, mười lăm phút gì đấy. Đó là theo sự suy diễn của cảnh sát. Nếu anh nhân viên đó còn tiếp tục công việc của mình lâu hơn chút nữa, chắc chắn tôi cũng đã chết rồi. Anh nhân viên nhắc điện thoại lên khi tiếng chuông vẫn reo và cất tiếng, nhưng đầu dây bên kia không hề có tiếng đáp

lại. Nhưng, rõ ràng là ống nghe điện thoại ở đó đã được nhắc ra mà. Thấy lạ, anh ta gõ cửa phòng chúng tôi. Không có tiếng trả lời. Điện thoại của quầy lễ tân vẫn tiếp tục réo. Vì thế, anh ta dùng chìa khóa của căn phòng ấy để mở cửa vào phòng. Tôi nghe mọi người kể lại rằng lúc ấy, Yukako đã hoàn toàn tắt thở, nhưng tôi vẫn còn đang thở, mạch vẫn đập. Lúc ấy cả khu nhà nghỉ xôn xao, rồi khi tôi được đưa đến bệnh viện, tôi không hề hay biết gì cả. Tuy nhiên, khi đó bản thân con người tôi đã ở trong một trạng thái vô cùng kỳ lạ.

Tôi nghĩ rằng mình đã chìm vào hôn mê suốt một thời gian dài. Tôi thấy người cứ dần dần giá lạnh. Đó không phải là cái lạnh nửa vời. Đó là cái lạnh khiến người tôi đông cứng lại, toàn thân phát ra những âm thanh rắc rắc. Trong cơn giá lạnh khiếp đảm ấy, tôi đã quay trở về với quá khứ của bản thân mình. Ngoài cách nói ấy ra, tôi không thể tìm được lời nào khác thích hợp hơn. Những việc trước kia tôi đã gây nên, những điều trước kia tôi vẫn hằng ôm giữ trong lòng hiện lên thành rất nhiều hình ảnh cứ dần quay ngược trở lại với một tốc độ chóng mặt. Chúng hiện lên với tốc độ nhanh như chớp, nhưng tất cả đều được tái hiện lại trong tôi bằng những hình ảnh sống động. Vây trùm khắp người là cơn giá lạnh khác lạ, và tôi đang xem toàn bộ hình ảnh đó. Trong lúc ấy, tôi nghe thấy tiếng ai đó. Tôi còn nhớ rất rõ. Người đó nói: “Chắc là không cứu được rồi”. Chẳng bao lâu sau, những hình ảnh nối tiếp nhau ấy giảm dần tốc độ, cùng lúc đó một nỗi thương đau mà tôi khó diễn tả thành lời ập đến trong tôi. Những hình ảnh đã hiện ra ấy chỉ toàn là những thứ nào đó được lôi ra từ những hành vi mà tôi đã gây nên và từ những suy nghĩ của tôi, rồi lại quăng tôi vào chúng. Những thứ nào đó ấy là cái ác và cái thiện mà tôi đã gây nên. Ngoài những từ ấy ra, tôi không thể tìm ra được từ nào khác. Đó không phải là cái ác và cái thiện theo đạo lý đơn thuần. Có thể nói thế này cũng không sai: Chất độc và chất tinh khiết đối nghịch với chất độc ấy đã dần thấm vào sinh mệnh giờ đây được phân tách rõ ràng và bám riết lấy tôi. Song, khi ấy, tôi lại nhìn thấy được hình bóng của chính mình đang chớm chạm tới cái chết. Có một bản thân nữa của tôi đang tồn tại. Bản thân ấy của tôi cứ thế đứng nhìn chính bản thân mình đang bị bắt phải trả giá cho cái ác và cái thiện mà mình đã gây nên trong cơn đau đớn vật vã. Chắc mọi

người sẽ lại bảo đấy chẳng qua chỉ là một giấc mơ thôi chứ. Không, tôi không hề mơ. Tại sao ư? Bởi chắc chắn tôi đã nhìn hình ảnh của mình khi đang được phẫu thuật trong phòng mổ của bệnh viện từ một nơi xa xa kia mà. Tôi còn nhớ nguyên si những lời bác sĩ nói. Sau khi bình phục, tôi đã thử hỏi bác sĩ xem, có phải khi ở phòng mổ, bác sĩ đã nói thế này, thế kia hay không? Bác sĩ đã vô cùng kinh ngạc, nghiêng đầu hỏi lại tôi: “Anh đã nghe thấy hết thật ư?”. Không phải tôi nghe thấy đâu. Từ một nơi khác, tôi đã nhìn thấy rõ ràng toàn bộ quang cảnh trong phòng mổ, từ bác sĩ, y tá, cho đến ti tỉ các loại dụng cụ. Người đã nghe những lời bác sĩ nói không phải là tôi, kẻ đang nằm trên bàn mổ, mà là một bản thân khác của tôi, kẻ đang ở cách đó một quãng xa xa và đang dõi theo bản thân mình đang dần đi vào cõi chết. Thế nhưng, kẻ đang rên rỉ trong cơn đau đớn vật vã không phải là bản thân tôi đang nằm trên bàn mổ, mà là bản thân tôi đang dõi theo hình ảnh ấy của mình. Ở trên, tôi có viết rằng bản thân ấy của tôi cứ thế đứng nhìn chính bản thân mình đang bị bắt phải trả giá cho cái ác và cái thiện mà mình đã gây nên trong cơn đau đớn vật vã. Điều đó là không đúng. Giờ đây, vừa viết những dòng thư này, vừa lần giờ lại kỹ càng từng dòng ký ức, tôi mới thấy kẻ đang bị bắt phải trả giá cho cái ác và cái thiện của mình đã gây nên, hoặc giả tôi có không gây nên chẳng nữa thì vẫn hằng ôm giữ trong lòng mình kẻ đang bị dẫn vật bởi những nỗi đớn đau, cảm giác trơ trọi đến điên cuồng, và bởi những ăn năn không rõ hình hài, kẻ đó chính là một bản thân khác của tôi, cái hình ảnh đang dõi theo chính bản thân mình trong giây phút hấp hối. Chắc chắn là khi ấy, chỉ một tích tắc nữa thôi là tôi đã chết đi rồi. Nếu thế thì, một bản thân nữa của tôi là gì vậy? Liệu đấy có phải là của chính tôi, đã tách khỏi thể xác của tôi hay không nhỉ?!

Một lúc sau, tôi chợt thấy người ấm lại, nỗi đau đớn, cảm giác trơ trọi và cả những ăn năn vụn tan đi, một bản thân khác của tôi cũng biến mất. Mọi thứ cho đến khi tôi phục hồi lại ý thức chỉ toàn là bóng đen. Tôi chẳng thể nhớ nổi một cái gì. Vẳng bên tai tôi có tiếng gọi: Arima, Arima, và trong những hình ảnh chập chờn, tôi lơ mơ nhìn thấy khuôn mặt của một người phụ nữ trung niên dáng chừng là một y tá. Thế rồi hồi lâu sau đó, em bước vào. Tôi nhớ không nhầm là em



đã nói điều gì đó với tôi. Nhưng tôi không nhớ câu nói đó của em. Sau đó, hình như tôi lại chìm vào giấc ngủ. Ai đó có thể tin hay không tin, nhưng những điều này chính là sự thật mà mười năm trước tôi đã từng trải qua đấy. Cho đến hôm nay, tôi chưa hề kể với bất kỳ ai về những trải nghiệm kỳ lạ này. Tôi đã thầm định suốt cuộc đời này sẽ chẳng nói cho ai biết. Nhưng, vào cái lúc bắt gặp những lời này em viết trong thư, rằng: “Sự sống và cái chết, có chăng cũng như nhau mà thôi”, tôi đã chìm ngập trong sự phấn khích lạ thường và những suy tư miên man. Cái suy nghĩ cho rằng, toàn bộ sinh mệnh sẽ hoàn toàn biến đi và mất hết bởi chính cái chết có lẽ chỉ là một ảo giác to lớn của con người mà thôi. Tôi không nghĩ như vậy. Bởi việc tôi sống lại đã khiến cho một bản thân khác của tôi, cái bản thân đang đổi theo tôi ấy, mất đi. Song, giả sử tôi chết đi, cái bản thân khác ấy của tôi sẽ ra sao? Có chăng nó sẽ biến thành một sinh mệnh chẳng có thể xác cũng chẳng có tâm hồn, và tan hòa vào trong vũ trụ này. Và nữa, tôi sẽ vẫn mang theo cái ác và cái thiện mà mình đã gây nên, rồi sống trong những ngày tháng với nỗi đau đớn vô tận. Tôi muốn nhắc lại rằng, những điều tôi đã nhìn thấy hoàn toàn không phải là một giấc mơ. Không chỉ thế, thậm chí tôi còn cho rằng có lẽ nó cũng không phải thực tại của cái gọi là sinh mệnh. Khi mới bắt đầu viết những dòng kể cho em nghe những điều này, tôi đã có lời mở đầu rằng “tôi sẽ không thêm vào bất cứ kết luận hay chút suy diễn nào của bản thân mình.” Song, không thể phủ nhận rằng tôi vẫn phải đưa vào những lời giải thích mà ít nhiều cũng dựa vào những suy diễn của cá nhân tôi. Kể từ sau lần đó, không biết bao lần tôi đã cho rằng, một bản thân khác của tôi ấy chính là linh hồn mà thế gian vẫn thường nói. Tôi cũng không rõ cái linh hồn ấy là một thứ như thế nào, nó có phải là một thể tồn tại thực hay không? Song, tôi tuyệt nhiên không cảm thấy rằng cái đã đổi theo bản thân tôi khi đang chớm chạm tới cái chết, mà không, khi đang vào giờ phút hấp hối kia là linh hồn của bản thân mình. Thằng hoặc đó là linh hồn, có chăng chúng ta sẽ buộc phải nghĩ rằng loài người chúng ta luôn bị cái linh hồn kia chi phối các hoạt động thể xác và hoạt động tâm hồn ngay cả khi chúng ta đang ở trong trạng thái sống bình thường. Và nếu vậy, cả sự vận động của quả tim, cả sự lưu thông của máu, cả sự bài tiết của tới mấy trăm loại hormon, cả sự hoạt động của những bộ phận

nội tạng, không chỉ có thể, cả sự biến đổi bất tận không ngừng nghỉ của trái tim, tất cả đều bị điều khiển bởi cái linh hồn ấy. Nhưng, em hãy thử nghĩ mà xem. Chúng ta không phải như vậy. Cơ thể chúng ta tự mình vận động, chúng ta tự cười, tự khóc, tự cáu giận. Rõ ràng là cái sinh mệnh ấy của chúng ta không hề vừa sống vừa bị kiểm soát bởi cái gọi là linh hồn phải không em. Tôi còn nghĩ là, một bản thân nữa của tôi, thứ chỉ ẩn nấp bên trong cái ác và cái thiện do chính tôi đã gây nên, rồi bị dẫn dắt bởi những nỗi đau đớn vô tận, thứ vừa chết lại vừa tồn tại, đó không phải là bóng ma mơ hồ vẫn được gọi là linh hồn, mà nó chính là sinh mệnh vừa làm cho con người tôi cảm nhận được sự cáu giận, nỗi buồn phiền, niềm vui, cơn đau đớn, vừa dẫn dắt các hoạt động thể xác với các hoạt động tâm hồn phức tạp và tinh vi. Nó không phải cái gì đó như là linh hồn. Nó không gì khác chính là một sinh mệnh mà ta không thể nào miêu tả được bằng màu sắc, bằng hình thù, hay bằng từ ngữ. Vào những ngày cơ thể đang dần dần bình phục, tôi đã nghĩ như vậy trong khi đứng bên bậu cửa sổ ngắm những dấu hiệu của thiên nhiên báo hiệu một mùa xuân đang về.

Tôi không thể nào quên chuyện lạ lùng mà tôi đã từng trải qua này. Bởi thế tôi cảm thấy sợ sống. Tôi đã không chết trong vụ việc đó. Song, chắc chắn một ngày nào đó sẽ đến lúc tôi phải đón nhận cái chết. Tôi sẽ được người ta cho vào trong quan tài, được đưa đến nhà hỏa táng, và sẽ biến thành cát bụi. Tôi sẽ biến mất khỏi thế gian này không để lại chút dấu vết. Thế nhưng, cái sinh mệnh của tôi ấy vẫn sẽ bị vây bọc bởi cái ác và cái thiện mà tôi đã đeo bòng, sẽ không hề tiêu tan mà cứ thế hiển hiện mãi thôi. Nó khiến toàn thân tôi run rẩy. Mùi cơ thể của Yukako, cái thân xác của người tôi đã ghi chặt trong vòng tay mình vào cái đêm cuối cùng ấy lại dội về. Cử chỉ gật đầu ngoan ngoãn như một đứa trẻ của Yukako trước mỗi lời nói của tôi lại thoáng hiện lên trước mắt tôi. Chính tôi đã giết nàng. Ý nghĩ đó ăn sâu, cắm rễ trong tâm trí tôi, không hề mất đi mà vẫn tiếp tục đeo đẳng tôi cho đến hôm nay. Thế nhưng, tôi, kẻ đã nhìn thấy sinh mệnh của bản thân mình, phải thay đổi ý nghĩ ấy, phải sống theo một cách khác với cách sống từ trước cho đến bây giờ. Suy nghĩ đó cũng đã xuất hiện trong tôi cùng với quá trình vết thương

dần dần hồi phục. Tôi cũng hiểu được là mình đã làm vợ mình tổn thương, đã khiến vợ mình phải đau xót đến thế nào. Sau khi vụ việc xảy ra, tình yêu đối với người vợ ấy của mình, ngược lại, ngày càng trở nên thiết tha, đằm sâu hơn trước. Và cùng với đó, cả tình thương dường như đã bị trói chặt với Yukako, người đã không còn tồn tại trên cõi đời này nữa, cũng ngày càng dâng cao.

Đúng lúc ấy, bố của em, Hoshijima Terutaka, bóng gió nói với tôi về việc ly hôn. Việc này bố em nói gần nói xa, hơn thế, lại còn dai dẳng một cách kỳ lạ. Nếu như, tôi không chạm trán với sự việc kỳ lạ ấy, chỉ cần em tha thứ, có lẽ tôi sẽ cúi đầu xin bố cho cả hai đứa được làm lại từ đầu cuộc sống vợ chồng của mình. Nhưng, suy nghĩ rằng mình phải thay đổi, phải sống theo một cách khác với cách sống từ trước cho đến tận bây giờ đã làm tôi lay động. Vào buổi tối nhận được quyết định xuất viện, tôi đặt dấu chấm hết cho con tim đã bị xáo trộn trong mấy ngày trời, bằng quyết định sẽ ly hôn với em. Tôi đã có dự định sẽ đến với một cuộc đời mới.

Đúng là tôi đã thay đổi. Tôi đã thử sống theo lối sống khác với lối sống từ trước đến giờ của mình, rồi thành một thằng đàn ông ngập sâu trong bùn lầy, biến thành một kẻ hốc hác không chốn nấu nướng, lê gót trong ngày tháng của cuộc sống hư hao. Dù gì đi nữa, vào lúc tôi đang dỗi theo con chuột dần dần bị chú mèo ăn thịt trong căn phòng ở một quán trọ nhỏ trên núi tại Zao, thì em đang ngồi trên chiếc ghế băng ở khu vườn thực được cách đó không xa và cùng cậu con trai khuyết tật của mình ngắm những vì sao trên bầu trời đêm. Biết đâu cả tôi, cả hai mẹ con em, tuy rằng đang ở những chỗ khác nhau, và đang ngắm nhìn những quang cảnh khác nhau, nhưng thực ra, chúng ta lại đang nhìn thấy một thứ giống nhau. Quả là kỳ lạ phải không em? Và, đời người sao quá muôn nỗi bi ai. Không, lẽ ra tôi không nên viết như thế. Tôi dừng lá thư này ở đây thôi. Nếu tiếp tục viết nữa, có lẽ tôi sẽ ghi vào đây những điều không nên nói ra mất. Mong em hãy chú ý giữ gìn sức khỏe. Bị khiến xui bởi cái từ mang ý nghĩa thâm sâu mà em tình cờ cảm nhận được từ âm nhạc Mozart, tôi đã trót viết ra đây những điều mà tôi đã thầm định suốt cả đời này, sẽ không hé lộ với bất kỳ ai. Có lẽ tôi đã viết lung tung ra đây những suy nghĩ chủ quan của riêng mình. Xin em hãy cứ coi nó như

một câu chuyện làm quà của thằng đàn ông khốn khổ đã từng suýt bị chết bởi bàn tay của một cô gái quán bar thôi nhé.

Tạm biệt em.

Ngày 31 tháng 7

Arima Yasuaki

Tái bút: Tôi nghĩ, mình không thể dùng cái tên Arima Yasuaki để gửi thư cho em bởi em đã có một gia đình mới, nên tôi đã giả một cái tên con gái ở phần người gửi ngoài phong bì. Tôi nghĩ nhìn nét chữ là em sẽ nhận ra ngay đấy chính là tôi thôi mà.

Anh Arima Yasuaki!

Em đã bật khóc. Em đã không sao ngăn nổi dòng nước mắt đầm ướt trên khóe mắt. Trời ơi! Anh đã đứng trên tầng hai của ngôi nhà trọ nhỏ trên núi nằm ngay bên cạnh đầm Ddokko ấy và lặng lẽ dõi theo bóng hai mẹ con đi qua đó ư?! Không chỉ thế, anh còn đứng lặng bên khung cửa sổ hàng mấy giờ đồng hồ để đợi hai mẹ con em quay trở lại trên con đường có những tia nắng xuyên qua kẽ lá dọc đầm Ddokko ấy nữa chứ! Em thật không thể ngờ nổi. Em chưa biết mình sẽ viết điều gì ở lá thư này. Chưa kịp nghĩ xem mình sẽ viết gì, vậy mà cứ nhìn lên trang giấy viết thư là nước mắt em lại chực trào ra. Aki trông thật đủ đầy, khỏe khoắn. Sao anh lại viết như thế? Phải chăng so với những người vợ của mọi gia đình bình thường khác ngoài xã hội, có thể nói là em dư dật hơn, trên người cũng chẳng có chỗ nào gọi là xấu cả. Nhưng, anh đã không viết là trông Aki thật hạnh phúc. Em hiểu rõ anh đã cố tình không viết như vậy. Khi ấy, anh đã quan sát em rất kỹ càng đúng không? Chính bởi thế mà anh đã đứng lặng bên khung cửa sổ hàng mấy giờ đồng hồ để đợi và nhìn em, bởi biết đâu em sẽ lại quay trở về trên con đường trước cửa ngôi nhà trọ nhỏ trên núi đó. Chắc chắn đúng là thế rồi. Em cứ thế vừa đọc thư anh mà nước mắt lưng tròng. Đến đoạn anh kể về câu chuyện lạ lùng đó của mình, em đã vô cùng bàng hoàng. Khi đọc xong, đầu óc em choáng váng, em đã phải ngồi im một lúc lâu cho tâm trí tỉnh táo trở lại. Sau đó, em đọc lại một lần nữa những dòng thư anh kể về những gì mình đã cảm thấy, đã nhìn thấy khi ở trong trạng thái chết. Em đã đọc chỗ đó không biết bao nhiêu lần. Có lẽ, những điều đó vượt quá tầm hiểu biết của em. Anh đã dùng cụm từ “cái ác và cái thiện do chính tôi gây nên”, nhưng bản thân em cũng không hiểu ý nghĩa của từ cái ác và cái thiện ấy. Tóm lại, từ cái ác mà anh nói đó là gì vậy? Đầu óc em không sao lý giải nổi ý nghĩa của từ đó. Em chỉ hiểu rằng anh không viết ra những điều giả dối mà anh không hề nhìn thấy, đó là những gì mà anh đã thực sự trải qua. Song, em thấy lúng túng, không biết phải viết thư hồi âm cho những

điều anh đã viết thế nào đây. Hay là em không nên đề cập đến những nội dung anh đã viết trong thư thì hơn. Lúc này, em nghĩ mình cần phải cất giữ trong lòng những điều đó, như là một câu chuyện kỳ lạ mà anh chỉ hé lộ cho riêng mình em biết mà thôi. Em rất biết ơn anh vì anh đã đọc hai lá thư rất dài của em, rồi lại còn gửi cả thư hồi âm đến cho em nữa. Chắc hẳn lần này, anh cũng sẽ lại viết thư hồi âm cho em nữa phải không? Đó vẫn là linh cảm quen thuộc của em. Nghĩ đến việc anh lại đọc những trang thư em viết, rồi sẽ tiếp tục viết thư gửi cho em, em cảm thấy điều gì đó như niềm hạnh phúc đến trong lòng, rồi phấp phồng, những cảm giác mang hơi hướng trái luân thường đạo lý. Chắc anh lại mỉm cười chua chát chứ gì? Nhưng, sự trao đổi thư từ qua lại giữa chúng ta (trong trường hợp anh vẫn viết thư hồi âm cho em) rồi đến một lúc nào đó sẽ phải kết thúc. Em biết rõ điều đó mà.

Hôm nay, em cảm thấy rất xúc động, nên vẫn chưa tìm được từ ngữ nào để viết và cũng chưa biết nên bắt đầu viết từ cái gì. Vậy thì, có lẽ em nên để một vài ngày nữa, khi tâm tư lắng xuống rồi mới cầm bút viết tiếp thì hơn. Nhưng, bởi nhận được thư hồi âm của anh từ hôm qua, nên em nóng lòng muốn gửi ngay thư cho anh. Mấy hôm trước, chồng em đi công tác ở Mỹ, nên em có thể dành nhiều thời gian hơn cho riêng mình. Từ hôm anh ấy về, em lại quay trở về với những công việc bận rộn thường ngày của một người nội trợ trong gia đình. Thêm nữa, sáng nay, sau khi chồng em rời nhà đi làm, bé Kiotaka cứ ở lì trong phòng và không muốn đến trường. Khi em hỏi lý do tại sao, thằng bé chỉ trề môi, rồi nằm co người trên giường với vẻ mặt tủi thân giống như mọi lần, rồi im không hé răng nói lời nào. Chắc hẳn là thằng bé lại có chuyện gì ở trường rồi. Thằng bé không diễn đạt được đầy đủ những điều mình muốn nói, nên mỗi khi có chuyện gì, nó lại làm nũng mẹ bằng cách như thế. Khi em nghiêm mặt mắng thằng bé, thì bố em trong chiếc áo vét vừa khoác vào người, đang ngồi chờ xe công ty đến đón nói chen vào rằng, nếu nó không muốn đến trường thì thôi, không đến cũng được chứ sao, hãy để cho thằng bé làm như nó muốn. Lần nào cũng vậy. Giữa bố và em có sự bất đồng quan điểm về việc này. Bố thì cho rằng, thằng bé với một cơ thể như vậy, tại sao lại không chiều nó hơn một chút. Còn em

thì thấy, chính vì là một đứa trẻ như vậy, nên tuyệt đối không được để cho bé khóc lóc than thân trách phận, hay quá nuông chiều thảng bé.

Lúc cả nhà phát hiện ra việc bé Kiotaka bị khuyết tật bẩm sinh là khi thảng bé mới chỉ được một tuổi ba tháng. Thằng bé không biết ngồi, cũng chẳng thấy bò gì cả. Nét mặt ít thay đổi. Phản ứng của nó với tiếng động và mọi thứ xung quanh cũng rất chậm. Chừng nửa năm trước đó, em cũng đã có cảm nhận rằng đứa trẻ này hơi lạ, có cái gì đó không bình thường, nhưng em rất sợ linh cảm ấy của mình là đúng, nên cứ chần chừ kéo dài thêm thời gian, không muốn đưa thảng bé đến bệnh viện khám. Em có đọc một cuốn sách hướng dẫn về cách chăm sóc trẻ sơ sinh, ở đó người ta có ghi là, có những em bé mới năm tháng tuổi đã biết ngồi, nhưng cũng có những bé hơn tám tháng mà vẫn chưa ngồi được, nên em đinh ninh rằng chắc chắn là Kiotaka biết ngồi chậm hơn nhiều so với những đứa trẻ khác rồi. Nhưng, khi thấy con trai mình đã một tuổi ba tháng mà vẫn chưa biết ngồi, em không thể không khỏi lo lắng. Bác sĩ thông báo rằng: “Bắp thịt của thảng bé cứng đờ như thế này khiến tôi có cảm giác cháu bị một chứng bệnh nhẹ nào đó, nhưng kết quả khám đã cho thấy cháu bị chứng bại não bẩm sinh”. Em không nhớ nổi vào cái hôm nhận được cái tin đó, mình đã ôm con, rồi đi đường nào và bằng cách nào để về đến nhà.

Chiều tối, em cứ thế ngồi khoanh chân bên cạnh chiếc cũi trẻ con, ôm chặt bé Kiotaka trong lòng, mắt thần thờ vô định nhìn xuống tấm thảm cho đến khi chị Ikuko bước vào phòng với vẻ mặt lo lắng. Khi ấy, vây quanh em là sự xáo trộn và nỗi chua xót đến khôn cùng. Em đã mất hết lý trí. Nhưng hết đêm, khi tỉnh dậy thay bím cho con, một ý nghĩ ập đến với em. Mình không làm điều gì xấu cả. Vậy, tại sao mình lại phải gặp điều bất hạnh này chứ? Rồi em nhìn khuôn mặt chồng mình lúc anh ấy đang ngủ. Một suy nghĩ bất ngờ vụt thoáng qua trong tâm trí em. Nếu như con mình được sinh ra bởi mình và anh Arima Yasuaki, có lẽ Kiotaka sẽ là một đứa trẻ hoàn toàn khỏe mạnh và hoàn thiện. Thật là một ý nghĩ đáng sợ. Em đã có ý nghĩ coi thường chồng mình ư? Nhưng đúng là em đã nghĩ điều đó một cách nghiêm túc. Kiotaka là đứa trẻ được sinh ra bởi em và anh

Katsunuma Soichiro. Nếu mình không kết hôn với người đàn ông này, có lẽ mình sẽ không sinh ra một đứa trẻ như Kiotaka đâu. Tất cả là tại anh, là tại người đàn ông có tên Arima Yasuaki. Người ấy đã làm mình phải sinh ra một đứa trẻ đáng thương là Kiotaka này đây. Em nghĩ rằng, chắc chắn lúc đó, dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn nhỏ, nét mặt em trông hết như một con quỷ vậy. Mình sẽ không tha thứ. Suốt đời này mình sẽ không tha thứ cho con người có tên Arima Yasuaki kia đâu. Em gào thét trong lòng, tại anh, tại anh cả. Kiotaka càng lớn, căn bệnh bẩm sinh của bé càng bắt đầu lộ rõ trước mắt mọi người trong gia đình. Và, cùng với điều đó, nỗi căm hờn của em đối với anh cũng ngày càng quyết liệt và khắc sâu hơn.

Ôi! Em đang ở trong tâm trạng vô cùng xúc động. Tay em run rẩy, đầu ngón tay cũng mất hết sức lực rồi. Nỗi xúc động khi đọc lá thư của anh và nỗi xúc động của những ngày trước, khi em ôm nỗi hận với anh đến mức chính em cũng cảm thấy sợ ấy, đan xen chồng chất vào nhau, khiến em không còn biết được cái gì là cái gì nữa. Mong anh hãy tha lỗi cho em. Có lẽ đêm nay em nên dừng bút ở đây thôi. Dù anh không viết thư hồi âm, em sẽ vẫn gửi tiếp thư cho anh. Lúc này, nước mắt em lại trào ra. Tại sao đêm nay, nước mắt em lại rơi nhiều đến thế này kia chứ...? Có chuyện gì vậy chứ...?

Chào anh.

Ngày 3 tháng 8  
Katsunuma Aki



Chào em!

Tôi đã đọc bức thư với những nét chữ run run của em, nét chữ bình thường vốn rất đẹp, vậy mà càng về cuối thư, những nét chữ ấy lại càng trở nên thật rời rạc và méo mó. Đọc xong thư, tôi vẫn ngồi tại quầy bar của một quán rượu nhỏ ở phía sau nhà ga, nơi đã suốt một thời gian dài tôi không hề lui tới, rồi cứ thế một mình nhâm nhi ly rượu tới tận khi quán đóng cửa. Đã lâu rồi tôi mới lại ngồi uống rượu như vậy. Vừa uống rượu, tôi vừa nghĩ ngợi với một tâm trạng nặng nề rất lạ, xen lẫn những suy tư tự trách bản thân. Phải rồi, kẻ đã đem đến cho em đứa trẻ với căn bệnh khuyết tật bẩm sinh đó chính là tôi. Rồi, tôi cứ thế đắm chìm trong những suy nghĩ u ám, rằng cái ngày tôi vô tình ghé qua quầy bán ga gối đệm ở tầng sáu chỗ cửa hàng bách hóa tại Kyoto, ồ không, quay ngược dòng thêm chút nữa đi, cái ngày tôi đặt chân xuống nhà ga Đông Maizuru để đến làm con nuôi vợ chồng cô chú Ogata sau khi bố mẹ mình qua đời, hồi tôi mới là cậu bé học sinh trung học, phải chăng đều có mối liên hệ với số mệnh của mình. Đúng vậy. Đúng như lời em nói. Mọi thứ là tại tôi. Tội lỗi ấy, bản thân tôi đã và đang phải gánh chịu trong mười năm qua. Tâm tư tôi cứ miên man theo những ý nghĩ ấy, nên chẳng để ý tới việc mình cứ thế nốc cạn không biết bao nhiêu ly whisky rồi nữa. Người chủ quán cũng cùng độ tuổi với tôi thì thoảng lại đến bên cạnh tôi bắt chuyện, nhưng tôi chẳng hề đáp lại một câu nào, chỉ mãi miết nhìn vào thứ chất lỏng đọng trong ly rượu ấy. Những người khách đến quán rượu này thường là những tên du côn làm việc tại cửa hàng pachinko<sup>[7]</sup> gần đó, đó là những công nhân bất mãn làm việc tại một nhà máy nhỏ của thành phố, là những kẻ vô công rồi nghề không có việc làm ổn định, thường xuyên lờn vờn ở nơi có các cuộc đua xe đạp hay cuộc đua thuyền hòng kiếm lời ngay tại chỗ đó mà thôi. Thi thoảng, cũng có lác đác đôi ba người trông tử tế đến uống rượu tại đây, khiến tôi cũng thấy thán phục. Những người ấy cứ vừa tự nhiên nhả khói thuốc lá vừa đến tán tỉnh, ve vãn cô vợ trẻ của ông

chủ quán (họ giấu không muốn cho khách biết điều này đâu, nhưng chỉ thoáng nhìn là tôi nhận ra ngay), rồi đùa đùa cợt cợt, tung ra những tràng cười hô hố, hầu hết lũ bọn họ như chẳng muốn về, say sưa ở đó cho đến khi quán đóng cửa mới thôi.

Trước đây, tôi đã từng viết điều này trong thư về Seo Yukako rồi thì phải. Sau khi tôi bị ném xuống biển ở Maizuru vào tầm tháng Mười một, rồi Yukako cũng lao xuống biển bám theo tôi, tôi và Yukako đã đi về nhà nàng trong tình trạng ướt như chuột lột. Khi chúng tôi thay xong quần áo, ngồi đối mặt nhau trong căn phòng của Yukako trên tầng hai với cái lò sưởi điện đặt giữa hai đứa, với động tác lả lơi mà người ta không thể nghĩ được rằng đó là của một cô bé thiếu nữ mười bốn tuổi, má nàng dần kề sát vào má tôi, môi nàng dần chạm vào môi tôi. Sau khi kể lại như vậy, chắc chắn tôi đã đưa thêm một từ này vào đoạn tường thuật đó. Tôi đã viết, có thể nói, ở độ tuổi mười bốn, những hành động không chút chần chừ trước mặt một cậu con trai ấy của nàng thể hiện cái nghiệp mà Seo Yukako mang. Trong khi tâm trí bắt đầu chũnh choáng bởi hơi men, tôi đã nhớ đến nội dung đoạn thư mình đã viết ấy. Vừa viết, tôi vừa tự hỏi, vậy thì cái nghiệp ấy là gì nhỉ. Tôi đã miên man nghĩ ngợi hồi lâu. Đâu đó trong tâm trí tôi lại cảm nhận thấy những đụng chạm cơ thể của Yukako. Trong lúc đang lâng lâng ấy, tôi có cảm giác mình bắt đầu lờ mờ biết được thế nào là hình thù của cái vật nào đó cứ bám riết lấy và không có ý định đi xa khỏi chính mình khi đang ở trong trạng thái chết ấy. Có phải tất cả những hành động tôi đã gây nên, và không chỉ có thế, ngay cả những điều chưa hiển hiện thành hành động, và những tinh thể của lòng hận thù, của nỗi tức giận, của tình thương yêu, của sự ngốc nghếch mà tôi vẫn hằng ôm ấp trong lòng mình đã được khắc tạc vào sinh mệnh một cách rõ nét, biến thành những tí vết không bao giờ xóa tan đi được rồi phang vào tôi khi tôi đang lưu lạc sang cõi chết. Và, tôi có cảm giác, bằng việc hồi tưởng lại những hình ảnh của Yukako, tại đâu đó, cái suy nghĩ ấy sẽ dần đi đến để kết nối với từ cái nghiệp, cái từ mà trong một tích tắc đã đi qua tâm trí tôi. Dù rằng không biết được tại sao chúng lại kết nối với nhau, tôi vẫn đinh ninh rằng chúng sẽ kết nối với nhau tại một điểm nào đó. Nhưng, tôi dần trở nên say mèm. Ánh sáng lờ mờ màu tím

nhạt của ngọn đèn cũ ở quán rượu và những chai rượu whisky được xếp cạnh nhau thành một dãy hòa lẫn vào nhau, rồi quay tít thò lò. Và tôi cảm thấy khó thở. Tôi không rõ bao nhiêu thời gian đã trôi qua. Có ai đó vỗ vỗ vào vai tôi từ đằng sau. Tôi cố sức nhìn vào người đó với cái đầu nặng trĩu. Một người phụ nữ đang đứng ở đó. Reiko, cô gái hiện sống cùng tôi, thấy sốt ruột nên đến đón tôi về. Hình như Reiko đang trả tiền cho ông chủ quán rượu. Tôi lão đảo mở cửa ra khỏi quán, và bắt đầu bước đi. Một con chó đứng bên vệ đường. Tôi nghĩ mình còn thấp hơn cả con chó kia. Lèo tèo một vài người vừa xuống khỏi chuyến tàu cuối cùng đi vượt lên trên tôi, rồi từng người, từng người một mất hút theo các lối về của mình. Tôi nghĩ, ai trong số họ cũng đều hơn tôi cả. Hình ảnh của em và cậu con trai mà tôi đã trộm nhìn từ tầng hai của quán trọ nhỏ trên núi ở đầm Ddokko tại Zao lại hiện lên, và tôi thấy, mình đúng là cái thằng đàn ông hết như một đôi giày rách nát bị người ta quăng ra cống vậy. Reiko cứ thế lầm lũi đi một quãng đằng sau tôi. Tôi say khướt đến mức lờ lững cứng đờ, tuy nhiên, không hẳn tôi đã mất hết ý thức. Nhưng, trong khi đi bộ như vậy, tôi thấy tức ngực, bèn dừng lại bên vệ đường gí mũi xuống mặt đường, nôn hết thức ăn trong dạ dày ra. Reiko lấy tay xoa nhẹ lưng tôi và bảo, về đến nhà em sẽ lau người cho anh bằng khăn mặt nhúng nước lạnh nhé. Tôi bảo với Reiko rằng, tôi ghét cô, rồi đẩy người cô ấy ra, tiếp tục tuôn ra những lời lẽ hằn học. Tôi hiểu việc tận tụy vì cái thằng đàn ông này khiến cô thấy vui. Cô đến quán rượu đón tôi về với vẻ mặt lo lắng, rồi trả hết tiền rượu trong khi đây không khiến, lẻo đẻo đi cách một quãng đằng sau, làm ra vẻ cao thượng, chẳng hỏi lời nào. Cô định diễn cái gì nữa trong vở kịch của riêng mình cô đây? Tôi nôn như thế là cô hài lòng lắm phải không? Vuốt ve lưng tôi, rồi lại còn bảo về nhà em sẽ lau người cho anh bằng khăn lạnh... Cô nói thế để thể hiện cho tôi thấy sự dịu dàng của tấm lòng trinh trắng và nhân hậu của mình phải không? Nhưng, tôi ghét cô. Tôi chẳng thấy yêu gì cô cả. Có chia tay ngay bây giờ, tôi cũng chẳng thấy đau khổ chút gì đâu. Như một cô học trò chẳng làm gì sai trái, bỗng nhiên bị thầy giáo khiển trách vì một lý do không đâu. Reiko đờ người ra nhìn tôi với khuôn mặt phẳng phất vẻ thơ ngây xen lẫn sự hụt hẫng. Rồi, cô ấy nói với giọng dửng dưng: “Em đâu có cần anh phải cười em đâu mà...”. Được, chúng ta chia tay nhé. Từ mai tôi sẽ

ra khỏi nhà cô. Thật lạ, tôi lại vội vàng đáp trả cô ấy như thế. Reiko năm nay hai mươi tám tuổi, quen tôi từ một năm trước đây. Với Reiko, tôi là người đàn ông đầu tiên. Người con gái mà mãi đến năm hai bảy tuổi vẫn chưa biết tí tị nào về đàn ông này sau khi tốt nghiệp cấp ba, đã đi làm tại một siêu thị lớn. Cho đến bây giờ, trừ những ngày nghỉ ra, hằng ngày cô ấy vẫn đứng ở quầy thu ngân, chít vào máy giá tiền và mã số của các loại hàng hóa khách mua. Gần mười năm, cô ấy chỉ có lặp đi lặp lại mỗi một công việc như vậy. Nếu nói về sở thích bây giờ của cô ấy, đó không phải việc say mê nấu nướng, hay dự định tiết kiệm tiền để đi du lịch Hawaii, đảo Guam, cũng không phải là tiền tiêu vào việc mua sắm quần áo. Nó chỉ đơn giản là việc mua cơm hộp bento<sup>[8]</sup> vào những ngày nghỉ cố định hằng tuần của mình, ngày thứ Năm, rồi nài kéo tôi đi picnic cùng với cô ấy. Vẻ trong trắng toát lên từ thân hình nhỏ nhắn, làn da trắng mịn như da em bé, cặp mắt hai mí tròn lanh lợi khiến cô ấy giống như một cô bé thiếu nữ đang độ tuổi dậy thì. Cô ấy chẳng mấy khi thốt ra những câu nói thừa không cần thiết. Đôi khi sự lầm lì ít nói của cô ấy lại làm tôi thấy khó chịu. Và nếu có thể bảo ít nói cũng là một ưu điểm, thì cùng với vẻ trong trắng kia, vốn liếng của cô ấy chỉ có mỗi hai ưu điểm này mà thôi. Cô là con thứ hai trong một gia đình có sáu chị em. Cô chị cả hiện đang làm ở một nơi nào đó với mức lương tháng ít ỏi và đã có gia đình. Hai cậu em trai sau khi tốt nghiệp cấp ba, chẳng học lên tiếp, cũng chẳng đi làm ở đâu cả, vài tháng liền chẳng thấy mò về nhà, họa có về thì chúng cũng chỉ cuỐm trộm tiền của bố mẹ rồi lại trốn đi, nên gia đình chẳng trông mong cậy nhờ được gì vào hai cậu đó. Còn hai cô em nữa đều đang học cấp ba, nhưng hai cô nàng chẳng mấy khi đến trường, suốt cả ngày hầu như chỉ lo bôi son trát phấn lòe loẹt và lảng vảng ở các khu phố thương mại sầm uất. Ông bố làm nghề thợ mộc, nhưng từ khi ông bị đau hông lúc làm việc, cơ thể ông đã không còn khả năng lao động trực tiếp được nữa. Việc đó đã xảy ra khoảng mười hai, mười ba năm nay rồi. Kể từ đó, thu nhập của gia đình bị ngưng lại, mọi chi tiêu trong nhà chỉ còn trông chờ vào mức lương rẻ mạt của người mẹ làm việc ở một nhà máy trong thành phố và số tiền ít ỏi do người chị cả cùng Reiko hằng tháng gửi

về. Tất cả những điều này là do Reiko kể cho tôi nghe, chứ tôi chưa hề một lần nào gặp bố mẹ, hay chị và các em trai, em gái của cô ấy.

Về đến nhà, tôi cởi hết quần áo, rồi cứ thế trần như nhộng đổ vật xuống chiếc chăn mà Reiko đã trải cho tôi. Tôi nói cô ấy bật hộ máy lạnh vì nóng quá. Cô ấy bảo, đang bị say mà ngấm hơi lạnh của điều hòa vào sẽ rất độc đấy, rồi xả nước vào bồn rửa mặt, lấy đá từ trong tủ lạnh ra pha vào làm nước lạnh, nhúng khăn bông vào đó, vắt khô và bắt đầu lau toàn bộ người cho tôi. Reiko chẳng mở miệng lời nào, cứ thế dùng chiếc khăn lạnh từ từ lau khắp người tôi, từ trán, mặt, đằng sau tai, gáy, từ phần ngực xuống bụng, rồi phần lưng. Sau khi lau hết một lượt, Reiko cứ thế ngồi khoanh chân nhìn xuống cơ thể trần truồng của tôi. Đoạn, cô lấy đầu ngón tay mân mê vết thương ở cổ và vết thương ở ngực của tôi. Tôi chưa từng kể cho Reiko nghe về những thương tích ấy trên cơ thể mình. Reiko cũng chẳng có ý định hỏi tôi về những vết thương đó, khiến tôi cũng phải thấy chờn. Và hôm ấy, lần đầu tiên cô ấy diềm nhiên dùng đầu ngón tay mình sờ vào vết thương của tôi như vậy. Lúc cô ấy lau người cho tôi, tôi cảm thấy rất dễ chịu, nhưng khi lau xong, tôi lại thấy người nóng rực lên, hơn hẳn lúc trước. Tôi nói cô ấy lau thêm một lần nữa cho tôi đi, vì tôi thấy dễ chịu lắm. Reiko lại tiếp tục làm cho tôi giống như ban nãy. Rồi tôi bảo với Reiko khi cô ấy vẫn đang mài miết lau người cho tôi, rằng khuya quá rồi, em hãy đi ngủ đi. Kim đồng hồ đã chỉ vào con số hai. Bảy giờ cô ấy sẽ phải dậy chuẩn bị bữa sáng, rồi tám rưỡi sẽ ra khỏi nhà. “Mai em không thể đi làm được...”. Reiko trả lời với giọng buồn buồn, rồi lại chăm chăm nhìn vào vết thương trên cổ tôi. Cô ấy bảo mình còn thừa rất nhiều ngày nghỉ phép, nên có nghỉ hai, ba ngày cũng không hề hấn gì. Nhưng, tôi nhận ra rằng trừ những ngày nghỉ cố định ra, đây là lần đầu tiên Reiko nghỉ làm ở nhà kể từ khi sống cùng tôi. Cho dù có được nghỉ phép ăn lương cô ấy cũng chưa từng nghỉ bao giờ. Bởi vậy, tôi nghĩ, chắc hẳn những lời nói cặn tình của mình khi nãy đã khiến Reiko cảm thấy đau lòng lắm. Tôi lại một lần nữa nói với Reiko rằng, chúng ta chia tay nhau thôi, và nhắm mắt lại. Tôi vừa nhắm mắt vừa bâng quơ nghĩ, biết đâu đêm nay Reiko cũng sẽ lại làm cái việc giống như việc Yukako đã làm với tôi. Điều đó là lạ lùng ư? So với mười năm trước, tôi đã thay đổi đến thế này rồi,

nhưng rất cuộc, tôi vẫn chỉ đang làm những điều giống như của mười năm trước mà thôi. Tôi đã nghĩ như vậy. Không hiểu sao tôi thấy lòng mình thanh thản, yên bình. Reiko tắt hết đèn trong phòng, thay bộ quần áo ngủ, trải chăn của mình xuống bên cạnh tôi, rồi nằm sấp xuống, chỉ hướng mỗi khuôn mặt về phía tôi. Bằng một giọng trầm thì ban đầu rất khó nghe, rồi dần dà thành chất giọng trầm ấm, cô ấy bắt đầu kể cho tôi nghe một câu chuyện như thế này.

Bà em mất vào năm bảy lăm tuổi. Khi ấy em mười tám. Em nhớ lúc đó em gái kế dưới em mới chuẩn bị đi học mẫu giáo. Em cũng nhớ đám tang bà diễn ra vào ngày mưa, rất lạnh. Khác với chị gái hay em trai mình, em yêu và quẩn bà nhiều lắm, đến mức lúc nào cũng bị các cô bác hàng xóm chọc vì chuyện này, và không hiểu sao em cảm giác bà cũng cực kỳ yêu em. Bà lúc nào cũng giấu bàn tay trái của mình vào gấu áo nếu như bà mặc áo kimono, còn lúc bà đeo tạp dề, bà lại nhét nó vào túi áo. Bởi từ khi sinh ra, bàn tay ấy của bà đã không có ngón út anh ạ. Bàn tay trái của bà có hình thù kỳ dị hiếm thấy bẩm sinh với ngón tay chỉ có mỗi bốn ngón thôi. Vì vậy, ngay từ khi còn bé, bà đã thường xuyên bị đám trẻ hàng xóm chọc ghẹo. Bà sinh hạ được năm người con trai, nhưng có tới bốn người trong số đó đã bị mất bởi chiến tranh. Bốn người con hầu như đã từ trần cùng một lúc ở những nơi khác nhau: Miến Điện, Saipan, đảo Leyte, Philippines. Và tất cả đều vào thời điểm chỉ còn một tháng nữa thôi là chiến tranh sẽ kết thúc. Bà vẫn thường để đứa cháu gái bé bỏng là em ngồi trước mặt mình rồi tâm sự cho em nghe rằng, bà đã khóc nhiều như thế nào khi những tấm giấy báo tử của những người con trai cứ hết ngày này đến ngày khác tới tập bay về. Bà có tâm tình kể với em bất cứ chuyện gì đi chăng nữa, thì cuối cùng, phần kết cũng lại là về những câu chuyện đó. Có thể hỏi bé, so với các chị em khác trong nhà, em là đứa trẻ biết kiên nhẫn lắng nghe chuyện người khác nói với mình chẳng. Cho dù bà có kể đi kể lại bao nhiêu lần một nội dung câu chuyện đi chăng nữa, em cũng không hề một lần biểu lộ nét mặt khó chịu, cứ thế khe khẽ vân vê cái dải tai bằng ngón cái và ngón út, lắng nghe câu chuyện của bà không biết chán. Động tác vân vê dải tai là cái tật của em suốt từ khi còn nhỏ, bởi vậy, lúc nào một bên tai của em cũng đỏ ửng và nóng rục lên vì tụ máu. Ngay cả bây

giờ, đôi lúc khi làm việc, em vẫn vừa một tay ấn nút máy, một tay mân mê dải tai, rồi chợt nhận ra nên vội vã rút tay lại.

Khi kể xong chuyện, bà thường chìa cho em xem bàn tay trái kỳ dị của mình. Rồi bà bảo, những người chỉ huy đã ngồi ở những nơi an toàn, cách xa nơi chiến trường và đẩy những người khác đi tham chiến, trong kiếp sau, chắc chắn không ai được đầu thai lại làm người đâu. Họ sẽ đầu thai làm những con vật bị loài người xa lánh, thành con rắn, con giun, con rết cho mà xem. Cho dù họa hoằn có những kẻ lại được đầu thai làm người, chắc chắn kẻ đó sẽ phải đền tội tương xứng với tội lỗi mình đã gây nên. Tội lỗi ấy là việc họ đã đẩy những người khác đến với cái chết. Với tội lỗi ấy, kẻ đó sẽ phải sống một quãng đời bất hạnh và đoán mệnh. Khuôn mặt bà khi nói những điều đó bao giờ cũng căng ra, ngay cả trí óc trẻ con non nớt của em cũng cảm nhận thấy sự quả quyết trên nét mặt đó. Bà em luôn tin một điều rằng con người chết đi, rồi đến một ngày nào đó, nhất định người ta sẽ lại được đầu thai sang một kiếp khác. Để chứng minh cho điều đó, bà chỉ cho cô cháu gái bé bỏng những ngón tay trái chỉ có bốn ngón bấm sinh của bà. Bà bảo, nào, cháu hãy nhìn ngón tay xấu xí này đi. Cho đến bây giờ em cũng không hiểu được rằng, tại sao sau khi nói những chuyện ấy, bà lại cứ bắt em phải nhìn chăm chăm vào bàn tay kỳ dị của mình, nhưng bà đã nói rằng những ngón tay này đã làm bà để ý tới một việc.

... Thực ra chẳng có lý do cụ thể nào để bà phải để ý đến như vậy đâu cháu ạ. Sau khi cả bốn người con bị bắt đi lính ra chiến trường đều lần lượt tử trận tại vùng đất phương nam xa xôi, chiến tranh ngay lập tức kết thúc. Rồi một năm trôi qua, bà sắp tròn năm mươi mốt tuổi. Vừa đi bộ trên một khu phố ở Osaka nóng nực với ngổn ngang những đống hoang tàn, đổ nát, bà vừa nghĩ, tại sao những đứa con trai của mình lại phải chết khi chưa đầy ba mươi tuổi chứ? Thế rồi bà chợt nghĩ, có lẽ mình sẽ được gặp lại những đứa con đã mất của mình ở một nơi nào đó chẳng, mà không, nhất định là mình sẽ được gặp lại chúng. Không phải ở kiếp sau, mà là kiếp này, có khi mình sẽ được gặp lại ba đứa trong số những đứa con trai đáng thương đó của mình đấy. Nghĩ vậy, bà cảm nhận thấy niềm vui sướng khó diễn tả nên lời, rồi nước mắt trào ra, và bà cũng cảm

nhận thấy nỗi đau buồn khó diễn tả nên lời, rồi nước mắt lại trào ra. Bà rút bàn tay chỉ có bốn ngón của mình ra khỏi túi quần, thử che ánh mặt trời. Bà cứ thế đứng yên, ngắm nhìn bàn tay xấu xí ấy một lúc thật lâu. Nó xấu và đáng sợ đến mức bà phải rùng mình. Song, bàn tay chỉ có bốn ngón bẩm sinh giống như một cái khối xấu xí và đáng sợ ấy không hiểu sao lại cho bà biết rằng, nhất định, bà sẽ được một lần nữa gặp lại những người con của bà trên cõi đời này.

Những điều đó lúc nào bà cũng nói đi nói lại cho em nghe. Đối với em, nó như những câu chuyện cổ tích, em cứ thế khoanh tròn hai chân, ngồi đối diện trước mặt bà, vừa mê mải vôn vê dải tai vừa lắng nghe những lời bà nói cho đến khi nào bà thấy mệt và ngưng lời. Em nghe và bao giờ cũng nhận thấy có một điều rất kỳ lạ. Rõ ràng là bà có bốn người con trai đã tử trận bởi chiến tranh, vậy mà tại sao con số những người con trai mà bà vẫn hằng tin sẽ có ngày được gặp lại không phải là bốn, mà chỉ là ba người thôi vậy nhỉ? Nhưng, thường thường, em không hề dả động đến điều đó, chỉ im lặng nghe bà nói thôi. Khi kết thúc câu chuyện, như thể một câu kết quen thuộc, bao giờ bà cũng dặn dò em rằng: “Cướp đi một là hành động xấu xa nhất. Việc giết đi không chỉ của người khác, mà cả sinh mệnh của chính bản thân mình cũng đều như nhau. Trên cõi đời này, có rất nhiều điều xấu xa, nhiều điều chúng ta không được phép làm. Nhưng, hai hành động này là xấu xa nhất, là đáng sợ nhất đấy cháu ạ. Tại sao bà lại nói những điều ấy? Em đã hiểu được điều này vài năm sau đó, khi em lên cấp ba”. Đó là lúc trước khi bà mất một thời gian ngắn. Bà đã bảo với em là bốn người con trai của bà, tất cả đều bị chết trận, nhưng thực ra không phải như vậy. Bố cho em biết bà đã nói dối về chỉ một người trong số đó. Ba người kia đúng là đã chết trận, nhưng người con trai thứ hai tên là Kensuke, người đã đến Miến Điện, khi chứng kiến cảnh đồng đội mình lần lượt bị chết vì đói và sốt rét, một ngày nọ, đã đi sâu trong rừng, rồi treo cổ tự tử. Trong giấy báo tử, đơn vị đã không thông báo như vậy, nhưng bà đã được một người đồng đội về phục viên từ Miến Điện kể lại. Người đàn ông ấy để bộ hài cốt của bác Kensuke vào một cái hộp giấy nhỏ hình vuông, và mang đến cho bà cả kỷ vật của bác ấy, gồm một cái gương và một cuốn sổ tay nhàu nát. Mặt bà tái nhợt đi khi nghe chuyện bác



Kensuke, rằng bác ấy không phải chết vì bom đạn của địch nơi chiến trường, mà bởi tự sát. Cuốn sổ tay của bác ấy chỉ ghi lại có mỗi một câu này: “Tôi không phải là một người hạnh phúc”. Vào ngày làm đám tang cho bà, sau khi thực hiện xong lễ rải tro, em và mẹ cứ phải chạy đi chạy lại từ căn bếp chật chội ra ngoài sân để dọn bữa cỗ nhỏ cho những người bà con từ xa đến. Em chợt nhớ đến những câu chuyện mà hồi nhỏ bà thường nói cho em nghe. Và, em đã nghĩ như thế này. Liệu rằng khi còn sống, có khi nào bà cảm thấy, tại đâu đó, mình đã gặp lại những người con trai được đầu thai thành một kiếp khác hay không? Bà vẫn hằng tin rằng, trên cõi đời này, nhất định bà sẽ được gặp lại họ. Vậy thì, bà đã được gặp lại những người con trai ấy của mình chưa nhỉ? Em vừa bê rượu và bia ra đám cỗ, vừa nghĩ, bà có chết đi mà chưa từng được cảm nhận thấy điều đó hay không nhỉ. Thế nhưng, thật lạ là vừa bán khoán như vậy, em vừa có cảm giác rằng chắc hẳn khi còn sống, tại đâu đó, bà đã gặp những người con trai đã mất tích của mình rồi. Liệu có khoảnh khắc nào bà và con trai bà đã giáp mặt nhau tại đâu đó, dù rằng chỉ là một tích tắc, dù rằng bà đã không hề hay biết rằng người này chính là người con trai đã mất của mình, và dù rằng cả người ấy cũng không hề hay biết bà chính là người mẹ trước kia của mình. Em nghĩ vậy với tâm tư ngập tràn một xúc cảm mạnh mẽ, buồn vui lẫn lộn, và suýt nữa em bật khóc. Chắc chắn là những mỗi mệ của đêm thức coi thi thể bà, và tang lễ của ngày hôm sau đã khiến cõi lòng em có những nỗi xúc động khác lạ. Và em đã hiểu được ý nghĩa của việc bà đã không nói con số của những người con trai mà nhất định bà sẽ được gặp lại trên cõi đời này là bốn, mà chỉ là ba người mà thôi. Bà đã cho rằng, dứt khoát bà sẽ không thể gặp được người con trai đã tự sát có tên là Kensuke. Bởi bà tin rằng, Kensuke đã tự kết thúc cuộc đời mình, nên bác ấy sẽ không được đầu thai làm người nữa. Em có cảm giác rằng mình đã hiểu nỗi lòng của bà. Cả bốn người con trai ấy, tất cả đều đúng là con của bà. Tất cả đều là những đứa con yêu quý của bà. Họ đã ra đi chiến đấu và không một ai quay về. Song, phải chăng trong số bốn người con ấy, người con trai mà bà thực sự mong được gặp nhất là Kensuke, người đã chết không phải bởi tử trận, mà bởi người đó đã tự treo cổ nơi rừng thẳm Miến Điện. Có phải, suốt cả

cuộc đời, bà đã ôm chặt vào lòng người con trai tội nghiệp, đáng thương ấy, cậu bé có tên Kensuke đó chẳng?

Reiko đã thủ thỉ kể cho tôi nghe một câu chuyện với nội dung như vậy. Khi kể xong, cô vùi mặt vào cánh tay tôi. Ngạc nhiên, bất giác, tôi ôm lấy bờ vai cô ấy. Việc một mình kể chuyện cho tôi nghe như thế, cả việc tự chủ động xích lại gần tôi như thế, tất cả đều là những hành động lần đầu tiên, chưa bao giờ có của cô ấy. Dù vậy, vẫn với giọng nhát gừng, tôi hỏi cô ấy rằng, tóm lại cô kể cho tôi nghe chuyện này là nhằm nói điều gì với tôi. Có vẻ quá mệt mỏi sau khi kể chuyện cho tôi nghe, Reiko thờ ơ hất ra một cái thật mạnh rồi bảo thế này. “Là bởi em có cảm giác anh sẽ chết mất”. Tôi lại tiếp tục số sàng hỏi, tại sao tôi lại chết? Reiko mấp má môi, lúng búng định nói điều gì đó, nhưng lại im bật. Cô ấy kể cho mình nghe câu chuyện kì bí ấy của bà cụ để làm gì nhỉ. Tôi vừa nhắm mắt vừa nghĩ như vậy, nhưng bàn tay trái của bà của Reiko, bàn tay bị thiếu một ngón bấm sinh cứ đung đưa trước mắt tôi như thể chính tôi đang thực sự nhìn thấy nó vậy. Và cả cái câu đã được người thanh niên có tên Kensuke, người đã tự sát hại mình tại khu rừng ở Miến Điện viết, rồi lưu lại vào sổ tay, “Tôi không phải là một người hạnh phúc”, cứ lặp đi lặp lại trong tâm trí tôi, khiến tôi không sao chớp mắt được. Tôi thì thầm khẽ bảo với Reiko, cởi quần áo ngủ ra đi nào. Cô ấy ngoan ngoãn làm theo. Tôi tung chăn, ngồi dậy, ghì chặt lấy cơ thể đang ngại ngùng hơn mọi lần khác của Reiko, ân ái với cô ấy bằng tất cả ham muốn, xối xả xả hết ra tất cả những gì chất chứa trong bản thân mình, rồi ngay lập tức buông người cô ấy ra và đổ vật xuống chăn. Rồi tôi quay lưng lại phía cô ấy, cố thờ đều để chìm vào giấc ngủ. Một hồi lâu sau, Reiko lại bắt đầu nói. “Em thấy việc đó rất hay đấy anh ạ”. Cô ấy nói vậy, rồi cọ cọ má vào lưng tôi. Tôi vờ như không hay biết. Nỗi mệt mỏi, khó chịu khi cơ thể bắt đầu tỉnh rượu ập đến, làm tôi không thể ngủ ngay được. Reiko lại khẽ nói. “Tại sao bà em lại không thể nói được với em rằng, một người trong số bốn người con của bà đã mất không phải do tử trận, mà là bởi tự sát thế anh nhỉ?”. Tôi cũng nghĩ, không hiểu sao lại thế nhỉ, nhưng chẳng thiết tha đáp lại cô ấy. Bởi với tôi, chuyện đó chẳng can hệ gì với mình. Thế rồi, tôi ngủ lúc nào không hay. Sáng hôm sau, choàng tỉnh dậy khi đã muộn, tôi thấy Reiko bày

một loạt giấy ở trên chiếc bàn nhỏ trong bếp. Cô ấy đang ngẫm nghĩ và viết lách cái gì đó. Tôi hỏi, em đang làm gì đấy. Cô ấy cười và trả lời bằng câu nói giống đêm qua đã nói với tôi: “Em thấy việc đó rất hay đấy anh ạ”. Rửa mặt xong, tôi ngồi xuống đối diện với Reiko, thong thả châm lửa hút một điếu thuốc lá cho tỉnh ngủ. Reiko đang ghi vào giấy rất nhiều các con số, vẽ một hình chữ nhật, rồi viết chữ vào đó. “Đố anh biết em tiết kiệm được bao nhiêu tiền rồi?”. Reiko hỏi tôi trong khi mắt vẫn không rời các mảnh giấy. Mặc dù đã từng nhìn trộm cuốn sổ tiết kiệm của cô ấy được cất ở tít bên trong chiếc tủ treo quần áo, nhưng tôi vẫn trả lời là không biết, rồi bảo cô ấy đi pha cho mình một tách trà lúa mạch. Mọi lần, bao giờ cô ấy cũng lấy ngay cho tôi. Nhưng hôm nay, cô ấy chỉ tay về phía tủ lạnh, trong khi mắt vẫn cứ dán chặt vào các mảnh giấy và bảo, em đã để sẵn ở trong đó rồi, anh tự lấy rót vào cốc đi. Tôi đành phải tự ra mở tủ lạnh. Ngay lúc ấy, Reiko thốt lên: “Ba triệu hai trăm nghìn yên đấy anh ạ”. Rồi cô ấy ngẩng lên, chăm chăm nhìn tôi, cười tủm tỉm với vẻ mặt như đang che đậy một âm mưu gì đó, và phấn khởi nói: “Ngoài ra em còn khoản tiền gửi tiết kiệm định kỳ là một triệu yên nữa. Mừng ba tháng sau là sẽ đến hạn rút”. Nếu em không phải gửi tiền sinh hoạt hằng tháng cho bố, chắc chắn là em đã tiết kiệm được hơn thế này rất nhiều rồi, nhưng em và chị gái mà không gửi, thì khoản lương hằng tháng của mẹ chẳng thể nào đủ chi tiêu cho gia đình. Cho nên, em phải làm vậy. Cô ấy giải thích như thể đang xin lỗi tôi vậy. Tôi lẩm bẩm, cách nói của em cứ như là em đang tiết kiệm tiền cho tôi ấy. Cô ấy lạnh lùng đáp lại, em không có ý định đó đâu. Tôi cười và bảo, anh đùa thôi mà. “Em mới chỉ biết anh được có một năm thôi. Làm gì có chuyện một năm mà tiết kiệm được tới bốn triệu hai trăm nghìn yên?”. Cô ấy bảo vậy, rồi với cặp mắt tròn đang ánh lên một nụ cười vui sướng, cô ấy nói với tôi về ý tưởng kinh doanh mà mình đang ấp ủ. Cái ý tưởng ấy Reiko chợt nảy ra tại một tiệm thẩm mỹ mà cô ấy thường hay lui tới. Hồi này, các tiệm thẩm mỹ cạnh tranh nhau rất khốc liệt. Trung bình một dãy phố có năm hoặc sáu cửa hàng, nơi nào nhiều thì có tới gần mười cửa hàng đứng cạnh nhau ganh đua. Bởi vậy, mỗi một cửa hàng đều cố gắng tiếp thu những kỹ thuật mới và mang các dịch vụ tốt nhất đến cho khách hàng. Nhưng vấn đề khiến người ta đau đầu nhất là phương thức tuyên truyền, quảng

cáo. Tại tiệm thẩm mỹ mà em hay đến, người ta làm bản giới thiệu hàng tháng về cửa hàng và phát cho khách hàng. Thế nhưng, người ta không in tới tận mấy chục nghìn bản, nên giá thành của một bản rất cao. Hơn nữa, nếu tháng nào cũng làm thế thì sẽ rất bận rộn, nên gần đây, người ta đã đặt một xưởng thiết kế nhỏ ở đâu đó làm giúp phần việc này. Nhưng, làm vậy thì chi phí thiết kế cho nó lại càng cao hơn nữa, nên họ đang gặp khó khăn trong việc này. Em biết được điều này từ câu chuyện của người chủ thẩm mỹ viện đó, nên đã nghĩ ra ý tưởng này. Reiko giải thích đến đó, rồi cho tôi xem những nội dung mà cô đã viết ra giấy. Đó là một mảnh giấy được gấp làm đôi, trông giống như một tạp chí PR của cửa hàng phát cho khách bao gồm nội dung dịch vụ và phần quảng cáo. Trên đầu trang đầu tiên là một cột hình chữ nhật, bên trong có viết tên cửa hàng, tên người quản lý, cả địa chỉ và số điện thoại của cửa hàng. Cạnh đó là tên của cuốn tạp chí PR được viết to, tuy nhiên, đó mới chỉ là một cái tên được đặt tạm, chứ chưa phải tên chính thức. Reiko bảo ở trang thứ nhất, ngoài những nội dung đó ra, sẽ còn đăng ảnh của một loài hoa tiêu biểu cho từng mùa của mỗi tháng. Cô ấy giở tiếp hai tờ giấy gấp khác, cho tôi xem trang thứ hai và trang thứ ba. Cô ấy bảo ở đó sẽ có những bài viết chẳng hạn về cách dùng dầu đúng cách khi gội đầu ở nhà, phương pháp chăm sóc da, cách nấu những món ăn ngon, giới thiệu những kiểu tóc mới, còn ở trang cuối cùng, trang thứ tư, em đang nghĩ tiếp xem nên đăng cái gì. Mắt Reiko sáng lên, rồi cô vừa vươn người ra vừa dùng đầu bút chì trỏ vào khung hình chữ nhật ở trên trang bìa và bảo, đây là điểm mấu chốt đây. Những nội dung khác thì sẽ giống nhau, nhưng những chữ như tên của cửa hàng và tên người quản lý sẽ thay đổi theo từng cửa hàng. Tôi im lặng ngồi nghe Reiko nói. Reiko tiếp tục câu chuyện của mình. Hôm vừa rồi, em đến một xưởng in nhỏ và hỏi thử xem một bản như vậy hết bao nhiêu tiền. Họ cho biết, nếu in với số lượng ba vạn bản và in hai màu, họ sẽ in giúp với giá tiền khoảng chừng bảy hay tám yên một bản. Giả sử em in một bộ gồm hai trăm bản cho một cửa hàng rồi bán với giá bốn nghìn yên, rồi có được một trăm năm mươi cửa hàng đặt hàng để có thể in với số lượng ba vạn bản, thì đây sẽ là một mối làm ăn kha khá. Với cách thức này, các cửa hàng có được cuốn tạp chí PR khá đẹp, ghi đầy đủ tên, số điện thoại của cửa hàng, và trong mỗi

cuốn tạp chí đó lại có đăng cả những bài viết mà cửa hàng đó muốn đưa thêm vào, với giá tiền hai mươi yên một bản, vị chi kinh phí quảng cáo cho một tháng là bốn nghìn yên. Thế thì các tiệm thẩm mỹ cũng thấy hứng thú cho mà xem. Doanh thu cho một trăm năm mươi cửa hàng sẽ là sáu trăm nghìn yên. Nếu bảy yên một bản, chi phí cho in ấn sẽ là hai trăm mười nghìn yên. Kể cả trừ đi tất cả các khoản chi phí khác, số tiền lãi vẫn lên tới ba trăm nghìn yên. Phần thuyết minh của Reiko đại khái như vậy. Mới nghe một lần, tôi không hiểu lắm, nên yêu cầu cô ấy giải thích thêm một lần nữa. Reiko giải thích lại cho tôi nghe, với giọng còn hào hứng hơn cả lần trước. Tôi hỏi cô ấy các chữ trong khung hình chữ nhật đó sẽ được in thế nào. Bởi vì tôi cho rằng ba vạn bản in ấy sẽ phải chuyển đổi lại ký tự tới một trăm năm mươi lần tương ứng với số lượng cửa hàng đặt hàng. Và nếu làm như vậy, sẽ không thể nào làm được với giá bảy, tám yên một bản. Reiko bảo không phải làm như thế. Cô ấy trả lời rằng, cái ô chữ nhật ấy ban đầu sẽ được để trống, rồi in đồng loạt thành ba vạn bản, sau đó sẽ chế tác riêng phần ký tự nằm trong ô vuông ấy, rồi lại một lần nữa in thêm những nội dung được chế tác riêng kia vào phần để trống ở ba nghìn bản đã in kia theo hai trăm bộ một. Tôi hỏi liệu có làm được như thế không. Reiko cười và đáp lại, ông chủ xưởng in đã đảm bảo với em là cách làm ấy cực kỳ đơn giản. Thế nhưng, mặc dù giá thành quảng cáo rất rẻ, có mỗi hai mươi yên cho một bản, song tiệm thẩm mỹ nào cũng sẽ lưỡng lự vì các tạp chí PR này sẽ có nhan nhản ở khắp mọi nơi với nội dung y sì đúc. Nếu khách hàng hiểu ra rằng đây là những sản phẩm ăn liền với những nội dung giống hệt nhau, chỉ khác mỗi tên cửa hàng hay số điện thoại được in trên hình bìa, thì họ sẽ không còn cảm thấy hứng thú nữa. Tôi bảo với Reiko như vậy. Do vậy, cần phải tuân thủ nguyên tắc mỗi một khu vực chỉ ký hợp đồng với một cửa hàng mà thôi. Điều quan trọng của kế hoạch kinh doanh này là nếu đã ký hợp đồng với một cửa hàng, thì dứt khoát sẽ không ký hợp đồng với một cửa hàng khác nằm trong phạm vi cùng khu vực với cửa hàng đó. Reiko trả lời tôi như vậy một cách rất tự tin. Rồi cô ấy bảo hiện giờ đã có mười tám tiệm thẩm mỹ xin ký hợp đồng rồi. Reiko nói, cô ấy đã tự tay thiết kế thử bản mẫu thô trong khi tôi chẳng hề hay biết gì và đàm phán với bà chủ tiệm thẩm mỹ mà cô vẫn thường lui tới. Ngay lập tức, bà ấy đã tỏ ý rất

quan tâm và trả lời là, nếu cô ấy có thể làm các cuốn tạp chí PR hằng tháng, có đăng những nội dung khác nhau, với mức chi phí là hai mươi yên cho một bản, thì bà ấy sẽ ký hợp đồng với cô. Sau đấy, bà ta còn giới thiệu với Reiko cho những người bạn đồng nghiệp cũng đang mở các viện thẩm mỹ ở Kyoto và Kobe. Những người bạn đó lại quảng cáo tới những người đồng nghiệp ở các nơi khác giúp cô ấy, nên chỉ một loáng, cô ấy đã có trong tay bản hợp đồng với mười tám cửa hàng. Tôi bảo, thế nhưng, mới chỉ có mười tám cửa hàng thôi sao. Với ba vạn bản in, nếu như chỉ có mười tám cửa hàng ký hợp đồng với mình, thì hai mươi sáu nghìn bốn trăm bản còn lại sẽ xử lý thế nào đây. Em sẽ trả cho cơ sở in chi phí hai triệu một trăm mười nghìn yên, rồi thu về bảy mươi hai nghìn yên hay sao. Reiko đặt cuốn sổ tiết kiệm và giấy chứng nhận tiền gửi định kỳ sắp đến hạn lấy lên trên bàn và bảo: Hồi đầu chắc sẽ bị thâm hụt. Nhưng nếu tăng lên năm mươi cửa hàng, công việc sẽ suôn sẻ hơn, và khi đã tăng đến một trăm năm mươi cửa hàng rồi, em sẽ có khoản lãi hằng tháng là ba trăm nghìn yên. Em tính nếu thật nỗ lực và ký hợp đồng được với ba trăm cửa hàng, em sẽ thu về một khoản lợi nhuận hằng tháng là sáu trăm nghìn yên. Khi ấy, em sẽ mở rộng thị trường ra cả Tokyo, Nagoya và các vùng xa hơn nữa. Rồi hai nghìn cửa hàng, một nghìn năm trăm cửa hàng... Câu chuyện của Reiko càng lúc càng phình to ra. Em sẽ mở rộng phạm vi hoạt động cùng với việc số lượng hợp đồng dần tăng lên, với điều kiện giới hạn mỗi vùng chỉ ký hợp đồng với một cửa hàng. Tôi hỏi cô ấy làm thế nào để tìm các cửa hàng ký hợp đồng với mình? Reiko bảo: “Anh sẽ đi tìm hiểu và làm công việc ngoại giao nhé”. Nói gì mà dễ thế cơ chứ? Tôi ngăn người ra nhìn Reiko một lúc. Kế hoạch hằng tháng cho nội dung các bài viết trong tạp chí sẽ do ai làm? Tôi hỏi cô ấy khi chưa hết sửng sốt. “Cái đó anh cũng làm nhé”. Reiko nhìn mặt tôi, lấy hai tay che miệng và cười khúc khích. Thôi, pha cho anh một tách cà phê đi. Rồi rán bánh mì luôn. Anh chưa ăn sáng đâu đấy. Cuối cùng thì Reiko cũng đã đứng dậy sau những câu nói này của tôi. Cô bé này làm sao thế nhỉ? Tôi nghĩ vậy và cảm thấy có gì đó thật khó hiểu. Không chỉ bởi nội dung câu chuyện có phần thái quá. Kể từ khi quen biết nhau đến nay, suốt một năm ròng, Reiko chưa từng một lần bộc lộ suy nghĩ hay cảm xúc nào của mình với tôi. Tôi đã ngỡ Reiko là một cô gái mà người ta sẽ

chẳng thể biết cô đang nghĩ gì, nổi bật lên trên tất cả ở tính cách của cô là vẻ kín đáo và dịu dàng, một cô gái không quá đẹp cũng chẳng quá thông minh. Thế nhưng, cả khả năng kể chuyện đêm qua, cả nội dung thuyết trình hồi sáng nay đều bộc lộ ra một con người hoàn toàn khác của cô ấy.

Reiko liếc cái mặt đang nhồm nhoàm nhai mẩu bánh mì của tôi với đôi mắt tròn đen lay láy. Tôi lạnh lùng nhắc lại. “Hôm qua anh đã nói là chúng ta chia tay thôi, đúng không?” Reiko đưa mắt nhìn lên phía ngực tôi, bắt đầu dùng ngón tay mân mê dải tai theo thói quen, vừa làm vậy, cô ấy vừa nói: “Em không muốn anh nói tới việc chia tay đâu...”. Chưa nói hết câu, nước mắt cô ấy đã lưng tròng. Cô ấy nói: “Chia tay em rồi anh sẽ sống ra sao?”. Tôi trả lời rằng mình chưa tính những việc sau đó. Tôi hoàn toàn mãn nguyện khi thấy Reiko khóc. Bởi lúc này, tôi không hề muốn chia tay với Reiko. Nghe có vẻ thật khổ sở, nhưng quả đúng là, nếu chia tay với Reiko, từ mai tôi biết ăn bằng gì. Tôi muốn được nghe chính mồm của Reiko nói rằng cô ấy không muốn chia tay với tôi, cho nên, cả ngày hôm qua, cả ngày hôm nay, tôi đã bõn cọt với cô ấy là chúng ta hãy chia tay thôi, chia tay thôi.

Tôi nói với Reiko là tôi không còn thiết thử thực hiện một kế hoạch kinh doanh nào nữa. Tất cả các dự án kinh doanh hay ho đều bị đổ bể khi có tay tôi thọc vào. Từ trước cho tới giờ vẫn luôn là như vậy. Kinh doanh ư? Tôi chán ngán lắm rồi. Tôi như bị thần chết ám vậy. Nếu em muốn làm thì tự làm một mình đi. Sao mà ăn nói thô lỗ thế hử? Tôi vừa bực mình với cách nói của chính mình vừa nhìn đôi mắt đẫm nước của Reiko. Tôi nghĩ, đúng như mình đã định, từ bây giờ chỉ có lông bông nương nhờ lũ đàn bà con gái, mình đúng là cái thằng đã tụt xuống tận đáy cùng rồi.

Quá trưa, hai chúng tôi rời khỏi căn hộ đi đến quán cà phê gần đó. Từ nãy đến giờ, Reiko tỏ ra vô cùng thất vọng. Rồi, cô ấy nói, em đâu có bảo là anh hãy đi làm đi, thay vào đó, anh hãy giúp hộ em một chút thôi, có được không? Đầu tiên, để đi làm công tác ngoại giao, chính mình phải làm được một bản mẫu thật đẹp. Mà trước hết, chính mình phải chế tác một cuốn tạp chí PR để phát cho mười tám cửa hàng em đã ký được hợp đồng. Tuy nhiên, em chưa nghĩ ra

được là ở trang thứ hai nên cho bài viết gì vào, trang thứ ba nên bàn đến chủ đề gì, còn trang thứ tư ở mặt cuốn cùng sẽ làm thế nào. Cho nên, chỉ mỗi lần này thôi, em muốn anh nghĩ giúp em phần việc đó. Và nếu kế hoạch kinh doanh này được thực hiện, chính mình cũng phải đặt tên cho công ty, phải đi phát tờ rơi cho các tiệm thẩm mỹ ở khắp vùng Kinki nữa chứ. Sao anh? Anh có giúp em làm chỉ riêng những phần việc đó thôi không? Reiko nói vậy rồi chắp hai tay vào nhau. Liệu có ổn không nếu em bỏ ra khoản tiền tiết kiệm bốn triệu hai trăm nghìn yên mà mình đã nhọc nhằn tích cóp bấy lâu nay để dẫn thân cho một kế hoạch kinh doanh chẳng đâu vào đâu. Tôi nói với tâm trạng chán nản. Reiko bảo thế này. “Em nghĩ, nhất định em sẽ thành công. Mà nếu có làm sao, em lại đi làm ở siêu thị mà”.

Cô ấy nói với tôi rằng, dù sao cô ấy cũng đã trót ký hợp đồng với mười tám cửa hàng rồi. Vì thế, dứt khoát là đến cuối tháng phải bàn giao sản phẩm. Hôm đó là ngày mùng năm tháng Tám. Thấy bảo, cơ sở in đó họ muốn có bản thảo và file ảnh hoàn chỉnh trước mùng mười. Chỉ còn năm ngày nữa thôi sao? Tôi nghĩ, liệu rằng mình có thể làm cái công việc biên tập chỉ trong có mỗi năm ngày cho một tạp chí chuyên về PR, một việc mà mình chưa từng làm bao giờ hay không? Song, nhìn vẻ mặt chứa đựng bao tâm huyết mà Reiko đã ấp ủ bấy lâu nay, tôi đành tặc lưỡi trả lời nàng: “Chỉ lần này thôi đấy nhé”. Bốn năm trước đây, tôi đã có lần làm việc cho một công ty in hạng trung. Tuy chỉ làm ở đó có ba tháng thôi, nhưng duy nhất có một lần, tôi cũng đã phụ trách tạp chí PR cho một cửa hàng bánh gia truyền ở Shinsaibashisuji với vai trò là người quản lý. Bởi vậy, tôi có hơi hơi nắm được những việc đại loại như việc trình bày hình thức thế nào cho một cuốn tạp chí. Thế nhưng, đó là công việc do chính nhà thiết kế hay chuyên gia viết lời quảng cáo ở công ty làm, còn tôi khi ấy không trực tiếp thực hiện các phần việc đó. Mặt Reiko chợt sáng bừng lên, vội vàng cùng rời khỏi quán cà phê, dẫn tôi đến hiệu sách trước cửa nhà ga, rồi bảo, anh hãy mua tất cả những cuốn sách mà anh thấy có thể phục vụ cho việc làm cuốn tạp chí PR đó. Rồi trong khi tôi lục tìm sách, cô ấy đến hiệu văn phòng phẩm mua một loạt những dụng cụ cô ấy cho là cần thiết, nào là thước kẻ, com pa, hồ dán, tẩy, và một vài tờ giấy vẽ. Đầu tiên, tôi lấy cuốn sách Thuật



bấm huyết tại gia đình, rồi chọn cuốn Vườn rau gia đình. Tiếp theo, tôi mua cuốn sách dày có nhan đề Bách khoa toàn thư - những điều thú vị, rồi cuốn Sổ tay nghi lễ đời người và một quyển tạp chí làm đẹp hằng tháng. Tôi mua quảng quảng cho xong. Bởi vì trong vòng năm ngày, tôi sẽ phải biên tập cuốn tạp chí PR, công việc mà tôi chưa hề làm bao giờ, và nhiệm vụ của tôi là phải tạo ra những nội dung thú vị, lôi cuốn những người quản lý của các tiệm thẩm mỹ đó, để từ nay về sau, họ sẽ tiếp tục ký những hợp đồng dài hạn với mình. Do vậy, bức thư này phải dừng ở đây thôi. Reiko đã nghỉ việc ở công ty suốt mấy hôm nay, chạy đi chạy lại khắp cả ngày, lúc thì sang tiệm thẩm mỹ, rồi lại đến xưởng in. Từ bây giờ, tôi phải bắt tay vào làm tạp chí PR đây. Ba ngày vừa rồi, tôi ngồi viết lá thư này. Giờ chỉ còn hai ngày nữa mà thôi. Nhưng, trong suốt một năm qua, Reiko đã chăm sóc tôi hết lòng, nên trả ơn cô ấy bằng cách này có lẽ cũng là hợp lý hợp tình. Lúc này, trước mặt tôi la liệt nào là mấy quyển sách mới mua, ảnh phong cảnh để dùng làm hình bìa, rồi bút chì, thước kẻ, giấy vẽ. Ảnh phong cảnh là tám ảnh chụp bờ hồ Tazawa trong chuyến đi nghỉ tuần trăng mật của tôi và em. Không hiểu tại sao nó lại nằm trong đồng hồ đặc của tôi. Chúng ta vẫn thường chẳng thể biết được rốt cuộc thì cái gì sẽ có ích cho cái gì phải không em? Thư tôi viết có lẽ hơi lan man, nhưng khi đọc lại nó, dường như có thể nói rằng, những sự việc xảy ra trong vài ngày ngắn ngủi vừa qua kể từ khi nhận được thư em cho đến ngày hôm qua đã được tôi ghi chép lại khá chính xác đấy.

Tạm biệt em!

Ngày 8 tháng 8

Arima Yasuaki

Gửi anh Arima Yasuaki

Lấy lá thư anh gửi đến hòm thư đầu nhà vào rồi đưa cho em, chị Ikuko phì cười bảo, cô có cô bạn gái nào có cái tên đáng yêu thế. Xem tên người gửi, em cũng bật cười theo. Vì anh ghi lên đó cái tên Hanazono Ayame mà. Nghe cứ như là tên của một ngôi sao sân khấu nhà hát kịch Takarazuka ấy. Ở lá thư trước, anh đã dùng cái tên Yamada Hanako. Nếu anh không để ý trong cách chọn những cái tên này là thế nào cũng bị mọi người trong gia đình em nghi ngờ đấy nhé.

Mãi đến đêm khuya, khi mọi người trong nhà, cả chồng em và bé Kiotaka đi ngủ hết, em mới bóc thư anh ra đọc. Và, em nhớ đến đoạn thư em đã viết cho anh lúc trước. Đó là lúc em đọc lá thư mà anh đã thản nhiên viết về những gặp gỡ tình cờ của mình với Yukako ở Maizuru. Em nhớ lại những đoạn mà em đã viết trong thư với tâm trạng bực bội khi đó, rằng anh hãy viết lại cho em toàn bộ diễn biến câu chuyện giữa anh và Yukako cho đến giây phút cuối cùng. Em có quyền được biết điều đó. Thúc ép anh như vậy rồi, em còn viết, em sẽ không bỏ cuộc nếu anh không nói rõ cho em toàn bộ những chi tiết của câu chuyện lãng mạn đó của anh. (Anh biết tại sao không? Bởi vì khi đó, đọc lá thư ấy của anh, em muốn xé tan xé nát nó đi ngay đấy anh ạ). Nhưng, điều đó bây giờ chẳng thành vấn đề nữa rồi. Đọc lại lá thư thứ ba của anh, lá thư anh viết về những trải nghiệm kỳ lạ đó, em chú ý nhiều tới đoạn anh viết rất sơ lược về cái đêm cuối cùng của anh và Yukako. Nhưng ngày hôm trước, em đã đọc lại lá thư ấy một lần nữa, vì thấy những dòng thư anh viết đã gợi ý cho em có được những hình dung về toàn bộ diễn biến từ lúc anh và Yukako gặp lại nhau cho tới khi xảy ra vụ việc ấy, cho dù có những điều anh tuyệt nhiên không nói ra. Với em thế là đủ. “Bao giờ anh cũng trở về với gia đình của anh”. Câu nói đó của Yukako đã vượt ve, xoa dịu cho khối u ẩn sâu tận nơi đáy lòng em bấy lâu nay. Em thấy có một cái gì đó giống như sự yêu mến của mình dành cho

người con gái có tên Yukako ấy. Cái từ sự yêu mến có lẽ là không thích hợp. Cô ấy là người đã cướp chồng em, nhưng em có cảm giác rằng, cùng là phụ nữ, em có thể đối mặt với cô ấy với một tâm trạng thanh thản và yên bình, như thể em muốn mình phải cư xử ân cần, thể hiện sự cảm thông với cô ấy vậy. Giờ đây, có những lúc em thấy nhớ Yukako, người con gái sẽ không bao giờ quay trở lại nữa. Song, dù có thế, từ sâu thẳm nơi đáy con tim, lòng sầu hận, nỗi hờn ghen trong em vẫn hiển hiện mãi thôi. Và không hiểu sao em cứ ám ảnh mãi với câu chuyện đó của bà của Reiko, cô gái đang sống cùng với anh. Em thấy nó hoàn toàn không phải là một câu chuyện cổ tích, nó là một câu chuyện hoàn toàn có thực. Em có cảm giác câu chuyện mà bà của Reiko đã nói, rằng người nào cướp đi sinh mệnh của người khác, hay sinh mệnh của chính bản thân mình, sẽ không bao giờ được đầu thai lại làm người nữa là một sự thật đáng sợ. Tại sao em lại nghĩ rằng cái câu chuyện cổ tích ấy chắc chắn là có thật nhỉ? Chính bản thân em cũng thấy thật kỳ lạ và không sao lý giải nổi. Những lúc ở trong bồn tắm, hay khi tưới nước cho cây ngoài vườn, em cứ nghĩ ngợi, tại sao thế nhỉ, tại sao những câu nói ấy của bà của Reiko lại cứ khiến lòng mình day dứt thế. Rồi em bỗng nhận ra. À, đấy là bởi em là mẹ của bé Kiotaka. Có thể nói bé Kiotaka và bà của Reiko đều có đặc điểm kỳ dị bẩm sinh, cho dù hình thức của đặc điểm ấy là khác nhau. Tuy ở mức độ ít thôi, nhưng rõ ràng, bé Kiotaka đã được đầu thai làm con người với một nỗi bất hạnh bên mình. Tại sao con trai em lại phải sinh ra với nỗi bất hạnh đó bên mình chứ? Tại sao bàn tay của người bà đó chỉ có bốn ngón không thôi? Tại sao người này sinh ra lại là người da đen? Tại sao người kia sinh ra lại là người Nhật Bản? Tại sao con rắn lại không có cả tay lẫn chân? Tại sao con quạ thì đen, mà thiên nga lại trắng? Tại sao người thì may mắn được khỏe mạnh, người thì lại khổ sở vì bệnh tật? Tại sao có người xinh, kẻ xấu? Là người đã sinh ra Kiotaka, em muốn biết nguyên nhân thực sự của những bất công và sự phân biệt phi lý vẫn tồn tại trên thế giới này như một uy lực siêu phàm vậy. Thế nhưng, cho dù em có suy nghĩ đến bao nhiêu đi nữa, thì cũng phải chấp nhận điều đó thôi. Tuy biết phải chấp nhận nó thôi, em vẫn cứ vừa đọc những dòng thư của anh vừa đắm chìm vào trong những

suy tư sâu xa. Giả sử câu chuyện mà người bà ấy đã kể không phải là một câu chuyện cổ tích, mà lại là sự thật thì...

Khi nói về Seo Yukako, anh đã dùng từ cái nghiệp phải không? Và anh cũng đã viết rằng, không hiểu sao anh lại có cảm giác một bản thân khác của anh đang dõi theo chính mình khi đang ở trong trạng thái chết ấy và những tinh thể của cái thiện và cái ác, những thứ cứ bám riết lấy và không có ý định đi xa khỏi một bản thân khác của anh sẽ kết nối với nhau ở một nơi nào đó. Ôi! Em không hiểu cái gì vào cái gì nữa rồi. Để em sắp xếp lại mọi thứ trong đầu em đã nhé. Phải rồi, để làm thế, trước hết em cần phải kể với anh về mối quan hệ vợ chồng giữa em và anh Katsunuma Soichiro, những điều mà cho đến giờ, em chưa hề một lần bày tỏ cho anh hay. Katsunuma là người đàn ông không uống rượu, không ham thích những môn thể thao như đánh golf hay chơi tennis, không biết chơi cá cược, mặt chược hay cờ tướng. Anh ấy là người chỉ cảm nhận thấy một thứ âm thanh ồn ã từ âm nhạc Mozart. Em đã từng nghĩ rằng, chỉ có những tập tài liệu khó hiểu viết về lịch sử là thứ duy nhất có sức hấp dẫn đối với con người ấy. Cưới Katsunuma được ba năm, em sinh bé Kiotaka, rồi ngay năm đầu tiên đó, anh ấy đã được công nhận từ giảng viên đại học lên phó giáo sư. Trước lúc đó, các sinh viên ở trường đại học thi thoảng có đến nhà chơi, nhưng khi anh ấy lên phó giáo sư, số sinh viên đến nhà tăng đột biến. Có cả sinh viên nam và sinh viên nữ. Hầu hết những em này là sinh viên trong nhóm nghiên cứu do anh ấy hướng dẫn, trong số đó có một cô bé xinh xắn, đáng người mảnh khảnh, có vẻ hơi lạnh lùng. Cô bé ấy lúc nào cũng tỏ ra kهن kiêu về sự xinh đẹp của mình nên em chẳng ưa cô ta chút nào. Có một hôm, như thường lệ, vài cô cậu học trò lại đến nhà em chơi và nói chuyện âm ỉ, tự tiện lấy bia, nước ngọt, pho mát trong tủ lạnh ra cứ như thể đã thuộc hết mọi thứ ở nhà người khác vậy, rồi nhao nhao vây quanh anh Katsunuma. Đến chiều, lũ học trò ấy lại đồng loạt ra về. Khi hai vợ chồng em tiễn lũ học trò ra cổng, và mấy đứa ấy nói lời cảm ơn với vợ chồng em, cô bé sinh viên đó nhìn anh Katsunuma, rồi thoáng mỉm cười. Dường như ánh mắt cô ta ngăm ra hiệu với anh ấy một điều gì đó, cố không để cho em biết. Choáng váng, em khẽ liếc nhìn anh Katsunuma. Anh Katsunuma khi ấy cũng ngăm nói với cô ta điều

gì đó bằng ánh mắt của mình. Em hiểu ngay giữa hai người đã có đan díu tình cảm với nhau. Tuy nhiên, vào thời điểm ấy, cái linh cảm của em chưa đạt đến ngưỡng hoàn toàn chính xác. Rồi vào khoảng thời gian hai tháng sau đó kia. Anh thư ký Okabe mang đến nhà hai con cá hồng to mà anh ấy đã lặn lội đi câu ở tận Wakayama. (Anh cũng biết rất rõ là anh Okabe rất thích câu cá phải không?). Em lấy một con để nấu cho cả nhà ăn, còn một con em gói vào túi nylon, đem ngay đến biếu ông chủ quán Mozart, người giờ đã thành họ hàng với em. Thường thường, em đi xuyên qua khu nhà tập thể, rẽ phải ở ngã tư thứ hai, rồi ra đến bờ sông. Nhưng hôm nay, trước mặt em có một con chó hoang rất to đang đứng thè lưỡi ra. Em sợ quá, nên quyết định quay lại và đi vòng vào con đường tối mà bình thường, chẳng mấy khi em đi qua đó. Đang đi bộ trên đường, chợt em nhìn thấy anh Katsunuma và cô bé sinh viên đó đang đứng ôm siết lấy nhau dưới cổng một ngôi biệt thự lớn. Em vội vàng quay đầu lại, rón rén, sợ sệt đi qua chỗ con chó hoang ấy, đến đưa cho ông chủ quán Mozart con cá hồng, rồi về nhà. Hôm đó, anh Katsunuma về nhà muộn. Em nghĩ, anh ta và cô bé sinh viên kia đứng ôm nhau ở ngay gần nhà mình, rồi hai người đi đâu nhỉ? Hai người đã cùng nhau đến tận sân tennis ở tít bờ biển đằng kia, hay là đã vào cái khách sạn dành cho các cặp tình nhân ở phía sau nhà ga? Thế nào cũng là một trong hai nơi đó cho mà xem. Em chẳng may may thấy buồn. Em chẳng hề thấy chút lẩn tránh. Em đáp trả lại vẻ mặt tình bơ của Katsunuma cũng bằng một vẻ mặt tình queo như thế. Em thấy hành vi của bọn họ thật đáng ghê tởm. Thật là một hình ảnh của hai kẻ đê hèn. Cùng với lúc em suy nghĩ rằng mối quan hệ của Katsunuma và cô bé sinh viên kia là một mối quan hệ thô bỉ, tội lỗi, em cũng nghĩ với một thái độ dửng dưng rằng, Katsunuma chẳng phải là người quan trọng với mình. Mình không lấy con người này bởi tình yêu, ngay cả ở hiện tại đây, sau khi đã trải qua một vài năm chung sống, mình thậm chí cũng không thể có được một chút gì đó gọi là tình yêu đối với anh ta. Kệ cho mọi chuyện muốn ra sao thì ra. Em tự nhủ với mình. Mình đã có Kiotaka, mình đã có đứa con bé bỏng yêu quý này, đứa con đã phải gánh chịu bất hạnh ngay từ khi mới lọt lòng. Kể từ đó đến nay, đã bảy năm trôi qua, mối quan hệ ấy giữa Katsunuma và cô bé sinh viên đã ra trường đó vẫn cứ tiếp diễn.

Em biết thì vẫn biết, nhưng chẳng may may một lần mở miệng nói về việc đó. Chỉ có điều, trong những khoảnh khắc nào đó, hình ảnh của chồng em và cô bé lẳng lơ kia đôi lúc vẫn chọt lóe qua trong tâm trí em. Nhưng cái hình ảnh ấy dường như không phải hình ảnh của con người thật, mà nó chỉ là cái gì đó giống như muội than bắn thiu xếp thành hình người thoát nhà đi ngay trong đầu em. Đôi khi, Katsunuma có quàng tay ôm lấy em trong phòng ngủ, lúc đó, em lại vờ lấy cố bảo, hình như Kiotaka đang kêu gì hay sao ấy, em phải đi xem con thế nào, hoặc là hôm nay Kiotaka rất quấy, nên em cũng mệt lắm rồi. Em tuyệt nhiên không có ý định đón nhận những thứ đó ở chồng mình nữa. Về sự việc này, em không muốn nói sâu thêm nữa cho anh nghe đâu. Chắc hẳn anh sẽ ngạc nhiên lắm, nhưng đúng thật là, từ cái ngày đó, cái ngày em nhìn thấy cảnh Katsunuma và cô gái ấy đang đứng ôm nhau, em và anh ấy không hề một lần cùng nhau ân ái. Bảy năm chẳng hề một lần nào. Bởi thế, chồng em đã nhận ra là em cũng đã biết chuyện. Thế nhưng, bề ngoài, cả hai người đều tỏ ra chẳng có chuyện gì cả và vẫn cùng nhau chung sống cho tới hôm nay.

Em có cảm giác, em đã hiểu ý nghĩa của từ cái nghiệp. Em cảm giác mình đã hiểu rằng, đó không phải chỉ là một từ với ý nghĩa đơn thuần của nó, mà là một nghiêm luật nào đó. Phải chăng, em đã trót mang trong mình cái nghiệp là, cho dù có lấy ai đi chẳng nữa, rốt cuộc cũng bị người phụ nữ khác cướp mất chồng mình mà thôi. Em chỉ có thể nghĩ rằng, dù em có chia tay với Katsunuma, và lại lấy một người khác, thì chắc chắn chuyện tương tự cũng sẽ lại xảy ra. Anh sử dụng cái từ cái nghiệp và viết rằng, anh có cảm giác cái từ đó sẽ kết nối ở một nơi nào đó với tinh thể của cái thiện và cái ác, những thứ cứ bám riết lấy của bản thân anh. Khi đọc đến những dòng này, em có suy nghĩ rằng việc em mất anh, việc Katsunuma thay lòng đổi dạ và đến với một người con gái khác, rất có thể tất cả những điều đó là nghiệp của em. Trước khi bình luận về từ nghiệp này, em nên nhìn lại bản thân mình trong vai trò là một người phụ nữ. Rất có thể, em còn khiếm khuyết một điều đó trong vai trò là một người phụ nữ, một người vợ chẳng? Em thiếu gợi cảm ư? Hay em thiếu nhu mì?

Chắc chắn là anh biết rõ chứ, phải không? Mong anh đừng ngại ngần, hãy nói cho em biết điều đó nhé anh.

Hình như bố em về rồi. Chuyến đi công tác Tokyo vừa rồi của ông cụ rất dài. Chắc cụ mệt lắm. Bố em cũng đã phát hiện ra Katsunuma có dan díu với một người phụ nữ khác từ vài năm trước rồi anh ạ. Không phải do em nói cho bố biết. Bố là người rất tinh. Em sẽ lại viết thư cho anh. À, phải rồi, em quên chưa viết điều này. Em thấy nhớ cái câu mà anh cũng đã gắt gỏng với Reiko trong lúc say rượu ấy quá anh ạ. Hồi mới đang yêu nhau, hai chúng ta cũng thường cãi nhau vì những chuyện không đâu. Bao giờ anh cũng nói với em câu này. “Tôi ghét em”. Nhưng, anh yêu em với tình yêu sét đánh, bởi vậy em luôn thầm nghĩ và chọc lại anh thế này: “Ái chà, yêu, rất yêu người ta mà còn làm bộ nói này nói nọ”. “Tôi ghét cô”. Reiko là cô gái đã bắt được anh phải nói ra câu ấy rồi đấy nhỉ.

Chào anh!

Ngày 18 tháng 8  
Katsunuma Aki

Gửi Katsunuma Aki.

Trước tiên, tôi sẽ trả lời em câu hỏi ấy. Những gì tôi biết về em, đó là em là một phụ nữ rất hấp dẫn. Sự hấp dẫn ấy của em không hề đổi thay khi hai chúng ta đang yêu, hay khi chúng ta đã nên vợ nên chồng. Trên giường ngủ, những động tác vuốt ve của em không kỹ thuật, điêu luyện như của những cô gái làng chơi, nhưng mỗi cử chỉ âu yếm của em với tôi vẫn thật quyến rũ. Em vẫn thường hết mình và bạo dạn mỗi khi hai ta ân ái. Tôi nhớ những khi ấy, em đã gạt bỏ hết bao e ấp, ngại ngùng, và dâng hiến hết những đắm say trong con tim mình. Em biết không, em là người phụ nữ đã làm cho tôi thực sự cảm thấy mãn nguyện. Có được một người vợ đầy quyến rũ như vậy, người chồng phần nào cũng thấy lo lắng đấy. Và nữa, nói một cách chân thành, giờ đây nghĩ lại, tôi thực sự cảm thấy em cũng là một người vợ rất ngoan ngoãn, nhu mì nữa. Tôi không lấy lòng em đâu đấy nhé. Lớn lên trong sự yêu chiều của bố mẹ, tính em có phần bướng bỉnh, đến nỗi đôi khi tôi thậm nghĩ phải tát em một cái thật đau cho chừa cái thói ấy đi. Nhưng trên hết, em vẫn là cô gái nằm trọn trong vòng tay tôi, để tôi vẫn thường muốn được âu yếm, vuốt ve mái tóc em. Cái tính cách bướng bỉnh ấy cũng là một đặc điểm hấp dẫn ở con người em. Thế nhưng, những điều đó là tất cả những gì tôi biết về em. Tôi cũng không rõ người chồng mới của em cảm nhận thế nào. Thói trăng hoa của người đàn ông vốn dĩ thuộc về bản chất rồi và thật khó để thay đổi nó. Nó tiềm tàng trong mỗi người đàn ông. Có lẽ chị em phụ nữ sẽ nổi giận và bảo rằng thật là lối nói tùy tiện, ích kỷ, nhưng đó là sự thật, nên tôi buộc phải nói vậy thôi. Cho dù anh ta có một người vợ hiền dịu, xinh đẹp mà anh ta rất mực yêu thương, nhưng chỉ cần may mắn có cơ hội, hoặc do hoàn cảnh đưa đẩy, là anh ta có thể ngủ với người phụ nữ khác. Nhưng, không phải vì thế mà tình yêu với vợ mình sẽ thế này hay thế khác đâu. Không, tôi không thể khẳng định như thế được. Tôi đính chính lại câu vừa rồi một chút. Cũng có những người đàn ông say đắm với người phụ nữ đó và vứt bỏ cả gia đình của mình. Nhưng, hầu hết thói trăng hoa của



đàn ông là như những gì tôi đã viết ở trên. Nếu viết tiếp nữa, sẽ thành ra tôi lại đi biện bạch cho bản thân mình, nên tôi dừng chủ đề này ở đây thôi.

Lâu lắm rồi tôi mới lại làm việc, nên thấy mệt rã rời. Hơn nữa, lại có một chuyện khó chịu xảy ra. Hai ngày trời, tôi hầu như thức đêm để biên tập cuốn tạp chí PR. Tôi buộc phải làm thế vì nếu như không thức suốt như vậy, chắc chắn tôi sẽ không thể nào kịp được. Chúng tôi đã quyết định đặt tên cho cuốn tạp chí của mình là “Beauty club” (Câu lạc bộ sắc đẹp). Chúng tôi hầu như chẳng có mấy thời gian để đặt tên cho tạp chí, hay làm bất cứ một việc gì liên quan đến nó. Thật là một cái tên chẳng chút ấn tượng nào. Nhưng, chúng tôi chẳng thể nghĩ ra thêm được nữa, vả lại, nếu không đặt luôn một cái tên nào đó, thì các bước tiếp theo cũng không thể tiến thêm được. Ở trang thứ hai, là các bài viết về cách sử dụng xà phòng theo như bản mẫu Reiko đã làm. Sang trang thứ ba, chúng tôi chọn một vài phương pháp bấm huyệt từ cuốn Thuật bấm huyệt tại gia đình kia, rồi thay đổi một ít câu chữ. Vì nếu in nguyên như vậy, sẽ thành sao chép trộm bản quyền. Trang thứ tư mới thật khổ. Tôi không thể nghĩ nổi xem nên cho gì vào đó đây. Trang cuối ư, chà chà, thế nào mà chả được. Nghĩ vậy, tôi tự tiện lôi một vài mẫu chuyện lạ đó đây trong cuốn Bách khoa toàn thư - những điều thú vị vào. Sau khi làm xong, tôi đi đến xưởng in để trao đổi về việc đặt hàng, kích cỡ tạp chí. Không biết Reiko mượn được ở đâu một chiếc ô tô mini trong toàn bộ thời gian cho đến khi cuốn tạp chí PR hoàn tất, và nhờ tôi chở đi lo việc. Tôi có bằng lái, nhưng cũng cỡ chừng năm năm nay chẳng hề động tay vào vô lăng. Reiko cầm tấm bản đồ của thành phố Osaka rồi nói: “Lên đường thôi!”. Reiko bảo lần này cô ấy đã nài nỉ ông chủ xưởng in giúp cho chỉ in hai vạn bản. Bởi thế, một bản được in với giá mười yên. Cô ấy giải thích, như vậy là số tiền sẽ thu được từ mười tám cửa hiệu kia coi như đi tong. Cho nên, từ giờ đến ngày giao hàng vào cuối tháng, phải đi tìm thêm các cửa hiệu ký hợp đồng với mình. Hôm đó, chúng tôi đã đi lòng vòng quanh quận Namano. Khi thấy một tiệm thẩm mỹ, Reiko bảo dừng xe, rồi đi vào trong đó. Gần một giờ đồng hồ trôi qua, tôi đang nghĩ, không biết có ký được hợp đồng hay không đây, thì cô ấy xuất hiện và bảo: “Không được rồi”. Đến cửa

hàng thứ hai, chưa đầy hai phút, cô ấy đã bị đuổi ra khỏi cửa hiệu của họ. Chúng tôi cứ đi lòng vòng như vậy qua năm cửa hiệu, nhưng chẳng có cửa hiệu nào ký hợp đồng cho chúng tôi cả. Hôm đó trời nóng kinh khủng, cái điều hòa của chiếc ô tô cũ rích ấy chẳng có mấy tác dụng. Người đầm đìa mồ hôi, tôi dựa lưng vào ghế vô lăng đang nóng lên sừng sực, và bảo, thôi đi em ạ. “Hôm nay chí ít em cũng phải ký được hợp đồng với một nơi, nếu chưa có, dứt khoát em chưa về đâu”. Reiko khẳng định như vậy và nhất định không chịu nghe theo ý tôi. Khi chúng tôi ăn xong bữa trưa tại quán, cô ấy lại đứng lên, dứt chìa khóa xe vào tay tôi và nói: “Lên đường thôi!”. Tôi nài nỉ: “Em phải cho anh nghỉ một chút đã chứ, vừa ăn cơm xong mà lái xe là đau dạ dày đấy”. “Ừ nhỉ. Em sẽ gọi cà phê cho anh nhé”. Reiko cùng tôi đi sang quán cà phê ở sát cạnh quán ăn đó, rồi khi tách cà phê chúng tôi vừa gọi chưa được mang ra, cô ấy đã giục: “Anh nhớ uống mau mau đấy nhé”. Tôi cố tình chậm rãi nhấp từng ngụm cà phê. “Anh này, thật là khó chịu quá. Người ta thì đang cố gắng hết sức, mà anh sao chẳng quan tâm gì thế”. Cô lại xối đôi mắt tròn ấy vào ngực tôi và lẩm bẩm như vậy với vẻ buồn buồn. Quan tâm hay không quan tâm thì rốt cuộc mấy ngày nay, chẳng phải tôi đã nhận lời nhờ vả của em, chạy long sông sọc theo những yêu cầu của em còn gì? Người thức thâu đêm để hoàn tất việc biên tập cuốn tạp chí PR, rồi lại chạy đến xưởng in để thuyết trình nội dung in lên trên cuốn tạp chí đó là ai? Chính là tôi đây chứ còn ai nữa. Chưa hết. Chẳng biết em mượn mỗ ở đâu ra cái xe ô tô cà tàng đi chậm rì rì, chỉ biết nhả khói mù mịt này nữa. Tôi cũng đã lái nó, chạy lòng vòng khắp phố phường trong khi mồ hôi đầm đìa. Cái thằng cứ bị sai vặt đó là tôi. Tôi cũng đang cố nén nhịn để không thốt ra lời cằn nhằn nào đây này. Tôi đáp trả lại cô ấy như vậy. Tức thì, khuôn mặt buồn buồn khi nãy của cô ấy thoáng thay đổi, đôi mắt đen lay láy bắt đầu hấp háy, cái mũi tròn nhăn lại, và cô ấy cười tôi rất kỳ lạ. (Cái mũi tròn này chính là đặc điểm khiến cho Reiko không thể được gọi là xinh, nhưng cũng phải nói rằng nó lại là đặc điểm khiến cô ấy phảng phất nét thơ ngây rất có duyên).

Tôi hỏi cô ấy có gì mà buồn cười. Reiko bảo thế này. “Em nuôi anh một năm trời là chỉ để dùng vào lúc này thôi đấy”. Rồi cô ấy lấy

hai tay bụm miệng cười rữ rượi. Ban đầu tôi cũng thấy bực mình, nhưng rồi cũng lấy làm lạ. Tôi nghĩ, thế là mình bị vào tròng rồi. Tôi hỏi Reiko rằng, có phải một năm trước đây, cô ấy quyết định chung sống cùng tôi vì mục đích này hay không? Reiko thôi không cười nữa và bảo: “Trời ơi, em nói đùa mà cũng tin à? Em đã muốn sẽ kinh doanh cái gì đó bằng số tiền mình có, nhưng em cũng chưa tính được là mình phải làm gì đây, rồi thì cũng hai mươi bảy tuổi, cũng chưa kiếm được tấm chồng. Từ khi chung sống cùng với anh, nhìn anh ngày ngày sống trong tâm trạng chán chường, em thấy nhất định là mình phải làm một cái gì đó. Phải kinh doanh cái gì đó bằng số vốn bốn triệu hai trăm nghìn yên để vừa kiếm tiền ăn hằng ngày vừa tăng thêm số vốn đó. Em nghĩ, cần phải nghĩ cách kinh doanh để anh hào hứng cùng tham gia, để kéo anh vào cuộc”. Reiko nói đến đó với giọng đằm đằm như mọi khi, rồi có vẻ ngập ngừng điều gì đó, cuối cùng, cô ấy lại tiếp tục nói. “Vết thương ở ngực và bụng anh đó, là sao vậy?”. Tôi im lặng. Cứ thế im lặng. “Em đã biết là thế nào anh cũng không nói đâu mà...”. Reiko nói thế rồi đứng dậy, thanh toán tiền, đi ra ngoài cửa và đợi tôi ở đó.

Khi lái xe qua con đường quốc lộ đông xe cộ qua lại, tôi chợt nhận ra đây là chỗ rất gần nơi trước kia tôi đã sống. Tôi được người bác ruột đón về ở đó, và bác đã nuôi tôi ăn học hết cấp hai, cấp ba, rồi cả lên tận tới đại học. Nhưng, bác tôi đã mất từ ba năm trước, bác gái giờ đã già hiện đang sống vui vầy cùng vợ chồng người con trai (anh ấy hơn tôi ba tuổi, công tác ở một ngân hàng) và ba đứa cháu nội. Bác ấy là người buồn nhất trước việc tôi và em ly hôn. Tuy không phải là con ruột của bác, nhưng bác đã nuôi nấng tôi lớn khôn cũng như nuôi nấng người con đẻ của mình mà không có chút thiên vị nào. Bác ấy đang sống ở gần đây. Nghĩ đến đó, tôi thấy người mình nóng bừng. Tôi làm việc qua mấy công ty rồi cũng lụn bại. Bác tôi đã giấu mọi người và cho tôi vay khoản tiền gần sáu trăm nghìn yên. Từ đó đến nay, tôi vẫn chưa trả được cho bác khoản tiền đó, và cũng hơn hai năm rồi, tôi chẳng những không vác mặt mình đến gặp bác, mà cũng chẳng một lần gọi điện thoại liên lạc với bác. Đó là khoản tiền sáu trăm nghìn yên rất quan trọng với bác để bác sống những ngày tháng tuổi già. Tôi đã quịt mất khoản tiền sáu trăm nghìn yên đó

và lặn mất tăm. Tôi nói với Reiko đây là nơi trước kia tôi đã sống. Lần đầu tiên tôi nói với cô ấy về chuyện quá khứ của mình. Khi nói đến đó, tôi chợt nhớ ra là mình có một cô bạn học cùng cấp ba, hiện đang nổi nghiệp bố mẹ quản lý một tiệm thẩm mỹ. Tôi nghĩ, rất có thể cô ấy sẽ nhận lời ký hợp đồng đặt hàng làm cuốn tạp chí PR nếu tôi cất lời nhờ. Thế nhưng, nếu tôi ló mặt ở đó, có thể cô ấy sẽ nói lại với bác tôi. Vì tiệm thẩm mỹ đó ở cùng một dãy phố với nhà bác tôi, chỉ đi bộ hết có mười phút là tới. Nhưng, Reiko cứ khẳng khẳng nhất định sẽ không về nếu chưa ký được hợp đồng với một cửa hàng, mà tôi thì muốn được giải phóng cho mau. Tâm trạng ấy cũng đan xen với tâm trạng muốn làm cho Reiko được vui, bởi cô ấy vẫn cứ mồm hời hợt đi cúi đầu chào hàng hết tiệm thẩm mỹ này đến tiệm thẩm mỹ khác. Khi đi qua cổng trường cấp ba trước kia tôi đã từng học, rồi dừng xe ngay phía trước khu phố buôn bán sầm uất, tôi lấy từ tay Reiko túi giấy đựng các tờ rơi quảng cáo làm vội, cuốn tạp chí mẫu, bản đăng ký, và bảo rằng, một người bạn cũ của tôi đang kinh doanh một tiệm thẩm mỹ ở gần đây, cũng không biết người ấy có ký giúp hợp đồng hay không, nhưng cứ để tôi thử đặt vấn đề xem sao. Thường thường, tiệm thẩm mỹ là nơi nam giới rất ngại đặt chân vào. Nhòm từ bên ngoài cửa sổ, cô bạn đó trông giờ đã khá nhiều tuổi đang đứng gần cửa ra vào và chỉ đạo nhân viên làm việc có vẻ rất bận rộn. Tôi cứ đi đi lại lại, lưỡng lự không biết có nên vào trong tiệm thẩm mỹ lớn đó hay không. Thế rồi, tôi chẳng đủ can đảm để bước vào trong đó, đành bỏ cuộc và quay về. Bỗng, có tiếng gọi: “Arima ơi!”. Tôi ngoái đầu lại. Bà chủ của tiệm thẩm mỹ đã xuất hiện bên cửa sổ kính và đứng nhìn tôi. Người đó hỏi, đúng là Arima rồi, có chuyện gì mà cậu cứ đi đi lại lại trước cửa hàng thế. Tôi bảo, tớ có việc muốn nhờ cậu, nhưng ngại bước vào trong tiệm thẩm mỹ quá. Tôi gặp cô bạn ấy lần cuối cùng là vào ngày họp lớp, cuối năm tôi và em cưới nhau. Cô bạn nói với giọng như nhớ lại thời xa xưa ấy rằng, vừa nhìn thấy mặt tôi là cô ấy đã nhận ra tôi ngay. Cô bạn mời tôi vào trong cửa hàng, rồi hỏi xem việc tôi định nhờ cô ấy là gì? Tôi vào trong tiệm, ngồi trên ghế sofa ở phòng tiếp khách, giở cuốn tạp chí mẫu và tờ rơi quảng cáo ra. Tôi nói dối với cô bạn là tôi đã làm công việc này từ ba năm trước đây. Bởi tôi e rằng, nếu mình nói đây là công việc chúng tôi vừa mới bắt tay vào làm, cô bạn tôi sẽ không có

sự tin tưởng với công việc của chúng tôi. Cô ấy xem kỹ càng cuốn tạp chí mẫu, rồi hỏi tôi xem chúng tôi có chắc chắn sẽ giữ nguyên tắc là một khu vực chỉ ký với một cửa hàng hay không? Tôi cho cô ấy xem bản đồ, và hỏi xem có phải đến khu vực này là phạm vi kinh doanh của cửa hàng hay không? Tôi bảo, nếu hợp đồng được ký, chúng tôi nhất định sẽ không ký hợp đồng với bất kỳ tiệm thẩm mỹ nào khác trong phạm vi khu vực này. Cô ấy lẩm bẩm, một bản là hai mươi yên à, rồi có vẻ dăm chiêu. Thấy thế, tôi chỉ tay ra bảng giá đề ngoài cửa ra vào, và bảo. Cửa hàng nào cũng cố gắng có sự sáng tạo riêng trong các kỹ thuật làm đẹp, hay các dịch vụ chăm sóc khách hàng đúng không? Tuy nhiên, nếu cửa hàng của cậu có thêm một động thái nữa, đó là hằng tháng phát hành thêm cuốn tạp chí PR như thế này cho riêng cửa hàng của mình, chắc chắn khách hàng sẽ cảm nhận thấy tiệm thẩm mỹ này có sự nỗ lực hơn hẳn trong dịch vụ chăm sóc khách hàng. Chỉ với hai mươi yên cho mỗi cuốn, cậu sẽ hoàn vốn ngay với những khách sử dụng dịch vụ ở mức giá năm, sáu nghìn yên còn gì. Quả là bèo. Trong khung hình chữ nhật ở trang bìa, có in rất cẩn thận tên cửa hàng, tên người quản lý, nên khách hàng sẽ không nghĩ cuốn tạp chí mình được tặng là đồ ăn liền đâu, và họ sẽ thấy hứng thú đọc nó cho mà xem. Chính vì thế, công ty chúng tôi đã tuân thủ nguyên tắc là một khu vực chỉ ký hợp đồng với một cửa hàng, và ở vùng Kansai, chúng tôi đã có tới một trăm hai mươi cửa hàng vẫn cứ đều đặn hàng tháng lấy tạp chí của chúng tôi đấy. Tôi liều mạng nói ba hoa chích chòe. Cô bạn hỏi tôi hằng tháng, cửa hàng sẽ nhận tạp chí như thế nào? Nếu gửi qua đường bưu điện thì ngoài khoản bốn nghìn yên ra, chúng tôi sẽ lại phải trả thêm chi phí vận chuyển nữa chứ. Tôi cứng họng không biết trả lời sao. Nếu giá đó có kèm thêm cả phí vận chuyển, lãi của chúng tôi sẽ bị giảm đi. Còn nếu bắt họ phải gánh cả chi phí đó, rất có thể họ sẽ không nhận ký hợp đồng nữa. Về vấn đề này thì Reiko hoàn toàn không bàn bạc gì với tôi cả. Ngay tức khắc, tôi buột miệng bảo, vào cuối các tháng, chúng tôi sẽ cho xe ô tô mang đến tận nơi. Chúng tôi có cả một hệ thống vận chuyển đến tận nơi trao hàng và nhận tiền. Cô bạn tôi nói luôn, nếu vậy thì tôi sẽ ký hợp đồng. Ngay lập tức, cô ấy điền địa chỉ, số điện thoại, tên mình vào bản đăng ký, đóng dấu rồi bảo, một bộ gồm hai trăm bản sẽ không thể đủ với cửa hàng chúng tôi. Chúng

tớ cần sáu trăm bản cơ. Nhưng, lúc đầu, tớ cứ ký thử với số lượng bốn trăm bản đã. Cô bạn tôi hỏi rằng, nếu không hiệu quả thì dừng hợp đồng lúc nào cũng được chứ? Tôi bảo, đấy là quyền của đảng ấy. Nhưng, nếu cậu làm lâu dài, nó sẽ thành một thương hiệu của cửa tiệm cậu đấy. Chả thế mà chúng tớ đã có tới một trăm hai mươi cửa hàng đặt hàng trong suốt hai năm qua còn gì. Tôi lại tiếp tục nói phét. Trao đổi xong chuyện hợp đồng với tôi, cô ấy nhắc nhân viên lấy mời tôi một cốc nước ngọt, rồi kể đủ thứ chuyện về các bạn học cũ. Nào là cậu này ở tổ A đang làm cảnh sát hình sự ở một cơ quan công an nào đó. Nào là cô gì ở tổ B đã lấy chồng và sinh con rồi, nhưng năm ngoái đã mất vì căn bệnh ung thư vú. Cô bạn tôi kể mãi, kể mãi như không muốn dứt khỏi tôi. Tôi thì sốt ruột muốn báo tin ngay cho Reiko. Nhưng vì cô bạn tôi nói rằng, bước đầu sẽ ký với số lượng hợp đồng là bốn trăm bản, và nếu được khách hàng đánh giá cao, họ sẽ tăng số lượng ký hợp đồng lên sáu trăm bản, nên tôi không dám ngắt lời cô ấy để chào tạm biệt mà ra về được, đành ngồi tiếp chuyện cô ấy tới gần một giờ đồng hồ.

Tôi băng qua khu phố thương mại sầm uất để quay trở lại xe. Reiko đang chờ tôi về với nét mặt lo lắng. Tôi im lặng và chìa bản đăng ký ra trước mắt Reiko. “Bốn trăm bản kia ư?”. Cô ấy thăm thì như vậy rồi ôm chặt bản đăng ký đó vào ngực. “Này, giải phóng cho anh đi nhé”. Tôi nói vậy rồi lại tiếp tục cho chiếc xe ô tô cà tàng chạy về phía đường quốc lộ. Reiko mắt long lanh, hỏi đi hỏi lại tôi xem tôi đã nói với người ta những gì. Tôi kể lại cho cô ấy nghe toàn bộ từ đầu đến cuối những gì mình đã nói, những gì bà chủ cửa tiệm đã hỏi. “Anh siêu thật đấy. Tóm lại, em vẫn chỉ là đàn bà con gái. Em không thể nào linh hoạt được như anh đâu”. Cô ấy trầm trồ thán phục tôi, nên tôi nhắc lại việc tôi chỉ làm cho cô ấy duy nhất một lần này mà thôi. Vì tôi muốn được về sớm, nên tôi đã tự mình đi kiếm hợp đồng. Còn về sau này, tôi không biết đâu đấy nhé. “Đồng ý là thế rồi, nhưng việc giao hàng vào cuối tháng thì anh sẽ làm cho em chứ, đúng không?”. Ờ kìa, nói gì mà thản nhiên như không thế hử? Nghe Reiko bảo, lúc trước, cô ấy đã có ý định sẽ chuyển hàng đến cho các cửa tiệm thẩm mỹ bằng bưu điện. Khi hỏi bưu điện, họ trả lời rằng chi phí cho hai trăm cuốn tạp chí PR sẽ là ba trăm yên. “Các tiệm thẩm mỹ

mà em đã ký hợp đồng nói sẽ thanh toán giúp em cả ba trăm yên phần chi phí vận chuyển này. Quả thực, giữa bốn nghìn yên và bốn nghìn ba trăm yên sẽ cho họ cảm giác khác hẳn. Tuy ba trăm yên là một số tiền nhỏ thôi, nhưng người phải trả khoản đó cũng sẽ cảm thấy nhiều nhiều thế nào ấy. Đúng là nếu chuyển đến tận nơi cho họ bằng ô tô là hay hơn cả. Ai cũng biết giá xăng rất cao, chính điều đó lại tạo ấn tượng tốt cho họ. Anh đúng là thông minh thật”. Thế là cái thang tôi đã nằm gọn trong tay Reiko rồi. Kể từ hôm đó, tôi lái ô tô chở Reiko đi khắp nơi để chào hàng. Cho đến trước ngày chúng tôi phải thực hiện công đoạn tiếp theo, phải in chèn chữ nổi đề tên, số điện thoại của các tiệm thẩm mỹ vào phần để trống trên trang bìa, Reiko đã ký thêm được hợp đồng với bảy tiệm thẩm mỹ nữa. Tổng số lúc này đã tăng lên con số hai mươi sáu. Dù thế, chúng tôi vẫn cứ lố, nhưng Reiko thì mừng rỡ ra mặt. Vì mới chỉ vòn vện có hai mươi sáu cửa tiệm, nên mặc dù các cửa tiệm đó nằm rải rác ở Kyoto và Kobe, nhưng mới tám giờ tối là chúng tôi đã hoàn thành việc giao hàng. Reiko cho tôi uống bia và ăn món thịt bò nướng ở một nhà hàng gần căn hộ của cô ấy. Cái cụm từ tôi dùng “cho tôi ăn” là cực kỳ thích hợp. Cứ như thể nàng thưởng cho đứa bé ngoan một viên kẹo ngọt vậy. Chúng tôi trở về căn hộ với nỗi niềm vui sướng của Reiko, còn tôi thì mệt mỏi rã rời.

Sau hôm đó, ba ngày liền, tôi không làm gì cả, chỉ quanh quẩn ở nhà. Đến tối ngày thứ tư, tôi và Reiko, hai người cùng nhau đi tắm nước nóng. Khu căn hộ chúng tôi ở là một dãy nhà cũ, không gắn bồn tắm trong nhà. Sau khi rời cửa hàng tắm nước nóng, chúng tôi vào quán cà phê uống cùng một ly nước mát, rồi trở về nhà. Một chiếc ô tô chở khách màu trắng đang đậu ở đó. Người đàn ông ngồi trên ghế vô lăng nhìn tôi chằm chằm. Khi mắt tôi chạm mắt người đàn ông đó, anh ta vội nhìn đi chỗ khác. Cách nhìn và dáng điệu của người đàn ông này bỗng khiến tôi chột dạ. Tôi vờ làm bộ không biết, mở cửa khu căn hộ rồi leo lên cầu thang, nhưng chẳng hiểu sao tôi có một linh tính rằng sẽ có chuyện không hay xảy đến. Một người đàn ông nữa cũng đang đứng trước cửa phòng của chúng tôi. Anh ta đội một chiếc mũ phớt với hoa văn là những đốm tròn. Cái kiểu cách ấy khiến tôi e rằng anh ta không phải là loại người tử tế. Bất giác, tôi

nhớ ra một việc. Vào thời kỳ công chuyện làm ăn trước đây của tôi bị đổ bể, tôi đã bỏ ra toàn bộ sức lực hòng cố gắng giải quyết nốt các phần việc còn lại của công chuyện đó, sao cho không có chuyện rắc rối nào xảy ra. Nhưng, duy nhất còn một tờ giấy ghi nợ nặng lãi không hiểu biến đi đâu mất tăm. Đó là tờ giấy vay nợ trong ba tháng với khoản tiền chín trăm tám mươi sáu nghìn yên. Tôi đã có ý định sẽ trả hết khoản tiền đó, nhưng rốt cuộc tôi không sao tìm được. Vào giây phút tôi nhìn thấy có một người đàn ông đang đứng trước cửa phòng mình ấy, tôi chợt giật thót mình. Chắc là chuyện đó rồi. Người đàn ông hỏi: “Anh là Arima?”. Tôi trả lời rằng đúng vậy. Người đàn ông nói với tôi bằng cái giọng đặc trưng của riêng lũ người ấy. Bọn tao có chuyện muốn nói với mày, nên muốn mày cho vào nhà để nói chuyện. Đây không phải là nhà của tôi. Nó là của một người phụ nữ. Nếu có chuyện gì, chúng ta ra chỗ khác nói. Thấy tôi từ chối như vậy, anh ta nhẹ giọng. Chúng ta nói chuyện luôn ở đây cũng được, nhưng nếu thế sẽ làm phiền tới những người khác trong khu này. Nói rồi, anh ta dùng mũi giày đá mạnh vào cánh cửa căn phòng và bảo. Trời nóng thế này mà tao đã phải đứng chầu chực ở đây hai tiếng đồng hồ rồi đấy. Tao không muốn phải lớn tiếng đâu. Tôi bảo Reiko hãy tạm lánh đi đâu đó một lúc nhưng gã đó gần giọng, lườm tôi bảo. Tao cũng muốn vợ mày nghe chuyện luôn. Tôi thuộc như lòng bàn tay những mảnh khóc của dân đòi nợ này. Tôi để gã đàn ông vào nhà. Gã đó bỏ chiếc mũ phớt ra, điềm nhiên ngồi xuống chiếu, rồi lôi từ trong túi áo khoác ra tờ giấy ghi nợ có con dấu thực của tôi, với khoản nợ là chín trăm tám mươi sáu nghìn yên. Tôi nói luôn cho anh biết, cô này không phải vợ tôi, chẳng còn liên quan gì sất. “Ồ, vậy sao? Vậy mà đang sống cùng mày đấy thôi”. Gã đó vừa nói vậy vừa cời chiếc áo vét màu đen gã đang mặc. Bên trong chiếc áo đó là manh áo sơ mi mỏng màu tím và trong suốt, nhìn thấu cả lớp da bên trong cơ thể. Khuy áo trễ tận xuống ngực, như cố tình để hở ra dùm lông ngực đang bóng nhẫy mồ hôi. Lưng hắn có một hình xăm. Hắn cố tình mặc chiếc áo sơ mi mỏng tang màu tím ấy hòng cho tôi thấy cái hình xăm đó. Tôi nghĩ, gã này cũng xoàng thôi. Loại du côn tỏ vẻ ý mà. Nhưng, tùy lúc tùy từng trường hợp mà lũ du côn tỏ vẻ này cũng đáng sợ lắm. Reiko nhìn hình xăm trên người gã đàn ông, mặt mày tái mét. “Mày còn nhớ tờ giấy ghi nợ này chứ?”. Gã đàn ông hỏi



tôi như vậy, rồi bảo: “Tao cũng có công việc kinh doanh riêng của mình chứ. Tờ giấy ghi nợ này tao đã bị ép phải cầm khi đến chỗ một khách hàng để thu tiền. Tờ giấy người ta đưa cho là vật dùng làm tin, nhưng thật không may, ông khách hàng đó lại chết đi, và thứ ông ta để lại cho tao chỉ là một tấm giấy lộn. Đến nước này thì tao chỉ có thể đòi cái người có tên là Arima Yasuaki số tiền này mà thôi. Tao cũng phải mất nửa năm mới lần ra tung tích của mày đấy”. Giọng điệu quen thuộc của dân đòi nợ. Đã đến nước này thì không thể có lý do lý trấu gì được nữa rồi. Tôi trả lời hẩn bằng một câu gọn lỏn, tôi không có tiền. “Không có á? Ở cái xã hội này mà mày bảo thế là xong à?”. Tôi từ chối thẳng thừng rằng, đã bảo không có là không có, đâu đâu ra bây giờ. “Một là tiền, hai là mạng. Mày hiểu rõ chứ hờ? Mà không chỉ có mạng mày đâu đấy”. Gã đàn ông dọa dẫm như thế, rồi đảo mắt sang phía Reiko sát bên cạnh tôi. Người Reiko run bần bật. Tôi bảo, anh nên kiện tôi ra tòa thì hơn. “Mày có vào tù thì tao cũng chẳng thể lấy lại nổi một xu. Mày biết rõ tao là thế nào rồi chứ hờ? Cũng phải có đến năm, sáu đũa cũng đề nghị tao đi báo cảnh sát, để tổng bọn chúng vào tù rồi đấy. Rốt cuộc thì cũng bị tao chìm xuống đáy sông, giờ thì chẳng bao giờ còn quay về được nữa đâu”.

Nhìn Reiko run rẩy, tím tái, tôi bảo hẩn rằng, nếu vậy thì tôi chả còn cách nào khác, anh cứ lấy mạng tôi đi. Chẳng phải dọa nạt hẩn hay làm thế để hẩn chờn, lúc ấy tôi có cảm giác là thôi, mình có chết cũng chẳng sao. Tôi thấy chán ngán hết thảy. Mặt gã đàn ông tái đi. Reiko đứng dậy, lấy từ trong góc tủ quần áo ra một cái túi đựng một triệu yên cùng khoản tiền lãi bao nhiêu đó của số tiền ấy mà hôm trước, khi hết kỳ hạn, cô đã lấy về toàn bộ cả gốc lẫn lãi, rồi chìa trước mặt gã đàn ông. Tôi giật lấy cái túi đó trước khi gã đàn ông định vồ lấy, rồi đặt lên đùi Reiko, bảo: “Số tiền này là của em. Em không cần phải làm như vậy”. “Thôi được, hôm nay tao để cho chúng mày có thời gian suy nghĩ. Ai trả thì trả, tiền vẫn là tiền. Ngày mai tao sẽ lại đến. Ngày mai, tao sẽ lấy một trong hai thứ, tiền hoặc mạng về đấy”. Hẩn đứng dậy, văng ra những lời thô lỗ ấy rồi đi khỏi.

Tôi nói với Reiko rằng, em đừng lo lắng. Ngày mai anh sẽ đi khỏi đây. Anh sẽ không về đây nữa. Nói gì thì nói, em đâu phải vợ anh, nên chúng chẳng thể lấy tiền của em được. Ngày mai khi chúng đến,

nếu chúng có dọa dẫm thì em hãy báo cho cảnh sát ngay nhé. Điều bọn chúng sợ nhất là thái độ dửng dưng của chúng ta, và những việc có dính líu đến cảnh sát. Vì thế, tuy mở miệng dọa dẫm như thế, nhưng chúng không đời nào dám ra tay đâu. Chúng sẽ từng bước, từng bước uy hiếp ta về tinh thần thôi. Thông thường, bọn chúng sẽ đến vào lúc bốn giờ sáng, hoặc ngày nào cũng bám riết ở đây, rồi đột nhiên chẳng thấy xuất hiện nữa, rình rập khi nào thấy ta yên tâm thờ phào thì lại liên tục mò đến. Đại khái như vậy. Ngay cả khi anh không còn ở đây nữa, rất có thể chúng sẽ làm phiền em một thời gian đấy. Nhưng bọn chúng sẽ không hành động gì với em đâu. Tuy tự nhủ như vậy, tôi vẫn thấy không yên tâm chút nào. Tôi chỉ lo mỗi việc chúng là lũ du côn tỏ vẻ. Một khi chúng đã biết Reiko có từng đẩy tiền, thì cho dù tôi có biến mất, chắc chúng sẽ cứ uy hiếp Reiko. Tôi nghĩ như vậy. Tôi chán ngán cảnh cứ chui lủi lung tung lắm rồi. Dẫu vậy, tôi vẫn quyết định phải ra đi, không thể khác. Làm sao có thể quẳng đi số tiền quý giá mà Reiko đã cần mẫn góp nhặt, nhin ăn nhin mặc, đứng rịt ở quầy thu ngân của gian hàng bán quần áo tại siêu thị trong suốt mười năm qua để vì một thằng đàn ông như tôi được chứ? Tôi đã nghĩ đến thời điểm tôi phải chia tay cô ấy rồi. Cả em, cả Yukako, cả Reiko, tất cả những người phụ nữ có liên đới đến tôi đều gặp tuốt những chuyện không hay. Thôi đành vậy, cứ kệ mọi thứ ra sao thì ra. Tôi tự nhủ. Nhớ lại tâm trạng của mình trong lần quyết định chia tay với em, không hiểu sao, khi ấy, thật lạ tôi lại thấy lòng mình thanh thản. Còn bây giờ thì lại khác, tôi cảm thấy lòng mình sao trống rỗng quá.

“Em sẽ trả số tiền đó. Một triệu yên chẳng là gì?”. Reiko vừa khóc vừa nói. Tôi yêu cầu cô ấy đừng làm việc chẳng đáng làm ấy. Cứ kệ nó ra sao thì ra. Cái số kiếp tôi thật chẳng ra gì. Em mà sống cùng tôi, thì cuối cùng đến em cũng tụt dốc mất. Tôi nói vậy rồi tự động trái chần, tắt đèn, và nằm xuống giường. Và, tôi lại một lần nữa nhận ra rằng, câu nói khi nãy tôi nói với tên đòi nợ kia chính là câu nói thật lòng của tôi. Hãy lấy mạng tôi đi. Chết cũng được. Tôi nhắm nghiền mắt và lại thì thầm điều ấy trong lòng. Đêm hôm ấy, tôi mơ thấy em. Một giấc mơ ngắn, nhưng nó còn lưu lại mãi trong lòng tôi. Em băng qua cánh đồng ở đầm Ddokko, thoăn thoắt leo lên con đường núi.

Tôi có đuổi theo thể nào chẳng nữa cũng không thể tới sát gần được bên em. Em mỉm cười và giơ tay vẫy tôi như thể muốn nói, mau đến đây bên em đi nào. Tôi đang dắt tay một bé gái có khuôn mặt giống hệt em. Một bé gái chừng bốn hoặc năm tuổi. Giấc mơ trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy chỉ có mỗi vậy.

Sáng hôm sau, khoảng mười giờ, tôi nhét đồ đạc của mình vào túi xách và rời khỏi căn hộ. Reiko không hề níu kéo tôi ở lại. Cô ấy ngồi im bất động trên chiếc bàn ở góc bếp, quay lưng lại phía tôi. Khi tôi bước đi khỏi, cô ấy cũng chẳng thèm ngoái đầu nhìn. Chia tay với Reiko, tôi hoàn toàn không định được mình sẽ đi đâu. Không thể đến chỗ bác gái ở quận Namano rồi. Tôi chưa trả bác ấy số tiền sáu trăm nghìn yên bác cho mượn tạm, thì làm sao còn dám trơ trên ló cái mặt này ra được chứ. Tôi nhớ ra mình còn một cậu bạn thân hồi cấp ba tên là Okuma. Sau khi tốt nghiệp khoa Y Đại học Kyoto, cậu ấy ở lại trường và theo đuổi đề tài nghiên cứu về căn bệnh ung thư từ đó đến nay. Hiện giờ cậu ta vẫn sống độc thân. Trước đây, cũng đã có lần tôi phải nhờ vả đến cậu ta sau khi chia tay với một cô khác, rồi cũng đã từng nương náu ở nhà cậu ấy để lẩn trốn những tên đòi nợ. Tôi ra bớt điện thoại công cộng gọi điện thoại đến trường đại học xin cho gặp Okuma. Khi nghe tôi nói nhờ cậu cho ở tạm một thời gian, cậu ta bảo: “Sao thế? Cậu lại bị cô nào truy lùng hả”, sau đó hẹn tôi sáu giờ đợi cậu ta ở cổng Viện Bảo tàng Mỹ thuật Quốc gia Kyoto, rồi vội vàng dập máy. Nếu gặp cậu ấy, thể nào cậu ấy cũng lôi tôi vào hết quán rượu này đến quán rượu khác, rồi cứ thế con cà con kê mãi chẳng để cho tôi về. Vậy mà bao giờ qua điện thoại, cậu ấy cũng chỉ nói gọn lỏn vài câu rồi cúp máy, đến mức tôi cứ tự hỏi người ở đầu dây bên kia có phải cậu ấy hay không nữa.

Tôi định trước tiên sẽ đi đến Umeda. Đi được một quãng thì gặp đường tàu và đúng lúc người ta đang hạ tấm barie xuống. Tôi dừng lại trước tấm barie, đứng dưới ánh nắng đang tỏa xuống vào thời điểm chính giữa mùa hè. Nhìn đoàn tàu đang tiến lại gần, tôi chợt nghĩ, ồ, đoàn tàu đến rồi. Nó đang tiến lại gần, sắp sửa đi vụt qua trước mặt tôi với tốc độ nhanh như tên bắn. Tôi không rõ tại sao tôi lại nghĩ như thế. Nhưng, đồng thời với lúc tôi bắt đầu suy nghĩ như vậy, tôi chợt cảm thấy mạch tim mình cũng bắt đầu đập nhanh và

mạch, máu ở khắp người kêu rào rào và chạy giật xuống cái đầu ngón chân. Đoàn tàu đã tiến đến sát chỗ tôi. Tôi nhắm nghiền mắt lại và nghiêng chặt răng. Khi đoàn tàu đi qua, tấm barie được nâng lên và đoàn người tóa ra, tôi nhận ra mình đang nắm chặt cái giỏ xe của một người đi xe đạp đứng ngay sát bên cạnh. Trong lúc không để ý, tôi đã vô tình nắm lấy cái giỏ xe đạp ấy. Trong khoảng thời gian từ phút giây đoàn tàu đang tiến lại gần đạp vào mắt tôi cho đến khi nó đi xa dần, tôi thấy như có cái gì và cái gì đó đang giành giật nhau rất khốc liệt trong tôi. Tôi gọi một chiếc taxi và đi đến Umeda. Điều hòa trong taxi chạy rất tốt, thậm chí còn hơi lạnh nữa, vậy mà khắp người tôi mồ hôi liên tục vã ra và đầm đìa như tắm. Trong suốt mười năm trời qua kể từ khi xảy ra sự việc ấy, tôi chưa bao giờ rơi vào tâm trạng tuyệt vọng hay nằm trong cảm giác đổ vỡ đến thế nào. Thế nhưng, khi nhìn cơ thể run bần bật của Reiko lúc tên đòi nợ kia xuất hiện, chỉ cho tôi xem tờ giấy ghi nợ mà tôi đã ký nhận, rồi thách thức bằng những lời dọa dẫm chẳng mấy đáng sợ ấy, tôi lại có một cảm giác không thể gọi là tuyệt vọng hay đổ vỡ, mà đó là cảm giác bị chìm xuống một cái lỗ đen ngòm ở tí dưới đáy sâu hơn nữa. Thôi, mặc cho nó ra sao thì ra. Chết cũng được. Sống để làm gì chứ? Đang tâm làm cái việc ném qua cửa sổ khoản tiền quý giá khiến Reiko phải buồn lòng, vậy tôi còn mặt mũi nào để làm lại cuộc đời nữa đây? Tôi đã nghĩ như vậy đấy em ạ.

Từ Umeda, tôi lại lên chuyến xe điện Hanshin. Xuống tàu ở khu phố Kawahara, tôi đi xen giữa dòng người đông đúc. Tôi nhìn thấy cửa hàng bách hóa mà trước đây Yukako đã làm việc ở đó. Rồi tôi bước vào rạp chiếu phim. Bộ phim được chiếu là một cuốn phim của nước ngoài sôi động với hai nhân vật chính là một cô gái đẹp khỏa thân và một anh chàng điệp viên bắt từ khi thì quấn quýt vào với nhau, khi lại bị kẻ địch truy lùng. Lúc tôi ra khỏi rạp chiếu phim là quãng chừng hơn bốn giờ, vẫn còn hai giờ đồng hồ nữa mới tới giờ hẹn với Okuma. Nếu đi bộ từ đó thì khá xa, nhưng tôi cũng không nghĩ ra cách nào khác để giết thời gian, nên cứ thế thông thả đi bộ đến Viện Bảo tàng Mỹ thuật Quốc gia. Ánh mặt trời vẫn còn vô cùng nóng bức dù những tia nắng chiếu rọi xuống mặt đường đã bắt đầu chuyển sang màu đỏ tía. Tôi rẽ vào một quán cà phê bên đường.

Dường như tôi đã thiu thiu ngủ lúc nào không hay trong khi tựa lưng vào thành ghế và lim dim nhắm mắt lại. Bất chợt mở mắt ra và nhìn đồng hồ, tôi mới nhận ra mình đã ngủ rất say sưa không phải một chút xíu nào, mà tới gần hai giờ đồng hồ. Tôi vội vã rời khỏi quán giải khát. Okuma đang đứng ở lối ra vào rải sỏi của viện Bảo tàng Mỹ thuật. “Tớ đến từ lúc năm rưỡi. Đứng đợi cậu một giờ đồng hồ rồi đấy”. Cậu ấy nói vậy. Chúng tôi ghé vào một quán nhỏ gần đó mà thi thoảng Okuma vẫn thường hay đến nhậu. Cậu ta bảo, hôm nay vừa lĩnh lương xong, nên tớ sẽ khao cậu, chắc cậu không mang tiền phải không. Rồi cậu ấy gọi mấy vại bia to cùng một vài món cá nhắm. Tôi rời khỏi nhà Reiko với một chiếc áo vét mặc ra ngoài chiếc áo phong có cổ. Nhưng, khi ngồi trên xe taxi tôi đã cởi chiếc áo vét đó ra và cứ thế cầm nguyên trên tay. Cô chủ quán nói, để em treo nó lên mắc giùm, tôi nhìn thấy một tập phong bì lấp ló túi áo trong. Thấy lạ, tôi nhòm xem. Thì ra trong đó có mười tờ một vạn yên. Reiko đã lặng lẽ để vào đó cho tôi. Tôi để tập phong bì đựng số tiền ấy vào túi quần đằng sau, cài khuy để khỏi bị rơi ra ngoài. Có một ít chất còn vào người, lần nào cũng như lần nào, Okuma lại bắt đầu hàn huyên không dứt. Nào là lực sĩ sumo gì gì đó thể nào cũng đoạt giải ba trong giải thi đấu sắp tới, nào là cầu thủ ném bóng ở một trường cấp ba nọ đã có giấy gọi sang năm sẽ vào một đội bóng nào đó, tiền hối lộ cho vụ này lên tới một trăm triệu yên. Vừa kể dứt những chuyện đó, cậu ta lấy đầu đũa chấm vào vại bia, viết lên trên bàn quầy bar những con số và ký hiệu hóa học mà tôi chẳng hiểu, rồi tiếp tục thao thao bất tuyệt về học thuyết của các nhà y học các nước xung quanh biện pháp điều trị bệnh ung thư, đúng chuyên môn của cậu ta. “Ung thư ư, cái đó là bản thân chúng ta đấy”. Tôi hỏi, thế có nghĩa là thế nào, rồi nghĩ. Căn bệnh đó không phải là do các yếu tố từ bên ngoài xâm nhập vào, mà là căn bệnh sinh ra từ bên trong cơ thể chúng ta. Tuy rằng nó là một yếu tố khác thường, nhưng nó không phải là cái nằm bên ngoài bản thân chúng ta đâu. Một yếu tố nào đó nằm trong cơ thể chúng ta được nhân lên thành tế bào phát ra độc tố ấy mà. Okuma nói bằng một cái giọng dần líu ra líu ríu. “Để giết chết căn bệnh ung thư, chết là con đường ngắn nhất”. Okuma vừa mân mê bộ râu rậm rì lâu ngày không cạo, vừa nói theo cái kiểu khiến tôi chẳng biết đâu là thật, đâu là giả ấy, rồi cậu ta đứng lên, bảo cô chủ quán

thanh toán tiền. Sau đó, chúng tôi còn kéo nhau vào ba quán bar nữa. Lúc vào đến quán thứ ba, Okuma đã ở trong tình trạng chân nam đá chân chiêu, chẳng thể đi thẳng được nữa, thế mà tôi lại chẳng thấy say tẹo nào. Nhìn đồng hồ, chín giờ rồi. Chắc sắp sửa đến lúc gã đòi nợ có hình xăm ở lưng ấy đến nhà Reiko đây. Mà không, có khi gã đã leo lên phòng rồi và đang liên tục uy hiếp Reiko cũng nên. Nghĩ đến đó, ruột gan tôi nóng như lửa đốt. Sau vài lần lưỡng lự, tôi đi đến chỗ chiếc điện thoại công cộng màu đỏ ở góc quầy bar. Rồi tôi quay số nhà Reiko. Lúc trước ở phòng của Reiko không có điện thoại, tôi thường nhờ người quản lý khu nhà gọi giúp. Nhưng từ khi chúng tôi bắt đầu cái kế hoạch kinh doanh kia, Reiko nói dứt khoát không thể thiếu được điện thoại, nên khoảng một tuần trước đây, cô ấy đã đến Sở điện thoại đăng ký lắp đặt điện thoại ngay tại phòng. Giọng Reiko vang lên. Trong khi tôi chưa kịp mở miệng câu gì, nhận ra đó là tôi, Reiko đã nói ngay, anh về đây với em đi. Gã đàn ông đó mò đến lúc tám giờ. Em đã trả cho hắn số tiền chín trăm tám mươi sáu nghìn yên, rồi lấy về tờ giấy ghi nợ mà anh đã ký rồi đấy. Thế là xong. Anh về đây mau đi. Cô ấy nói vậy với giọng ghen ghen. Tôi trả lời rằng bây giờ anh đang ở Kyoto. “Không có anh thì kế hoạch kinh doanh kia làm sao mà tiếp tục được chứ”. Lần này thì cô ấy vừa khóc thật sự vừa gào lên. Reiko nói rằng, sắp đến lúc phải biên tập cho nội dung của cuốn tạp chí PR tiếp theo rồi, còn phải đi ngoại giao khắp nơi nữa chứ. “Nếu không có anh thì ngay từ đầu, em đâu có hứng thú vào công chuyện kinh doanh này. Vì anh mà em đã vất cái bộ óc chẳng có tí tẹo thông minh nào của mình để phát minh ra cái kế hoạch này đây. Em muốn lấy lại ngay lập tức toàn bộ một triệu yên bằng công việc này. Nếu anh dứt khoát muốn chia tay, thì hãy làm việc để trả cho em một triệu yên đó rồi hãy chia tay có được không? Nếu anh không làm thế, thì anh là kẻ cắp đấy”. Tôi nói với Reiko rằng, cảm ơn em. Có thể tôi sẽ dùng số tiền một trăm nghìn yên mà em đã cho vào phong bì để quay về. Nghe tôi nói vậy, Reiko nói: “Anh dùng số tiền đó mà về nhà ngay trong đêm nay đi”. Rồi đầu dây bên ấy im lặng hoàn toàn. Tôi cảm nhận được rằng ở bên ấy, cô ấy đang nín thở chờ đợi sự phản hồi của tôi. Tôi bảo quá buổi trưa ngày mai anh sẽ về, rồi dập máy. Bất chợt, một ý nghĩ nghi ngờ ập đến trong đầu tôi. Biết đâu Reiko và gã đòi nợ kia đã bàn bạc

với nhau trước thì sao. Tôi nghĩ, biết đâu để kéo được tôi về, Reiko đã dùng đến cái mưu kế ấy. Nhưng khi ấy, cái ý nghĩ đó của tôi bị chặn lại khi tôi nhìn thấy Okuma đang nằm sấp trên mặt một chiếc bàn ở góc phòng và lẩm bẩm vài câu gì đó. Tôi đập vào vai cậu ta, nói to: “Này cậu, tở về đây”. “Thích về thì đi mà về chỗ nào đi”. Okuma hét lên vu vơ trong khi lưỡi đã líu hết cả.

Tôi vẫy một chiếc taxi trên đường, rồi bảo người lái xe chở đến nhà nghỉ Kinoyoma ở Arashiyama. Từ ngày mai tôi lại làm tên đầu sai cho Reiko. Nghĩ thế, tôi thấy kinh ngạc. Tôi nghĩ, mình chẳng có lòng dạ, hứng thú gì để bắt tay thực hiện kế hoạch kinh doanh mà Reiko đã vạch ra, nhưng dứt khoát mình phải làm phần việc tương đương với chín trăm tám mươi sáu nghìn yên mà Reiko đã trả để lấy lại tờ giấy ghi nợ từ gã đòi nợ kia. Nhưng, tôi thấy, cô gái có cái tên Reiko này cũng thật là bản lĩnh. Tôi nhớ lại khuôn mặt của Reiko khi cô ấy vừa cười vừa bảo với tôi: “Em nuôi anh một năm trời là chỉ để dùng vào lúc này thôi đấy”. Tôi thầm nghĩ, cô ả thì bảo rằng đó là đùa, nhưng ôi dào, biết đâu đó lại là bụng dạ ruột gan thật của cô ả cũng nên.

Tôi bật cười rữ. Thấy tôi cười, anh tài xế taxi hỏi: “Anh có chuyện gì vui à?”. “Tôi bị nàng cho vào tròng rồi”. Tôi nói vậy. “Hoàn toàn vào tròng rồi”. Ngay lập tức, anh tài xế trả lời: “Phụ nữ là những con ma mà”, rồi chăm chăm nhìn tôi qua kính chiếu hậu.

Khi đến nhà nghỉ Kionoya, tôi hỏi họ rằng, tôi muốn trọ ở phòng có tên “hoa chuông” trên tầng hai, liệu phòng đó còn trống hay không. Tôi trình bày là, trước đây, có một lần tôi trọ ở căn phòng đó và thấy rất dễ chịu, nên lần này lại muốn trọ tại căn phòng ấy. “Anh trọ có một mình thôi sao?”. Người đàn ông áng chừng là tổ trưởng ca trực nói với tôi, nét mặt pha chút bối rối. Vốn dĩ căn phòng ấy dùng để cho các cặp nam nữ thuê. Trước đây tôi có trọ cùng một cô gái, nhưng hôm nay, tôi chỉ có một mình thôi. Nếu phiền thì tôi trả luôn phần tiền cho hai người cũng được mà. Ông chủ quán trọ xuất hiện, nhìn vào mặt tôi, bảo: “Xin mời, mời anh lên phòng đi”. Rồi ông ấy yêu cầu anh tổ trưởng ca trực dẫn tôi lên căn phòng có tên “hoa chuông”. Tôi vẫn còn nhớ mặt ông ấy, nhưng hình như ông chủ quán trọ thì đã quên hẳn mặt tôi rồi. Bước vào phòng, tôi vô cùng kinh ngạc. Bởi, căn

phòng ấy hầu như chẳng thay đổi gì mấy so với mười năm trước đây. Cả bức tranh phong cảnh treo trong hốc tường, cả lọ hương màu ngọc bích đặt đằng trước nó, cả những đường nét trên bức tranh của tấm bình phong bằng giấy vẫn nguyên si như hình ảnh của nó mười năm trước đây. Tôi nhìn vào mặt người phụ nữ trung niên mang trà lên phòng cho tôi, và lại tiếp tục kinh ngạc. Bởi vì đó chính là chị Kinuko, người vẫn thường xuyên mang trà lên phòng này cho chúng tôi mười năm trước đây mà. Hồi đó trông chị ấy quãng chừng hơn bốn mươi tuổi, vậy mà mười năm đã trôi qua, trông chị ấy chẳng già hơn chút nào. Tôi thoáng chút khó chịu. Tôi cố tình không để cho chị ấy nhìn thấy mặt mình. Vì mười năm trước, mỗi lần chị ấy vào căn phòng này, lúc ít lúc nhiều, tôi đều đưa cho chị ấy tiền boa, nên tôi nghĩ thế nào chị ấy cũng nhớ rõ tôi cho mà xem. Chị ấy hỏi: “Anh có ăn tối không?”. Tôi nói, tôi đã ăn rồi. Nhờ chị mang bia lên giùm. Tức thì, người phụ nữ trung niên ấy bảo: Bia có sẵn trong tủ lạnh rồi, anh cứ lấy uống thoải mái. Khi thanh toán tiền phòng, chúng tôi sẽ tính luôn thế. Mỗi điểm này là khác với mười năm trước đây. Vào cái thời tôi và Yukako hay trọ ở căn phòng này, ở đây không có tủ lạnh. Tôi đưa cho người phụ nữ trung niên ấy hai tờ một nghìn yên, và bảo, nhờ chị tám giờ sáng mai mang đồ ăn sáng lên phòng hộ tôi. Chị ta im lặng gật đầu, rồi rời khỏi phòng. Tôi đến chỗ phòng tắm nằm ở lối gần cửa ra vào để chuẩn bị tắm. Tôi thay áo choàng tắm yukata, đợi cho nước nóng chảy vào đầy bồn. Tiếng lá cây xào xạc hòa cùng tiếng gió vang vọng vào căn phòng. Tôi cũng nghe thấy cả tiếng vòi nước chảy róc rách vào bồn tắm nữa. Tôi thầm nghĩ, phải rồi, mười năm về trước, mình cũng đứng bên khung cửa sổ này hướng mắt nhìn ra khu vườn kia, vừa lắng nghe tiếng vòi nước chảy vào bồn, vừa ngóng đợi Yukako đến. Có những lúc nàng đến đây với tâm trạng chán chường, có khi ánh mắt nàng long lanh rạng rỡ, và có hôm nàng lại khẽ mở tấm bình phong bằng giấy kia ra, rồi rón rén bước vào phòng với hai bàn tay đặt lên bờ má đang đỏ hồng lên bởi nỗi xúc động. Có những hôm nàng say lướt lướt, và cũng có những ngày người nàng không chút hơi men. Tôi hồi tưởng lại bóng dáng nàng, và lại chìm dần trong ảo giác rằng, nàng lại sắp đến đây thật rồi. Tôi nhớ lại câu chuyện mà bà của Reiko đã kể, rằng, một ngày nào đó, chúng ta có thể gặp lại họ trên cõi đời này. Và tôi cảm



giác như câu chuyện ấy sắp thành hiện thực. Thế nhưng, giả sử tôi có tin vào luận thuyết của bà của Reiko, thì có nghĩa là Yukako sẽ không thể đầu thai lại làm người được nữa đâu. Dầu vậy, tôi vẫn có cảm giác hình như Yukako sắp sửa bước vào căn phòng này. Nước đã đầy rồi, tôi bước vào bồn tắm. “Xin lỗi ạ”. Tôi nghe thấy giọng người phụ nữ trung niên ban nãy. Một lúc sau, người phụ nữ ấy nói: “Tôi để hương diệt muỗi ở đây nhé”, rồi đi ra khỏi phòng. Tôi gội sạch cái đầu, kỳ cọ kỹ càng khắp người. Tôi bôi xà phòng lên cả từng kẽ ngón chân, tắm một lúc rất lâu. Ra khỏi bồn tắm, vừa lau người, tôi vừa soi nửa thân trên của mình qua gương. Vết sẹo ở cổ và ngực giờ đây chỉ thấy như một lần đồ, nhưng khi ghé sát gương, nhìn kỹ, tôi hiểu rằng vết chỉ khâu không hề mất đi mà vẫn còn đó nguyên vẹn như thế. Tôi như thấy lại mồn một cảm giác lúc máu me chảy ròng ròng, choe choét khắp từ cổ xuống ngực khi bị Yukako đâm con dao đó, còn mình thì chẳng hiểu cái gì với cái gì, vùng dậy khỏi chần. Tôi mặc chiếc áo choàng yukata, lại ra ngồi xuống chỗ chiếc sofa đặt cạnh khung cửa sổ tiếp giáp với khu vườn, bật nắp lon bia, rồi rót ra cốc. Một tấm chăn êm xốp trải giữa nhà và một chiếc chăn mỏng dùng để đắp mùa hè đặt ở phía trên. Có lẽ khi nãy, người phụ nữ trung niên đã trải hộ tôi chăng? Phía trên, khói của cây hương muỗi cuộn tròn xoắn ốc và bay lên. Tôi hít một hơi thuốc lá, rồi lấy đầu ngón tay sờ vào vết sẹo trên cổ. Vào cái đêm của mười năm trước ấy, tại căn phòng của nhà nghỉ Kionoya này, đã bắt đầu một cái gì đó. Đó là cái gì? Tôi nghe như mình đã biết một chút về nó. Đó không phải là thứ đại loại như việc tôi và em sẽ ly hôn, hay sự tụt dốc của cái thằng tôi. Một cái gì đó còn to tát hơn thế nữa kia đã bắt đầu từ khi ấy đẩy em ạ. Cái mà tôi đã nhìn thấy trong giây phút hấp hối của mình là gì em nhỉ? Tôi đã viết trong một lá thư gửi cho em rằng, đó là sinh mệnh của tôi. Thế thì, sinh mệnh là cái gì vậy? Tại sao những hình ảnh trong quá khứ của tôi cho đến khi ấy lại hiện lên sống động trong tâm trí tôi như thể những thước phim đang quay ngược trở lại? Tại sao lại có hiện tượng ấy? Tôi nghiêng tai lắng nghe. Cũng giống như mười năm trước đây, tôi nghiêng tai lắng nghe và chờ đợi tiếng bước chân của Yukako khi nàng đang bước nơi hành lang bên ngoài để vào trong căn phòng này. Cứ thế, phải tới mấy giờ đồng hồ liền, tôi hút thuốc lá và uống bia trong làn gió mát hiu hiu. Nhìn vào chiếc

đồng hồ đeo tay, đã hơn ba giờ sáng rồi. Tôi tắt đèn trong phòng. Phòng tối om, nên tôi lại đứng dậy bật ngọn đèn huỳnh quang nhỏ gắn ở hốc tường. Chiếc điện thoại màu xanh dùng để gọi nhân viên lễ tân nằm ở phía đầu hốc tường kia. Yukako đã ngã xuống đó rồi tắt thở, nhờ thế mà tôi đã được cứu sống. Hình ảnh nào trong quá khứ đã hiện lên trong Yukako vào thời khắc nàng đang hấp hối? Và bản thân Yukako đã biến thành một sinh mệnh như thế nào để theo dõi bản thân mình đang dần đi vào cõi chết? Tôi không cho rằng trải nghiệm lạ lùng đó là một hiện tượng ngẫu nhiên chỉ xảy ra với tôi. Tôi có cảm giác rằng, chắc chắn Yukako cũng đã lơ lửng ở trong trạng thái giống như tôi vậy. Có chăng đã là con người, vào giây phút hấp hối, ai rồi cũng sẽ thấy lại những hành động mình đã gây nên, cũng phải tiếp nhận những đờn đau và an lành sinh ra từ đó, và chỉ những thứ ấy sẽ trở thành sinh mệnh, mà sinh mệnh thì không bao giờ mất đi, nó sẽ tan hòa đi trong không gian bao la của vũ trụ, trong thịnh không của thời gian chẳng có bắt đầu cũng chẳng có kết thúc. Mắt tôi dăm dăm nhìn vào hốc tường, nơi chỉ có duy nhất ngọn đèn tỏa ánh sáng xanh lờ mờ trong bóng tối. Trước mắt tôi là hình ảnh Yukako trong bộ áo choàng ngủ yukata đổ ụp xuống rồi chết. Vừa nhìn hình ảnh ấy, tôi vừa chìm đắm trong bấy nhiêu ý nghĩ hư hư thực thực. Ai có thể khẳng định được rằng đó là ảo giác nào? Và, ai có thể minh chứng cho chúng ta thấy rằng đó chính là sự thật đây? Song, nếu chúng ta chết đi, chúng ta sẽ biết ngay thôi. Quả thực, trong đời người, chắc chắn có rất nhiều điều, nhiều việc chỉ khi chết đi, chúng ta mới được biết về chúng.

Tôi đón buổi sáng của ngày mới mà không hề chớp mắt một chút nào. Từ sáu giờ, tiếng ve đã kêu râm ran, những tán lá đung đưa trong màu xanh dịu nhẹ, xuyên qua ánh sáng mùa hè. Tám giờ, người phụ nữ trung niên ấy mang bữa điểm tâm lên phòng cho tôi. Rồi chị ấy nhìn vào đồng hồ đeo tay dưới nền nhà và hỏi với vẻ ngạc nhiên. “Tối qua anh không ngủ à?”. Tôi trả lời rằng, đêm qua gió mát quá, tôi thấy trong người dễ chịu, nên ngủ quên luôn trên ghế sofa. Người phụ nữ cất chần vào tủ, rồi bắt đầu xếp đồ điểm tâm lên trên bàn. Rửa mặt xong, tôi ngồi vào bàn. Người phụ nữ ấy xới cơm cho tôi, rồi im lặng hồi lâu. Một lúc sau, chị ấy nói, hằng năm, cứ đến ngày

đó, tôi vẫn luôn để một lọ hoa ở chỗ hốc tường kia. Tôi nghĩ, thế là chị ấy đã nhận ra mình rồi. “Chị Kinuko trông vẫn chẳng thay đổi gì mấy nhỉ”. Thấy tôi nói vậy, chị ấy vừa cười vừa đáp lại: “Cậu Arima trông cũng vẫn như thế nhỉ”. “Đâu có, tôi thay đổi nhiều đấy chứ”. Hôm qua, khi mang trà vào phòng là tôi nhận ra cậu ngay. Chị ấy nói mà không đáp lại lời của tôi. Rồi chị ấy nói tiếp: Đã bao năm làm cái nghề này rồi, nên tôi có thể đoán biết được ngay khách đến trọ là những người thuộc cấp độ nào. Ngay cả với các cặp tình nhân, dù họ có tỏ ra ta đây là vợ chồng thật không đi chẳng nữa, cũng chẳng qua được mắt tôi đâu. Nói chung, tôi suy ra được ngay ai với ai quan hệ như thế nào, mà hầu như chẳng chệch tí nào đâu nhé. Hồi đó tôi đã có cảm giác là cô gái đã chết tại căn phòng này là gái quán bar của một nhà hàng cao cấp chuyên mua vui cho khách, còn chàng tình nhân cũng là cán bộ cốt cán của một công ty có tiếng nào đó. Thậm chí tôi còn thấy được là chàng trai không phải người độc thân, mà là người đã có gia đình rồi nữa cơ. Sau mười năm kể từ khi đó, người phụ nữ trung niên có tên Kinuko ấy giờ chắc hẳn đã hơn năm mươi tuổi rồi. Chị ấy ngồi chếch phía cạnh tôi trong lúc tôi ăn bữa sáng, vừa nói chuyện bằng giọng từ tốn, vừa rót trà và xới cơm cho tôi. Hôm đó lại đúng ngày nghỉ của tôi. Đến trưa hôm sau, khi tôi đến đây làm thì mới biết về vụ việc của cậu và cô gái kia. Vẫn có vài đồng chí cảnh sát đến đây hỏi han. Ông chủ thì thấy bực mình bởi sự việc không hay ho gì ấy lại xảy ra ở quán trọ của mình, thế này thì quán trọ cũng đến ế ẩm mất thôi. Nghe chuyện của hai người, tôi không hẳn ngạc nhiên, mà thấy buồn nhiều hơn. “Như một cánh hoa đang nở vậy. Cô ấy đẹp thật đấy”. Chị ấy thốt lên như vậy. Vài tháng sau, có người bảo với tôi là chàng trai đó không bị chết. Chẳng hiểu sao tôi lại không quên được câu chuyện của hai người, mặc dù cô cậu chỉ là khách của cái quán trọ này. Nhất là tôi không sao có thể quên được vẻ đẹp của cô gái đã chết ấy, một vẻ đẹp mà ngay cả tôi là phụ nữ cũng phải nao lòng. Vì thế, hằng năm, cứ đến ngày đó là tôi lại lẳng lặng mua hoa, rồi giấu ông chủ mang lên cắm ở hốc tường của phòng này. Chị ấy nói, “Người phụ nữ ấy, mỗi lúc lại có một khuôn mặt khác nhau”, rồi ngưng câu chuyện ở đó.

An sáng xong, tôi nhờ chị ấy gọi giúp một chiếc taxi. Rõ ràng tôi đã nói với họ là sẽ trả tiền phòng cho hai suất, thế mà trong hóa đơn thanh toán họ chỉ ghi số tiền của một suất. Tôi đến Katsura, chỗ ga tàu điện cao tốc Hankyu, rồi lên tàu đi Umeda để về căn hộ của Reiko.

Từ mai, tôi sẽ lại bắt tay vào biên tập cuốn tạp chí PR số tiếp theo. Xong công đoạn ấy, tôi sẽ lái xe đưa Reiko đi làm công tác ngoại giao. Phải rồi, Reiko đã nghỉ việc ở siêu thị, nơi cô ấy đã làm việc trong suốt mười năm liền. Cứ ngỡ là cô ấy vẫn ngoan ngoãn phục tùng tôi, nào ngờ lại thúc vào mũi tôi mà sai bảo tui bực thế này.

Còn chuyện này nữa, tôi cũng định bụng nhất định phải viết cho em. Tôi sẽ cố gắng viết thêm vào đây một cách ngắn gọn. Trong thư em có nhắc đến bố mình đúng không? Rằng “Bố là người rất tình”. Thực tế, Hoshijima Terutaka là người có thể đi guốc trong bụng người khác, đến mức ta phải rùng mình khiếp sợ. Tôi vẫn thường nhớ đến ông với một ấn tượng sâu sắc. Ông đúng là con người đam mê công việc, là người đã xây dựng nên công ty xây dựng Hoshijima. Trong gia đình, ông cũng là một người khiến ta cảm thấy ở ông một sự nghiêm khắc nào đó rất khó gần và vẻ lạnh lùng có phần hơi khó hiểu. Còn ở công ty, ông cũng là một giám đốc khiến đám nhân viên phải thấy khiếp sợ. Thế nhưng, tôi có một kỷ niệm đáng nhớ về ông mà tôi không thể nào quên được.

Một hôm, tôi bị gọi lên phòng giám đốc. Tôi vừa gõ cửa vừa thềm nghĩ, chắc mình lại bị mắng nhiếc gì đây. Thế rồi, tôi thấy ông không ngồi trên ghế của mình, mà nằm dài trên sofa, đang chăm chú gấp máy bay bằng những tờ giấy, và phi chúng khắp phòng. Thấy tôi, ông liền phi một chiếc máy bay mà ông vừa gấp về phía tôi. Ông vẫy tay ra hiệu cho tôi đến cạnh ông, rồi khẽ thì thầm: “Ta có chuyện này muốn trao đổi với anh. Anh đừng nói cho ai biết nhé. Nếu anh nói chuyện này với Aki là ta không tha thứ đâu”. Thế rồi trong khi tôi đang chưa hiểu mô tê gì, ông nói: “Có một người phụ nữ mà ta thấy rất thích”. Rồi ông đưa mắt nhìn sang hướng khác và lẩm bẫm, ta và người ấy cũng sắp đến thời điểm ấy rồi. Tôi ngạc nhiên hỏi lại, ai thế hả giám đốc? Ông nói tên một nhà hàng lớn ở Minami mà công ty

vẫn thường tới đó mỗi khi tiếp khách. Chúng ta hãy bỏ qua cái tên của nhà hàng đó nhé. “Người phụ nữ đó là geisha<sup>[9]</sup> hay là bà chủ nhà hàng đó hả giám đốc?”. Tôi sốt ruột hỏi ông. Ông trả lời rằng, chẳng phải geisha, cũng chẳng phải bà chủ nhà hàng, rồi ông hắng giọng và lườm tôi: “Bà chủ ở đó bảy mươi một tuổi rồi đấy. Vợ vẫn!”. Sau đó, ông đã nói cho tôi tên một người phụ nữ. Người ấy là cô con gái út của bà chủ nhà hàng đó. Chồng cô ấy đã mất hai năm trước. Từ đó, cô ấy về nhà mẹ đẻ. Hồi này cô ấy thường xuyên thay mẹ mình xuất hiện tiếp đón khách. Tôi cũng có mấy lần gặp cô ấy rồi. Cô ấy quãng chừng ba mươi hai, ba mươi ba tuổi, và rất hợp với bộ kimono. Tôi vẫn nhớ rõ hình ảnh cô ấy, một người phụ nữ khả ái với chiếc mũi cao nhỏ nhắn, cặp mắt lá dăm, và đôi gò má tròn trịa. “Sắp đến thời điểm ấy có nghĩa là chưa có gì đúng không ạ?”. Nghe tôi hỏi vậy, ông nhìn tôi với vẻ bực mình, rồi trả lời rằng, vấn đề chỉ còn là thời gian nữa thôi. Nói rồi, nét mặt ông chợt thay đổi, trông tòi tòi, và ông bảo: “Ta giờ đã sáu mươi, người ấy mới ba mươi hai. Anh thấy thế nào?”. Tôi nói: “Người ấy góa chồng, còn vợ giám đốc đã mất được bảy năm rồi. Hai người có gì mà phải ngần ngại chứ”. Thế rồi ông vừa nhả khói thuốc, vừa nhìn tôi, lẩm bẩm. Khi làm việc hay khi gặp gỡ mọi người, ta đều thấy một cảm xúc rất kỳ lạ. Ta cứ thấy thấp thoáng nét mặt người phụ nữ ấy mà lòng thì không yên. “Đó là tâm trạng khi yêu đấy ạ”. Tôi vừa nói vậy vừa cười, còn ông thì đáp lại bằng một giọng chẳng ra hơi: “Có lẽ là tình yêu chẳng...”. Tôi gắng hỏi ông về cái lần đầu tiên của hai người như thế nào, nhưng ông nhất quyết không nói về chuyện đó. Tôi không thể nào tin nổi giữa giám đốc Hoshijima Terutaka và cô con gái của bà chủ nhà hàng, người đã góa chồng từ hai năm trước, người đang ở độ tuổi sung sức nhất của đời người, lại có chuyện “sắp đến thời điểm ấy”. “Nào, ta chỉ nói với mỗi anh thôi đấy. Anh bảo ta phải làm thế nào bây giờ?”. Bị ông hỏi vậy, tôi vừa cười tùm tùm vừa trả lời ông rằng: “Đúng là hồi xuân”.

Ba tuần trôi qua kể từ sau hôm đó. Tôi lại bị gọi lên phòng giám đốc. Lần này, ông đang chống tay lên bàn giám đốc, ngồi đợi tôi. Tôi ướm hỏi: “Chuyện công việc ạ? Hay lại chuyện đó ạ?”. Ông trả lời: “Lại chuyện đó ý mà”. Rồi ông nói: “Ôi, đến rót nước mắt mất thôi”.

Cuối cùng thì ta với người ấy cũng vào trong nhà nghỉ. Không hẳn là đã vào, mà phải nói là đã đến lúc phải vào thì đúng hơn. Ta đây thì luống cuống, nhưng nàng thì có vẻ như đã hoàn toàn sẵn sàng. Ta cứ nghĩ rằng với một hay hai cô thì cũng là chuyện nhỏ với ta. Nhưng không, hóa ra ta vẫn chưa sẵn sàng cho việc ôm trong vòng tay mình cơ thể một người phụ nữ khóa thân. Càng vội vàng càng chẳng nên chuyện. Anh có hiểu nỗi khổ tâm khi ấy của ta không? Ôi! Ta buồn quá! “Đấy là giám đốc căng thẳng quá thôi ạ. Bởi khi yêu người ta vẫn thường thế mà. Ai cũng vậy cả thôi ạ. Lần tới sẽ suôn sẻ hơn đấy ạ”. Tôi vừa cố an ủi, động viên ông vừa cố nhin cười. “Ừ, có lẽ ta đã căng thẳng quá chẳng”. Ông vừa bâng quơ nói khe khẽ vừa ngược mắt lên nhìn tôi. Đoạn, nét mặt ông lại nghiêm trang với vị trí của một giám đốc. Ông nhấn mạnh rằng, ta chỉ tiết lộ với riêng anh thôi đấy nhé. Dứt khoát anh không được nói cho Aki biết đâu nhé. Bởi thế, tôi đã hoàn toàn không mở miệng nói cho em biết chuyện này.

Tôi không rõ chuyện giữa bố em và người phụ nữ ấy sau đó ra sao. Có lẽ ông chỉ mới kể cho tôi nghe một phần rất nhỏ trong chuyện của ông với người phụ nữ ấy. Chắc hẳn, ông không hề nói cho ai nghe mà chỉ cất giữ trong lòng mình rất nhiều kỷ niệm với người ấy. Và đây chỉ là linh cảm của tôi thôi, nhưng tôi vẫn cho rằng, giám đốc Hoshijima sau lần đó sẽ không thử lại một lần nữa với cô gái kia đâu. Khuôn mặt của bố em khi ông khe khẽ nói: “Ừ, có lẽ ta đã căng thẳng quá chẳng” thật giống như mặt của một cậu bé vấp phải một thất bại lớn. Đó là lần đầu tiên tôi được biết về ông, Hoshijima Terutaka. Cho đến bây giờ, tôi vẫn lưu giữ trong lòng mình những kỷ niệm về ông, một con người gần gũi và thân thương, đồng thời cũng là một doanh nhân lừng lẫy. Chuyện tôi vừa kể cho em nghe là câu chuyện của một thời đã rất xa, câu chuyện mà bố em đã yêu cầu tôi rằng tuyệt đối không được nói cho Aki biết, em ạ.

Tạm biệt em!

Ngày 10 tháng 9

Arima Yasuaki

Anh Arima Yasuaki!

Giờ này đã quá trưa rồi. Em ngồi ở chiếc bàn kế bên góc cửa sổ của quán Mozart và đọc lá thư dài anh gửi. Đọc xong, trở về nhà, Kiotaka tay cầm cuốn vở tập viết chữ Hiragana<sup>[10]</sup> mà bé đang được học ở trường, chạy đến bên em. Kiotaka nói với em rằng, con bắt đầu học từ hàng a đấy, bây giờ chúng con học xong hàng ha rồi. Hôm nay cô giáo dạy tiếp đến hàng ma, rồi cho luyện các từ ghép với chữ mi đấy mẹ ạ. Trong các ô vuông của cuốn vở tập viết, có rất nhiều chữ mizur (nước) được viết ở đó. Nét chữ run run, cong cong, trôi ra cả bên ngoài ô vuông, nhưng em vẫn biết đó là chữ gì. Ở trang tiếp theo là một loạt chữ michi (con đường). Em khen bé Kiotaka rằng, con mẹ giỏi quá, rồi lau vết mực xanh dính ở đuôi mắt con trai mình. Ngay lúc ấy, Kiotaka khoe với em rằng còn một chữ nữa cơ, rồi giờ ngay cho em xem trang tiếp theo. Một hàng chữ mirai (tương lai) hiện ra. Em hỏi con rằng, tại sao con chưa học hàng ra mà cô giáo đã cho viết chữ mirai rồi. Kiotaka trả lời rằng bé không biết. Và em hỏi tiếp con, vậy làm thế nào mà con lại viết được chữ ra, thì được biết. Cô giáo không nói gì, mà cứ thế viết lên bảng chữ mirai, rồi cho học sinh đọc to ra mồm nhiều lần từ mirai, mirai, mirai. Sau đó, cô giáo nói với học sinh rằng, tuy các em chưa được học chữ ra, nhưng yêu cầu các em nhìn lên bảng, tập viết theo chữ trên bảng để các em có thể viết được chữ mirai. Kiotaka bảo, cô giáo dạy, mirai (tương lai) có nghĩa là những việc của ngày mai.

Lúc này đây, vừa viết thư cho anh, em vừa nghĩ đến chữ mirai (tương lai) mà bé Kiotaka đã viết. Trong số rất nhiều bức thư mà chúng ta đã gửi cho nhau, hầu như chúng ta chỉ toàn nhắc lại những chuyện trong quá khứ phải không anh? So sánh những bức thư của em và anh, em thấy tần số viết về quá khứ của em nhiều hơn. Thế nhưng, anh lại bị lệ thuộc bởi quá khứ nhiều hơn em đấy. Từ sự việc của mười năm về trước, cho đến những chuyện bây giờ phát sinh từ sự việc ấy, anh đều bị lệ thuộc vào quá khứ như một nỗi ám ảnh vậy.

Nhưng anh ơi, quá khứ là gì vậy? Trong thời gian qua, em đã nghĩ, chắc chắn là hiện tại của em được tạo nên bởi cái quá khứ của em. Đây hoàn toàn chẳng phải một phát hiện gì mới mẻ cả, nhưng em có cảm giác rằng điều đó dường như là một lẽ đương nhiên, mà em thì lại chưa từng suy ngẫm kỹ càng về nó bao giờ, nên em thấy như mình đã phát hiện ra một chân lý nào đó thật mới mẻ. Hiển nhiên quá khứ có vai trò mang hiện tại đến cho em phải không anh? Và nếu vậy, tương lai của em sẽ thế nào nhỉ? Liệu có phải tương lai của em đã được định đoạt bởi quá khứ của em, một tương lai mà em sẽ không thể nào thay đổi được hay không? Có phải em không có cách nào có thể thay đổi được tương lai hay không? Em buộc phải nghĩ rằng, làm gì có chuyện đó, chẳng có chuyện vớ vẩn ấy đâu. Cứ nhìn Kiotaka là em lại thấy mình có đủ can đảm. Cũng có những lúc em đã chán nản, để mình chìm trong tuyệt vọng, nhưng rồi em lại nghĩ, lại tự nhủ với bản thân, và mang một quyết tâm mạnh mẽ sẽ lại dốc sức chiến đấu đến cùng.

Ban đầu, bé Kiotaka thậm chí còn không ngồi được nữa kia. Để bé cất tiếng gọi được tiếng bố, tiếng mẹ, cũng phải mất tới năm năm. Và để bé tự biết mình cài và cởi cúc áo, em đã phải tốn không biết bao nhiêu công sức và thời gian. Nhưng, giờ bé đã sắp tròn chín tuổi. Tốc độ đi của bé khi chống nạng đã nhanh hơn chút xíu so với một năm trước đây rồi. Tuy vẫn còn chậm, nhưng bé đã nói được chính xác cụm từ bột sống, gạo sống, trứng sống. Bé cũng đã biết diễn đạt những điều mình muốn nói. Và cả những phép tính trong môn toán nữa, thứ mà trước đây em cho rằng bé sẽ không bao giờ có khả năng thực hiện, thế mà giờ bé cũng đang dần làm được đấy anh ạ, dù rằng mất rất nhiều thời gian để thực hiện một con tính. Bây giờ, bé mới chỉ làm được phép cộng ở một hàng đơn vị, nhưng nhất định, em sẽ luyện tập cho con có được những năng lực như của một người bình thường cho mà xem. Để được như thế, rất có thể em sẽ phải mất mười năm. Mà không, có lẽ phải hai mươi năm. Rất có thể cho dù em cố gắng thế nào đi chăng nữa, sẽ vẫn có giới hạn mà em không thể vượt qua được. Nhưng, nhất định em sẽ hướng dẫn con em, rèn luyện để con có thể có được một năng lực nhất định như của một người bình thường, cho dù sẽ không thể đạt được mức độ hoàn



toàn. Em sẽ nuôi dạy con trở thành một người có khả năng tự mình làm việc để nuôi sống bản thân cho mà xem. Có thể con em sẽ trở thành một con người chỉ biết rót trà mà thôi. Có sao đâu. Có thể con em sẽ trở thành một con người chỉ biết cho một loại hàng hóa gì đó vào những thùng bìa các tông. Có sao đâu. Em sẽ nuôi dạy con trở thành một con người yêu lao động, có thể đang hoàng nhận số tiền lương dù ít ỏi bằng chính sức lao động của mình. Người đã sinh ra bé Kiotaka là em. Chính là em mà không phải một ai khác. Chính cái sự thật quá hiển nhiên này đã cho em một phát hiện lớn. Em cho rằng, việc phải gánh mang nỗi bất hạnh và sinh ra trên cõi đời này là việc của riêng bé Kiotaka, có lẽ đó cũng chính là nghiệp của bé Kiotaka. Quả là thế rồi phải không anh? Nhưng, không chỉ có thế. Đó cũng chính là cái nghiệp của em, một người mà số mệnh đã định đoạt rằng phải làm mẹ của bé Kiotaka, chứ đó chẳng hề do lỗi tại ai. Một ngày nọ, bất chợt em nghĩ về điều này như thể được trời cao soi đường chỉ lối vậy. Em đã làm. Trước đây là cái thời em sống trong sầu hận, oán trách rằng điều đó là tại anh. Thật đúng là giận cá chém thớt phải không anh? Nhưng, đó chẳng phải lỗi tại ai cả đâu. Căn bệnh khuyết tật bẩm sinh của bé Kiotaka chính là bởi cái nghiệp của bản thân em. Và chắc có lẽ ta cũng có thể nói rằng, đó là nghiệp của cả anh Katsunuma Soichiro, người mà số mệnh đã định đoạt rằng phải làm bố của một đứa trẻ như thế. Em đã nghĩ thế đấy. Song, em cần phải làm thế nào để vượt qua được cái nghiệp ấy hả anh? Hay là em chỉ cần cứ thế hướng đến tương lai và bước đi, mà không cần biết nó sẽ ra sao? Không, chắc hẳn em và con cần sống thiết tha ngay với chính cuộc sống của hiện tại, cho dù mọi chuyện có thế nào. Có thể, em mới giúp được bé Kiotaka đến gần được với năng lực của người bình thường trong một giới hạn nhất định, mặc cho bé mang trong mình những khuyết tật. Là mẹ của một đứa trẻ như Kiotaka, dứt khoát em không thể để mình rơi vào khoảng không trống rỗng và tuyệt vọng. Anh hãy dõi theo những bước đi của hai mẹ con em nhé! Vì chắc chắn em sẽ cho anh thấy, em sẽ nuôi dạy bé Kiotaka trở thành con người biết lao động ở ngoài xã hội như thế nào.

Chà, em nói nhiều về chuyện bé Kiotaka quá. Và những dòng thư mang nặng lý lẽ thuyết giáo quá. Thế nhưng, anh đừng nghĩ những điều trên là giáo điều nhé. Em có cảm giác vì anh quá lệ thuộc vào quá khứ, nên anh đã quên đi những gì có trong hiện tại của mình. Em lại hồi tưởng lại một câu nói trước đây của bố. “Con người ta luôn luôn thay đổi. Con người là sinh vật kỳ lạ mà đôi khi, người ta thay đổi trong từng giờ từng phút”. Đúng như lời bố nói. Chắc chắn, cách sống trong hiện tại của anh sẽ lại một lần nữa làm cho tương lai của anh có sự thay đổi lớn. Quá khứ ư? Đó chẳng qua chỉ là những sự việc, sự vật đã đi qua mà ta không sao có thể lấy lại được. Nhưng, cái quá khứ ấy vẫn tồn tại một cách chắc chắn, để tạo nên chúng ta ngày hôm nay. Tuy nhiên, em cảm giác, cả anh và em đều đã sống mà không hề để ý rằng cái hiện tại vẫn luôn xen vào giữa quá khứ và tương lai trong đời sống của chúng ta.

Anh đừng tức giận mà xé lá thư này đi nhé, và bảo rằng, cô không cần phải thuyết giáo. Em thấy lo cho anh quá. Lời nói của cô bé Reiko, người mà em cũng không rõ đã xuất hiện trong thư anh từ lúc nào, cứ ám ảnh mãi trong lòng em, khiến em thấy vô cùng áy náy. “Vì em sợ anh sẽ chết mất”. Rõ ràng, Reiko rất hiểu anh. Tuy anh không hề kể với cô ấy những chuyện của mình, nhưng có lẽ Reiko đã hiểu rất sâu sắc về con người anh đấy. Trời ơi! Anh đừng nghĩ đến cái chết nhé! Cứ tưởng tượng về điều ấy, tim em như muốn nổ tung lên. Vì lẽ gì mà anh lại đến tận Arashiyama, để rồi trọ lại tại căn phòng đã xảy ra vụ việc ở nhà nghỉ Kionoya thế? Đó chẳng phải là kỷ niệm đau lòng của chàng thanh niên trẻ tuổi hai mươi hay sao? Và nữa, sao anh lại còn thản nhiên kể cho em nghe câu nói của người phụ nữ trung niên ấy, rằng, Yukako là một người phụ nữ thật xinh đẹp nữa chứ...

Dẫu sao đi chăng nữa, em vẫn cho rằng cái kế hoạch kinh doanh mà Reiko đã vạch ra nhất định sẽ xuôi chèo mát mái. Anh cũng biết rất rõ là linh cảm của em rất chính xác mà. Đó là một kế hoạch kinh doanh rất thú vị, mà chẳng ai nghĩ ra anh nhỉ. Đúng là cô ấy đã bị mất đi chín trăm tám mươi sáu nghìn yên, một khoản tiền vô cùng quan trọng cho công việc kinh doanh và cho cuộc sống từ nay trở đi của mình, nhưng Reiko đã không hề cảm thấy chút lưỡng lự, hối tiếc

nào khi phải lựa chọn giữa tiền và anh. Chính vì vậy, cô ấy đã không chút ngần ngại mà đưa cho tên vô lại khoản tiền đó. Em vô cùng thán phục anh, khi anh đã thử đến tiệm thẩm mỹ đó để đặt vấn đề ký hợp đồng. Em có linh cảm rằng, rồi tới đây, hai người sẽ có trong tay một trăm năm mươi khách hàng. Hoặc giả, nếu như số lượng khách hàng nhích rất chậm, em vẫn cứ tin tưởng rằng, chẳng bao lâu, với sự kiên trì tìm thêm được từng cửa hàng một, sẽ đến ngày số lượng khách hàng đạt đến con số một trăm năm mươi. Anh nghĩ em đã mất bao nhiêu tháng năm để bé Kiotaka có thể diễn đạt được suy nghĩ của mình? Anh cũng hãy như bé Kiotaka đi, hãy bước từng bước, từng bước một nhé. Cho dù anh có dự đoán về một tình hình xấu, nếu anh vẫn kiên trì bước tiếp từng bước trong một tuần, rồi anh sẽ lại tìm được một hay nhiều cửa hàng đồng ý ký hợp đồng đặt cuốn tạp chí PR đó. Một tháng bốn cửa hàng, vị chi một năm sẽ là bốn mươi tám cửa hàng, vậy là trong ba năm, hai người sẽ đạt được mục tiêu đề ra. Anh ơi, thế là chỉ cần có ba năm thôi đấy. Trong quá trình đó, chắc hẳn sẽ có những lúc hai người gặp khó khăn về tiền bạc đấy. Sẽ có những trở ngại rình rập ở phía trước mà hai người không thể ngờ tới. Nhưng, em thấy Reiko là một người phụ nữ rất có bản lĩnh. Đằng sau tính cách hiền lành, ít nói, ẩn giấu một khí phách mạnh mẽ của phụ nữ vùng Osaka. Cô ấy đúng là người mang trong mình tố chất ấy. Cô ấy chắc chắn mạnh mẽ và quyết liệt hơn anh rất nhiều đấy. Và, chắc chắn cô ấy cũng yêu anh bằng một tình yêu sâu đậm. Em hiểu điều đó. Ồ không, vì em là em mà, nên em hiểu điều đó. Mỗi khi anh cần nhân, hay muốn ném bỏ đi cái kế hoạch kinh doanh đang thực hiện dở dang ấy, Reiko lại ở bên cạnh hỗ trợ anh. Chính những lần đó đã cho thấy cô ấy là một cô gái rất có tiềm năng. Em thật lòng cầu chúc cho hai người. Em không theo đạo nên em không biết mình nên cầu xin ai điều ấy. Nhưng, em cầu chúc cho hai người. Phải rồi, em cầu xin vũ trụ này. Em cầu xin vũ trụ bao la vô tận này phù hộ cho sự thành công của kế hoạch kinh doanh ấy, phù hộ cho tương lai hạnh phúc của anh.

Anh nhớ viết thư hồi âm cho em nhé. Em chờ thư của anh. Nhất định anh phải viết thư hồi âm đấy nhé.

Chào anh!

Ngày 18 tháng 9

Katsunuma Aki

Tái bút: Em quên mất. Trong phần đầu lá thư trước, anh có viết rằng em là một người vợ rất đáng yêu, hơn thế, tính cách bướng bỉnh của một cô gái lớn lên trong sự cưng chiều của bố mẹ lại là một đặc điểm hấp dẫn đối với anh. Đọc thư anh mà mặt em cứ nóng dần lên. Tại sao khi có một người vợ đáng yêu như thế là em, mà anh vẫn cứ có đàn dúi tình cảm với một người con gái khác trong suốt một năm trời hả anh? Với câu trả lời rằng, đó vốn dĩ là bản chất của đàn ông, em không sao có thể dễ dàng chấp nhận, có thể buông xuôi rằng: “Vậy ư anh?” được đâu anh ạ. Và, với câu anh viết ngay sau đó, rằng không rõ người chồng mới của em cảm nhận thế nào, thì anh ơi, em đây là người hiểu rõ nhất. Với Katsunuma, em hoàn toàn không phải một người vợ tốt. Bởi, em không sao có thể yêu và coi người ấy là chồng được. Và nữa, cả giấc mơ ngắn ngủi trong khoảnh khắc mà anh đã mơ thấy nữa, nó vẫn cứ đọng lại trong em như một giấc mơ u buồn. Còn một điều nữa, trong câu chuyện mà đối với em, nó như thể một câu chuyện rung trời lở đất, đọc đến chi tiết lãng mạn ấy của bố, em thấy choáng váng bởi hiểu ra rằng, phàm đã là giống đàn ông, rồi kẻ nào cũng bị hút hồn trước gái đẹp. Nhưng, đọc đoạn thư ấy, không hiểu sao em thấy vui vui và bật cười khúc khích. Và em muốn nói lời cảm ơn với anh. Bởi em cứ nghĩ chắc anh phải hận bố em lắm kìa.

Chào em!

Quá khứ, hiện tại, tương lai... Tôi đã lĩnh hội những từ ngữ mang lời lẽ thuyết giáo ấy của em như là những từ ngữ chất chứa bao tâm huyết của em, của một người mẹ đã nuôi dạy đứa con trai bị khuyết tật bẩm sinh tên là Kiotaka cho đến ngày hôm nay, và từ nay vẫn phải tiếp tục nỗ lực chiến đấu nhiều hơn nữa với chính bản thân mình. Và thực tế, bản thân tôi đây cũng sắp tròn ba mươi tám tuổi rồi, vậy mà tôi thấy mình vẫn chẳng khác nào một cậu thanh niên còn búng hơi sữa. Quả đúng như nhận xét của em. Rốt cuộc thì tôi vào nhà nghỉ Kionoya ấy để làm gì? Chính vì cái thằng tôi là thế đấy, nên mười năm trời trôi qua, tôi đã tụt dốc, đã biến thành đôi giày rách nát bị người ta ném xuống cống. Dẫu vậy, bây giờ tôi vẫn đang làm việc. Tôi lần lượt đi bộ vòng quanh từng khu vực ở khắp Osaka này để làm công việc của mình. Cứ vào chín giờ sáng, tôi lại cho cuốn tạp chí mẫu, tờ rơi quảng cáo và tờ đơn cần thiết để xác nhận việc đồng ý ký hợp đồng vào cặp, rồi cùng Reiko cũng xách theo chùng ấy dạo cụ đi về hướng nhà ga. Chúng tôi chia tay nhau ở đó, rồi lên xe điện nhằm về phía khu vực nằm trong kế hoạch ngày hôm đó. Khu vực trong thành phố Osaka là do Reiko đảm nhiệm, các thành phố Hirakata, Neyagawa, Sakai ở bên ngoài thành phố do tôi phụ trách. Nếu đi bằng ô tô thì hồi này, hầu hết các phố đều cấm đỗ ô tô, nên rất có khả năng xe sẽ bị dán giấy phạt vi phạm quy định về đỗ xe trong khi tôi đang mài bàn chuyện trong các tiệm thẩm mỹ. Và lại, các tiệm thẩm mỹ thường nằm trong các khu phố buôn bán sầm uất, hay ở những khu vực đông người qua lại như trước cửa nhà ga chẳng hạn, nên xe ô tô khó mà lách được vào những con phố chật hẹp ấy. Do vậy, chúng tôi đã đi đến quyết định rằng, khi đi làm công tác ngoại giao thì đi bộ tốt hơn là đi xe ô tô.

Tôi cầm trên tay tấm bản đồ và bắt đầu đi. Tôi vừa đi vừa đảo mắt nhìn quanh để tìm những biển hiệu có đề tiệm thẩm mỹ. Khi tìm thấy một tiệm thẩm mỹ nào đó, trước tiên tôi sẽ xem xét kỹ hình thức của

cửa hàng đó. Những cửa hàng mà kính cửa sổ bẩn thỉu, hoàn toàn không có sự đầu tư, sáng tạo để thu hút khách hàng, thì cho dù có to đến mấy, họ cũng sẽ chẳng quan tâm gì đến cuốn tạp chí PR này đâu. Nhưng, cho dù đó chỉ là một cửa hàng nhỏ, có một mình chủ cửa hàng quản lý thôi, mà thấy trên cửa ra vào hay trên tường có dán ảnh các mẫu tóc hiện đang mà mốt, hay có gắn biển thông báo rằng, “Giảm 10% cho khách hàng làm vào các ngày trừ thứ Bảy và Chủ nhật”, thì dù lúc đầu họ có tỏ vẻ khó chịu đi chăng nữa, chỉ cần tôi kiên trì giải thích cho họ, dần dần, họ sẽ tỏ ý quan tâm và sẽ ký tên đóng dấu vào bản đăng ký hợp đồng, với mong muốn lấy thử tạp chí của một tháng.

Cảm giác đau đớn của đôi bàn chân vào cái hôm mà tôi đã đi bộ suốt cả một ngày trời, vào gần hai mươi tiệm thẩm mỹ, mà chẳng ký thêm được hợp đồng với một cửa hàng nào thật là khó diễn tả. Tôi vô cùng kinh ngạc khi bà chủ béo tròn như một chú lợn của một tiệm thẩm mỹ cuối phố khi đang nghe lời thuyết trình của tôi đã bất chợt nổi cáu. Bà ấy đã bóng gió yêu cầu tôi một việc này. Đó là, tôi phải gọi bà ta là thầy. Tôi cũng băn khoăn không hiểu vì sao mình lại phải gọi bà chủ cái tiệm thẩm mỹ bé tí ti kia là thầy, nhưng bà ta thì lại bảo là, trên thế giới này, việc gọi những người chủ cửa hàng là thầy là lẽ thường. Sau khi đã trình bày cặn kẽ một hồi, tôi bị bà ta chối phắt: “Tặng khách hàng những tập giấy trị giá hai mươi yên cho một bản thể này thì phí phạm quá”. Kể từ lúc đó, mỗi lần bước vào tiệm thẩm mỹ nào, cho dù có biết rõ người ra tiếp tôi là nhân viên của cửa hàng đó, lúc đầu bao giờ tôi cũng cứ hỏi: “Xin hỏi có phải thầy không ạ?”. Không biết bao nhiêu lần tôi kiên trì thuyết phục phải đến gần một giờ đồng hồ, khi người chủ cửa hàng có vẻ chuẩn bị đồng ý ký hợp đồng, thì người thanh niên học việc trẻ tuổi lại chêm vào: “Khách hàng cũng chẳng thích thú gì với việc chúng ta đưa cho họ cái thứ này đâu ạ. Thầy ơi, thầy nên bỏ qua nó đi ạ”. Cuối cùng, tôi lại chẳng ký được hợp đồng với những cửa hàng ấy. Tuy nhiên, cũng có những ngày, tôi vào ba cửa hàng thì cả ba cửa hàng đó đều đồng ý ký hợp đồng với tôi. Tôi cứ liên tục đi bộ như thế trong vòng ba tuần, và một đôi giày da của tôi đã rách toạc. Ở đầu mũi ngón cái chỗ đáy của cả hai chiếc giày đều bị thủng một lỗ, cái gót thì mòn vẹt đi. Đôi giày tôi mới

tậu để dùng cho việc đi giao dịch, chỉ trong vòng ba tuần đã thê thảm thế đấy. Bù đắp cho điều đó, đôi bàn chân của tôi vốn mềm oặt như con sứa giờ đã chắc khỏe như bàn chân của một vận động viên leo núi. Trong vòng ba tuần vừa qua, Reiko đã ký hợp đồng được với mười hai cửa hàng, còn tôi cũng được mười sáu cửa hàng. Cộng với cả hai mươi sáu cửa hàng của tháng trước, lúc này con số đó đã tăng lên năm mươi tư cửa hàng. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã gửi thư quảng cáo tới năm trăm tiệm thẩm mỹ ở khắp vùng Kinki, và có mười hai cửa hàng đã gửi đơn xin ký hợp đồng. Tổng số bây giờ là sáu mươi sáu cửa hàng.

Hơi cường điệu một chút, tuy nhiên, đôi khi tôi có cảm giác như cái việc đi bộ để tìm các tiệm thẩm mỹ này giống như một kiếp người vậy. Có những lúc đứng ở ngã tư đường phố, tôi định vị trong đầu xem mình sẽ đi theo hướng nào. Rẽ phải rồi đi tiếp, người trên đường cứ thừa dằn, tôi lạc vào con đường với một loạt các nhà máy, khi ấy tôi mới nhận ra là mình đang đi bộ trên một con đường mà chắc chắn sẽ chẳng có một tiệm thẩm mỹ nào. Nhưng, tôi đã đi được một quãng khá xa, lúc này chẳng thể nào quay đầu lại được nữa, tôi chỉ còn cách cứ thế bước đi như một gã khờ trên con đường chỉ toàn nhà máy nối tiếp nhà máy. Khi đặt chân đến chỗ trông có vẻ như con phố tôi muốn đến thì ánh chiều đã tắt, tôi lại còn chẳng rõ đây là chỗ nào, và đi đường nào để trở về nhà nữa, rồi thì chỉ muốn ngồi phệt xuống chỗ đó, người mệt lử đừ, và dò dẫm tìm đường trở về nhà mà chẳng muốn bước chân vào trong một tiệm thẩm mỹ nào nữa. Tương tự, có những khi, tôi đến một ngã tư đường, phân vân và tự nhủ, ây hà, đi theo lối này thôi. Ngay lập tức, tôi ra đến một khu đô thị mới, rồi tìm thấy một tiệm thẩm mỹ vừa mới khai trương, và họ nhanh chóng nhận lời ký hợp đồng với tôi. Ngày ngày, tôi cứ thế đi bộ trên các dãy phố, phân vân không biết nên rẽ trái hay rẽ phải, khiến tôi có một cảm nhận kỳ lạ, thật giống như số kiếp con người.

Riêng việc đưa tạp chí đến sáu mươi sáu cửa hàng, chúng tôi vẫn buộc phải sử dụng xe ô tô. Tháng trước, chỉ cần một ngày là xong hết, nhưng tháng này phải mất tới ba ngày. Phân phát xong, tôi nghỉ ở nhà khoảng ba ngày. Tôi đến hiệu sách, tìm mua những cuốn sách phục vụ cho công việc biên tập cuốn tạp chí PR số tiếp theo rồi

trở về nhà. Vào đến nhà, tôi thấy Reiko đang ngồi cúi đầu với nét mặt ủ rũ. Tôi hỏi cô ấy rằng, có chuyện gì vậy, nhưng cô ấy không đáp lại. Nhưng khi tôi nằm xuống, duỗi chân xem ti vi, có vẻ như không chịu đựng được nữa, cô ấy liền nói: “Cái cô Katsunuma Aki là ai vậy?”. Tôi giật mình nhìn Reiko. Tôi đã cắt tất cả những lá thư em gửi vào sâu tít trong cùng của ngăn bàn làm việc của tôi kia mà. Đợt trước, Reiko đi làm ở siêu thị, còn tôi thì ngày ngày lông bông ở nhà, nên tôi vẫn thường nhòm vào hòm thư trước nhà và cứ thế thản nhiên nhận thư em mà chả lo bị cô ấy phát hiện. Nhưng, từ hai tháng trước, khi Reiko bắt đầu say sưa vào dự án kinh doanh này, tôi đã nhờ trước với bác quản lý khu nhà này bí mật cất giùm những lá thư gửi đến cho tôi, rồi hãy lẳng lặng đưa cho tôi sau. Tôi đã dúm vào tay bà cụ tờ giấy bạc năm nghìn yên để bà cụ giúp cho việc ấy. Bà cụ cười tinh quái rồi nhận số tiền đó. Nên, tôi không hiểu làm sao Reiko lại biết được việc của em. Thấy tôi lặng im không nói, Reiko lôi từ trong ngăn kéo bàn làm việc của tôi ra một xấp thư dày cộp đến độ đáng kinh ngạc, gồm có bảy lá thư, bắt đầu từ lá thư đề ngày 16 tháng 1, theo dấu bưu điện. Những lá thư ấy vẫn cứ liên tiếp được gửi đến đây. Tóm lại, cô gái có tên là Katsunuma Aki là ai vậy? Reiko hỏi dồn tôi. Phong thư đã được cắt ra, bởi vậy rõ là nếu Reiko có ý định đọc trộm thì cô ấy hoàn toàn có thể đọc được. Nhưng, với câu hỏi “là ai vậy”, tôi suy ra là cô ấy chưa hề xem nội dung bên trong. Có lẽ Reiko đã kiểm chế việc muốn đọc những lá thư ấy, và đợi tôi về. Reiko bảo thế này. Lá thư đầu tiên thì đề tên là Hoshijima Aki, vậy mà từ lá thư thứ hai trở đi lại đề là Katsunuma Aki. Tóm lại người phụ nữ này là ai? Em muốn anh nói cho em biết cô ấy là gì với anh? Tôi cười hỏi: “Em đang ghen đấy à?”. “Em thêm vào mà ghen”. Reiko ngược mắt lên lườm lại tôi. “Phong bì đã cắt ra rồi, sao em không đọc trộm nó đi”. Nghe tôi hỏi vậy, Reiko cúi đầu, lẩm bầm: “Em không thể làm cái việc tự tiện đi đọc thư của người khác...”. Tôi chưa từng kể cho Reiko nghe về quá khứ của mình. Chỉ có duy nhất một lần, vào hôm tôi chở cô ấy đi giao dịch, tôi có nói với cô ấy rằng trước đây, tôi đã từng sống ở quận Namano. Tôi vừa nhìn theo dấu bưu điện in trên những lá thư của em, vừa xếp chúng lần lượt theo thứ tự, rồi bảo với Reiko rằng, em đọc chúng đi. Tôi xin lỗi em vì đã cho người khác đọc những lá thư em gửi mà chưa được sự đồng ý của em. Bởi tôi nghĩ



rằng, nếu đọc rất nhiều những lá thư em gửi đến cho tôi này, thì dần tôi chẳng kể thêm gì, cô ấy vẫn sẽ hiểu tất cả.

Dù sao tất cả cũng chỉ toàn là những lá thư rất dài. Lại còn những bầy lá nữa chứ. Ban đầu, Reiko cầm hết chúng ra chiếc bàn tròn, rồi ngồi ở đó và bắt đầu đọc chúng. Trong lúc ấy, tôi cứ thế nằm xem tivi. Tôi thậm chí không biết cô ấy sắp đứng dậy đi nấu cơm tối chưa nhỉ. Ấy nhưng cô ấy vẫn cứ tiếp tục đọc nghiêng đọc ngấu những lá thư ấy. Tôi hỏi cô ấy rằng, anh đi ra ngoài ăn nhé, có được không. Reiko mắt vẫn dán chặt vào trang thư, lí nhí trả lời, vâng.

Tôi ăn tối ở một nhà hàng gần đó. Ăn xong, tôi ghé vào một quán cà phê trước cửa nhà ga và uống cà phê ở đó. Được ba mươi phút, thấy chẳng có việc gì để làm, tôi mượn người chủ quán cà phê một tờ giấy nháp và một cái bút bi, nghĩ ngợi xem để tăng số lượng khách hàng lên một trăm năm mươi cửa hàng, cần phải đưa ra hình thức kinh doanh gì, lại còn số tạp chí tháng sau nên đăng nội dung gì nữa, và viết vào giấy khoản tiền thâm hụt hiện tại, số tiền tiết kiệm còn lại. Vất óc nghĩ ngợi, và trong khi nhìn những con số nối tiếp nhau được ghi trên giấy, tôi bỗng nhớ ra là đã lâu rồi không đi đến cửa hàng cắt tóc. Định bụng ngày mai sẽ đi cắt tóc, tôi chợt nghĩ ra một điều này. Đó là, hay là chúng tôi cũng làm tạp chí kiểu thế này dành cho các tiệm cắt tóc nhỉ. Hệ thống cũng tương tự như vậy, nhưng một khi đã là tiệm cắt tóc thì nội dung cũng phải thay đổi, phải hướng đến nam giới nhiều hơn. Phải rồi, mình mở rộng sân sang cả tiệm cắt tóc nữa. Nhưng, không được vội vàng đâu đấy. Để cho mảng tiệm thẩm mỹ đi vào quỹ đạo đã, để doanh thu của nó đi vào ổn định đã.

Rời quán cà phê, tôi đi qua khu chung cư, rẽ vào con ngõ nhỏ để đến xưởng in. Chỗ cửa sổ kính có dòng chữ “Xưởng in Tanaka”, đóng cửa, rèm bên trong cũng kéo kín. Nơi làm việc đèn vẫn sáng, tôi nghe thấy tiếng máy chạy. Tôi mở cửa kính, và thấy ông chủ xưởng in tay đeo đôi găng màu đen, vấy bẩn bởi mực dùng cho máy in, đang kiểm tra lại bản in nổi dính đầy mực in. Tôi hỏi ông ấy rằng, bác vẫn đang làm việc ạ. Ông chủ xưởng in dáng người thấp bé, mái tóc hoa râm liền ngừng tay lại, nháy nháy đôi mắt nhỏ xíu, cười niềm nở: “Mời anh vào”. Nào hộp mực, nào giấy dùng để in thử để bừa bãi

khắp phòng, đến mức chẳng còn chỗ nào để mà đi nữa. Căn phòng thì nồng nặc mùi mực in, rồi mùi giấy. Còn nữa, mấy nghìn khuôn chữ in bằng chì trong hộp các tông nơi góc tường ánh lên dưới ánh đèn huỳnh quang. Ông chủ kéo chiếc ghế ở góc phòng, mời tôi ngồi. Rồi ông cởi đôi găng tay ra, bắt đầu nói chuyện: “Tháng này đã tăng thêm bốn mươi cửa hàng rồi đấy nhỉ”. “Cứ đà, chẳng mấy chốc mà lên thành một trăm năm mươi cửa hàng ấy chứ”. Tôi nói đại ý là chúng tôi cũng đã được xưởng in của ông giúp đỡ rất nhiều. “Tôi nghĩ số lượng đó sẽ tăng lên tới con số năm trăm”. Ông nói vậy với cách nói không hề lấy lòng chút nào. Năm trăm cửa hàng sẽ là một trăm nghìn bản. Trong số đó, sẽ có những cửa hàng một bộ lấy hai trăm bản là không đủ, phải là bốn trăm bản, sáu trăm bản kia. Và nếu vượt qua con số một trăm nghìn bản, mỗi một bản, xưởng chúng tôi có thể giảm xuống cho anh thành năm yên, chứ không phải bảy yên như bây giờ. Có những khách hàng trả cho chúng tôi khoản tiền mặt mỗi tháng năm trăm nghìn yên là rất quý với một xưởng in nhỏ như chúng tôi. Ông chủ xưởng in nói vậy với vẻ mặt chân thành. Vì vậy, tôi đã nói qua với ông ấy về kế hoạch mở rộng sân sang cả tiệm cắt tóc mà khi này, tôi mới nghĩ ra ở quán cà phê. “Hay lắm”. Ông chủ xưởng in vỗ đét vào đầu gối. Không nên bỏ qua các tiệm cắt tóc. Biết đâu, số lượng tiệm cắt tóc lại còn tăng hơn ấy chứ. Ông ấy nói vậy. “Các tiệm cắt tóc mọc lên ở khắp mọi nơi. Thời đại bây giờ, họ không thể giữ nguyên cách làm kiểu cũ nữa rồi”. Ông chủ khoanh hai tay vào nhau, mắt ngược lên trần nhà, nhắm tính: Năm trăm tiệm cắt tóc, năm trăm tiệm thẩm mỹ, vị chi là một nghìn cửa hàng. Thế là phải in tới hai trăm nghìn bản cơ đấy. Ông leo lên chiếc cầu thang ở góc cuối cửa hàng, mang bia và cốc xuống, rồi rót mời tôi uống. Chúng tôi vừa uống bia vừa say sưa nói chuyện gần một giờ đồng hồ. Ông ấy rất muốn nói chuyện tiếp với tôi, nhưng tôi lại muốn mau mau nói cho Reiko nghe về cái kế hoạch mà mình vừa nghĩ ra, nên mặc dù ông ấy muốn giữ tôi lại, tôi vẫn đứng dậy cảm ơn ông và trở về nhà. Tôi vừa đi vừa nghĩ, một nghìn cửa hàng ư. Hãy tiến từng bước vững chắc. Mình sẽ tăng con số ấy lên một nghìn cửa hàng trong vòng mười năm cho coi. Tâm trạng tôi lúc bấy giờ giống hệt như của một cầu thủ ném bóng chày: Cho dù có suy đi tính lại trong suốt mười

năm trời, dù khóc hay cười, thì cú ném bóng cuối cùng này sẽ là đòn quyết định cho sự thành bại của tôi.

Reiko đã ra khỏi chiếc bàn tròn, đang ngồi dựa lưng vào tường và vẫn đang tiếp tục đọc thư. Tôi lén nhòm vào, cô ấy đã đọc đến gần cuối lá thư thứ tư của em gửi. Tôi hỏi, em định đọc liền tù tì những lá thư này ư? Em không ăn tối sao? Reiko chỉ nói mỗi câu: “Vâng”, rồi chẳng hề ngẩng mặt lên. Tôi tự trái chẵn, thay bộ đồ ngủ, rồi nằm xuống, và lại bấm nút ti vi. Đến lá thư thứ sáu và thứ bảy, Reiko nằm sấp xuống bên cạnh chỗ tôi nằm, rồi đọc tiếp. Lúc Reiko đọc hết toàn bộ những lá thư của em cũng là lúc kim đồng hồ chỉ đến con số mười hai. Để lại tập thư ấy vào ngăn kéo, Reiko đứng dậy, tắt đèn trong phòng, rồi ra bật đèn bếp, lấy đồ ăn còn thừa trong tủ lạnh ra, và bắt đầu ăn. Tôi tắt ti vi, nhòm dậy, ra ngồi ở chiếc ghế cạnh chỗ Reiko, châm một điếu thuốc lá. Reiko bật khóc. Cô ấy ăn đậu phụ nguội, vừa ngoạm miếng giăm bông phết đầy mayonnaise, rồi vừa ấn cơm vào mồm vừa khóc. Vừa sụt sịt, cô ấy vừa lấy mu bàn tay lau nước mắt, rồi khịt khịt hít mũi. Lau đi lau lại, nước mắt từ khóe đôi mắt tròn vẫn cứ trào ra, lăn dài xuống hai gò má trắng mịn màng, rơi xuống mặt bàn. Ăn xong, Reiko vẫn vừa dọn dẹp bát đĩa vừa khóc. Sau đó, cô ấy đi rửa mặt, đánh răng, thay bộ quần áo ngủ, trải giường ngủ của mình bên cạnh chỗ chẵn của tôi, rồi nằm xuống chẳng nói một lời, trùm chăn kín lên tít tận trên đầu. Tôi một mình ngồi thẩn ra một lúc ở chiếc ghế chỗ bếp, nhìn Reiko nằm im trùm kín chẵn không chút cử động. Chẳng lâu sau, tôi rón rén lại gần cô ấy, rồi từ từ kéo chiếc chẵn đang trùm kín đầu cô ấy ra. Reiko vẫn đang mở mắt như thế, và khóc. Tôi hỏi, sao em lại khóc như thế? Mắt đẫm nước, Reiko nhìn tôi, rồi cô ấy choàng tay ra phía tôi. Cứ thế, cô ấy kéo tôi vào trong chẵn của mình, lấy đầu ngón tay lần lần vết thương ở cổ tôi. Chứng tỏ là cô ấy đã đọc hết bảy lá thư của em gửi cho tôi. Cô ấy hoàn toàn không biết nội dung của năm lá thư tôi đã gửi cho em. Thế nhưng, Reiko ôm ghì lấy tôi, rồi nói: “Em thấy quý chị vợ cũ của anh, anh ạ”. Cô ấy chỉ nói có vậy, còn sau, tôi có gợi chuyện thế nào đi chăng nữa, cô ấy cũng chỉ im lặng. Tôi ra khỏi chẵn của Reiko, lấy những bức thư của em ra, xếp lên chiếc bàn tròn ở bếp. Một mình lặng yên vừa hút thuốc lá, tôi vừa nhìn tập thư đó. Em đã viết rằng,

em biết đến một lúc nào đó, sự thư từ qua lại này sẽ phải kết thúc. Tôi nhìn về phía Reiko. Cô ấy vẫn đang trùm kín chăn, chẳng biết đã ngủ chưa, hay là vẫn đang sụt sịt. Và tôi biết, thời điểm ấy sắp đến rồi.

Có lẽ, lá thư này sẽ là lá thư cuối cùng tôi viết cho em. Sau khi tôi bỏ lá thư này vào hòm thư, tôi sẽ lại tìm đến các biển hiệu có đề tiệt thăm mỹ và tiếp tục rong ruổi trên con phố có tên Neyagawa. Và biết đâu sau vài năm nữa, tôi sẽ từ chuyến tàu Hanshin bước xuống nhà ga Koroen, đi qua khu tập thể xưa ấy, đến trước cửa ngôi nhà của em ở phía trước câu lạc bộ tennis. Thế rồi, tôi sẽ lặng lẽ nhìn vào ngôi nhà của em, ngắm nhìn cây mimosa già nua, rồi lại lặng lẽ trở về. Mong em luôn mạnh khỏe. Từ đáy lòng mình, tôi sẽ luôn âm thầm cầu nguyện cho con trai em sẽ khôn lớn trưởng thành theo đúng nguyện ước của em.

Chào em!

Ngày 3 tháng 10  
Arima Yasuaki

Anh Arima Yasuaki!

Em ngồi nơi chiếc ghế băng dưới giàn đậu tía trong câu lạc bộ tennis, đọc lá thư cuối cùng của anh trong ánh nắng thu ấm áp và dịu nhẹ. Em như nhìn thấy bóng dáng anh, một tay cầm tấm bản đồ, rong ruổi trên khắp các nẻo đường.

Đọc thư anh, định bụng mình cũng sẽ viết một lá thư cuối cùng này nữa thôi, nhưng rồi một tháng trôi qua, chẳng hiểu sao em vẫn chưa cảm thấy muốn đặt bút để viết lá thư ấy. Chuyện là thế này. Vào cái ngày hôm ấy, quãng gần buổi trưa của một ngày thứ Năm đẹp trời. Bố em nói là hôm nay cụ nghỉ làm vì đã lâu rồi cụ không nghỉ phép. Bố không đến công ty mà ngồi ở mái hiên đầu nhà ngắm cây cối trong vườn. Bố rủ em cùng đi với cụ đến thăm mộ mẹ. Chẳng phải tiết thanh minh hay ngày giỗ mẹ, nhưng em vẫn muốn đi. Em nhờ chị Ikuko ba rưỡi đi đón bé Kiotaka tại điểm dừng của xe buýt đưa đón của nhà trường trước cửa nhà ga, rồi vội vàng đi thay quần áo. Ông cụ gọi điện đến công ty, lệnh cho họ đưa một xe ô tô đến, và bảo, bố ăn mặc thế này hơi nổi quá, rồi lôi ra cái áo vét màu ô liu đậm mà bố đã cất công đi may nhưng lại chưa hề một lần mặc nó. Bộ áo vét đó rất hợp với bố em. Em và bố ăn nhẹ trong lúc đợi xe ô tô. Bố bảo sẽ đãi em món ăn Kyoto rất ngon sau khi tảo mộ xong, nên hãy ăn tạm chút bữa trưa trước đi đã. Anh cũng đã một lần cùng với bố và em, ba người cùng đi tảo mộ rồi nhỉ. Em nhớ khi ấy hai chúng ta mới cưới nhau chưa đầy một tháng. Sau ngày giỗ lần thứ bảy của mẹ, ba người chúng ta đã đến viếng khu nghĩa trang được bao bọc bởi rừng cây rậm rạp ở quận Yamashina (Kyoto). Yamashina là nơi chôn rau cắt rốn của mẹ, nên bố đã chôn cất hài cốt của mẹ tại khu nghĩa trang này.

Nghe thấy tiếng anh lái xe Kosakai, em và bố đi ra xe. Bố nói với anh Kosakai: “Anh chở chúng tôi tới Yamashina. Tôi đi thăm mộ bà nhà”. Anh Kosakai làm lái xe riêng cho bố đến năm nay là được mười lăm năm. Được biết là cô con gái cả của anh mới cưới hồi đầu

tháng Mười, thế mà lại nghe nói tháng Một năm tới đây, cô con gái thứ hai cũng sẽ tổ chức. Em nói với anh Kosakai: “Tổ chức gấp quá anh nhỉ”. Anh Kosakai vừa lái xe vừa nói: “Nhà tôi suýt thì phá sản đấy”. Em hỏi anh ấy sao hai chị em lại cưới liền thế, bố bật cười và trả lời thay anh Kosakai: “Không tổ chức ngay thì con chúng nó sẽ ra đời trước mắt”. Em cũng bật cười. Anh Kosakai lấy một tay đập nhẹ vào cổ, nhếch mép cười ngượng nghịu và bảo, bây giờ nó đã bảy tháng rồi, nếu sinh sớm có khi nó sinh và đúng ngày cưới thì chết mất.

Chúng em ra khỏi con đường cao tốc Meishin, tiến vào Kyoto và đi trên con đường quốc lộ tới Yamashina. Em nhìn xem cửa hàng bán hoa ở đâu và nói anh Kosakai dừng xe lại một chút. Thấy thế, bố bảo không cần mua hoa đâu. Cụ bảo, nhìn những bông hoa héo khô ở nghĩa trang, cụ thấy rất buồn. Con có cúng hoa cho mẹ thì chẳng lâu sau, chúng cũng lại héo đi thôi. Bố ghét nhất là cúng hoa và bánh kẹo ở nghĩa trang. Xe lại tiếp tục chuyển bánh, bố lẩm bẩm như thể tự nói với chính mình, ở mộ không nên trang trí gì nhiều, chỉ cần khắc mỗi cái tên thôi, chỉ cần như thế là được. Chẳng bao lâu, chúng em nhìn thấy những ruộng lúa, rồi đi vào ngôi làng bên núi với những ngôi nhà của người nông dân nằm san sát bên nhau. Xe ô tô tiến dần trên con đường nhỏ khúc khuỷu, bao quanh là những tán cây của khu rừng rậm rạp. Bố nói: “Bây giờ là mùa lá momiji đấy”.

Khu nghĩa trang được đặt trên sườn một ngọn núi nhỏ. Vô vàn những chiếc lá cây muôn màu sắc của khu rừng rậm bay bay trong gió trông như thể đang che giấu đi khu nghĩa trang âm thầm ấy. Trên lối vào khu nghĩa trang có một túp lều nhỏ. Một ông cụ đang ngồi trong đó. Đó là một túp lều có diện tích chỉ một người chui lọt dùng để tránh mưa hay nắng. Mùi hương từ trong đó tỏa ra nồng nặc. Người ta để ở trong đó nào nến, hương, rồi cả thùng gỗ và gáo. Bố mua hương của ông cụ, mượn ông cái thùng và cái gáo, rồi lấy nước vào đầy thùng và leo lên ngọn đồi thoải thoải để đến khu lăng mộ. Anh Kosakai cũng xuống khỏi xe, nói rằng tôi cũng xin phép được đi thăm mộ cụ, và đi theo sau hai bố con em. Mộ của mẹ nằm ở phía trên cùng của khu lăng mộ. Đó là một ngôi mộ nhỏ chỉ khắc duy nhất dòng chữ: “Hoshijima Fumi, mất ngày 14 tháng 12 năm 1963”. Rất

nhiều lá cây rơi rụng lá tả xung quanh bia mộ. Thế nên, em đi xuống dốc, đến chỗ túp lều của ông cụ già, mượn ông cái chổi, cái xẻng, và quay trở lại. Thế rồi em bắt đầu quét tước xung quanh mộ của mẹ. Thấy thế, bố em ngăn lại. Bố nói cứ để nguyên như thế này thì tốt hơn. Con có dọn dẹp bao nhiêu đi chẳng nữa, những chiếc lá héo vẫn cứ rụng xuống. Liên tục không ngừng. Và mưa tuôn, và gió quật, mộ của mẹ con sẽ nằm chìm dưới những chiếc lá rơi xuống ấy, chẳng bao lâu sẽ được bao bọc bởi rêu phong... Như thế chẳng tốt hơn hay sao con? Thế rồi bố chẳng rưới nước ở thùng lên bia mộ, cứ thế lặng yên nhìn mộ của mẹ. Em bảo, con thắp hương nhé, rồi mượn bố cái bật lửa. “Đốt ba nén thôi. Đốt bao nhiêu thế khói mù mịt bây giờ”. Bố nói như thể đang cáu với em. Em đốt ba nén nhang như lời bố nói. Em nghĩ, nếu như mẹ còn sống, cho dù sự việc ấy có xảy ra, nhất định mẹ sẽ phản đối việc em và anh ly hôn. Mẹ mất khi em mới mười bảy tuổi, nên đúng là mẹ không hề biết anh, nhưng không hiểu sao em lại có cảm giác như vậy, và cứ thế đứng yên nhìn ngôi mộ nhỏ phủ đầy lá rụng. Nhưng, cái từ “nếu như” và “giả như” chẳng có tác dụng gì cả. Và việc người ta cứ phải thốt ra miệng những lời nói vô tác dụng ấy chứng tỏ người ta đang than phiền về nó. Em nghĩ, nếu nói về thứ mà em đã bị mất đi trong quãng thời gian ba mươi năm qua, thứ đặc biệt quan trọng đối với em, thì đó chính là mẹ và anh. Thế nhưng, vừa nhìn vào tấm bia mộ, vừa nhớ tới lá thư cuối cùng của anh, em lại có cảm giác như mình đã mất đi rất nhiều thứ. Cả em, cả bố, cả anh Kosakai từ lúc đó trở đi, chẳng ai nói thêm câu gì, và đứng trước ngôi mộ gần hai mươi phút đồng hồ. Khi nén nhang bay lên làn khói đậm cuối cùng rồi tắt hẳn, bố nói: “Chúng ta đi thôi”.

Quay trở lại xe, bố nói với anh Kosakai rằng: “Anh lái xe ra đằng kia giúp tôi”. Chiếc xe ô tô không quay lại con đường khi này, mà tiếp tục tiến về phía trước trên con đường nhỏ gập ghềnh, khúc khuỷu. Những tán cây mỗi lúc một rậm rạp hơn, trong lúc em còn chưa hiểu sẽ đi đâu, chiếc xe đã đến trước cổng một nhà hàng với chiếc cổng ra vào tráng lệ. “Shinoda” là tên của nhà hàng đó. Một nhân viên cỡ tuổi trung niên có vẻ đã quá quen mặt với bố đi ra, dẫn ba người chúng em vào một cái phòng khác. Từ đồ nội thất, chất liệu xây

dựng, rồi cả thiết kế khiến cho tất cả các phòng đều có thể nhìn ra vườn cho ta thấy đây là một nhà hàng đã được người chủ đầu tư khá nhiều tiền bạc và thời gian. Bố em cũng mời cả anh Kosakai vào cùng ăn, nhưng anh ấy khách sáo nói rằng đã ăn trưa rồi, bây giờ bụng vẫn no, anh ấy sẽ ở lại xe nghe nhạc gì đó.

Chỉ riêng khu vườn thôi cũng cỡ ba nghìn hecta rồi. Đó là một khu vườn đơn giản, với nhiều cây to và những tảng đá lớn phủ đầy rong rêu, được sắp đặt bên nhau một cách tài tình. Ngay lập tức, một người phụ nữ trong bộ quần áo kimono cỡ chừng trạc tuổi em, hoặc hơn em một chút xíu đến bên bàn, chào hai bố con em. Bố giới thiệu với em rằng: “Đây là bà chủ cửa hàng”. Sau đó, bố nói rằng em là con gái của ông, rồi kêu người ta mang đồ ăn như mọi khi tới. Em khẽ liếc bố và nói, bố có chỗ ở ẩn tận nơi này kia đấy. Bố giải thích rằng, bố bắt đầu thường xuyên đến đây để tiếp khách vào khoảng năm năm trước đây, và bố không biết tên, nhưng bà chủ này có một người bảo trợ cực kỳ to và lắm tiền. Những món ăn Kyoto được mang đến, bà chủ cửa hàng vừa xếp đồ ăn lên bàn vừa tiếp chuyện hai bố con em. Trong lúc ấy, em hướng mắt ra khu vườn và ngắm nhìn ra phía xa xa, nơi có vùng không gian thắm nhuộm một màu đỏ của cây momiji mùa độ lá với những chiếc lá đung đưa theo làn gió. Khi bà chủ đi khỏi, bố hỏi em rằng con thấy người phụ nữ ấy thế nào. Em trả lời rằng, cô ấy, cả bộ áo kimono, cả chiếc đai obi<sup>[11]</sup> thắt ngang hông, cả những thứ gắn trên người cô ấy đều tuyệt vời, thêm nữa, cô ấy lại còn rất đẹp nữa. Bố bảo: Người phụ nữ đó có cả tiền, rất xinh đẹp, và cái đầu cũng rất thông minh, nhưng giọng nói lại dở ẹc. Em bác lại, giọng nói chán cũng được chứ sao, bố. Bất chợt, mặt bố nghiêm lại và nói: “Giọng nói rất quan trọng. Nó phô bày bản chất của con người đó mà”. Bố em còn nói thêm rằng, bác sĩ giỏi là một bác sĩ có thể phán đoán tình trạng sức khỏe của bệnh nhân vào ngày hôm đó thông qua sắc thái của giọng nói. “Giọng nói của người phụ nữ ấy rất tầm thường”. Bố vừa lấy đĩa gấp thức ăn trong những chiếc bát sơn mài vừa nói vậy và bật cười. Ăn xong cơm, hai bố con ăn hoa quả tráng miệng. Một lúc sau, bố chỉ tay ra vườn và bảo, ở đằng kia có bậc thang bằng đá. Leo hết những bậc thang đó, ta sẽ thấy một điện thờ nhỏ. Ngắm lá momiji ở đó là tuyệt nhất đấy. Sau



đó, bố ra vườn, xỏ đôi guốc mộc geta<sup>[12]</sup>, và rủ em: “Aki, con cũng đi cùng bố nào”. Em nhận ra rằng bố có điều gì đó muốn nói với mình. Vì thế, em cùng bố đi ra vườn, rồi bước theo sau bố. Đúng như bố nói, đằng sau cây thông to là bậc thang bằng đá. Đó là những bậc thang có bề ngang rất hẹp mà cả hai người sẽ không thể cùng leo một lúc. Bậc thang đó khá dài. Leo hết những bậc thang đó, em và bố thở hổn hển, rồi hai bố con lấy khăn mùi soa trải xuống, và ngồi trên những phiến đá đó. Em ngồi yên nhìn bố từ phía sau. Em khẽ hỏi bố, bố định thế nào, bởi cũng sắp đến lúc bố phải nghỉ việc ở công ty rồi. Bố trả lời như thế này. “Đến tuổi này rồi, giờ thì bố đã hiểu thế nào là công việc. Giờ thì bố đã biết rằng làm việc chính là sống. Bố sẽ làm việc nhiều hơn nữa”. Bố lại hướng mắt ra nhìn rừng lá momiji bát ngát, im lặng hồi lâu, rồi lúc sau, bố bắt đầu nói với em câu chuyện này. Bố có nghe chị Ikuko nói, hồi này, thường xuyên có những lá thư đề tên người nhận là con được gửi đến nhà mình. Tên người gửi những lá thư đó đều là tên con gái, nhưng mỗi lá lại là tên một người. Khoảng một tháng trước, có một hôm bố rời nhà đến công ty vào buổi trưa, xe ô tô đến đón và bố ra đến cổng nhà mình, khi ấy, trong hộp thư có thư nên bố đã lấy ra. Đó là thư gửi đến cho con, người gửi đề tên Hamashaki Michiko. Bố đưa lá thư đó cho chị Ikuko, rồi lên xe. Kể đến đó, bố quay lại nhìn em và nói thế này. “Nét chữ quen quá con ạ”. Một lúc lâu, cả em và bố đều không nói gì, cứ thế hai bố con nhìn nhau. Cuối cùng bố cũng nói ra trước. “Arima hồi này thế nào hờ con?”. Em định kể cho bố nghe tất cả mọi chuyện, nhưng chẳng biết phải bắt đầu từ đâu. Vì thế, em đã giải thích cho bố nghe tất cả mọi chuyện với giọng kể rời rạc, không mạch lạc, cũng chẳng theo trình tự gì cả, từ chuyện em đã gặp lại anh tại Zao một năm trước đây, rồi việc trao đổi thư từ với anh, chi tiết diễn biến sự việc đó của anh, chuyện của anh vào Seo Yukako, cả kế hoạch kinh doanh mà anh đang thực hiện. Trong khi kể cho bố nghe tất cả những chuyện ấy, giọng em run run, nước mắt ngân ngấn. Thấy em như vậy, bố ân cần nói: “Con cứ bình tĩnh kể cho bố nghe nào”. Kể xong, không hiểu sao tim em đập thành thịch, mãi không trấn tĩnh được. Bố im lặng một lúc lâu, rồi bố nhìn xuống đất và lại hỏi em. “Katsunuma có đưa hết khoản tiền lương ở trường đại học cho con

không?” Em trả lời rằng: “Có ạ”. Bố lại trầm tư nghĩ ngợi điều gì đó, rồi bâng quơ lẩm bẩm một tràng: “Nó thật khác với Katsunuma, thật bần thiêu”. Bố nói rằng bố đã điều tra về Katsunuma. Nó có một người phụ nữ khác ở Kobe. Chắc con cũng biết chuyện đó rồi chứ? Bố tiếp tục. “Và, hai người đó đã có với nhau một đứa con gái, năm nay ba tuổi tròn”. Bố vừa châm lửa vào điếu thuốc lá vừa nói, chắc hẳn nó phải làm thêm cái gì đó để kiếm thêm tiền. Bố hỏi em: “Con ghét Katsunuma à? Con không thích nó sao?”. Rồi chẳng đợi em trả lời, bố nói với giọng bức bối. Nếu con muốn chia tay với nó, thì nên chia tay. Đó là quyền tự do của con. Con không nên sống cả đời với người đàn ông mà mình không yêu. Bố là người chỉ biết áp đặt. Bố không có con mắt nhìn người. Lúc nào con cũng bị bố mang những điều buồn phiền đến cho con. Nói đến đó, bố ngừng lại và lặng im không nói nữa. “Người khiến anh Katsunuma làm những điều đó là con. Người kết hôn xong, rồi gặp phải những điều buồn phiền là anh Katsunuma. Thế nhưng, con không thể nào thích được anh Katsunuma”. Em cố gắng nói trong sự xúc động, nói cho bố hết những tâm tư ấy của mình.

Từ lúc ấy, em lặng im một lúc rất lâu. Bố chăm chú ngắm nhìn rừng lá momiji, và cũng ngồi im, không nói một câu nào. Em nghĩ về anh Katsunuma. Trong nhiều lá thư của em, em đã cố tình không nhắc gì đến chồng mình, anh Katsunuma Soichiro. Chính điều đó đã cho thấy rõ ràng tình cảm của em với con người có tên Katsunuma ấy. Nhưng, anh Katsunuma hoàn toàn không phải là con người xấu. Là bố của bé Kiotaka, tuy không bao giờ nói ra, nhưng anh ấy luôn chất chứa nỗi buồn phiền và mang trọn tình yêu thương cho bé, cũng giống như em. Anh ấy chỉ toàn đọc những cuốn sách rất khó về lịch sử phương Đông, và là con người luôn hết lòng với những công trình nghiên cứu của bản thân mình, với những em sinh viên ở trường đại học mà mình phụ trách. Đã rất nhiều lần em nhìn hình ảnh anh ấy kiên trì chơi trò ném bóng chày với bé Kiotaka trên bãi cỏ để tập luyện phục hồi chức năng cho bé. Và rồi, sau đó, lần nào cũng như lần nào, anh ấy lại ngồi khoanh chân trên tấm thảm trong phòng khách, ôm bé Kiotaka vào lòng, hai bố con thủ thủ tâm sự với nhau đủ thứ chuyện. Tại sao em lại không thể thích được một người đàn ông

như thế kia chứ? Và, anh Katsunuma đã có tâm trạng thế nào khi thấy em như vậy? Bất chợt, em nghĩ đến những chuyện sau này, khi bố mất đi. Bố cũng sắp bảy mươi một tuổi. Không biết liệu bố có thể sống cho đến khi bé Kiotaka khôn lớn trưởng thành hay không? Em nhìn chiếc áo vét màu quả ô liu mà bố đang mặc trong tư thế ngồi quay lưng lại phía em. Em hình dung lại khuôn mặt của anh Katsunuma khi thủ thỉ tâm sự với con. Em thấy cổ họng mình nghẹn nghẹn. Em ngồi bất động, người cứng đờ. Hình ảnh Katsunuma và cô bé sinh viên ấy đang quấn vào nhau dưới bóng râm của chiếc cổng ngôi biệt thự lớn trên con đường vào buổi chiều tà, phải rồi, hình ảnh đen sì như cái bóng, chứ không phải hình ảnh con người thực ấy lướt qua trong đầu em. Và lúc này, lần đầu tiên em cảm nhận thấy trong lòng mình mang một thứ tình cảm gì đó na ná như tình yêu với anh Katsunuma. Em đứng lên, hướng tầm mắt nhìn ra những hàng cây cổ thụ rậm rạp, um tùm khắp một vùng không gian. Vài trăm loài cây màu đỏ sẫm, vài trăm loài cây màu vàng, vài trăm loài cây màu xanh và màu nâu đung đưa như thể đang nháy múa trong ánh nắng thu, nghe xào xạc. Vừa ngắm nhìn rừng cây ấy, em vừa nói với bố, con muốn chia tay với anh Katsunuma. Con nên để cho anh ấy được công khai làm chồng của người phụ nữ kia, được làm cha chính thức của bé gái ba tuổi ấy. Con sẽ không kết hôn nữa đâu. Con sẽ cố gắng hết sức để nuôi dạy bé Kiotaka nên người. Bố giúp con bố nhé.

Bố hút thêm một điếu thuốc nữa. Hút xong, bố dụi mẩu thuốc xuống đất cho tắt hẳn. Bố ngẩng mặt lên nhìn em khi em đang đứng ngây người ra, và cười. Bố nói: “Được”, sau đó bố đứng dậy, rồi đi xuống bậc thang đá phủ kín rêu.

Khi viết cho anh lá thư này, em đã đọc lại tất cả những lá thư của anh gửi đến cho em. Rất nhiều chuyện đã hiện lại trong đầu em. Tất cả đều là cái gì đó như là hình hài trái tim của riêng em, mà em không thể diễn đạt bằng lời. Duy có một điều, em có thể diễn đạt được và mô tả lại. Anh đã viết rằng, anh đã nhìn thấy sinh mệnh của mình, và bởi thế, anh cảm thấy sợ sống, anh nhỉ. Nhưng, phải chăng có thể nói rằng, thật sự anh đã nhìn thấy năng lượng mạnh nhất để người ta có thể sống một đời người, đời người mà nếu ta bảo nó

ngắn thì nó ngắn, nếu bảo dài thì sẽ là dài. Em cứ thế nắm chặt bút mà bắn khoản không biết nên kết thúc lá thư cuối cùng gửi đến cho anh như thế nào đây. Tại sao em lại nghĩ ra câu nói đó từ âm nhạc của Mozart, anh nhỉ? “Cháu nghĩ, sự sống và cái chết có lẽ là như nhau”. Thật như thể một câu nói từ đâu bột phát tuôn ra. Em đã viết lại câu nói đó vào trong thư, và nó là khởi nguồn để anh cho em hay rất nhiều chuyện mình không hề biết. Thế nhưng, cái từ mà em tuyệt nhiên không hề nói, cái từ mà ông chủ quán Mozart có cảm tưởng như nghe từ lời em nói, cái từ con tạo xoay vần lạ kỳ của vũ trụ, con tạo xoay vần lạ kỳ của sinh mệnh ấy giờ đây mang lại cho em một cảm xúc như thể một nỗi sợ sâu xa. Yukako, người đã chết vì tự dùng dao rạch cổ mình. Anh, kẻ nhìn thấy bản thân mình trong giờ phút hấp hối để rồi sống lại. Bố, con người cô đơn, hết mình vì công việc. Katsunuma, kẻ còn lén lút có thêm một gia đình nữa. Rồi em và bé Kiotaka, hai mẹ con cùng ngồi trên chiếc ghế băng ở khu vườn thực được gần đó, ngắm nhìn vô số những vì sao trên trời. Có chăng, sinh mệnh của tất cả chúng ta chính là điều ẩn chứa những quy luật kỳ lạ và con tạo xoay vần.

Có viết đến bao nhiêu đi chăng nữa sẽ không thể hết được. Có lẽ đã đến lúc phải buông bút rồi. Em cầu xin vũ trụ này, cầu xin vũ trụ ẩn chứa những quy luật kỳ lạ và con tạo xoay vần này ban phước cho hạnh phúc mãi mãi từ nay về sau của anh và Reiko. Em quyết định sau khi cho lá thư này vào phong bì, viết tên người gửi và dán xong tem, mình sẽ nghe bản giao hưởng số 39 của Mozart, những giai điệu mà lâu lắm rồi mình không nghe. Chào tạm biệt anh! Anh cố gắng giữ gìn sức khỏe nhé! Tạm biệt anh!

Kính thư!

Ngày 18 tháng 11

Katsunuma Aki

[1] Shinkansen là một hệ thống đường sắt cao tốc ở Nhật Bản. Trong thập niên 60-70, hình ảnh chiếc tàu Shinkansen chạy dưới chân núi Phú Sĩ phủ tuyết trắng đã từng được coi là biểu tượng của nước Nhật hiện đại.

[2] Momiji (nghĩa đen là “lá đỏ”) là hiện tượng lá của những cây lá rụng biến đổi màu sắc, được nhìn thấy vào mùa thu trên đất nước Nhật Bản. Lá đỏ bắt đầu xuất hiện vào khoảng tháng Chín và bắt đầu từ những vùng có nhiều tuyết như Hokkaido - phía Bắc Nhật Bản, sau đó sẽ lần lượt đến những vùng phía Nam. Người Nhật thường có tập quán ngắm lá đỏ vào mùa thu và đó cũng được coi là thú vui của họ.

[3] Arashiyama: Là một khu du lịch khá thú vị ở vùng ngoại ô Kyoto. Nơi đây đặc biệt đông khách du lịch vào dịp hoa anh đào nở và mùa lá đỏ.

[4] Furoshiki: Là mảnh vải hình vuông, dùng để bọc đồ theo cách truyền thống của Nhật Bản. Dùng furoshiki để gói đồ từ lâu đã trở thành một nét văn hóa truyền thống độc đáo của Nhật Bản.

[5] Wolfgang Amadeus Mozart (1756-1791): Nhà soạn nhạc thiên tài người Áo.

[6] Yukata: là một loại kimono mỏng mặc mùa hè, thường làm bằng vải mát như cotton. Trước đây, hầu hết các loại yukata là pyjamas (quần áo ngủ) trong nhà trọ theo phong cách cổ xưa của Nhật. Gần đây, yukata được thiết kế với nhiều kiểu màu sắc, họa tiết hoặc phụ kiện đi kèm rất phong phú.

[7] Pachinko: Là cửa hàng trò chơi đánh bạc, cực kì phổ biến ở Nhật Bản. Máy pachinko hiện đại là sự kết hợp giữa máy bắn bi

(pinball machine) và máy bán hàng tự động (slot machine). Trò chơi pachinko mang lại cho người chơi những giây phút hồi hộp thú vị, góp phần làm giảm stress cho họ.

[8] Bento (Có thể được gọi là “cơm hộp Nhật Bản”): Là một suất ăn được làm để mang đi ăn khi không ở nhà, rất phổ biến trong nghệ thuật ẩm thực của Nhật Bản. Bento rất được người Nhật Bản ưa chuộng, kể cả trẻ em lẫn người lớn. Người ta mang nó tới trường, nơi làm việc, trong các cuộc dã ngoại...

[9] Geisha: (nghĩa đen là “con người của nghệ thuật”), là nghệ sĩ vừa có tài ca múa nhạc lại vừa có khả năng trò chuyện, là một nghệ thuật giải trí truyền thống của Nhật Bản.

[10] Hiragana: là kiểu chữ âm tiết truyền thống của tiếng Nhật, thuộc một thành phần của hệ thống chữ viết Nhật Bản, cùng với katakana và kanji.

[11] Obi: Là chiếc thắt lưng được dùng để mặc kèm với kimono.

[12] Geta: Là loại giốc truyền thống của Nhật Bản.

# Table of Contents

Start

---

Miyamoto Teru

---

LỜI BÀN VỀ TÁC PHẨM

Chapter 1

Chapter 2

Chapter 3

Chapter 4

Chapter 5

Chapter 6

Chapter 7

Chapter 8

Chapter 9

Chapter 10

Chapter 11

Chapter 12

Chapter 13

Chapter 14